



HOA SEN
GROUP

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA 

BẢO CÁO THƯỜNG NIÊN
Niên độ tài chính 2017 - 2018

Phát Huy **Nội Lực**



Đà **SEN** *ng*

CHẤT LƯỢNG



NỘI DUNG

04

Văn hóa 10 chữ T

05

Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi

07

Thông điệp của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị



10

GIỚI THIỆU

TẬP ĐOÀN HOA SEN

12

Thông tin chung về Công ty

14

Con số và hoạt động nổi bật
niên độ tài chính 2017 - 2018

17

Danh hiệu giải thưởng tiêu biểu

20

Lịch sử hình thành và phát triển

24

Mô hình Tập đoàn Hoa Sen

26

Sơ đồ tổ chức Tập đoàn Hoa Sen

28

Giới thiệu Hội đồng Quản trị

31

Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc

55

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG

SẢN XUẤT KINH DOANH

56

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

65

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

34

Năng lực sản xuất

36

Danh mục sản phẩm

41

5 lợi thế cạnh tranh cốt lõi

52

Định hướng phát triển giai đoạn 2018 – 2023

Mục tiêu chiến lược phát triển của Tập đoàn

Các bước thực thi chiến lược phát triển trong
giai đoạn 2018 – 2023



75

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

76

Quy tắc đạo đức kinh doanh

77

Hoạt động của Hội đồng Quản trị

84

Quan hệ cổ đông và nhà đầu tư

85

Thông tin cổ phần

88

Quản trị rủi ro

94

Tổ chức và nhân sự

102

Các Công ty con, Công ty liên kết

111

Hệ thống chi nhánh

113

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

116

Mối quan hệ bền vững giữa các bên liên quan

119

Cơ chế tiếp nhận ý kiến giữa các bên liên quan

121

Các vấn đề trọng yếu

123

Giải pháp phát triển bền vững

124

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức nhân sự,
chính sách, quản lý

130

Trách nhiệm đối với sản phẩm

132

Môi trường và năng lượng

135

Tối ưu hóa hiệu quả kinh tế

138

Hoạt động cộng đồng

148

Danh mục đối chiếu GRI G4

154

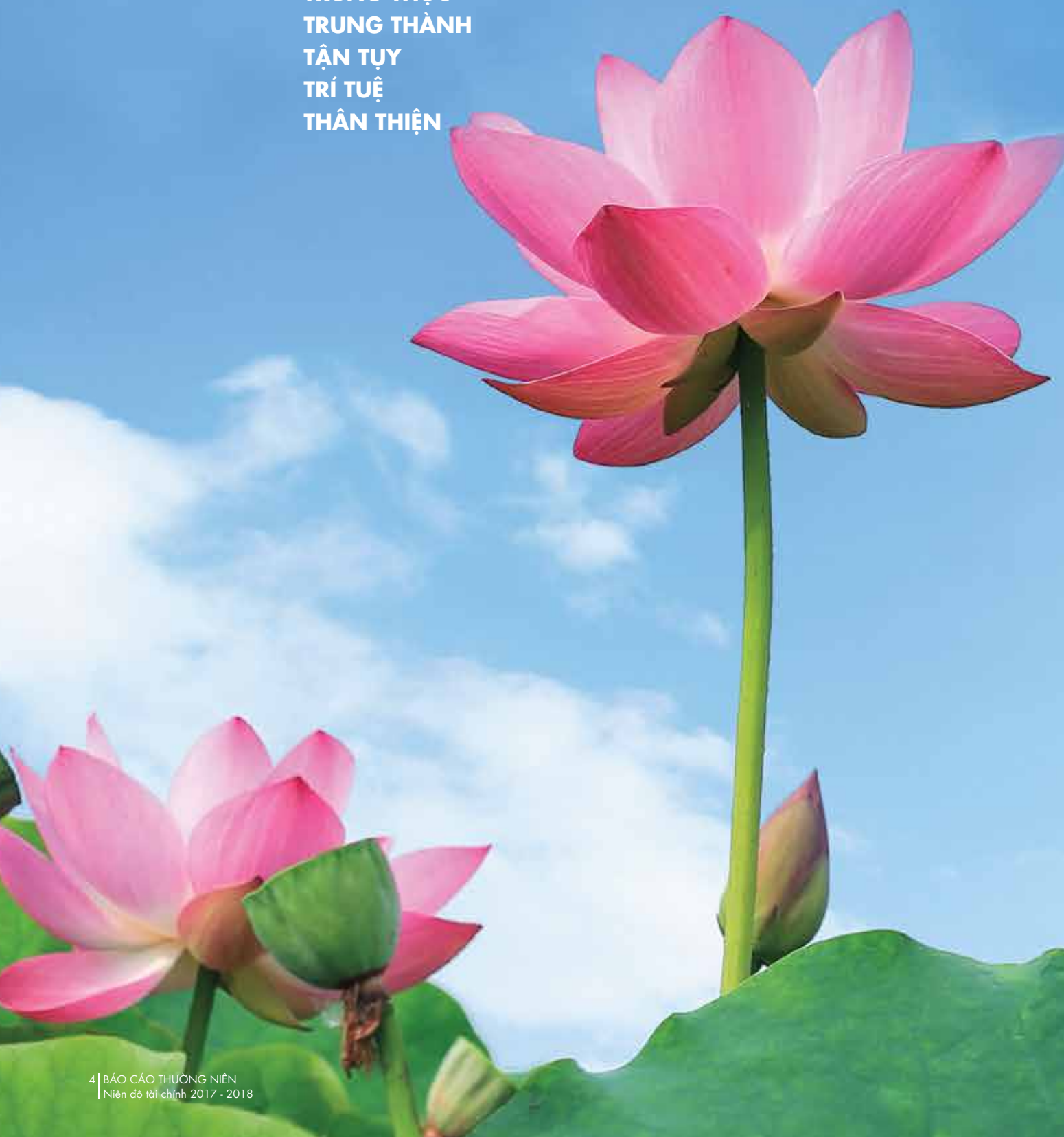
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính riêng
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/9/2018

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/9/2018

Văn hóa **10 CHỮ T**

TRUNG THỰC
TRUNG THÀNH
TẬN TỤY
TRÍ TUỆ
THÂN THIỆN



Tầm nhìn

Trở thành Tập đoàn kinh tế hàng đầu Việt Nam và khu vực. Trong đó, lĩnh vực trọng tâm là sản xuất và phân phối các sản phẩm vật liệu xây dựng thông qua chiến lược phát triển bền vững dựa trên chuỗi lợi thế cạnh tranh cốt lõi, song song với mục tiêu phát triển cộng đồng, bảo vệ môi trường, góp phần mang lại giá trị cao nhất cho cổ đông, người lao động, người tiêu dùng và xã hội.

Sứ mệnh

Cung cấp những sản phẩm và dịch vụ gắn liền với thương hiệu Hoa Sen, đảm bảo chất lượng quốc tế, giá cả hợp lý, mẫu mã đa dạng, thân thiện môi trường, đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng, góp phần thay đổi diện mạo kiến trúc đất nước và phát triển cộng đồng. Không ngừng đổi mới và phát triển để khẳng định tầm vóc và sứ mệnh của một doanh nghiệp Việt Nam năng động, sáng tạo, tiên phong trong cả lĩnh vực kinh doanh và các hoạt động cộng đồng, vươn cao vị thế trên thị trường quốc tế.

Giá trị cốt lõi

Trung thực – Cộng đồng – Phát triển

Triết lý kinh doanh



Chất lượng sản phẩm
là trọng tâm



Lợi ích khách hàng
là then chốt



Thu nhập nhân viên
là trách nhiệm



Chia sẻ cộng đồng
là nghĩa vụ



THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

“VƯỢT QUA NHỮNG THỬ THÁCH KHỐC LIỆT CỦA THỊ TRƯỜNG, VỚI NHỮNG NỖ LỰC CAO NHẤT, TẬP ĐOÀN HOA SEN ĐÃ ỔN ĐỊNH VÀ CẢI THIẾN TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH, HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH DOANH THU ĐÃ ĐƯỢC GIAO PHÓ, Củng cố đà tăng trưởng và tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu thị trường.”

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ
1.873.735 TẤN
TRONG NĐTC 2017 - 2018

DOANH THU THUẦN
34.441
Tỷ đồng

Kính thưa Quý vị cổ đông,

Trong năm 2018, những nguy cơ tiềm ẩn của thị trường tôn – thép đã bộc lộ và bước đầu tác động đến tình hình sản xuất kinh doanh (“SXKD”) của các doanh nghiệp cùng ngành. Giá thép nguyên liệu biến động liên tục, gây ảnh hưởng đến giá vốn. Nhu cầu tiêu thụ tại thị trường xuất khẩu suy giảm bởi các cuộc xung đột thương mại giữa các nền kinh tế lớn và rào cản thuế quan được dựng lên do sự “trỗi dậy” của chính sách bảo hộ sản xuất. Ngành thép Việt Nam trong năm 2018 phải đối mặt với nhiều vụ kiện phòng vệ thương mại từ các thị trường lớn, làm tăng thêm trở ngại đối với hoạt động xuất khẩu. Tại thị trường nội địa, dư thừa nguồn cung, cộng với sản lượng thép nước ngoài kém chất lượng, giá rẻ nhập khẩu ồ ạt vào Việt Nam làm cho mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt.

Những diễn biến của thị trường đã được Hội đồng Quản trị (“HDQT”) Tập đoàn Hoa Sen dự báo sớm trong những năm trước đó. Do vậy, HDQT đã tổ chức triển khai nhiều giải pháp quyết liệt, căn cơ nhằm chủ động ứng phó với những khó khăn, bất ổn như: Kéo giảm định mức hàng tồn kho; kéo giảm dư nợ vay; tiết giảm chi phí hoạt động; tái cấu trúc hệ thống phân phối; tinh gọn bộ máy tổ chức; tinh giảm nhân sự..., đồng thời đẩy mạnh kinh doanh nhằm tăng doanh thu, sản lượng, thị phần, đảm bảo dòng tiền, nhanh chóng ổn định tình hình SXKD.

Kết thúc niên độ tài chính (“NĐTC”) 2017 – 2018, vượt qua những thử thách khốc liệt, với những nỗ lực cao nhất của Ban Lãnh đạo cùng toàn thể Cán bộ công nhân viên (“CBCNV”), Tập đoàn Hoa Sen đã ổn định và cải thiện tình hình SXKD, hoàn thành kế hoạch doanh thu đã được Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua, củng cố đà tăng trưởng và tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu trên thị trường nội địa. Cụ thể:

- Doanh thu thuần đạt 34.441 tỷ đồng, tương đương 1,5 tỷ đô-la Mỹ, vượt 15% kế hoạch và tăng trưởng 32% so với cùng kỳ, ghi nhận mức cao nhất trong 05 năm liên trước.

- Sản lượng tiêu thụ thành phẩm đạt 1.749.585 tấn, thực hiện được 97% kế hoạch, nhưng tăng trưởng 12% so với cùng kỳ, mức cao nhất trong 05 năm liên trước.

- Trên thị trường nội địa, hệ thống phân phối với gần 500 chi nhánh/cửa hàng tiếp tục phát huy lợi thế và hiệu quả cạnh tranh. Tập đoàn tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu với 34% thị phần tôn mạ và 18% thị phần ống thép. Thị trường xuất khẩu được mở rộng đến 75 Quốc gia/Vùng lãnh thổ, sản phẩm xuất khẩu ngày càng được đa dạng hóa.

- Các Dự án Nhà máy sản xuất trên cả 03 Miền (như: Nhà máy Hoa Sen Nghệ An, Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định, Nhà máy Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen Phú Mỹ...) được hoàn thành và đưa vào vận hành ổn định, giải quyết nhu cầu về sản lượng tiêu thụ, đa dạng hóa sản phẩm, tận dụng và phát huy lợi thế cạnh tranh về vị trí địa lý, tối ưu hóa năng lực sản xuất – cung ứng – vận chuyển.

Tuy nhiên, những bất lợi của của thị trường đã tạo ra nhiều nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan, gây ảnh hưởng đáng kể đến chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế. Dù Tập đoàn đã nỗ lực triển khai nhiều giải pháp quyết liệt, kịp thời, nhưng chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế vẫn còn cách xa so với kế hoạch, đạt 409 tỷ đồng, hoàn thành 30% kế hoạch.

Xét một cách công tâm, trong giai đoạn thị trường ngành thép còn nhiều khó khăn như hiện nay, việc Tập đoàn ghi nhận được lợi nhuận và tăng trưởng về doanh thu, sản lượng, thị phần là một tín hiệu hết sức khả quan, tuy vẫn còn nhiều thử thách chờ đợi phía trước.

Thị trường tôn – thép trong năm 2019 được dự báo sẽ đối mặt với sự sàng lọc lớn. Những bất ổn sẽ tác động mạnh hơn đối với các doanh nghiệp cùng ngành. Do đó, để ứng phó với thử thách và hoàn thành kế hoạch SXKD, chương trình hành động của HĐQT trong NĐTC 2018 – 2019 xoay quanh những nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc, hoàn thiện và củng cố hiệu quả quản trị trên tinh thần ứng dụng công nghệ thông tin và các mô hình quản trị hiện đại, đảm bảo bộ máy quản trị tinh gọn, chuyên nghiệp, kiểm soát tốt các rủi ro, tiết giảm chi phí, tăng năng lực cạnh tranh.
- Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, khẳng định vị thế dẫn đầu thông qua việc tận dụng hiệu quả các lợi thế cạnh tranh cốt lõi từ hệ thống phân phối linh hoạt, năng động và thị trường xuất khẩu đa dạng.
- Tối ưu hóa hoạt động sản xuất kết hợp với cải tiến kỹ thuật nhằm tiết giảm chi phí, hạ giá thành và nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời bố trí hiệu quả, hợp lý đối với hoạt động cung ứng, vận chuyển.
- Củng cố, nâng cao nghiệp vụ, chất lượng và trách nhiệm của đội ngũ nhân lực, đảm bảo cơ cấu tổ chức được sắp xếp tinh gọn, chuyên nghiệp, gắn liền với văn hóa Hoa Sen.
- Thực hiện chiến lược truyền thông hợp lý, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, kết hợp với những sự kiện mang tính cộng đồng, tài trợ, từ thiện, an sinh xã hội.

Chặng đường phía trước của thị trường ngành thép sẽ rất chông gai và vất vả. Tuy nhiên, HĐQT vững tin rằng, với văn hóa “Trung thực – Cộng đồng – Phát triển” và sự đoàn kết, đồng tâm hiệp lực, nỗ lực với trách nhiệm cao nhất của Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV, Tập đoàn Hoa Sen sẽ đứng vững trước những thách thức, gặt hái được nhiều thắng lợi trong tương lai.

Thay mặt Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc vì sự tin tưởng, ủng hộ của Quý cổ đông. Hy vọng rằng, Quý vị sẽ dành sự tin nhiệm cao nhất và kế vai sát cánh cùng chúng tôi trên hành trình chinh phục những đỉnh cao mới.

Chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.
Trân trọng cảm ơn.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị.



LÊ PHƯỚC VŨ





“ Kết thúc NDTC 2017 - 2018, doanh thu thuần Tập đoàn Hoa Sen đạt 34.441 tỷ đồng, tương đương 1,5 tỷ đô-la Mỹ, vượt 15% kế hoạch và tăng trưởng 32% so với cùng kỳ, mức cao nhất trong 5 năm liền trước. ”

GIỚI THIỆU TẬP ĐOÀN HOA SEN



A photograph of a pond with several pink lotus flowers in various stages of bloom. Large, dark green lotus leaves are scattered throughout the scene, some in the foreground and others in the background. The lighting is soft, creating a serene atmosphere.

Gắn kết **nguồn lực** **TẠO ĐÀ PHÁT TRIỂN**

CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC LUÔN ĐƯỢC TẬP ĐOÀN HÒA SEN ƯU TIÊN HÀNG ĐẦU NHẪM PHÁT HUY HIỆU QUẢ TỐI ĐA MỌI NGUỒN LỰC SẴN SÀNG ỨNG PHÓ TRƯỚC NHỮNG CHUYỂN BIẾN PHỨC TẠP CỦA THỊ TRƯỜNG, TẠO ĐÀ CHO SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TẬP ĐOÀN.

THÔNG TIN CHUNG
VỀ CÔNG TY

TÊN TIẾNG VIỆT	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN	
Tên tiếng Anh	HOA SEN GROUP	
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp 3700381324, đăng ký lần đầu ngày 8/8/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 31 ngày 09/7/2018.	
Vốn điều lệ	3.849.903.280.000 đồng (Bằng chữ: Ba nghìn tám trăm bốn mươi chín tỷ chín trăm lẻ ba triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).	
Địa chỉ trụ sở chính	Số 9, Đại lộ Thống Nhất, Khu công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.	
Điện thoại	0274.3790955	Fax: 0274.3790888
Website	http://www.hoasengroup.vn	

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HSG theo Quyết định số 117/QĐ-SGDHCM ngày 05/11/2008.



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

- Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác
- Sản xuất xà gỗ thép, xà gỗ mạ kẽm
- Sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác
- Sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa
- Mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng
- Dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa
- Xây dựng công nghiệp và dân dụng
- Sản xuất thép cán nguội dạng cuộn
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.



CON SỐ VÀ HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2017 - 2018



1

Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục khẳng định vị thế số 1 trên thị trường tôn mạ Việt Nam, chiếm 34% thị phần trong nước.

491

Tập đoàn Hoa Sen sở hữu hệ thống phân phối bán lẻ rộng khắp với 491 Chi nhánh/Cửa hàng. Tăng 120 Chi nhánh/Cửa hàng so với năm 2017.

75

Sản phẩm của Hoa Sen đã được xuất khẩu đến hơn 75 Quốc gia và Vùng lãnh thổ. Các sản phẩm của Tập đoàn đáp ứng được các tiêu chuẩn khắc khe tại các thị trường khó tính như: tiêu chuẩn AS của Úc, tiêu chuẩn BS của Anh, tiêu chuẩn JIS của Nhật Bản và tiêu chuẩn ASTM của Hoa Kỳ,...

Sản lượng đạt **1,8 TRIỆU TẤN**

Trong NDTC 2017 – 2018, sản lượng tiêu thụ đạt 1.873.735 tấn, mức cao nhất trong 05 năm gần đây, tăng trưởng 13% so với cùng kỳ.

Doanh thu đạt **1,5 TỶ ĐÔ-LA MỸ**

Trong NDTC 2017 – 2018, doanh thu thuần của Tập đoàn đạt 34.441 tỷ đồng, tương đương 1,5 tỷ đô-la Mỹ, vượt 15% kế hoạch của niên độ, tăng 32% so với cùng kỳ, mức cao nhất trong 05 năm gần đây.

HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT



28/10/2017: Lễ khánh thành giai đoạn I nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định



28/10/2017: Lễ khởi công Giai đoạn II nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định



18/5/2018: Lễ khánh thành Nhà máy Hoa Sen Yên Bái



20/01/2018: Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đến thăm và làm việc tại Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định



05/8/2018: Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định xuất khẩu 15.000 tấn tôn đến Châu Âu qua cảng Quy Nhơn.

DANH HIỆU

GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



9/2018

Ông Trần Ngọc Chu - Phó Chủ tịch HĐQT thường trực - Điều hành Tập đoàn Hoa Sen đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam ký quyết định trao tặng.



03

Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh giải thưởng Sao Vàng Đất Việt nhiều năm liền



Giai đoạn 2018 - 2020

Tập đoàn Hoa Sen đạt Thương hiệu Quốc Gia cho 3 dòng sản phẩm:

- Tận Hoa Sen
- Ống Nhựa Hoa Sen
- Ống Kẽm Hoa Sen



Giai đoạn 2014 - 2018

Top **50**
 Công ty Kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam do Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư công bố (5 năm liên tiếp 2014 - 2018)

Giai đoạn 2013 - 2018

Top **50**
 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam do Tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn (6 năm liên tiếp 2013 - 2018)



Giai đoạn 2016 - 2018

Tập đoàn Hoa Sen nằm trong Top **3**
 Mid-Cap Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR tốt nhất 3 năm liên tiếp (2016 - 2018).



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

8/8/2001

Công ty Cổ phần Hoa Sen, tiền thân của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen được thành lập với số vốn điều lệ



30

Tỷ đồng



22

Nhân viên

08/8/2004

Khánh thành trụ sở Tập đoàn tại số 09 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, P. Dĩ An, TX. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.

11/2006

Thành lập Công ty Cổ phần Tôn Hoa Sen với vốn điều lệ 320 Tỷ đồng

01/2007

Khánh thành nhà máy Thép cán nguội Hoa Sen với công suất thiết kế 180.000 tấn/năm.

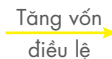
12/2007

Công ty Cổ phần Hoa Sen đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và tiến hành nhận sáp nhập 3 công ty Cổ phần Tôn Hoa Sen, Công ty Cổ phần Vật liệu Hoa Sen và Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Hoa Sen.



570,39

Tỷ đồng



Tăng vốn
điều lệ



1.007,91

Tỷ đồng

Đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất tôn dày công nghệ NOF công suất 450.000 tấn/năm và dây chuyền phủ màu công suất 180.000 tấn/năm thuộc Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ

**2001
|
2007**

**2019
|
2010**

**2008
|
2009**

**2010
|
2011**

01/10/2008

Tập đoàn Hoa Sen thay đổi năm tài khóa, theo đó niên độ tài chính của doanh nghiệp bắt đầu từ ngày 01/10 và kết thúc vào ngày 30/09 của năm sau.

5/12/2008

Cổ phiếu của Tập đoàn Hoa Sen được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM với mã chứng khoán HSG.



57.038.500

Cổ phiếu



82

Chi nhánh

Khởi công giai đoạn 1 dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ tại Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**DOANH THU XUẤT KHẨU
ĐẠT 101 TRIỆU USD**

Hoàn thành giai đoạn 1 dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ



106

Chi nhánh

**DOANH THU XUẤT KHẨU
ĐẠT 180 TRIỆU USD**

Trở thành Doanh nghiệp xuất
khẩu Tôn hàng đầu Đông Nam Á.

**CÔNG BỐ HỆ THỐNG
NHẬN DIỄN MỚI**



 **108** Chi nhánh

**2011
|
2012**

 **150** Chi nhánh

08/01/2014

Đưa vào hoạt động các dây chuyền thuộc giai đoạn 2 dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ, nâng tổng công suất thiết kế các dây chuyền hiện nay của Tập đoàn lên gần 1 triệu tấn cán nguội và 1,2 triệu tấn tôn mạ mỗi năm.



Forbes Vietnam

Là doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên trong lĩnh vực kim loại và khai khoáng nhận danh hiệu " Công ty được quản lý tốt nhất Châu Á năm 2014 " Tạp chí uy tín Thế giới EURO-MONEY, Vương Quốc Anh trao tặng.

Tập đoàn Hoa Sen được tạp chí Forbes bình chọn vào top "50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam" năm 2014.

Đầu tư dự án Nhà máy Ống thép Hoa Sen Bình Định và Nhà máy Tôn Hoa Sen Nghệ An nhằm nâng cao năng lực sản xuất của Tập đoàn.

**2013
|
2014**

**2012
|
2013**


**HUÂN CHƯƠNG
LAO ĐỘNG HẠNG BA**



**TOP 10 SAO VÀNG
ĐẤT VIỆT 2013**



**TOP 10 DOANH NGHIỆP
TIÊU BIỂU VỀ TRÁCH
NHIỆM XÃ HỘI**

Đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất tôn mạ (công nghệ NOF) công suất thiết kế 120.000 tấn/năm thuộc giai đoạn 2 dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ

**TẬP ĐOÀN HOA SEN ĐẠT TOP 100 DOANH
NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM VÀ TOP 30
DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM 2012**

 **115** Chi nhánh

04/2015

Tập đoàn Hoa Sen là Công ty duy nhất ở Việt Nam được chọn vào danh sách các Công ty tăng trưởng toàn cầu do Diễn đàn Kinh tế Thế giới tổ chức và bình chọn.

19/6/2015

Khánh thành giai đoạn I nhà máy Tôn Hoa Sen Nghệ An tại KCN Nam Cẩm, đồng thời triển khai đầu tư Dự án Nhà máy Hoa Sen Nghệ An tại KCN Đông Hải, tỉnh Nghệ An.

 **190** Chi nhánh

11/2014

Bộ Công Thương công nhận là Thương hiệu Quốc gia năm 2014 cho 3 dòng sản phẩm

**TÔN HOA SEN
ỐNG NHỰA HOA SEN
ỐNG KẼM HOA SEN**



28/3/2015

Khánh thành giai đoạn I nhà máy Ống kẽm Hoa Sen Bình Định.



1.008

Tỷ đồng

Tăng vốn
điều lệ



1.965

Tỷ đồng

09/10/2015

Tập đoàn Hoa Sen vinh dự được trao tặng “Cúp vàng Thương hiệu vì môi trường phát triển 2015” và nhận giải thưởng “Top 10 Sản phẩm thân thiện với môi trường Việt Nam 2015 đối với sản phẩm ống nhựa Hoa Sen.

08/01/2016

Khởi công nhà máy Thép Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định với công suất 180.000 tấn tôn mạ/năm và 90.000 tấn tôn mạ màu/năm

17/3/2016

Tập đoàn Hoa Sen chính thức triển khai Dự án Nhà máy Hoa Sen Hà Nam tại Cụm công nghiệp Kiện Khê 1, tỉnh Hà Nam. Nhà máy được đầu tư các dây chuyền sản xuất với công nghệ hiện đại.

15/4/2016

Khánh thành nhà máy ống nhựa Hoa Sen Bình Định với tổng công suất 24.000 tấn/năm.

19/5/2016

Khởi công Dự án Trung tâm Khu Thương mại, Dịch vụ, Khách sạn, Nhà hàng và Tổ chức sự kiện Hoa Sen Yên Bái, chính thức đánh dấu chiến lược phát triển của Tập đoàn Hoa Sen trong tương lai.

06/6/2016

Nhà máy Hoa Sen Nghệ An tại Khu công nghiệp Đồng Hới - Nghệ An đã chính thức đưa vào vận hành dây chuyền mạ công nghệ NOF công suất thiết kế 400.000 tấn/năm và sản xuất thành công cuộn tôn thương phẩm đầu tiên.

22/7/2016

Khai trương Văn phòng Đại diện số 2 tại tòa nhà Vietcombank - số 5 Công trường Mê Linh, P. Bến Nghé, Quận 1, sẵn sàng cho sự tăng trưởng mạnh mẽ cũng như phục vụ cho định hướng đẩy mạnh và mở rộng đầu tư của Tập đoàn.

06/8/2016

ĐƠN NHẬN HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG
HẠNG NHỊ DO CHỦ TỊCH NƯỚC CỘNG
HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRAO TẶNG



9/2016

Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục đạt giải thưởng “Công ty được quản lý tốt nhất Châu Á” trong lĩnh vực Kim loại và khai khoáng do Tạp chí tài chính toàn cầu EUROMONEY (Vương Quốc Anh) trao tặng.



Forbes Vietnam

Tập đoàn Hoa Sen đạt “Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam” trong 4 năm liên tiếp do tạp chí Forbes Việt Nam tổ chức.



250 Chi nhánh

**2015
|
2016**

**2016
|
2017**

Forbes Vietnam

29/5/2017

Tập đoàn Hoa Sen được bình chọn Top 50 công ty niêm yết tốt nhất do Tạp chí Forbes Việt Nam công bố (5 năm liên tiếp)

6/2017

Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh trong “Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam” do tạp chí Nhịp cầu đầu tư bình chọn (4 năm liên tiếp).

7/2017

Tập đoàn Hoa Sen đạt “Top 30 báo cáo thường niên tốt nhất 2017”

9/2017

Tập đoàn Hoa Sen nhận danh hiệu Doanh nghiệp điển hình Đông Nam Bộ 2017



1.965

Tỷ đồng

Tăng vốn
điều lệ



3.500

Tỷ đồng

30/11/2016

Đạt Thương hiệu Quốc gia 2016 cho 3 dòng sản phẩm:



**TÔN HOA SEN
ỐNG NHỰA HOA SEN
ỐNG KẼM HOA SEN**

01/3/2017

Tập đoàn Hoa Sen khởi công xây dựng Nhà máy Ống kẽm Hoa Sen Yên Bái, là nhà máy thứ 11 của Tập đoàn Hoa Sen và là nhà máy thứ 5 tại thị trường miền Bắc.



343 Chi nhánh

10/2017

Tập đoàn Hoa Sen chính thức đưa vào vận hành hệ thống ERP, đánh dấu bước tiến lớn của Tập đoàn trong việc củng cố, thắt chặt và tối ưu hóa hoạt động quản trị, điều phối, sắp xếp các nguồn lực.

20/01/2018

Nhà máy Nhơn Hội – Bình Định đã vinh hạnh đón tiếp Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đến thăm và làm việc.

08/05/2018

Xuất khẩu lô hàng 15.000 tấn tôn đến Châu Âu tại Cảng Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Đây là lô hàng lớn đầu tiên được Tập đoàn Hoa Sen xuất khẩu đến Châu Âu thông qua cảng Quy Nhơn.

18/05/2018

Khánh thành Nhà máy VLXD Hoa Sen Yên Bái.

09/06/2018

Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh trong Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2018 (5 năm liên tiếp).

09/07/2018

Vốn điều lệ của Tập đoàn được tăng từ 3.500 tỷ đồng lên 3.850 tỷ đồng.

27/07/2018

Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh trong Danh sách 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam 2018 do Tạp chí Forbes Việt Nam công bố (6 năm liên tiếp).

Từ 07/2018

Chính thức triển khai tái cấu trúc Hệ thống phân phối theo mô hình Chi nhánh Tỉnh.

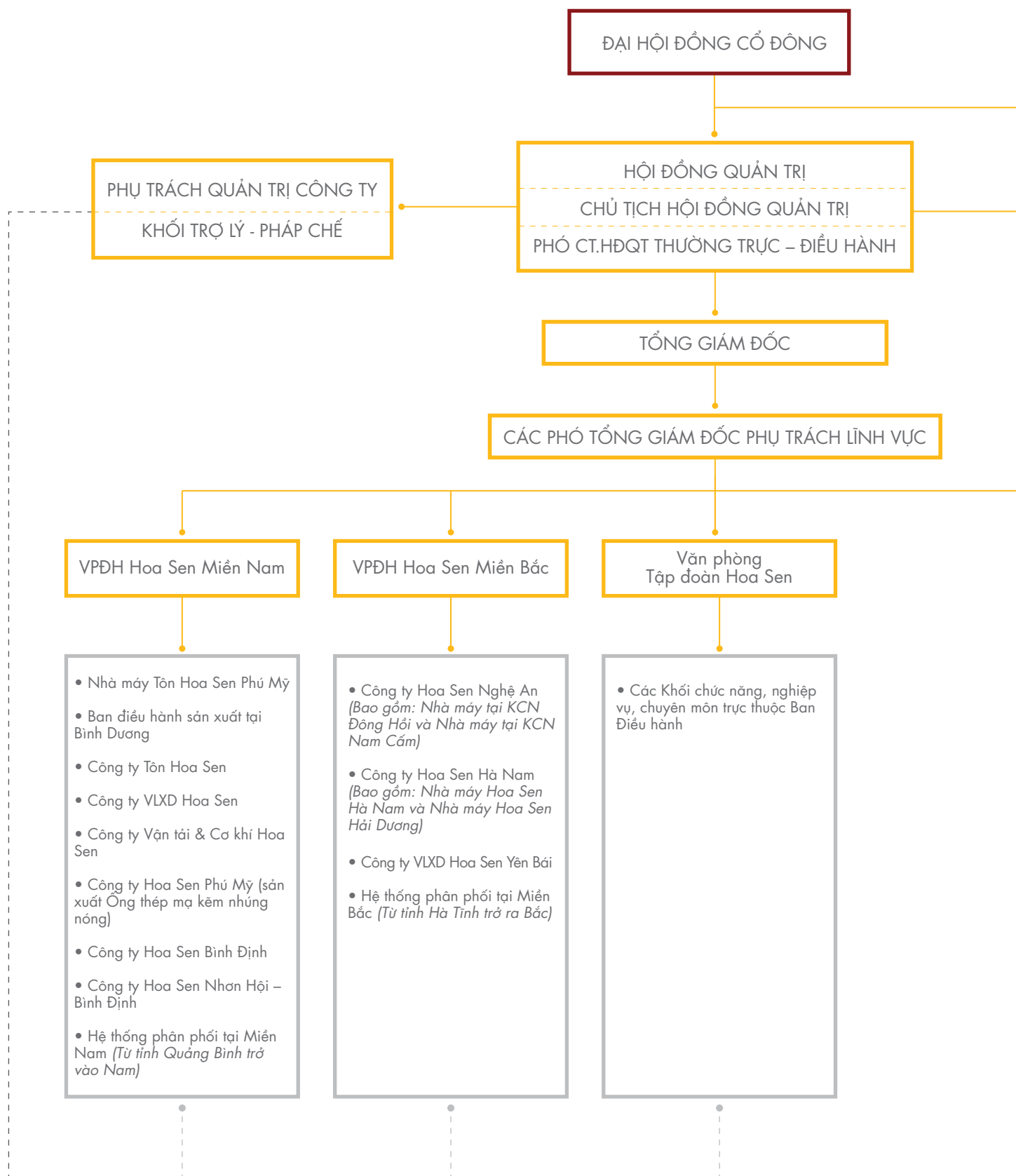


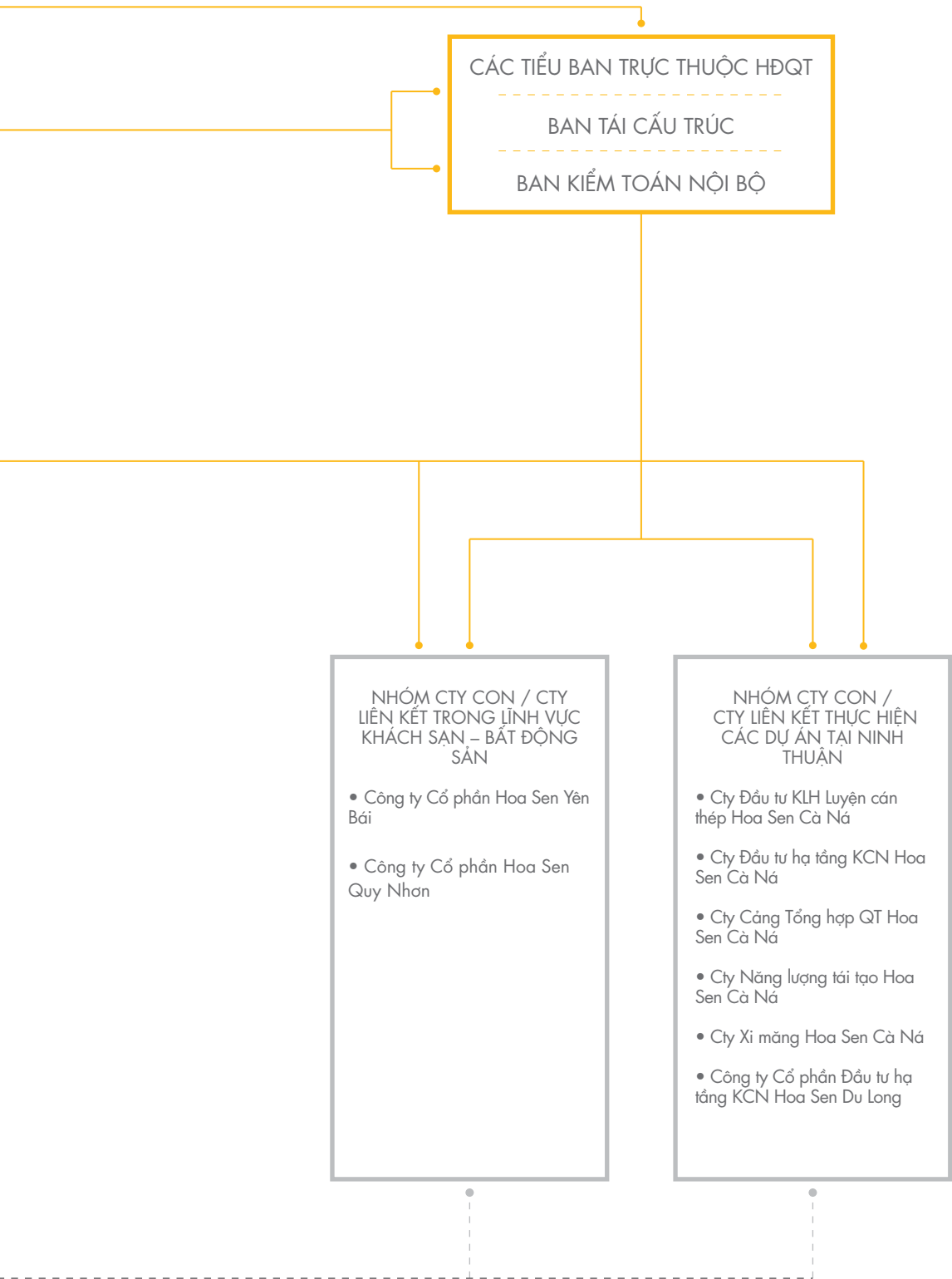
491 Chi nhánh

**2017
|
2018**

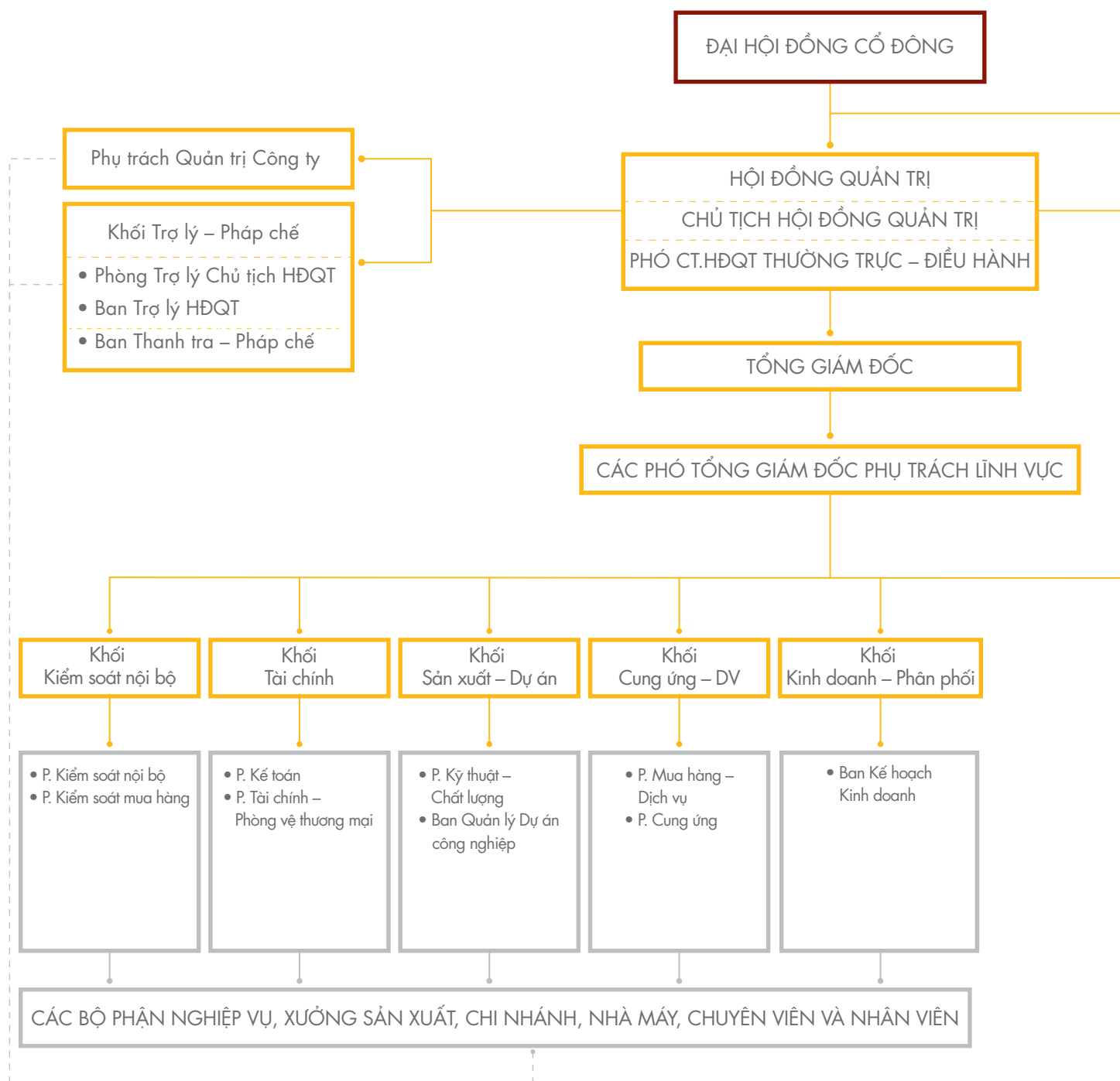


MÔ HÌNH TẬP ĐOÀN HOA SEN





SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TẬP ĐOÀN HOA SEN



CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HĐQT

BAN TÁI CẤU TRÚC

BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Khối CNTT

- Phòng IT
- Phòng ERP

Khối
Đầu tư – Xây dựng

- Phòng Đầu tư –
Xây dựng

Khối Xuất
nhập khẩu

- Phòng Xuất khẩu
- Phòng Nhập khẩu

Khối Nội vụ

- Phòng Hành chính –
Nhân sự
- Phòng Tuyển dụng –
Đào tạo

Khối Marketing

- Phòng Marketing

CÁC BỘ PHẬN NGHIỆP VỤ, XƯỞNG SẢN XUẤT, CHI NHÁNH, NHÀ MÁY, CHUYÊN VIÊN VÀ NHÂN VIÊN

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông LÊ PHƯỚC VŨ
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Lê Phước Vũ khởi nghiệp từ một cơ sở bán lẻ tồn vào năm 1994. Sau 7 năm tích lũy vốn và kinh nghiệm, đến năm 2001 ông sáng lập Công ty Cổ phần Hoa Sen (tiên thân của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen hiện nay) với số vốn điều lệ ban đầu là 30 tỷ đồng.

Qua hơn 17 năm dày công xây dựng và phát triển, bằng trí tuệ, sự quyết đoán, trách nhiệm và sự liêm chính, ông đã đưa Công ty Cổ phần Hoa Sen vươn lên trở thành doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh tôn thép hàng đầu Việt Nam và khu vực. Với tâm huyết và những đóng góp to lớn cho sự phát triển của Tập đoàn, ông được ĐHĐCĐ tín nhiệm bầu vào HĐQT và bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT liên tục nhiều nhiệm kỳ.

Hiện tại, Ông Lê Phước Vũ đang giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật thứ nhất của Tập đoàn, thực hiện chức năng quản trị, lãnh đạo chung về mặt định hướng, chiến lược của Tập đoàn và phụ trách chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ, chức năng của HĐQT. Đồng thời, Ông được HĐQT phân công làm Trưởng Tiểu ban tại một số Tiểu ban thuộc HĐQT gồm: Tiểu ban Đầu tư & Phát triển chiến lược và Tiểu ban tái cấu trúc, nhân sự & lương thưởng.

Bên cạnh cương vị Chủ tịch HĐQT tại Tập đoàn Hoa Sen, Ông Lê Phước Vũ hiện đang kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Khu liên hợp Luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận.

Ông là người trực tiếp đưa ra những chủ trương, chiến lược, định hướng mang tính quan trọng, đột phá cho quá trình phát triển của Tập đoàn.

Với những thành tích xuất sắc trong lãnh đạo, điều hành và hoạt động cộng đồng, Ông Lê Phước Vũ vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trao tặng Huân chương lao động hạng Nhì. Ông cũng là đồng Chủ tịch tại Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam - Ấn Độ và là Doanh nhân toàn cầu được Công ty Ernst & Young vinh danh tại Monaco vào năm 2015.

Trên cương vị lãnh đạo cao nhất tại Tập đoàn Hoa Sen, Ông Lê Phước Vũ đã đồng hành, gắn bó cùng các thành viên HĐQT để đưa ra nhiều quyết sách, chủ trương đúng đắn, kịp thời, là đầu tàu dẫn dắt Tập đoàn Hoa Sen gặt hái những thành tựu nổi bật trong suốt 17 năm qua.



Ông TRẦN NGỌC CHU
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Thường trực – Điều hành

Ông Trần Ngọc Chu là một trong những thành viên đồng hành, gắn bó cùng Tập đoàn Hoa Sen ngay từ những ngày đầu thành lập và tạo được nhiều dấu ấn đậm nét trong quá trình hình thành, phát triển của Tập đoàn.

Tốt nghiệp Đại học Tài chính Kế toán Thành phố Hồ Chí Minh cùng nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, thuế, điều hành, ông Trần Ngọc Chu được ĐHĐCĐ bầu vào HĐQT nhiều nhiệm kỳ liên tục.

Tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2017 – 2018, Ông tiếp tục được bầu vào HĐQT và được bổ nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành kiêm Người đại diện theo pháp luật thứ hai.

Trên cương vị được bổ nhiệm trong HĐQT, Ông Trần Ngọc Chu được phân công giữ nhiệm vụ thường trực, điều hành tại HĐQT nhằm xử lý các công việc thường xuyên của HĐQT và các Tiểu ban thuộc HĐQT, đồng thời trực tiếp thay mặt Chủ tịch HĐQT giải quyết công việc của Tiểu ban Đầu tư & Phát triển chiến lược và Tiểu ban tái cấu trúc, nhân sự & lương thưởng. Ngoài ra, Ông cũng được phân công chỉ đạo, điều hành trực tiếp mảng đối ngoại, tài chính – tín dụng – ngân hàng, xúc tiến đầu tư, dự án công nghiệp và các dự án khác của Công ty.

Bên cạnh chức vụ đảm nhiệm tại Tập đoàn Hoa Sen, Ông Trần Ngọc Chu hiện đang kiêm nhiệm một số vị trí chủ chốt tại các Công ty con/Công ty liên kết của Tập đoàn, như:

- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen; Công ty TNHH MTV VLXD Hoa Sen và Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ;
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái, Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn và Công ty Cổ phần Hoa Sen Du Long;
- Chủ tịch một số Công ty con thực hiện các Dự án tại tỉnh Ninh Thuận.

Với những nỗ lực, uy tín và đóng góp tích cực vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen nói riêng, cũng như vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung, ngày 15/10/2018, Ông Trần Ngọc Chu đã vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì, đồng thời được UBND tỉnh Bình Dương tặng Bằng khen Top 10 Doanh nhân xuất sắc năm 2018 của tỉnh Bình Dương.



Ông TRẦN QUỐC TRÍ
Thành viên Hội đồng Quản trị

Gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2004, Ông Trần Quốc Trí đã chứng tỏ năng lực trong các lĩnh vực kinh doanh, điều hành. Ông đã được Ban lãnh đạo Tập đoàn tin tưởng, bổ nhiệm nhiều chức vụ quản lý – điều hành từ cơ sở đến cao cấp trong suốt quá trình gắn bó với Tập đoàn.

Tại ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2017 – 2018, Ông Trần Quốc Trí đã được ĐHĐCĐ tín nhiệm bầu vào HĐQT và bổ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT điều hành, kiêm Tổng Giám đốc, đồng thời là Người đại diện theo pháp luật thứ ba của Tập đoàn.

Với vai trò là Thành viên điều hành tại HĐQT, Ông Trần Quốc Trí được phân công phụ trách chỉ đạo, giám sát và chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

Năm 2017, Thủ tướng Chính phủ trao tặng Bằng khen cho ông Trần Quốc Trí vì đã có thành tích trong công tác từ năm 2012 đến năm 2016, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông LÝ VĂN XUÂN

**Thành viên Hội đồng Quản trị
không điều hành**

Ông Lý Văn Xuân là một cổ đông trung thành của Tập đoàn Hoa Sen ngay từ ngày đầu thành lập. Với uy tín cá nhân và tâm huyết đối với Tập đoàn, Ông đã được ĐHĐCĐ bầu vào HĐQT và Ban Kiểm soát trong nhiều nhiệm kỳ.

Tại ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2017 – 2018, Ông Lý Văn Xuân đã được ĐHĐCĐ tín nhiệm bầu vào HĐQT, bổ nhiệm làm Thành viên HĐQT không điều hành.

Hiện tại, với vai trò là thành viên không điều hành tại HĐQT, Ông Lý Văn Xuân được phân công giám sát các giao dịch với người có liên quan và triển khai hoạt động quan hệ cổ đông.

Ông Lý Văn Xuân hiện là Phó Giáo sư, Tiến sĩ Y khoa, giữ chức vụ Trưởng phòng Đào tạo, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.



Ông NGUYỄN VĂN LUÂN

**Thành viên Hội đồng Quản trị
độc lập**

Ông Nguyễn Văn Luân được ĐHĐCĐ bầu vào HĐQT tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2017 – 2018, đồng thời, do đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán, nên ông đã được bổ nhiệm vị trí Thành viên HĐQT độc lập.

Trên cương vị thành viên độc lập cùng kiến thức chuyên môn tích lũy từ nhiều năm giảng dạy tại các trường Đại học, Ông Nguyễn Văn Luân được phân công đảm nhiệm chức vụ Trưởng Tiểu ban Kiểm toán nội bộ, chỉ đạo về mặt chuyên môn, nghiệp vụ đối với Ban Kiểm toán Nội bộ thuộc HĐQT, tổ chức giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ, đồng thời thực hiện chức năng giám sát các giao dịch với người có liên quan.

Ông Nguyễn Văn Luân hiện là Phó Giáo sư Tiến sĩ chuyên ngành Kinh tế học, đồng thời là Giảng viên tại Đại học Kinh tế - Luật trực thuộc Đại học Quốc gia TP.HCM.



Ông ĐINH VIỆT DUY

**Thành viên Hội đồng Quản trị
độc lập**

Ông Đinh Viết Duy hiện là Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023, do ĐHĐCĐ bầu chọn tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2017 – 2018. Ông cũng được bổ nhiệm vị trí Thành viên HĐQT độc lập do đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.

Hiện tại, Ông Đinh Viết Duy được phân công đảm nhiệm chức vụ Trưởng Tiểu ban Tài chính & Quan hệ cổ đông, đồng thời tham gia vào hoạt động giám sát các giao dịch với người có liên quan.

Bên cạnh vai trò Thành viên HĐQT độc lập tại Tập đoàn Hoa Sen, Ông Đinh Viết Duy hiện cũng đang kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Thương mại 2 (ACSC).

Ông Đinh Viết Duy có trình độ Thạc sĩ Quản trị Dự án, Kỹ sư xây dựng.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông TRẦN QUỐC TRÍ
Tổng Giám đốc

Với nhiều năm gắn bó, cống hiến và trưởng thành tại Tập đoàn Hoa Sen, trong NDTC 2017 – 2018, Ông Trần Quốc Trí đã được HĐQT tin tưởng, bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Tập đoàn Hoa Sen.

Với vai trò là người đứng đầu Ban Điều hành kiêm Người đại diện theo pháp luật thứ ba, Ông Trần Quốc Trí thực hiện chức năng điều hành chung toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của toàn Tập đoàn và các đơn vị trực thuộc theo chủ trương của HĐQT, đồng thời chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về toàn bộ hoạt động của Ban Điều hành.

Bên cạnh chức năng điều hành chung, Ông Trần Quốc Trí còn được phân công chỉ đạo, điều hành trực tiếp một số nghiệp vụ liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn gồm: Xuất nhập khẩu, Nhân sự - Nội vụ, Truyền thông – Marketing và các hoạt động của các Văn phòng điều hành Miền trên toàn quốc.



Ông HOÀNG ĐỨC HUY
Phó Tổng Giám đốc

Ông Hoàng Đức Huy hiện đang đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách hoạt động Kiểm soát, phụ trách chỉ đạo, điều hành hoạt động nghiệp vụ của Khối Kiểm soát nội bộ Tập đoàn Hoa Sen. Ông là một trong những cổ đông sáng lập Công ty Cổ phần Hoa Sen từ năm 2001 (tiền thân của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen hiện nay).

Trước đó ông đã có hơn 15 năm công tác trong lĩnh vực kế toán, tài chính, kiểm soát nội bộ tại các công ty lớn thuộc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Tây Ninh. Trên cương vị Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kiểm soát, ông đã có những đóng góp quan trọng cho Tập đoàn và năm 2014 ông đã được UBND tỉnh Bình Dương trao tặng bằng khen vì những đóng góp cho sự phát triển của doanh nghiệp và địa phương. Ông Hoàng Đức Huy vinh dự được Thủ tướng Chính phủ trao tặng bằng khen vì những thành tích xuất sắc trong công tác góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc theo Quyết định số 1329 QĐ/TTg ngày 21/9/2012.



Ông VŨ VĂN THANH
Phó Tổng Giám đốc

Ông Vũ Văn Thanh hiện là Phó Tổng Giám đốc phụ trách mảng Tài chính và VPĐH Miền Bắc, thực hiện thẩm quyền điều hành hoạt động nghiệp vụ của Khối Tài chính – Phòng vệ thương mại, đồng thời chỉ đạo điều hành toàn bộ hoạt động của VPĐH Miền Bắc và các đơn vị trực thuộc tại khu vực Miền Bắc. Bên cạnh vai trò là Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Hoa Sen, Ông Vũ Văn Thanh cũng đang kiêm nhiệm một số chức danh chủ chốt tại một số Công ty con trực thuộc Tập đoàn, như:

- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An;
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam;
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Vận tải & Cơ khí Hoa Sen;
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV VLXD Hoa Sen Yên Bái.

Ông Vũ Văn Thanh tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế Phát triển và gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2008 với vai trò Giám đốc Tài chính. Bằng kiến thức và kinh nghiệm điều hành tại các doanh nghiệp trước đó của mình, ông đã có những đóng góp quan trọng cho Tập đoàn và đã được UBND tỉnh Bình Dương trao tặng bằng khen vào năm 2014 vì những đóng góp cho sự phát triển của doanh nghiệp và địa phương.

Ông NGUYỄN MINH KHOA
Phó Tổng Giám đốc

Gia nhập Tập đoàn từ đầu năm 2008, Ông Nguyễn Minh Khoa hiện đang giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách mảng Cung ứng, Sản xuất & Dự án của Tập đoàn Hoa Sen.

Ông Nguyễn Minh Khoa được phân công chỉ đạo điều hành hoạt động nghiệp vụ của Khối Cung ứng – Dịch vụ và Khối Sản xuất – Dự án, đồng thời chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, xúc tiến đầu tư các Dự án công nghiệp của Tập đoàn theo chủ trương đã được HĐQT thông qua.

Ông Nguyễn Minh Khoa tốt nghiệp Đại học Kiến trúc Tp.HCM với bằng Kỹ sư xây dựng, Đại học Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh với bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh tại Khoa Quản lý Công nghiệp.

Ông HỒ THANH HIẾU
Phó Tổng Giám đốc

Gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2002, ông Hồ Thanh Hiếu đã được bổ nhiệm các vị trí quan trọng như: Phó Giám đốc Hệ thống Phân phối, Giám đốc Hệ thống Phân phối, Giám đốc Kinh doanh. Hiện nay, ông Hồ Thanh Hiếu đang đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách mảng Kinh doanh, Dự án ERP và VPĐH Miền Nam.

Cụ thể, Ông Hồ Thanh Hiếu thực hiện thẩm quyền chỉ đạo điều hành hoạt động nghiệp vụ của Khối Kinh doanh – Phân phối; Phụ trách điều hành Khối Công nghệ thông tin và tổ chức triển khai Dự án ERP theo chủ trương của HĐQT; đồng thời chỉ đạo điều hành toàn bộ hoạt động của VPĐH Miền Nam và các đơn vị trực thuộc tại Khu vực Miền Nam.

Ông Hồ Thanh Hiếu hiện đang kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định và Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định.

Ông Hồ Thanh Hiếu tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán tại Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông TRẦN QUỐC PHẨM
Phó Tổng Giám đốc

Ông Trần Quốc Phẩm là Kỹ sư xây dựng chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp tốt nghiệp năm 1998. Trước khi gia nhập Tập đoàn Hoa Sen ông có kinh nghiệm công tác 18 năm trong ngành xây dựng, từng giữ nhiều chức vụ quan trọng tại các Công ty xây dựng. Năm 2009, 2010, 2012 ông đã được Bộ Xây dựng trao tặng bằng khen vì đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch được giao. Ông Trần Quốc Phẩm hiện đang giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách hoạt động Đầu tư & Xây dựng của Tập đoàn, được giao nhiệm vụ chỉ đạo điều hành hoạt động của Khối Đầu tư & Xây dựng và các hoạt động xây dựng cơ bản của Tập đoàn. Đồng thời, Ông cũng được phân công tổ chức triển khai các Dự án trong lĩnh vực khách sạn, bất động sản tại Yên Bái và Bình Định.



Ông NGUYỄN NGỌC HUY
Quyền Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Ngọc Huy gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2011 và đã trải qua nhiều vị trí chuyên môn trong lĩnh vực xuất khẩu của Tập đoàn như: Giám đốc Vùng 3 – Phòng Xuất khẩu; Phó Giám đốc Phòng Xuất khẩu,... Ngày 15/03/2017, Ông Nguyễn Ngọc Huy đã được HĐQT bổ nhiệm chức vụ Quyền Phó Tổng Giám đốc phụ trách Xuất khẩu của Tập đoàn, chịu trách nhiệm chính trong hoạt động xuất khẩu và trực tiếp quản lý Phòng Xuất khẩu theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc và chủ trương của HĐQT.

HỆ THỐNG NHÀ MÁY CỦA
TẬP ĐOÀN HOA SEN



NHÀ MÁY ỐNG KẼM HOA SEN YÊN BÁI

(Công ty TNHH MTV VLXD Hoa Sen Yên Bái sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất
Dây chuyền ống thép	72.000



NHÀ MÁY HOA SEN NGHỆ AN

(Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất
Dây chuyền cán nguội	700.000
Dây chuyền sản xuất tôn (công nghệ NOF)	800.000
Dây chuyền phủ màu	240.000



NHÀ MÁY HOA SEN NAM CẨM

(Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất
Dây chuyền ống thép	120.000



NHÀ MÁY ỐNG KẼM - ỐNG NHỰA HOA SEN BÌNH ĐỊNH

(Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất
Dây chuyền ống thép	120.000
Dây chuyền ống nhựa	12.000

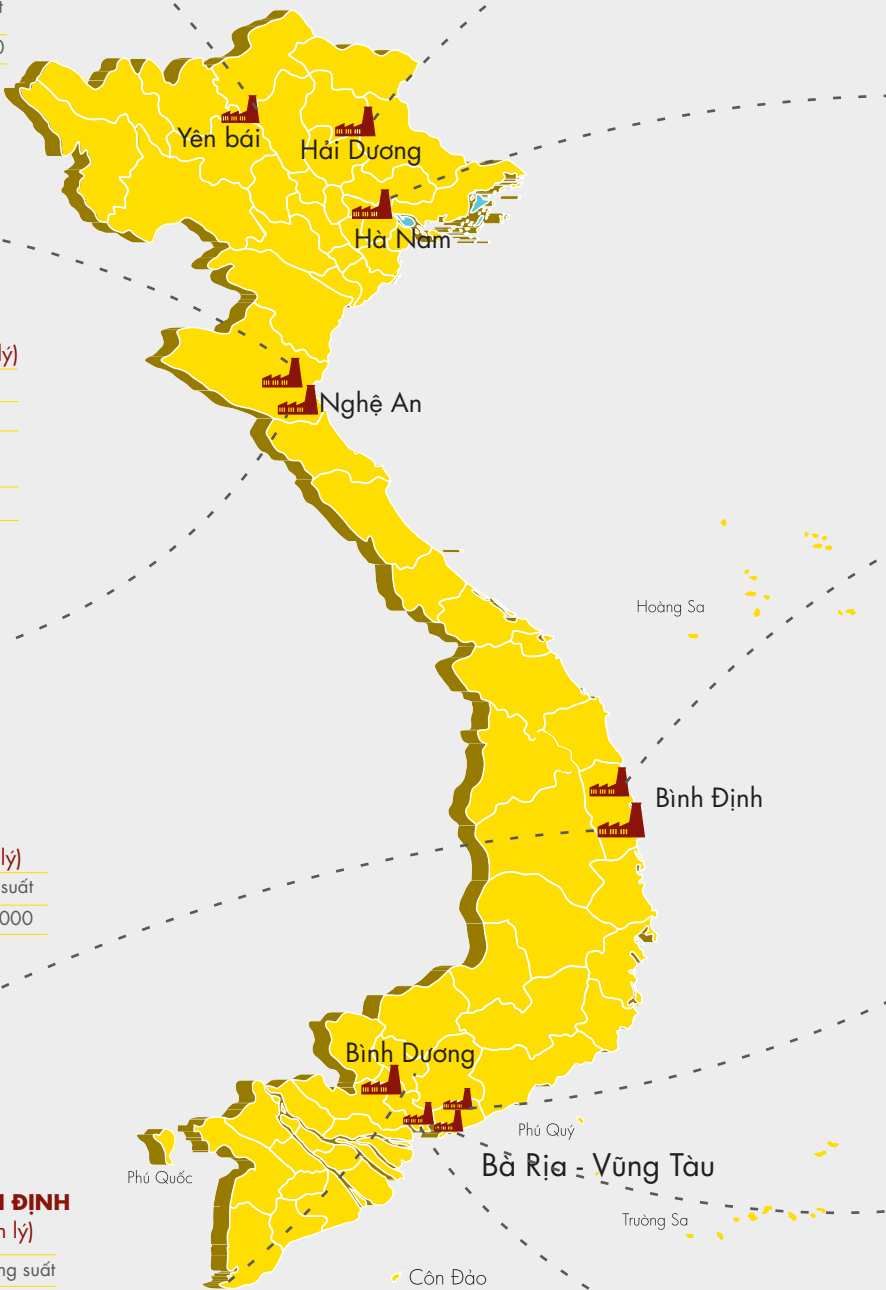


NHÀ MÁY TÔN HOA SEN - BÌNH DƯƠNG

(Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất
Dây chuyền cán nguội	980.000
Dây chuyền sản xuất tôn (công nghệ NOF)*	150.000
Dây chuyền phủ màu*	45.000

(*) Tập đoàn Hoa Sen sở hữu và quản lý





NHÀ MÁY ỐNG KẼM HẢI DƯƠNG	
(Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam sở hữu và quản lý)	
Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất
Dây chuyền ống thép	72.000



NHÀ MÁY HOA SEN HÀ NAM	
(Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam sở hữu và quản lý)	
Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất
Dây chuyền ống thép	120.000
Dây chuyền ống nhựa (uPVC, HDPE, PPR)	16.000



NHÀ MÁY HOA SEN NHƠN HỘI - BÌNH ĐỊNH	
(Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định quản lý)	
Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất
Dây chuyền cán nguội	350.000
Dây chuyền sản xuất tôn (công nghệ NOF)	380.000
Dây chuyền phủ màu	165.000



NHÀ MÁY VẬT LIỆU XÂY DỰNG HOA SEN – PHÚ MỸ	
(Công ty TNHH MTV VLXD Hoa Sen Phú Mỹ sở hữu và quản lý)	
Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất
Dây chuyền ống thép	280.000
Dây chuyền ống nhựa (uPVC, HDPE, PPR)	72.000



NHÀ MÁY ỐNG THÉP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG HOA SEN PHÚ MỸ	
(Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ sở hữu và quản lý)	
Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất
Dây chuyền ống thép mạ kẽm nhúng nóng	85.000



NHÀ MÁY TÔN HOA SEN PHÚ MỸ	
(Tập đoàn Hoa Sen sở hữu và quản lý)	
Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất
Dây chuyền sản xuất tôn (công nghệ NOF)	1.000.000
Dây chuyền phủ màu	240.000

DANH MỤC SẢN PHẨM

CÔNG NGHỆ TIỀN TIẾN TẠO RA SẢN PHẨM ĐA DẠNG VỚI CHẤT LƯỢNG ĐẠT TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

TÔN HOA SEN

THÉP CÁN NGUỘI

Hoa Sen đã lắp đặt và đưa vào hoạt động thành công hai dây chuyền cán nguội 2 giá 6 trục đảo chiều. Cả hai dây chuyền đều sử dụng những công nghệ hiện đại nhất trên thế giới đến từ nhà cung cấp SMS – Đức. Đặc điểm nổi bật của dây chuyền chính là sản lượng cao đạt đến 350.000 tấn/năm. Trong một thiết kế nhỏ gọn, đồng thời được ứng dụng những công nghệ nổi bật nhất trong lĩnh vực cán nguội đặc biệt là mảng tự động hóa như: tự động hóa trong vận hành và tự động hóa trong việc kiểm soát chất lượng băng tôn (kiểm soát độ phẳng, kiểm soát độ dày, kiểm soát biến dạng). Từ đó, dây chuyền hoàn toàn đáp ứng được những tiêu chuẩn khắt khe nhất về chất lượng thành phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế JIS G3141 của Nhật Bản và nâng cao tính hiệu quả trong việc giải quyết các vấn đề tiêu hao trong quá trình sản xuất.



TÔN KÉM

Được sản xuất trên dây chuyền công nghệ NOF hiện đại, thân thiện với môi trường, sản phẩm đáp ứng các yêu cầu khắt khe nhất đối với thép lá mạ kẽm theo tiêu chuẩn Nhật Bản JIS G3302. Khả năng chống ăn mòn tốt, bề mặt lớp mạ nhẵn mịn, sản phẩm tôn mạ kẽm Hoa Sen là lựa chọn hàng đầu của người tiêu dùng, đảm bảo chất lượng cao theo các tiêu chuẩn ASTM A653/A653M (Hoa Kỳ), AS 1397 (Úc), EN 10346 (Châu Âu), MS 2384, MS 2385 (Malaysia), SNI 07-2053 (Indonesia) và IS 277 (Ấn Độ).



TÔN KÉM PHỦ MÀU (TÔN KÉM MÀU)

Sự đa dạng về màu sắc và quy cách của tôn mạ kẽm phủ màu Hoa Sen luôn đáp ứng các nhu cầu của khách hàng, đảm bảo chất lượng cao theo các tiêu chuẩn JIS G3312 (Nhật Bản), ASTM A755/A755M (Hoa Kỳ), AS 2728 (Úc), EN 10169 (Châu Âu), MS 2383 (Malaysia) và IS 14246 (Ấn Độ).



TÔN HỢP KIM NHÔM KẼM (TÔN LẠNH)

Được sản xuất trên dây chuyền công nghệ NOF hiện đại, không gây ô nhiễm môi trường trong quá trình sản xuất, đáp ứng các tiêu chuẩn ASTM A792/A792M (Hoa Kỳ), AS 1397 (Úc), JIS G3321 (Nhật Bản), MS 1196 (Malaysia), EN 10346 (Châu Âu), SNI 4096 (Indonesia) và IS 15961 (Ấn Độ). Bề mặt sản phẩm bóng đẹp, màu ánh bạc, khả năng chống ăn mòn vượt trội, kháng nhiệt hiệu quả, linh hoạt trong thiết kế và có tuổi thọ gấp 4 lần so với tôn kẽm thông thường.



TÔN HỢP KIM NHÔM KẼM PHỦ MÀU (TÔN LẠNH MÀU)

Ứng dụng công nghệ hàng đầu về sơn phủ trên nền hợp kim nhôm kẽm, có thể sơn hai mặt giống nhau nhằm tăng tính thẩm mỹ, đa dạng về màu sắc, độ bền cao tạo cho sản phẩm độ bền vượt trội, độ thẩm mỹ cao, đảm bảo chất lượng cao theo các tiêu chuẩn: JIS G3322 (Nhật Bản), ASTM A755/A755M (Hoa Kỳ), AS 2728 (Úc), MS 2383 (Malaysia), EN 10169 (Châu Âu) và IS 15965 (Ấn Độ).



TÔN MÀU VÂN GỖ

Khác với những sản phẩm tôn truyền thống, ứng dụng của tôn vân gỗ vô cùng đa dạng trong các công trình, đặc biệt là trong các ứng dụng nội thất như: trần, vách ngăn, tủ, kệ,... Đây là một sản phẩm hội tụ nhiều ưu điểm nổi bật như: tính thẩm mỹ cao, chống nóng tốt, độ bền cao, không ẩm mốc, dễ lau chùi, chịu được nhiệt độ cao, dễ dàng thi công lắp đặt,... Sản phẩm tôn vân gỗ ra đời có thể khắc phục được hầu hết được các nhược điểm của các loại vật liệu trước đây như: xin màu, ẩm mốc, nhanh xuống cấp,...



TÔN PHỦ SƠN CAO CẤP PVDF

Là sản phẩm tôn màu sử dụng hệ sơn PVDF phủ trên nền tôn lạnh hoặc tôn kẽm. Hệ sơn PVDF với sự kết hợp giữa nguồn nguyên liệu bột màu, phụ gia và hệ nhựa chất lượng cao được phối trộn với công thức tối ưu, tạo nên hệ sơn có độ bền vượt trội so với các hệ sơn thông thường khác. Với đặc tính trơ hóa học, chống ăn mòn cao, độ bền màu tuyệt vời, chống phấn hóa, chống thoái hóa do tia UV gây ra, chống chịu nhiệt độ cao, chống bám bụi, bền với độ ẩm và mốc tốt, sản phẩm tôn màu phủ sơn PVDF có thể được sử dụng trong nhiều điều kiện khí hậu, thời tiết khắc nghiệt, và được sử dụng làm mái, vách cho các công trình dân dụng, công nghiệp, thương mại yêu cầu tính thẩm mỹ, độ bền cao cũng như giảm thiểu tối đa chi phí, thời gian bảo trì, bảo dưỡng và có tuổi thọ sử dụng lâu dài. Bên cạnh đó sản phẩm được sản xuất với quy trình kiểm soát chặt chẽ đảm bảo chất lượng đáp ứng theo các tiêu chuẩn JIS G3322, JIS G3312 (Nhật Bản), ASTM A755/A755M (Hoa Kỳ), AS 2728 (Úc), EN 10169 (Châu Âu), MS 2383 (Malaysia), IS 14246 và IS 15965 (Ấn Độ).



TÔN MÀU METALIC

Sản phẩm tôn Metallic có đặc điểm nổi bật là bề mặt có ánh kim nên tính thẩm mỹ rất cao, được nhiều người tiêu dùng ưa chuộng. Tôn metallic được ứng dụng nhiều trong lĩnh vực trang trí nội thất mang lại sự sang trọng, tinh tế cho ngôi nhà.



TÔN MÀU NHÁM (WRINKLE)

Là sản phẩm tôn kẽm và tôn mạ hợp kim nhôm kẽm phủ sơn với hệ sơn wrinkle độc đáo, đặc điểm nổi bật của sản phẩm là mang tính thẩm mỹ rất cao, độ bền cao, chống nóng, chống ẩm tốt, dễ dàng thi công lắp đặt,... Sản phẩm được ứng dụng linh hoạt trong các công trình, nhà ở như: trần, mái lợp, vách ngăn,...



THÉP DÀY MẠ KẼM THÉP DÀY MẠ LẠNH

Với nguồn nguyên liệu đầu vào là thép cán nguội chất lượng cao của Tập đoàn Hoa Sen, cùng với công nghệ mạ NOF hiện đại, sản phẩm thép dày mạ kẽm, mạ lạnh Hoa Sen đáp ứng được các yêu cầu đa dạng trong xây dựng công nghiệp, dân dụng. Các sản phẩm luôn đảm bảo chất lượng cao theo các tiêu chuẩn JIS G3302, JIS G3321 (Nhật Bản), ASTM A653/A653M, ASTM A792/A792M (Hoa Kỳ), AS 1397 (Úc), EN 10346 (Châu Âu), MS 2384, MS 2385, MS 1196 (Malaysia), IS 277 và IS 15961 (Ấn Độ).



CÔNG NGHỆ TIỀN TIẾN TẠO RA SẢN PHẨM ĐA DẠNG VỚI CHẤT LƯỢNG ĐẠT TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

ỐNG THÉP HOA SEN

THÉP HỘP VÀ ỐNG THÉP MẠ KẼM

Được sản xuất qua các công đoạn: tẩy rỉ, cán nguội, ủ mềm, mạ kẽm, cắt băng, cán định hình. Thép hộp và Ống thép Hoa Sen có bề mặt sạch, trơn láng, độ dày đều, độ uốn dẻo cao, độ bám kẽm tốt, đảm bảo chất lượng cao theo tiêu chuẩn: JIS G3344, JIS G3466 (Nhật Bản), ASTM A500/A500M (Hoa Kỳ), AS 1163 (tiêu chuẩn Úc/New Zealand) và MS 1862 (Malaysia).



ỐNG THÉP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG

Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen là dòng sản phẩm mới được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực như: Hệ thống phòng cháy, chữa cháy, hệ thống dẫn khí, giàn giáo, kết cấu xây dựng... Đây là sự lựa chọn hàng đầu của người tiêu dùng. Được sản xuất qua các công đoạn: định hình ống, tẩy rỉ và làm sạch bề mặt, xử lý bề mặt, mạ kẽm nhúng nóng. Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen có độ bền cao và đạt chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế như BS 1387, BS EN 10255, ASTM A53/A53M-12, AS 1074 và MS 863 (Malaysia). Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen đa dạng về quy cách với độ dày từ 1.2 mm đến 8.2 mm, lượng mạ từ 320 đến 705 g/m² (độ dày lớp mạ từ 45 µm đến 100 µm) và quy cách Ø21.2 mm đến Ø219.1 mm nên rất thuận tiện trong việc thi công và lắp đặt.



ỐNG NHỰA HOA SEN

ỐNG NHỰA UPVC VÀ PHỤ KIỆN

Được sản xuất theo công nghệ hiện đại của Châu Âu với hệ thống trộn trung tâm cho ra sản phẩm đồng nhất và chất lượng cao theo tiêu chuẩn BS EN ISO 1452-2, AS/NZS 1477 (Úc), TCVN 8699 (Việt Nam), Tập đoàn Hoa Sen đã sản xuất được ống nhựa uPVC đường kính 630 mm, dày 30 mm, áp suất 12,5 bar. Ống nhựa Hoa Sen được sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực như: cấp thoát nước dân dụng và công cộng, các công trình điện lực, viễn thông, bơm cát,...



ỐNG LUỒN DÂY ĐIỆN ĐÀN HỒI (ỐNG RUỘT GÀ)

Được sản xuất theo tiêu chuẩn BS EN 61386-22 + A11 với các quy cách từ Ø16 - 50 mm. Sản phẩm có khả năng chống cháy, cách điện, bảo vệ an toàn cho hệ thống điện dân dụng và công nghiệp. Với ưu điểm gọn nhẹ, tiện lợi, dễ di chuyển và lắp đặt nên ống luồn dây điện đàn hồi Hoa Sen có khả năng thi công dễ dàng, linh động tại những nơi chật hẹp và điều kiện thi công khó khăn.



ỐNG LUỒN DÂY ĐIỆN CỨNG (ỐNG LUỒN TRÒN)

Được sản xuất theo tiêu chuẩn BS EN 61386-21 + A11, có khả năng chống cháy, cách điện, bảo vệ an toàn cho hệ thống điện dân dụng và công nghiệp, dễ dàng uốn cong và thi công lắp đặt. Ống luồn tròn Hoa Sen có nhiều quy cách từ Ø16 – 63mm với khả năng chịu lực nén từ 320N, 750N, 1250N phù hợp với từng yêu cầu và mục đích sử dụng của khách hàng.



ỐNG NHỰA HDPE

Với nguồn nguyên liệu hạt nhựa nhập khẩu chất lượng hàng đầu và được sản xuất theo công nghệ hiện đại của Châu Âu (Đức), sản phẩm ống nhựa HDPE đáp ứng được các yêu cầu cao trong lĩnh vực cấp thoát nước. Ống nhựa HDPE Hoa Sen được sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN 7305-2 (ISO 4427-2) với đường kính lớn lên đến 630 mm, chịu được áp lực từ 6 đến 20 bar.



ỐNG NHỰA PPR ỚNG NHỰA PPR 2 LỚP

Với nguồn nguyên liệu hạt nhựa nhập khẩu chất lượng hàng đầu, được sản xuất theo công nghệ hiện đại của Châu Âu (Đức) và quá trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn DIN 8077, DIN 8078, ống nhựa PPR Hoa Sen chịu được nhiệt độ của nước lên đến 95°C và được sử dụng dẫn nước sinh hoạt, dẫn nước nóng trong các công trình xây dựng, ... Sản phẩm cấu tạo gồm hai lớp: lớp bên trong có thể chịu nhiệt cao lên tới 95°C, lớp bên ngoài có khả năng chống nắng như lớp áo bảo vệ ống PP-R tránh khỏi tác động của tia cực tím, giúp tăng tuổi thọ của ống nhựa khi lắp đặt, sử dụng dưới ánh nắng mặt trời.

Mặt trong và ngoài thành ống nhựa trơn láng, không đóng rong rêu, không đóng cặn, đảm bảo vệ sinh nguồn nước và không chứa các hóa chất độc hại, an toàn cho sức khỏe của người dùng. Ống nhựa còn có khả năng kháng hóa chất tốt, chống lại sự ăn mòn của những hóa chất nồng độ thấp như các dung dịch axit, kiềm, muối, dung môi yếu...

Sản phẩm khá nhẹ, dễ di chuyển nên chi phí lắp đặt thấp; tính cách âm cao, không gây tiếng ồn và không rung khi dòng nước chảy qua; thành ống, lòng ống mịn, màu sắc hài hòa, hình dáng phụ kiện hiện đại.





LỢI THẾ
CẠNH TRANH CỐT LÕI
NỀN TẢNG
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

5

1

Quy trình sản xuất
kinh doanh khép kín

2

Sở hữu hệ thống
491 chi nhánh/cửa hàng
phân phối - bán lẻ

3

Thương hiệu dẫn đầu,
thân thiện và
hướng đến cộng đồng

4

Hệ thống quản trị và văn
hóa doanh nghiệp đặc thù

5

Tiên phong đầu tư
công nghệ mới



THỰC THI CHIẾN LƯỢC DẪN ĐẦU VỀ CHI PHÍ THẤP





QUY TRÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH KHÉP KÍN

TẬP ĐOÀN HOA SEN
LÀ NHÀ SẢN XUẤT TÔN

SỐ **1**
ĐÔNG NAM Á



Quy trình sản xuất tôn – thép của Tập đoàn Hoa Sen bắt đầu từ nguyên liệu chính là thép cán nóng. Thép cán nóng đi qua dây chuyền sản xuất thép cán nguội sẽ tạo ra thép cán nguội dạng cuộn. Sản phẩm thép cán nguội tiếp tục là nguyên liệu đầu vào cho các dây chuyền sản xuất tôn để cho ra sản phẩm cuối cùng là tôn.

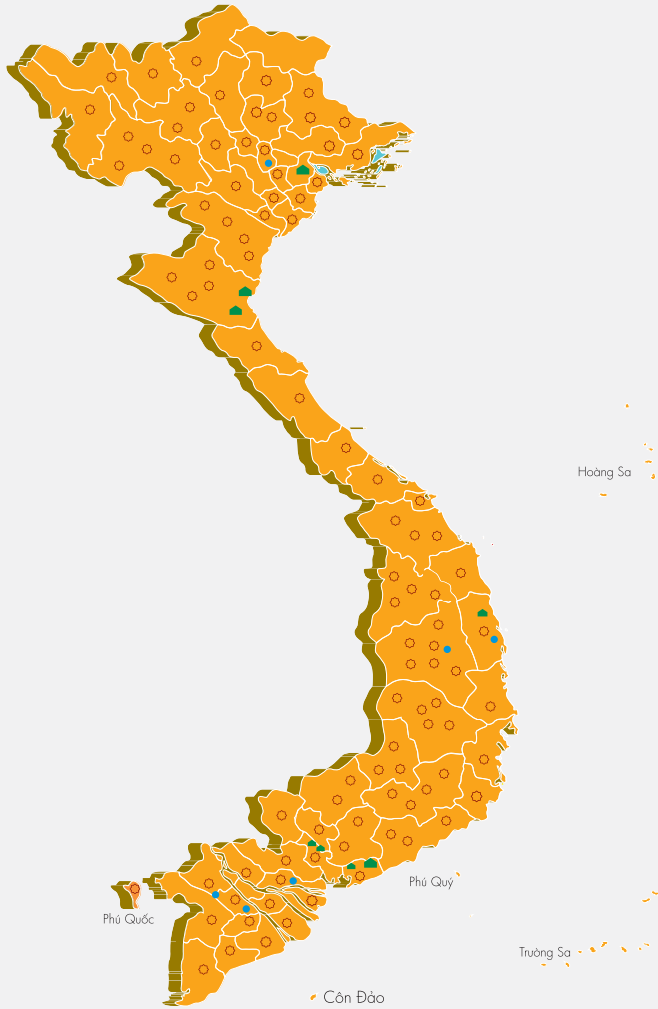
Đặc biệt, từng giai đoạn của quá trình sản xuất đều được theo dõi chặt chẽ, nhờ đó, tất cả các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen đều đạt chất lượng cao, đáp ứng tốt nhu cầu đa dạng của thị trường và các tiêu chuẩn khắt khe của các thị trường khó tính, ví dụ như: tiêu chuẩn AS của Úc, tiêu chuẩn JIS của Nhật Bản, tiêu chuẩn ASTM của Hoa Kỳ,...

Thông qua hệ thống chi nhánh phân phối – bán lẻ rộng khắp cả nước, các sản phẩm chất lượng cao của Tập đoàn Hoa Sen được đưa đến tận tay người tiêu dùng.

Với quy trình sản xuất kinh doanh khép kín, Tập đoàn Hoa Sen có thể chủ động điều tiết và kiểm soát chặt chẽ chi phí từng khâu trong quá trình sản xuất. Điều này giúp tối thiểu hóa chi phí và đạt được hiệu quả kinh tế theo phạm vi. Đây là cơ sở để Tập đoàn Hoa Sen thực thi chiến lược dẫn đầu thị trường dựa vào chi phí sản xuất kinh doanh thấp nhất.



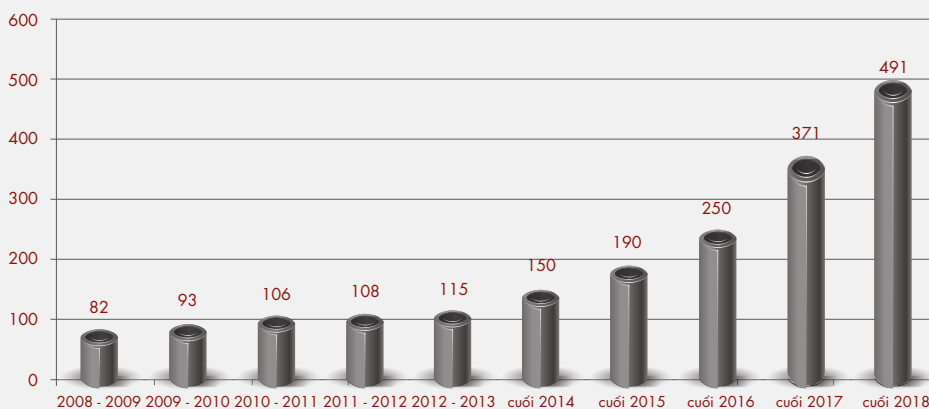
SỞ HỮU HỆ THỐNG 491 CHI NHÁNH/CỬA HÀNG PHÂN PHỐI - BÁN LẺ



“HỆ THỐNG CHI NHÁNH PHÂN PHỐI – BÁN LẺ LÀ NỀN TẢNG ĐỂ THỰC THI CHIẾN LƯỢC “MUA TẬN GỐC, BÁN TẬN NGON” CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN.”

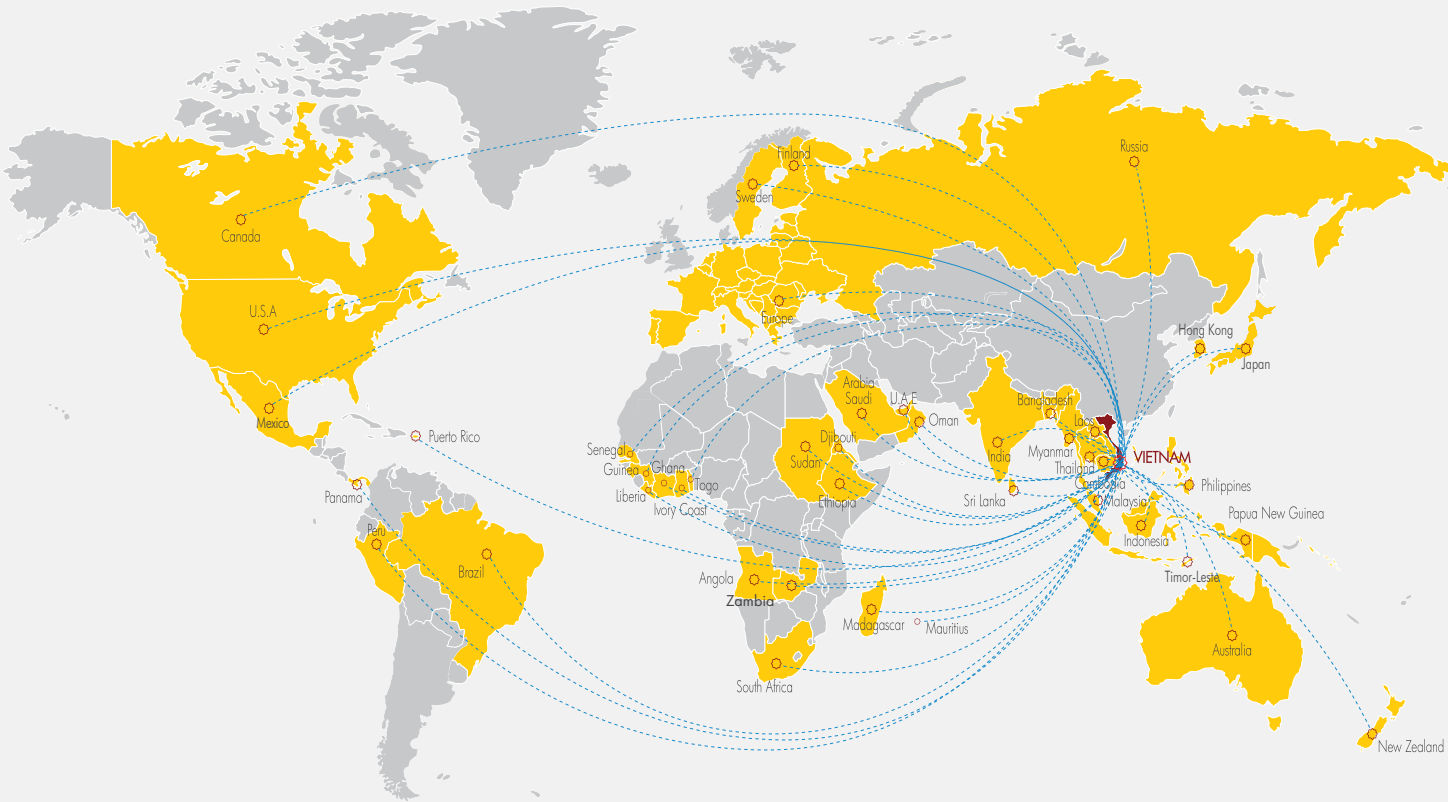
Với việc quản lý tập trung và thống nhất theo các chính sách chung, hệ thống chi nhánh phân phối – bán lẻ bao phủ toàn quốc đã trở thành một ưu thế lớn của Tập đoàn Hoa Sen, giúp Tập đoàn có thể tiếp cận trực tiếp người tiêu dùng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm và nhanh chóng đưa các sản phẩm đến với thị trường. Trong giai đoạn nền kinh tế có nhiều biến động, hệ thống chi nhánh phân phối - bán lẻ càng phát huy vai trò chiến lược khi Tập đoàn có thể linh hoạt trong các chính sách bán hàng để đảm bảo duy trì dòng tiền. Đặc điểm này là cơ sở để Tập đoàn nhanh chóng ổn định tình hình sản xuất kinh doanh khi gặp điều kiện kinh tế vĩ mô không thuận lợi và tiếp tục khẳng định vị thế số một đối với các sản phẩm tôn thép tại Việt Nam. Tính đến cuối năm 2018 tổng số chi nhánh/cửa hàng bán lẻ của Tập đoàn Hoa Sen trên cả nước là 491 chi nhánh/cửa hàng.

491
CHI NHÁNH/CỬA HÀNG



BIỂU ĐỒ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CHI NHÁNH TẠI VIỆT NAM

KHÔNG NGỪNG PHÁT TRIỂN, TĂNG TRƯỞNG THỊ PHẦN



SƠ ĐỒ KÊNH PHÂN PHỐI ĐẾN CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

SẢN PHẨM CỦA TẬP ĐOÀN
HOA SEN CÓ MẶT TẠI HƠN

75

QUỐC GIA VÀ VÙNG LÃNH THỔ

Bên cạnh việc giữ vững thị trường nội địa, Tập đoàn Hoa Sen cũng không ngừng đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu tại các thị trường truyền thống và mở rộng thị phần sang các thị trường giàu tiềm năng ở Trung Đông, Nam Á, Châu Phi, Châu Úc, Châu Âu và Châu Mỹ. Hiện tại sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen có mặt tại 75 quốc gia và vùng lãnh thổ.



THƯƠNG HIỆU DẪN ĐẦU, THÂN THIỆN VÀ HƯỚNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG



CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU ĐỘC ĐÁO

“ Với sự nỗ lực không ngừng, Tập đoàn Hoa Sen hiện đang giữ vững vị thế số 1 trên thị trường ngành tôn, thép Việt Nam, đồng thời là nhà xuất khẩu tôn thép hàng đầu khu vực Đông Nam Á. Chính những chiến lược khác biệt đã tạo nên một thương hiệu Hoa Sen lớn mạnh, vững chắc trên thị trường trong nước và quốc tế. Tập đoàn Hoa Sen luôn chú trọng việc phát triển thương hiệu, giữ vững vị thế “Công ty tăng trưởng toàn cầu” thuộc Diễn đàn kinh tế thế giới, đồng thời duy trì hình ảnh của một thương hiệu dẫn đầu, thân thiện và hướng đến cộng đồng. ”

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Tập đoàn Hoa Sen đã chọn cho mình con đường xây dựng thương hiệu dựa trên triết lý kinh doanh cốt lõi: “Trung thực – Cộng đồng – Phát triển”. Trong suốt 17 năm qua, Tập đoàn Hoa Sen không chỉ tập trung tổ chức tốt các hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn luôn tiên phong và tích cực trong những hoạt động cộng đồng thiết thực thông qua các chương trình tài trợ, từ thiện đa dạng như: tổ chức chương trình thường niên “Mái ấm gia đình Việt”, chương trình “Tôn Hoa Sen - Cùng em đi học”, tài trợ chương trình truyền hình thực tế “Cặp lá yêu thương”, “Vượt lên chính mình”, xây cầu, xây trường, nhà tình thương, hỗ trợ người nghèo vùng thiên tai, tài trợ cho các giải đấu thể thao lớn như: Giải bóng đá (Futsal) Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, Giải xe đạp Truyền hình Bình Dương – Cúp Ống nhựa Hoa Sen, Giải Bóng chuyền nữ Quốc tế VTV - Cúp Ống nhựa Hoa Sen,.... Bằng các hoạt động cộng đồng mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, Tập đoàn Hoa Sen đã và đang khẳng định sứ mệnh của một doanh nghiệp Việt năng động, sáng tạo, tích cực đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội.

Bên cạnh đó, Tập đoàn Hoa Sen còn khẳng định giá trị thương hiệu bằng chính chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Với Tập đoàn Hoa Sen, chất lượng sản phẩm cũng chính là uy tín, là sự sống còn của thương

hiệu. Thông qua việc thực hi 4 cam kết: “Bán đúng giá, đúng tiêu chuẩn, đúng chất lượng, được bảo hành”, Tập đoàn Hoa Sen đã mang đến người tiêu dùng những sản phẩm “đạt tiêu chuẩn quốc tế, giá cả hợp lý, thời gian giao hàng nhanh, dịch vụ hậu mãi tốt”. Để đưa sản phẩm đến tận tay người tiêu dùng cuối cùng, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng hệ thống gần 491 chi nhánh, cửa hàng bán lẻ rộng khắp cả nước. Đặc biệt, Tập đoàn Hoa Sen là doanh nghiệp tiên phong trong ngành vật liệu xây dựng ở Việt Nam triển khai hình thức bán hàng trực tuyến trên website www.hoasengroup.vn nhằm mang đến những tiện ích tốt nhất cho khách hàng với thông điệp “Không cần đi xa - mua tôn, ống kẽm, ống nhựa Hoa Sen ngay tại nhà”. Hiện tại, Tập đoàn đang tiếp tục phát triển thương hiệu Hoa Sen gắn với cộng đồng, từ đó củng cố vững chắc thị trường nội địa, mở rộng thị trường xuất khẩu. Hiện tại, sản phẩm của Hoa Sen đã có mặt tại hơn 75 quốc gia và vùng, lãnh thổ trên thế giới.

Với những nỗ lực không ngừng trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng thành công hình ảnh thương hiệu, tạo lợi thế cạnh tranh vững chắc và nhu cầu mạnh mẽ từ thương hiệu. Liên tục tăng trưởng ngoạn mục trong nhiều năm liền cùng những đóng góp tích cực cho cộng đồng, Tập đoàn Hoa Sen đã nhận được

những giải thưởng cao quý trong và ngoài nước như Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng, đạt Thương hiệu Quốc gia cho cả 3 dòng sản phẩm: Tôn Hoa Sen, Ống kẽm Hoa Sen và Ống nhựa Hoa Sen; Hàng Việt Nam chất lượng cao; Công ty được quản lý tốt nhất châu Á, Top 40 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam, Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam; Top 50 công ty niêm yết tốt nhất tốt nhất Việt Nam,...

Những giải thưởng uy tín trên là minh chứng rõ ràng cho quá trình xây dựng thành công thương hiệu của Tập đoàn Hoa Sen, đồng thời tạo được vị thế và uy tín của Hoa Sen – thương hiệu dẫn đầu trong thị trường tôn, thép Việt. Không ngừng vươn lên lớn mạnh và phát triển, Tập đoàn Hoa Sen bền bỉ khẳng định cam kết của một thương hiệu luôn tạo ra các giá trị tốt nhất cho người tiêu dùng và xã hội, hướng tới mục tiêu trở thành Nhà cung cấp và phân phối vật liệu xây dựng hàng đầu khu vực Đông Nam Á.



HỆ THỐNG QUẢN TRỊ VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP ĐẶC THÙ

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng hệ thống quản trị dựa trên nền tảng văn hóa doanh nghiệp 10 chữ T: Trung thực - Trung thành - Tận tụy - Trí tuệ - Thân thiện. Đây là yếu tố quan trọng góp phần vào quá trình phát triển nhanh và bền vững của Tập đoàn Hoa Sen trong hơn 17 năm qua.

TRUNG THỰC

Trung thực và minh bạch trong mọi hoạt động.

CỘNG ĐỒNG

Luôn chia sẻ với cộng đồng những thành quả của mình là nét đẹp rất nhân bản của Tập đoàn Hoa Sen đã đi sâu vào tâm trí của nhiều người Việt Nam.

PHÁT TRIỂN

Liên tục phát triển, đưa thương hiệu Hoa Sen vươn đến những tầm cao mới.





PHÁT TRIỂN VÌ CỘNG ĐỒNG





TIỀN PHONG ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ MỚI

“ Tập đoàn Hoa Sen luôn đi tiên phong trong đầu tư hệ thống dây chuyền thiết bị hiện đại và ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất. Nhờ hệ thống dây chuyền, công nghệ hiện đại, các sản phẩm của Hoa Sen luôn đạt chất lượng cao, đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng trong nước và quốc tế. ”



Nhằm nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng cũng như đảm bảo thực hiện trách nhiệm đối với xã hội, trách nhiệm đối với môi trường, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, Tập đoàn Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý tích hợp bao gồm Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007.





VỮNG BƯỚC CÙNG CÔNG NGHỆ TIỀN TIẾN





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2018 – 2023

HĐQT DỰ BÁO TRONG CÁC NĂM TIẾP THEO CỦA NHIỆM KỲ 2018 – 2023, TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG SẼ DIỄN BIẾN THEO CHIỀU HƯỚNG PHỨC TẠP, BẤT ỔN VÀ KHÓ LƯỜNG. CÁC DOANH NGHIỆP CÓ THỂ SẼ PHẢI ĐỐI MẶT VỚI SỰ SÀNG LỌC LỚN CỦA THỊ TRƯỜNG. DO ĐÓ, ĐỂ ĐỨNG VỮNG TRƯỚC NHỮNG KHÓ KHĂN, THỬ THÁCH, CŨNG NHƯ TẠO TIỀN ĐỀ CHO NHỮNG BƯỚC PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI, HĐQT ĐỀ RA CÁC MỤC TIÊU CHO GIAI ĐOẠN TIẾP THEO CỦA NHIỆM KỲ 2018 – 2023 NHƯ SAU:

1

MỤC TIÊU CHUNG

- Tập trung vào các sản phẩm, lĩnh vực cốt lõi và truyền thống của Tập đoàn gồm: Tôn – Thép – Nhựa nhằm củng cố vị thế dẫn đầu trên thị trường.

2

CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

Căn cứ nội dung Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Hội nghị thường niên NDTC 2017 – 2018, Tập đoàn đặt mục tiêu đối với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Sản lượng tiêu thụ: 2,5 – 3 triệu tấn/năm.
- Doanh thu thuần: 1,5 – 2 tỷ USD/năm.
- Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần: Duy trì trong khoảng 10 – 15%.
- Lợi nhuận sau thuế: Duy trì tốc độ tăng trưởng 20 – 25% so với NDTC liền kề trước đó.

3

CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

- Củng cố, tăng cường hiệu quả của hệ thống quản trị nội bộ, kết hợp với việc áp dụng các mô hình quản trị hiện đại, triển khai công tác tái cấu trúc hệ thống quản trị toàn Tập đoàn.
- Hoàn thiện và ứng dụng hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động quản trị - điều hành.
- Phải đảm bảo sự tăng trưởng của Tập đoàn phải gắn liền với cơ chế quản trị chặt chẽ, phát huy tính minh bạch, trung thực trong tất cả hoạt động của Tập đoàn.



4

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

- Tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ nhân lực trẻ, chuyên nghiệp, phù hợp với văn hóa Hoa Sen dựa trên hệ thống quy trình tác nghiệp, chuẩn mực ứng xử được thiết lập chặt chẽ, hợp lý.
- Củng cố năng lực, chuyên môn của bộ máy nhân sự toàn Tập đoàn, trong đó chú trọng vào đội ngũ cán bộ quản lý chủ chốt, cán bộ kế thừa và quản trị viên dự nguồn.
- Nâng cao hiệu quả của hoạt động đào tạo nhằm bồi dưỡng kiến thức, tăng cường nghiệp vụ của đội ngũ CBCNV Tập đoàn.

5

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN VÀ QUẢNG BÁ THƯƠNG HIỆU

- Thực hiện chiến lược truyền thông – marketing đa dạng, sáng tạo, kết hợp với các sự kiện, các hoạt động từ thiện, tài trợ, thân thiện với cộng đồng, nhằm quảng bá và phát huy hình ảnh và thương hiệu của Tập đoàn.

GẮN KẾT THỊ TRƯỜNG

Gia tăng **năng suất**

VỚI VỊ THẾ SỐ 1 TRONG LĨNH VỰC SẢN XUẤT KINH DOANH TÔN THÉP TẠI THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM VÀ LÀ NHÀ XUẤT KHẨU TÔN THÉP HÀNG ĐẦU KHU VỰC ĐÔNG NAM Á, TẬP ĐOÀN HOA SEN TIẾP TỤC KHẮNG ĐỊNH VỊ THẾ TRÊN THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA VỚI MẠNG LƯỚI PHÂN PHỐI RỘNG KHẮP VÀ KHÔNG NGỪNG VƯƠN XA, HỘI NHẬP THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ NGÀY Càng SÂU RỘNG.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG NĂM 2017 – 2018

NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH CHUNG

• Tình hình kinh tế - xã hội chung

HĐQT nhận định tình hình kinh tế - xã hội trong năm 2018 tuy có những diễn biến tích cực nhưng nhìn chung vẫn còn tiềm ẩn nhiều khó khăn, bất ổn, cụ thể như sau:

- Chiến tranh thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc diễn ra trong năm 2018 với những biện pháp bảo hộ - trả đũa qua lại giữa các nền kinh tế lớn đe dọa gây ra những tác động đáng kể đối với nền kinh tế trong nước.

- Trong năm 2018, tỷ giá USD/VND biến động, không ổn định gây ảnh hưởng đáng kể đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt đối với những doanh nghiệp phải nhập khẩu phần lớn nguyên liệu đầu vào và có nợ vay USD lớn.

- Tình hình lạm phát trong năm 2018 diễn biến theo chiều hướng khó kiểm soát, gây ảnh hưởng đến các chỉ số khác của nền kinh tế, cũng như hoạt động của các doanh nghiệp.

- Tình hình xây dựng trong năm 2018 chững lại do thị trường bất động sản có dấu hiệu hạ nhiệt và các dự án xây dựng mới chậm tiến độ.

- Tuy nhiên, trong năm 2018, tình hình kinh tế - xã hội trong nước cũng cho thấy một số dấu hiệu tích cực như: GDP duy trì mức tăng trưởng tốt; Hội nhập quốc tế diễn ra sâu rộng trên nhiều lĩnh vực; Hiệp định CPTPP được ký kết và phê chuẩn trong năm 2018 hứa hẹn mang lại nhiều cơ hội cho nền kinh tế của đất nước.

• Tình hình thị trường

Tình hình ngành thép trong năm 2018 chứng kiến những biến động bất thường, đối mặt với một giai đoạn khó khăn, bất ổn.

- Diễn biến giá thép nguyên liệu trong năm 2018 biến động khó lường, cụ thể: Giá tăng mạnh trong tháng 03/2018, nhưng lại đảo chiều giảm đột ngột vào tháng 04 – 05/2018, sau đó tiếp tục diễn biến theo chiều hướng phức tạp, không ổn định và giảm mạnh vào các tháng cuối năm. Điều



này gây ảnh hưởng đáng kể đến giá vốn đầu vào của các doanh nghiệp, trong khi khó cải thiện được giá bán trên thị trường.

- Xuất khẩu thép trong năm 2018 bị ảnh hưởng nghiêm trọng từ các cuộc xung đột thương mại và chính sách bảo hộ sản xuất, mà điển hình là việc các thị trường xuất khẩu lớn áp dụng các biện pháp hạn chế nhập khẩu thép, phá giá tiền tệ...

- Thị trường nội địa cạnh tranh khốc liệt khi công suất sản xuất trong nước đang dư thừa so và các doanh nghiệp thép chuyển hướng tập trung vào thị trường nội địa. Điều này làm cho nguồn cung trên thị trường tăng mạnh trong khi nhu cầu không cao, làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của nhiều doanh nghiệp cùng ngành.

- Trong năm 2018, bất chấp những nỗ lực khắc phục, ngăn chặn từ các Cơ quan chức năng, sản phẩm thép kém chất lượng, giá rẻ vẫn tiếp tục được nhập khẩu ồ ạt vào Việt Nam thông qua nhiều phương thức gian lận, thiếu minh bạch, đe dọa tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước.

KẾT QUẢ KINH DOANH
NĐTC 2017 – 2018

Những diễn biến bất lợi của tình hình kinh tế - xã hội nói chung và tình hình thị trường nói riêng đã được HĐQT dự báo sớm trong những năm trước đây. Vì vậy, HĐQT đã chỉ đạo cho Ban Tổng Giám đốc và các Đơn vị trực thuộc triển khai nhiều giải pháp nhằm chuẩn bị tâm thế ứng phó với những bất ổn có thể xảy ra. Tuy nhiên, thị trường năm 2018 chứng kiến nhiều biến động đột ngột, do đó những bất ổn, khó khăn đã đến nhanh và tác động mạnh hơn so với dự kiến. Kết thúc NĐTC 2017 – 2018, tuy bị ảnh hưởng mạnh từ những bất ổn của thị trường, nhưng với những giải pháp linh hoạt, kịp thời nhằm tối ưu hóa các nguồn lực, tiết giảm chi phí, củng cố hiệu quả quản trị - điều hành, Tập đoàn Hoa Sen vẫn đảm bảo sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

BÁO CÁO CÁC CHỈ TIÊU KINH DOANH:

Chỉ tiêu doanh thu thuần trong NĐTC 2017 – 2018 đạt 34.441 tỷ đồng, tương đương 1,5 tỷ đô la Mỹ, vượt 15% kế hoạch và tăng trưởng 32% so với cùng kỳ, mức cao nhất trong 05 năm liên trước. Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 23,1%.

Sản lượng tiêu thụ thành phẩm trong NĐTC 2017 – 2018 đạt 1.749.585 tấn, tuy thực hiện được 98% kế hoạch, nhưng tăng trưởng 12% so với cùng kỳ. Đây cũng là mức cao nhất trong 05 năm liên trước, với tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 21,2%.

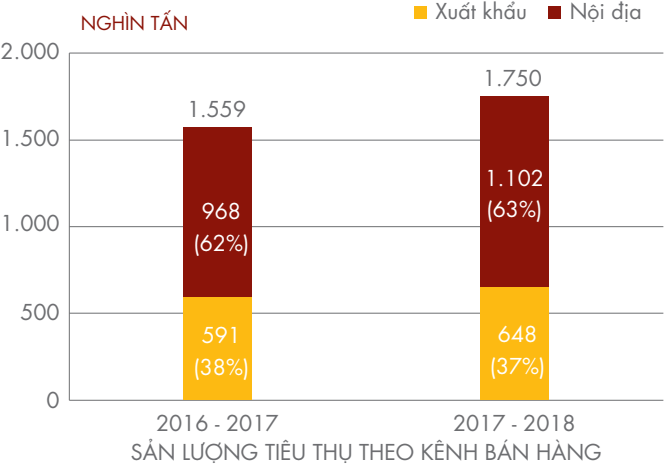
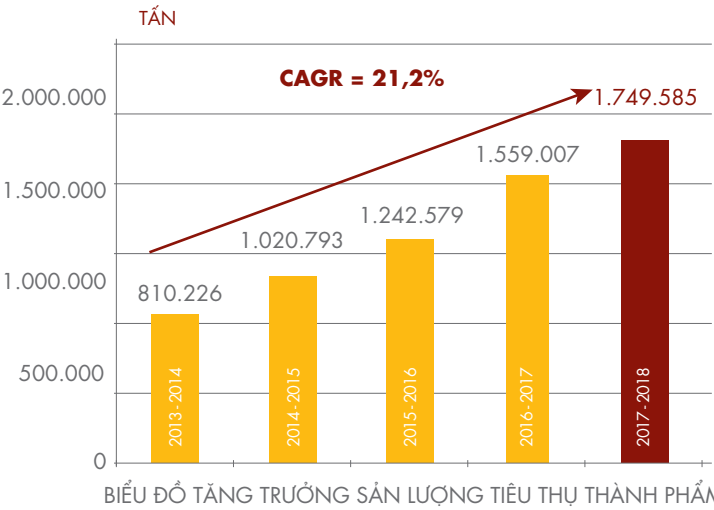
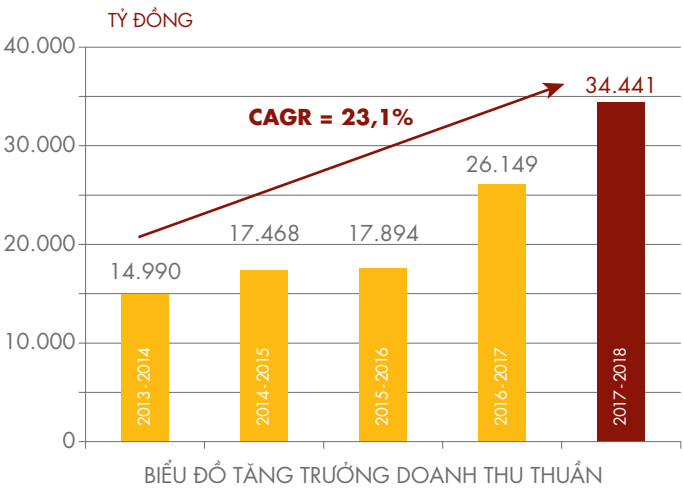
Cơ cấu sản lượng tiêu thụ thành phẩm theo kênh bán hàng có sự chuyển dịch tập trung vào kênh tiêu thụ nội địa. Cụ thể, kênh tiêu thụ nội địa đạt 1.101.500 tấn, chiếm 63% cơ cấu sản lượng toàn Tập đoàn và trở thành kênh tiêu thụ chủ lực. Kênh xuất khẩu đạt 648.000 tấn, chiếm 37% cơ cấu sản lượng toàn Tập đoàn.

Trong năm 2018, những nguy cơ tiềm ẩn về sự mất ổn định của thị trường đã bộc lộ và bước đầu gây nên những tác động không khả quan đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thép nói chung, trong đó bao gồm Tập đoàn Hoa Sen. Sự ảnh hưởng được thể hiện rõ nhất qua chỉ tiêu **lợi nhuận sau thuế**. Cụ thể, lợi nhuận sau thuế của NĐTC 2017 – 2018 đạt 409 tỷ đồng, thực hiện được 30% kế hoạch.

NGUYÊN NHÂN DẪN ĐẾN SỰ SỤT GIẢM CỦA LỢI NHUẬN SAU THUẾ

Việc lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn giảm mạnh trong NĐTC 2017 – 2018 xuất phát từ những diễn biến bất ổn của tình hình kinh tế - xã hội nói chung và thị trường ngành thép nói riêng. Trong đó, xoay quanh những nguyên nhân chính sau:

- **Biên lợi nhuận trong NĐTC 2017 – 2018 bị thu hẹp, làm lợi nhuận gộp giảm. Điều này xuất phát từ các lý do sau:**
 - Giá nguyên liệu trong năm 2018 diễn biến phức tạp, khó lường, làm tăng giá vốn của Tập đoàn.
 - Để đảm bảo duy trì biên lợi nhuận, Tập đoàn cũng đã tăng giá bán nhưng mức tăng vẫn chưa thể theo kịp giá vốn, do:
 - Xung đột thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc, rào cản thương mại tại các Quốc gia / Vùng lãnh thổ, biến động tỷ giá làm giảm lợi nhuận từ hoạt động xuất khẩu.
 - Trên thị trường nội địa, sự mất cân đối cung cầu và việc nhập khẩu ồ ạt thép Trung Quốc chất lượng thấp, giá rẻ và Việt Nam làm cho thị trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt, Tập đoàn không thể tăng giá bán để đảm bảo lợi nhuận.



- Các nhóm chi phí trong NDTC 2017 – 2018 tăng dẫn đến lợi nhuận ròng từ hoạt động sản xuất kinh doanh giảm, cụ thể:
 - Chi phí tài chính tăng do dư nợ tăng, lãi suất tăng và tỷ giá biến động không ổn định. Trong đó:
 - Dư nợ ngắn hạn tăng do giá vốn tăng làm giá trị hàng tồn kho trong NDTC 2017 – 2018 lớn.
 - Dư nợ trung và dài hạn tăng do trong NDTC 2017 – 2018 và các NDTC trước đó, Tập đoàn tập trung triển khai các Dự án đầu tư mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh.
 - Nhóm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng do HTPP phải được mở rộng và phát triển để ứng phó với những diễn biến bất lợi của thị trường và quy mô hoạt động của Tập đoàn ngày càng tăng trưởng.
- Những yếu tố trên cộng hưởng với nhau đã làm cho chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn trong NDTC 2017 – 2018 giảm mạnh và không đạt kế hoạch đề ra.

- Các giải pháp cải thiện tình hình sản xuất kinh doanh, ứng phó với những bất lợi của thị trường
- Trong NDTC 2017 – 2018, nhằm chủ động ứng phó và hạn chế tối đa các tác động bất lợi mà thị trường mang lại, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và Đơn vị nỗ lực, quyết liệt triển khai nhiều giải pháp quản trị - điều hành, tái cấu trúc hệ thống, tối ưu hóa các nguồn lực, tiết giảm chi phí, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong đó, bao gồm các nhóm giải pháp chính sau:

STT	GIẢI PHÁP THỰC HIỆN	KẾT QUẢ
I	NHÓM GIẢI PHÁP TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	
1	Thiết lập định mức hàng tồn kho đối với tất cả đơn vị trực thuộc Tập đoàn (gồm Nhà máy và các Chi nhánh) và kéo giảm lượng hàng tồn kho về định mức đã ban hành	Tổng giá trị hàng tồn kho đến ngày 30/09/2018 đã được kéo giảm gần 2.000 tỷ đồng, tương ứng với việc giảm dư nợ ngắn hạn và chi phí lãi vay so với 30/06/2018 Theo kế hoạch, đến 31/12/2018, sẽ tiếp tục kéo giảm thêm 1.000 – 1.500 tỷ đồng.
2	Thiết lập định mức và giám sát chặt chẽ rủi ro công nợ trong hoạt động kinh doanh, đảm bảo thu hồi hiệu quả các khoản công nợ phải thu của Tập đoàn	Đặt mục tiêu đến năm 2019, công nợ phải thu trong NDTC 2017 – 2018 sẽ được thu hồi nhanh chóng
3	Tập trung tiết giảm các nhóm chi phí hoạt động, như: Chi phí hành chính, chi phí công tác, chi phí hoạt động của các Chi nhánh/Cửa hàng....	Các nhóm chi phí được kéo giảm khoảng 30% so với 30/06/2018
4	Tối ưu hóa hiệu quả và nguồn lực sản xuất thông qua các biện pháp, gồm: - Tiết giảm tiêu hao năng lượng, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ theo định mức - Sắp xếp, phân bổ, tối ưu hóa ca – kíp sản xuất - Nâng cao sản lượng thành phẩm, giảm tỷ lệ hàng thứ phẩm - Nghiên cứu, cải tiến kỹ thuật, tự chủ sản xuất một số chi tiết, công cụ dụng cụ phục vụ hoạt động sản xuất, góp phần tiết giảm chi phí sản xuất Tập đoàn - Tăng cường cải tiến kỹ thuật để tối ưu hóa trong hoạt động sản xuất, cung ứng	Chi phí sản xuất tiết giảm đi vào giá thành sản phẩm, tăng năng lực cạnh tranh
II	NHÓM GIẢI PHÁP TÁI CẤU TRÚC, TÍNH GỌN BỘ MÁY VÀ CÁC GIẢI PHÁP KHÁC	
1	Tái cấu trúc, tinh gọn bộ máy hoạt động, giảm cấp quản lý trung gian; tinh gọn chức danh; tinh gọn quy chế, quy trình tác nghiệp; cắt giảm các bước quy trình trùng lặp, không cần thiết	Bộ máy Tập đoàn (gồm Công ty mẹ, các Công ty con, các VPDH Miền và HTPP) được tinh gọn cho phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay.
2	Tinh giảm, sắp xếp, phân bổ nhân sự toàn Tập đoàn một cách hợp lý nhưng vẫn đảm bảo bộ máy cơ cấu vận hành ổn định, đảm bảo nguồn nhân lực để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.	Bộ máy nhân sự được tinh giảm, tương ứng với việc tiết giảm chi phí lương và chi phí theo lương. Tỷ lệ tiết giảm khoảng 25% so với 30/06/2018.

3	Triển khai tái cấu trúc HTPP theo mô hình Chi nhánh Tỉnh đã được ĐHDCĐ và HĐQT thông qua nhằm tinh gọn, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của mô hình kinh doanh cho phù hợp với tình hình mới.	Tính đến ngày 31/12/2018, Tập đoàn Hoa Sen đã thành lập 56 Chi nhánh Tỉnh tại các Tỉnh/Thành trên toàn quốc. Bắt đầu từ 01/10/2018, Tập đoàn chính thức vận hành HTPP theo mô hình mới. Việc tái cấu trúc HTPP theo mô hình Chi nhánh Tỉnh đã góp phần tinh giảm số lượng nhân sự toàn Tập đoàn, từng bước nâng cao hiệu quả của hoạt động kinh doanh, đưa hàng hóa đến tận tay người tiêu dùng, củng cố năng lực cạnh tranh, tăng thị phần nội địa.
4	Triển khai thanh lý tài sản dôi dư, đã qua sử dụng, chấm dứt triển khai và thu hồi vốn từ các Dự án của Công ty liên kết để thu hồi chi phí cho Tập đoàn.	Các chi phí được thu hồi trong NDTC 2017 – 2018 được hạch toán và ghi nhận vào báo cáo tài chính của Tập đoàn.

TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

CÁC DỰ ÁN CÔNG NGHIỆP

DỰ ÁN NHÀ MÁY HOA SEN NGHỆ AN

- Địa điểm: Khu công nghiệp (“KCN”) Đông Hải, xã Quỳnh Lập, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.
 - Diện tích: 45 hecta.
 - Tổng công suất thiết kế toàn dự án: 1.000.000 tấn/năm.
 - Tiến độ thực hiện Dự án:
- Dự án Nhà máy Nghệ An đã chính thức hoàn thành giai đoạn xây dựng cơ bản và đi vào hoạt động ổn định. Trong NDTC 2017 – 2018, Tập đoàn triển khai chi tiết các hạng mục như sau:



STT	HẠNG MỤC	CÔNG SUẤT KHẢ DỤNG	THỜI GIAN TRIỂN KHAI	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
CÁC HẠNG MỤC ĐÃ HOÀN THÀNH				
1	Dây chuyền mạ kẽm/hộp kim nhôm kẽm công nghệ NOF (Dây chuyền NOF 1)	400.000 tấn/năm	Tháng 04/2016	Tháng 06/2016
2	Dây chuyền mạ màu 1	120.000 tấn/năm	Tháng 04/2016	Tháng 06/2016
3	Dây chuyền xẻ băng 1	100.000 tấn/năm	Tháng 04/2016	Tháng 06/2016
4	Dây chuyền Tẩy rỉ	800.000 tấn/năm	Tháng 04/2016	Tháng 02/2017
5	Dây chuyền cán nguội 1	350.000 tấn/năm	Tháng 04/2016	Tháng 06/2017
6	Dây chuyền cán nguội 2	350.000 tấn/năm	Tháng 09/2016	Tháng 09/2017
7	Dây chuyền mạ kẽm/hộp kim nhôm kẽm công nghệ NOF (Dây chuyền NOF 2)	350.000 tấn/năm	Tháng 08/2016	Tháng 04/2017
8	Dây chuyền cắt biên	120.000 tấn/năm	Tháng 04/2016	Tháng 07/2017
9	Dây chuyền mạ màu 2	400.000 tấn/năm	Tháng 04/2016	Tháng 06/2016
CÁC HẠNG MỤC TRIỂN KHAI TRONG NDTC 2017 - 2018				
1	Dây chuyền mạ kẽm/hộp kim nhôm kẽm công nghệ NOF (Dây chuyền NOF 3)	350.000 tấn/năm	Tháng 06/2017	Tháng 03/2018
2	Dây chuyền tái sinh Acid	5.000 lít/giờ	Tháng 09/2016	Tháng 01/2018
3	Dây chuyền xẻ băng 2	100.000 tấn/năm	Tháng 01/2016	Tháng 11/2017

(*) Hiện tại, Dự án đang được triển khai bởi Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An

DỰ ÁN NHÀ MÁY VLXD HOA SEN YÊN BÁI

- Địa điểm: Nút giao thông IC-12, xã Minh Quân – xã Bảo Hưng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
 - Diện tích: 20 hecta
 - Công suất thiết kế toàn Dự án:
- Dự án đặt mục tiêu sản xuất các loại sản phẩm sau: Ống thép mạ kẽm – công suất thiết kế 220.000 tấn/năm.
– Ngoài ra, Dự án dự kiến xây dựng nhà xưởng để làm kho nguyên liệu và thành phẩm.
- Tiến độ triển khai:

STT	HẠNG MỤC	CÔNG SUẤT KHẢ DỤNG	THỜI GIAN TRIỂN KHAI	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
1	06 Dây chuyền cán ống thép	72.000 tấn/năm	Tháng 10/2017	Tháng 12/2017
2	01 kho Thành phẩm – nguyên liệu với diện tích 12.160 m ²	-	Tháng 10/2017	Tháng 11/2017

DỰ ÁN NHÀ MÁY HOA SEN NHƠN HỘI – BÌNH ĐỊNH

- Địa điểm: Thôn Hội Sơn, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Diện tích: 21,8 hecta
- Tổng công suất thiết kế toàn Dự án: 625.000 tấn/năm
- Tiến độ thực hiện Dự án:
Tính đến hiện tại, Dự án đang vận hành ổn định các hạng mục thuộc giai đoạn 1 và một số hạng mục thuộc giai đoạn 2. Trong NDTC 2017 – 2018, Tập đoàn tiếp tục triển khai các hạng mục còn lại thuộc giai đoạn 2 và hoàn thiện một số hạng mục phụ trợ cho Dự án. Tiến độ chi tiết của Dự án như sau:

STT	HẠNG MỤC	CÔNG SUẤT	THỜI GIAN TRIỂN KHAI	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
CÁC HẠNG MỤC ĐÃ HOÀN THÀNH				
1	Dây chuyền mạ kẽm/hộp kim nhôm kẽm công nghệ NOF (Dây chuyền NOF 1)	180.000 tấn/năm	Tháng 01/2016	Tháng 09/2017
2	Dây chuyền mạ màu 1	45.000 tấn/năm	Tháng 01/2016	Tháng 06/2017
3	Dây chuyền xẻ băng 1	100.000 tấn/năm	Tháng 01/2016	Tháng 04/2017
4	Hệ thống xử lý nước thải	-	Tháng 10/2016	Tháng 04/2017
5	Nhà xưởng, móng máy, nhà văn phòng	-	Tháng 03/2016	Tháng 10/2017
CÁC HẠNG MỤC ĐÃ HOÀN THÀNH TRONG NDTC 2017 - 2018				
1	Dây chuyền mạ kẽm/hộp kim nhôm kẽm công nghệ NOF (Dây chuyền NOF 2)	200.000 tấn/năm	Tháng 09/2017	Dự kiến 12/2018
2	Dây chuyền mạ màu 2	120.000 tấn/năm	Tháng 09/2017	Dự kiến 12/2018
3	Dây chuyền tẩy rỉ	800.000 tấn/năm	Tháng 09/2017	Dự kiến 03/2019
4	Dây chuyền cán nguội	350.000 tấn/năm	Tháng 10/2017	Dự kiến 12/2018
5	Dây chuyền Tái sinh Acid	5.000 lít/giờ	Tháng 10/2017	Dự kiến 03/2019

(*) Hiện tại, Dự án đang được triển khai bởi Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định.

DỰ ÁN NHÀ MÁY ỐNG THÉP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG HOA SEN PHÚ MỸ

- Địa điểm: Đường số 1A KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Mục tiêu và quy mô Dự án: Dự án đặt mục tiêu xây dựng Nhà máy ống thép mạ kẽm nhúng nóng với công suất thiết kế 85.000 tấn/năm
- Tiến độ triển khai:

STT	HẠNG MỤC	CÔNG SUẤT (TẤN/NĂM)	THỜI GIAN TRIỂN KHAI	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
1	01 Dây chuyền mạ kẽm nhúng nóng ống thép	85.000 tấn/năm	Tháng 09/2016	Tháng 04/2018
2	06 Dây chuyền cán ống thép đen	150.000 tấn/năm	Tháng 09/2016	Tháng 12/2017
3	01 Dây chuyền xẻ băng	180.000 tấn/năm	Tháng 08/2016	Tháng 12/2017
4	Nhà xưởng, móng máy		Tháng 12/2016	Tháng 12/2017

(*) Hiện tại, Dự án đang được triển khai bởi Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ

CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC KHÁCH SẠN – BẮT ĐỘNG SẢN

DỰ ÁN TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI, KHÁCH SẠN, NHÀ HÀNG VÀ TỔ CHỨC SỰ KIỆN HOA SEN YÊN BÁI

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái (Công ty con do Tập đoàn Hoa Sen góp vốn thành lập, sở hữu 70% vốn điều lệ).
- Địa điểm thực hiện: Khu đất thuộc Tổ 45 & 48, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.
- Quy mô Dự án: Theo nội dung đăng ký đầu tư, Dự án được định hướng xây dựng gồm 02 thành phần chính sau:
 - Khối nhà Trung tâm thương mại, dịch vụ, khách sạn, nhà hàng và tổ chức sự kiện được thực hiện trên lô đất 5.585,2 m2 do UBND tỉnh Yên Bái cho thuê đất theo Quyết định số 3514/QĐ-UBND ngày 14/12/2016, gồm:
 - Khối đế thương mại: Có từ 04 – 05 tầng, phục vụ các hoạt động kinh doanh Nhà hàng; Trung tâm hội nghị, tiệc cưới; Siêu thị thương mại...
 - Khối tháp cao tầng: Gồm 02 tháp, trong đó khối tháp tầng có 08 tầng, khối cao tầng có 16 tầng, phục vụ hoạt động kinh doanh khách sạn
 - Khu vực Nhà phố thương mại được thực hiện trên lô đất 4.090,3 m2 do UBND tỉnh Yên Bái giao đất theo Quyết định số 3514/QĐ-UBND ngày 14/12/2016.
- Tiến độ triển khai tính đến cuối NDTC 2017 – 2018:
 - Đối với Khối nhà Trung tâm thương mại, dịch vụ, khách sạn, nhà hàng và tổ chức sự kiện:

STT	HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI
1	Thủ tục pháp lý	Đã hoàn thành các thủ tục pháp lý cần thiết để triển khai Dự án, gồm: - Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; - Giấy phép xây dựng; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho toàn bộ Dự án.
2	Thi công kết cấu, bê tông cốt thép	Đã hoàn thành 100%
3	Thi công hoàn thiện mặt trong, mặt ngoài Dự án, gồm: xây tường; tô trát mặt trong, mặt ngoài; lắp dựng khung nhôm mặt ngoài; lắp kính...	Hiện tại, Chủ đầu tư đang triển khai các hạng mục. Khối lượng hoàn thành trên 50%
4	Thi công hệ thống cơ – điện, phòng cháy chữa cháy	Đang triển khai.
5	Thi công hạ tầng, gồm: Đường nội bộ, mương thoát nước, mái ta-luy, tường rào...	Hiện tại, Chủ đầu tư đang triển khai các hạng mục. Khối lượng hoàn thành trên 70%

+Đối với Khu vực Nhà phố thương mại được thực hiện trên lô đất 4.090,3 m²: Trong NĐTC 2017 – 2018, Tập đoàn tiếp tục lên phương án thiết kế, phân lô cho hạng mục nhà phố thương mại, đồng thời hoàn thiện các thủ tục pháp lý để triển khai Dự án trong thời gian phù hợp.

DỰ ÁN TRUNG TÂM DỊCH VỤ, KHÁCH SẠN VÀ CĂN HỘ CAO CẤP – HOA SEN TOWER QUY NHƠN

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn (Công ty liên kết do Tập đoàn Hoa Sen góp vốn thành lập, sở hữu 45% vốn điều lệ).
- Địa điểm thực hiện: Khu đất số 01 Ngõ Mây, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Diện tích thực hiện: Khoảng 8.109,16m².
- Quy mô Dự án: Xây dựng 02 tòa tháp, khu công viên bãi biển đối diện dự án và đường hầm nối công viên với các tòa tháp.
- Tiến độ triển khai tính đến cuối NĐTC 2017 – 2018: Tính đến cuối NĐTC 2017 – 2018, Chủ đầu tư đã hoàn thiện xây hàng rào bao quanh Dự án và đang trong giai đoạn nghiên cứu, lựa chọn phương án thiết kế và chuẩn bị nguồn lực cho việc triển khai Dự án một cách hiệu quả.

CÁC DỰ ÁN TẠI TỈNH NINH THUẬN

Các Dự án được triển khai tại tỉnh Ninh Thuận gồm: Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng KCN Du Long, Dự án Cảng Tổng hợp Cà Ná – Ninh Thuận, Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng KCN Cà Ná – Ninh Thuận.

DỰ ÁN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP DU LONG

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Khu công nghiệp Hoa Sen Du Long (Công ty liên kết do Tập đoàn Hoa Sen góp vốn thành lập, sở hữu 45% vốn điều lệ).
- Địa điểm: KCN Du Long tại xã Lợi Hải và xã Bắc Phong, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.
- Mục tiêu đầu tư: Đầu tư, xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Du Long, bao gồm việc xây dựng nhà xưởng, văn phòng, kho bãi trong khu công nghiệp và kêu gọi các nhà đầu tư thứ cấp vào khu công nghiệp.
- Quy mô thực hiện: 407,8 ha.
- Tiến độ triển khai tính đến cuối NĐTC 2017 – 2018:

STT	HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI
1	Thủ tục pháp lý	- Ngày 23/11/2017: Dự án đã được Ban Quản lý các KCN tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh. Đồng thời, chủ đầu tư cũng nhận bàn giao toàn bộ lô đất để thực hiện Dự án. - Trong tháng 01/2018: UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định phê duyệt đề án điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu trong Khu công nghiệp Du Long. Đồng thời, Dự án cũng được Ban Quản lý các KCN cấp Giấy phép xây dựng đối với một số hạng mục ban đầu. - Trong năm 2018: Chủ đầu tư cũng tiếp tục triển khai các thủ tục để đấu nối Dự án vào tuyến Quốc lộ 1A. - Dự kiến, trong thời gian tới, chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện các thủ tục liên quan đến đất đai, môi trường, đảm bảo Dự án đáp ứng các điều kiện pháp lý khi đi vào hoạt động.
2	Thi công, xây dựng	- Từ tháng 07/2018 đến tháng 12/2018: Chủ đầu tư đã triển khai thi công và hoàn thành hạng mục cổng và tường rào tại mặt tiếp giáp Quốc lộ 1A thuộc khu vực Dự án. - Dự kiến, trong thời gian tới, chủ đầu tư tiếp tục triển khai các hạng mục sau: Thi công đường giao thông đầu nối; San lấp một phần mặt bằng thuộc Dự án; Thi công đường nội bộ; Thi công hạ tầng điện, nước; Xây dựng nhà xưởng cho thuê để đưa Dự án vào khai thác bước đầu.

CÁC DỰ ÁN TẠI XÃ CÀ NÁ, HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

Trong NĐTC 2017 – 2018, Tập đoàn tiếp tục triển khai hoàn thiện các thủ tục pháp lý, nghiên cứu, chuẩn bị các phương án đầu tư tối ưu đối với các Dự án tại xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Riêng đối với Dự án Cảng tổng hợp Cà Ná – Ninh Thuận, trong NĐTC 2017 – 2018, Tập đoàn đã hoàn thành một số thủ tục để chuẩn bị cho việc triển khai Dự án trong thời gian tới. Cụ thể như sau:

- Ngày 26/04/2018: Căn cứ trên ý kiến của Bộ Giao thông vận tải về thẩm quyền phê duyệt Dự án, UBND tỉnh Ninh Thuận đã ban hành Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư Giai đoạn 1 của Dự án Cảng Tổng hợp Cà Ná – Ninh Thuận, quy mô cụ thể:

+Quy mô của giai đoạn 1 của Dự án: 03 bến cảng, trong đó gồm 02 bến có năng lực tiếp nhận tàu có tải trọng 70.000 – 100.000 DWT và 01 bến có năng lực tiếp nhận tàu có tải trọng 20.000 DWT.

+Diện tích triển khai dự kiến: 314,4 hecta, trong đó diện phần diện tích cảng là 60,6 hecta, diện tích mặt nước là 253,8 hecta.

+Mục đích triển khai Dự án: Phục vụ nhu cầu xuất nhập hàng hóa tại địa phương và Khu công nghiệp Cà Ná – Ninh Thuận.

- Ngày 02/11/2018: Trên cơ sở ý kiến chấp thuận chủ trương từ Bộ Giao thông vận tải, UBND tỉnh Ninh Thuận đã ban hành Quyết định phê duyệt đề án Quy hoạch chi tiết 1/500 đối với giai đoạn 1 của Dự án Cảng Tổng hợp Cà Ná – Ninh Thuận.

- Trong thời gian tới, chủ đầu tư của Dự án (Công ty TNHH MTV Cảng Tổng hợp Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận) sẽ tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý tiếp theo, đồng thời chuẩn bị các nguồn lực cần thiết để sớm đưa Dự án đi vào triển khai trên thực tế, dự kiến khởi công vào Quý II/2019.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2017 – 2018

Trong NĐTC 2017 – 2018, Tập đoàn Hoa Sen đã tổ chức 01 cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên. Tại cuộc họp, ĐHĐCĐ đã xem xét, thông qua một số báo cáo và chủ trương liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua được trình bày tại Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2018 ngày 16/01/2018

Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ trong NĐTC 2017 – 2018 chi tiết như sau:

STT	NỘI DUNG CHÍNH	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
1	Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh cho NĐTC 2017 – 2018	Nội dung chi tiết được thể hiện tại các phần báo cáo liên quan đến kết quả sản xuất kinh doanh của NĐTC 2017 – 2018.
2	Triển khai chi trả cổ tức của NĐTC 2016 – 2017	ĐQT đã hoàn thành công tác chi trả cổ tức của NĐTC 2016 – 2017 và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ. Cụ thể như sau: - Chi trả cổ tức bằng tiền mặt: Tỷ lệ chi trả 10% mệnh giá cổ phần. - Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu: Tỷ lệ chi trả 10%. Nội dung chi tiết được thể hiện tại các phần báo cáo liên quan đến cổ phần – cổ phiếu và quan hệ cổ đông.
3	Trích lập các quỹ trong NĐTC 2017 – 2018	Tập đoàn đã thực hiện trích lập các quỹ trong NĐTC 2017 – 2018 theo đúng chủ trương đã được ĐHĐCĐ thông qua.
4	Triển khai các Dự án đầu tư của Tập đoàn	Tập đoàn đã triển khai và hoàn thành các Dự án đầu tư theo đúng tiến độ đã đề ra. Nội dung chi tiết được thể hiện tại các phần báo cáo liên quan đến Dự án đầu tư.
5	Lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán cho các Báo cáo tài chính của NĐTC 2017 – 2018	ĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho các Báo cáo tài chính của Tập đoàn trong NĐTC 2017 – 2018. Việc lựa chọn Công ty kiểm toán được thể hiện tại Nghị quyết 16A/N-Q/ĐQT/2018 ngày 05/03/2018 và đã được công bố thông tin theo quy định.
6	Triển khai tái cấu trúc HTPP theo mô hình Chi nhánh Tỉnh	ĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và các Đơn vị lập phương án, kế hoạch chi tiết để triển khai công tác tái cấu trúc theo chủ trương đã được thông qua. - Trong NĐTC 2017 – 2018, Tập đoàn đã thành lập 56 Chi nhánh Tỉnh và các Địa điểm kinh doanh trực thuộc để hoàn thiện thủ tục pháp lý cho mô hình mới. - Từ ngày 01/10/2018, mô hình Chi nhánh Tỉnh đã chính thức đi vào hoạt động tại Bình Định, Tây Ninh và Thanh Hóa. - Dự kiến, đến đầu tháng 02/2019, mô hình Chi nhánh Tỉnh sẽ chính thức trong toàn HTPP trên toàn quốc

KẾ HOẠCH KINH DOANH HỢP NHẤT NĐTC 2018 – 2019

Thị trường ngành thép năm 2019 được dự báo sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều bất lợi. Thị trường có thể diễn ra sự sàng lọc lớn, trong đó, nổi bật ở các điểm sau:

- Việc các nền kinh tế lớn tiếp tục leo thang trong cuộc xung đột thương mại, bảo hộ sản xuất, phá giá tiền tệ, cộng với những bất ổn đối với tình hình kinh tế - chính trị Thế giới sẽ tiếp tục là những nguyên nhân làm cho giá thép nguyên liệu biến động khó lường, đe dọa gây ảnh hưởng đến giá vốn của các doanh nghiệp sản xuất thép trong nước.
- Hoạt động xuất khẩu ngày càng khó khăn do các biện pháp

phòng vệ thương mại, bảo hộ sản xuất nội địa từ các Quốc gia nhập khẩu thép và tình hình tỷ giá biến động không ổn định.

- Thị trường nội địa sẽ bước vào cuộc cạnh tranh khốc liệt do các doanh nghiệp thép chuyển hướng tập trung vào thị trường nội địa, gia tăng công suất sản xuất và những hành vi gian lận thương mại thông qua việc nhập khẩu ồ ạt sản phẩm thép kém chất lượng, giá rẻ vào Việt Nam.

Căn cứ các dự báo về thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu trong năm 2019, HĐQT trình ĐHĐCĐ kế hoạch kinh doanh hợp nhất NĐTC 2018 – 2019 như sau:

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN	KẾ HOẠCH 2018 – 2019*	SO VỚI THỰC HIỆN	
				TUYỆT ĐỐI	TƯƠNG ĐỐI
(A)	(B)	(C)	(D)	(E = D-C)	(F = (D/C) * 100)
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.873.735	2.006.000	132.265	107%
- Thành phẩm	Tấn	1.749.585	1.900.000	150.415	109%
- Phụ phẩm	Tấn	124.150	106.000	(18.150)	85%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	34.441	31.500	(2.941)	91%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	409	500	91	122%

Trước những dự báo về sự bất ổn của tình hình thị trường trong năm 2019, kế hoạch SXKD trong NĐTC 2018 – 2019 của Tập đoàn Hoa Sen được xây dựng một cách thận trọng, nhưng vẫn đảm bảo sự tăng trưởng ổn định và bền vững. Cụ thể, Tập đoàn phấn đấu tăng sản lượng tiêu thụ lên 2.006.000 tấn/năm để củng cố vị thế dẫn đầu trên thị trường. Đối với chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế, sẽ nỗ lực đạt 500 tỷ đồng, ghi nhận mức tăng trưởng 22% so với NĐTC 2017 – 2018

ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NIÊN ĐỘ 2017 – 2018

Trước những diễn biến nêu trên, HĐQT đề ra chương trình hành động như sau nhằm hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh cho NĐTC 2017 – 2018:

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ - TÁI CẤU TRÚC

Đặt mục tiêu tăng cường hiệu quả và đảm bảo sự tinh gọn đối với hệ thống quản trị toàn Tập đoàn, thông qua các giải pháp sau:

- Củng cố quản trị, kiểm soát trên cơ sở thiết lập và áp dụng các định mức, chỉ tiêu, chính sách chặt chẽ, hợp lý, linh hoạt, đồng thời khai thác, ứng dụng hệ thống ERP một cách hiệu quả.
- Tổ chức thực hiện phương án tái cấu trúc toàn Tập đoàn, trong đó tập trung vào các giải pháp: Tinh gọn, sắp xếp bộ máy, cơ cấu tổ chức một cách hợp lý; Cải tiến hệ thống quy trình, quy định tác nghiệp; Tối ưu hóa các nguồn lực; Tiết giảm một cách hợp lý các khoản chi phí quản lý...
- Triển khai giao khoán hạn mức, định mức các chỉ tiêu doanh thu, sản lượng, chi phí cho các đơn vị sản xuất kinh

doanh toàn Tập đoàn, tiến tới giao quyền tự chủ một cách hợp lý nhằm phát huy năng lực nghiệp vụ của từng Đơn vị.

- Hoàn thành và đưa vào vận hành ổn định HTPP được tái cấu trúc mô hình Chi nhánh Tỉnh đã được ĐHĐCĐ thông qua, song song với việc sắp xếp, phân bổ lại các Chi nhánh/Cửa hàng thuộc HTPP tại từng Tỉnh/Thành theo chủ trương đã được HĐQT thông qua, nhằm tăng cường hiệu quả kinh doanh của các Cửa hàng/Chi nhánh trực thuộc Tập đoàn, nâng cao năng lực quản trị - điều hành đối với HTPP của Tập đoàn.

- Đảm bảo công tác tái cấu trúc phải tạo động lực để củng cố và tăng cường hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đạt mục tiêu tiết giảm chi phí, tăng năng lực cạnh tranh của Tập đoàn.

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT – CUNG ỨNG

Đặt mục tiêu gia tăng năng lực sản xuất; nâng cao chất lượng sản phẩm; bố trí hợp lý, hiệu quả và chuyên nghiệp đối với hoạt động cung ứng, thông qua các giải pháp sau:

- Khai thác, vận hành các dây chuyền, máy móc thiết bị một cách hiệu quả, đảm bảo nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng tỷ lệ hàng chính phẩm.
- Nghiên cứu, cải tiến, sáng kiến kỹ thuật để hoàn thiện công nghệ, quy trình vận hành đối với các dây chuyền, máy móc thiết bị.
- Củng cố lợi thế cạnh tranh của Tập đoàn trong hoạt động cung ứng thông qua việc tận dụng, tối ưu hóa lợi thế về vị trí địa lý và điều kiện phân bố của hệ thống đơn vị sản xuất và đơn vị kinh doanh của Tập đoàn trên toàn quốc.

- Đảm bảo sự nhanh chóng, kịp thời và tiết kiệm chi phí trong hoạt động cung ứng nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đảm bảo hoạt động sản xuất ổn định, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường.

- Siết chặt định mức và kéo giảm lượng nguyên vật liệu tồn kho tại các Đơn vị sản xuất, góp phần giảm dư nợ và các chi phí phát sinh liên quan đến hàng tồn kho.

- Tăng cường tiết kiệm, tiết giảm tiêu hao nguyên vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, công cụ dụng cụ, phụ tùng thay thế nhưng vẫn đảm bảo chất lượng thành phẩm đầu ra, góp phần hạ giá thành sản phẩm, giảm chi phí sản xuất.

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đặt mục tiêu ổn định và cải thiện tình hình kinh doanh; bằng mọi cách phải đứng vững trước những khó khăn, bất ổn; tăng cường năng lực cạnh tranh, khẳng định vị thế dẫn đầu trên thị trường, thông qua các giải pháp sau:

- Theo dõi chặt chẽ, bám sát và nắm bắt nhanh chóng những diễn biến của thị trường, đặc biệt trong giai đoạn khó khăn hiện nay, để đưa ra những giải pháp ứng phó một cách hữu hiệu và kịp thời.
- Củng cố và tăng cường thế mạnh tại thị trường nội địa thông qua việc mở rộng và vận hành HTPP một cách hiệu quả, tăng sản lượng tiêu thụ nội địa kết hợp với việc nâng cao năng lực cung ứng và chất lượng dịch vụ, khẳng định vị thế thống lĩnh trên thị trường.

- Thực hiện chiến lược đa dạng hóa thị trường, song song với việc tiết giảm các khoản chi phí phục vụ xuất khẩu, đảm bảo hiệu quả và lợi nhuận trong hoạt động xuất khẩu, đứng vững trước những khó khăn, bất ổn của thị trường.

- Đa dạng hóa các sản phẩm kinh doanh, tập trung tăng sản lượng tiêu thụ đối với các sản phẩm nhựa bên cạnh các sản phẩm tôn – thép truyền thống, đảm bảo đóng góp vào doanh thu, lợi nhuận của Tập đoàn.

- Siết chặt định mức và kéo giảm lượng hàng hóa tồn kho tại các Đơn vị kinh doanh, góp phần giảm dư nợ và các chi phí phát sinh liên quan đến hàng tồn kho.

- Thực hiện các giải pháp tiết giảm các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh, nhằm đảm bảo lợi nhuận và hiệu quả kinh doanh của Tập đoàn.

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

- Tập trung củng cố nâng cao nghiệp vụ, trình độ, kỹ năng, trách nhiệm của đội ngũ nhân lực, đảm bảo bộ máy nhân sự được sắp xếp một cách tinh gọn, hiệu quả, chuyên nghiệp, phù hợp với văn hóa Hoa Sen.
- Đảm bảo ổn định tinh thần và động lực làm việc của người lao động, đặc biệt trong giai đoạn tình hình thị trường diễn biến bất ổn như hiện nay.

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG – MARKETING

- Thực hiện chiến lược marketing, quảng bá thương hiệu một cách hợp lý, đa dạng, sáng tạo, gắn liền với những sự kiện mang tính cộng đồng, các hoạt động tài trợ, từ thiện nhằm củng cố và phát huy hình ảnh thương hiệu Hoa Sen mạnh và thân thiện.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG CÁC NĂM TIẾP THEO CỦA NHIỆM KỲ 2018 – 2023

HQDT dự báo trong các năm tiếp theo của nhiệm kỳ 2018 – 2023, tình hình thị trường sẽ diễn biến theo chiều hướng phức tạp, bất ổn và khó lường. Các doanh nghiệp có thể sẽ phải đối mặt với sự sàng lọc lớn của thị trường. Do đó, để đứng vững trước những khó khăn, thử thách, cũng như tạo tiền đề cho những bước phát triển trong tương lai, HQDT đề ra các mục tiêu cho giai đoạn tiếp theo của nhiệm kỳ 2018 – 2023 như sau:

MỤC TIÊU CHUNG

Tập trung vào các sản phẩm, lĩnh vực cốt lõi và truyền thống của Tập đoàn gồm: Tôn – Thép – Nhựa nhằm củng cố vị thế dẫn đầu trên thị trường.

CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

- Căn cứ nội dung Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Hội nghị thường niên NDTC 2017 – 2018, Tập đoàn đặt mục tiêu đối với các chỉ tiêu cơ bản như sau:
- Sản lượng tiêu thụ: 2,5 – 3 triệu tấn/năm.
 - Doanh thu thuần: 1,5 – 2 tỷ USD/năm.
 - Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần: Duy trì trong khoảng 10 – 15%.
 - Lợi nhuận sau thuế: Duy trì tốc độ tăng trưởng 20 – 25% so với NDTC liền kề trước đó.

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ

- Củng cố, tăng cường hiệu quả của hệ thống quản trị nội bộ, kết hợp với việc áp dụng các mô hình quản trị hiện đại, triển khai công tác tái cấu trúc hệ thống quản trị toàn Tập đoàn.
- Hoàn thiện và ứng dụng hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động quản trị - điều hành.
- Phải đảm bảo sự tăng trưởng của Tập đoàn phải gắn liền với cơ chế quản trị chặt chẽ, phát huy tính minh bạch, trung thực trong tất cả hoạt động của Tập đoàn.

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- Nâng cao năng lực cạnh tranh, củng cố vị thế dẫn đầu trên thị trường nội địa thông qua đảm bảo sự tăng trưởng về sản lượng tiêu thụ, doanh thu và thị phần nội địa.
- Đối với hoạt động xuất khẩu, phải đảm bảo sự tăng trưởng ổn định và bền vững.
- Đồng thời, nghiên cứu, phát triển kinh doanh trong các sản phẩm mới (Như: Ống nhựa, Ống thép mạ kẽm nhúng nóng...) và lĩnh vực mới (Như: Bất động sản, khách sạn, luyện cán thép...), đóng góp vào doanh thu, lợi nhuận của Tập đoàn và tạo tiền đề cho các bước phát triển trong tương lai.

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các Dự án công nghiệp đang được triển khai, gồm: Dự án Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định; Dự án mở rộng Nhà máy Ống thép Hoa Sen Bình Định...nhằm tăng cường năng lực sản xuất, tận dụng lợi thế cạnh tranh về vị trí địa lý của các Nhà máy.
- Tiếp tục hoàn thiện các Dự án trong lĩnh vực hạ tầng, khách sạn, bất động sản như: Dự án Khách sạn – Trung tâm thương mại Hoa Sen Yên Bái; Dự án đầu tư hạ tầng KCN Du Long...đảm bảo sớm đưa các công trình vào khai thác, góp phần đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ của Tập đoàn, tạo tiền đề cho những bước phát triển tiếp theo.
- Tiếp tục nghiên cứu kỹ lưỡng, duy trì tiến độ xúc tiến đầu tư, chuẩn bị nguồn lực đối với các Dự án khác dự kiến triển khai tại tỉnh Ninh Thuận.

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT – CUNG ỨNG

- Sớm hoàn thiện và đưa các Dự án sản xuất đi vào khai thác ổn định nhằm tăng năng lực sản xuất, tối ưu hóa lợi thế về vị trí địa lý, chi phí vận chuyển, tạo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy nhanh tiến độ thu hồi vốn, giảm chi phí lãi vay.
- Đảm bảo sự tối ưu, tiết kiệm trong việc vận hành hệ thống sản xuất, tăng cường cải tiến, sáng kiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng tỷ lệ hàng chính phẩm, giảm thiểu tiêu hao nguyên vật liệu và chi phí vận hành máy móc thiết bị, hạ giá thành sản phẩm, đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn.
- Củng cố lợi thế cạnh tranh trong hoạt động cung ứng thông qua việc tận dụng, tối ưu hóa lợi thế về vị trí địa lý và điều kiện phân bố của hệ thống sản xuất và kinh doanh của Tập đoàn trên toàn quốc. Đồng thời đảm bảo sự hợp lý, tối ưu trong việc điều tiết, cung ứng nguồn nguyên vật liệu phục vụ sản xuất.
- Duy trì việc nghiên cứu, đánh giá tính khả thi, xúc tiến đầu tư các Dự án mới. đảm bảo việc triển khai các Dự án trong tương lai sẽ mang lại hiệu quả và tăng trưởng cho Tập đoàn.

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

- Tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ nhân lực trẻ, chuyên nghiệp, phù hợp với văn hóa Hoa Sen dựa trên hệ thống quy trình tác nghiệp, chuẩn mực ứng xử được thiết lập chặt chẽ, hợp lý.
- Củng cố năng lực, chuyên môn của bộ máy nhân sự toàn Tập đoàn, trong đó chú trọng vào đội ngũ cán bộ quản lý chủ chốt, cán bộ kế thừa và quản trị viên dự nguồn.
- Nâng cao hiệu quả của hoạt động đào tạo nhằm bồi dưỡng kiến thức, tăng cường nghiệp vụ của đội ngũ CBCNV Tập đoàn.

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN VÀ QUẢNG BÁ THƯƠNG HIỆU

Thực hiện chiến lược truyền thông – marketing đa dạng, sáng tạo, kết hợp với các sự kiện, các hoạt động từ thiện, tài trợ, thân thiện với cộng đồng, nhằm quảng bá và phát huy hình ảnh và thương hiệu của Tập đoàn.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



“THỰC HIỆN CHỈ ĐẠO CỦA HĐQT VỀ VIỆC CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI NHỮNG BẤT LỢI TỪ THỊ TRƯỜNG, TRONG NĐTC 2017 – 2018, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐÃ THEO DÕI SÁT SAO CÁC DIỄN BIẾN CỦA THỊ TRƯỜNG VÀ TRIỂN KHAI NHIỀU GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH LINH HOẠT, QUYẾT LIỆT, KỊP THỜI NHẪM ỔN ĐỊNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẢM BẢO SỰ TĂNG TRƯỞNG VỀ SẢN LƯỢNG, DOANH THU VÀ THỊ PHẦN CỦA TẬP ĐOÀN.”

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2017 – 2018

KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG NĐTC 2017 – 2018 SO VỚI KẾ HOẠCH

Kết thúc NĐTC 2017 – 2018, Sản lượng tiêu thụ toàn Tập đoàn đạt 1.873.735 tấn, thực hiện 98% kế hoạch. Doanh thu thuần đạt 34.441 tỷ đồng, vượt 15% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 409 tỷ đồng.

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĐTC 2017 – 2018	THỰC HIỆN NĐTC 2017 – 2018	TỶ LỆ THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH
(A)	(B)	(C)	(D)	(E=(D/C)*100)
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.908.000	1.873.735	98%
- Thành phẩm	Tấn	1.800.000	1.749.585	97%
- Phụ phẩm	Tấn	108.000	124.150	115%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	30.000	34.441	115%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	1.350	409	30%

SO SÁNH KẾT QUẢ KINH DOANH NĐTC 2017 – 2018 VỚI KẾ HOẠCH

KẾT QUẢ KINH DOANH NĐTC 2017 – 2018 SO VỚI NĐTC 2016 – 2017

Trong NĐTC 2017 – 2018, chỉ tiêu Sản lượng tiêu thụ thành phẩm và Doanh thu thuần cho thấy sự tăng trưởng so với NĐTC 2016 – 2017. Riêng đối với chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế có sự giảm mạnh do những ảnh hưởng bất lợi từ thị trường.

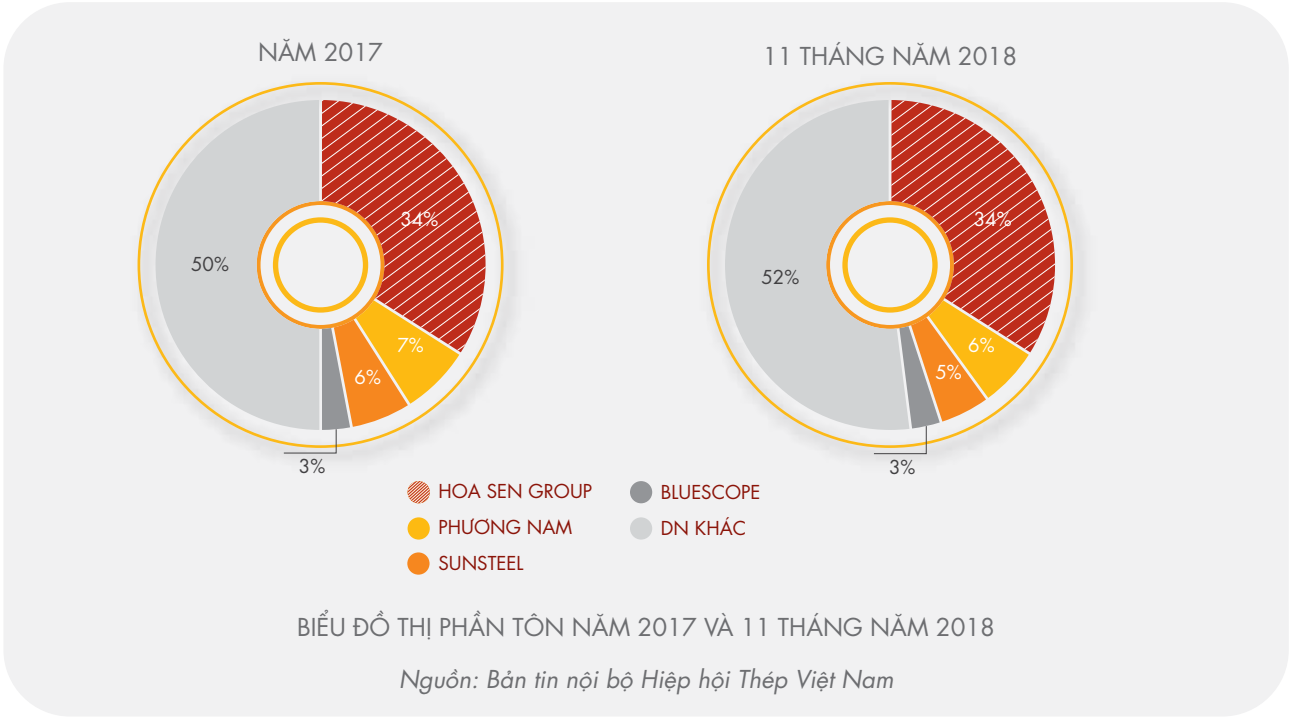
CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĐTC 2016 – 2017	NĐTC 2017 – 2018	SỐ SÁNH GIỮA 02 NĐTC
(A)	(B)	(C)	(D)	(E=(D/C)*100)
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.660.204	1.873.735	113%
- Thành phẩm	Tấn	1.559.007	1.749.585	112%
- Phụ phẩm	Tấn	101.197	124.150	123%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	26.149	34.441	132%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	1.332	409	31%

SO SÁNH KẾT QUẢ KINH DOANH NĐTC 2017 – 2018 VỚI NĐTC 2016 – 2017

THỊ PHẦN CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN TRONG NĐTC 2017 – 2018

THỊ PHẦN TÔN

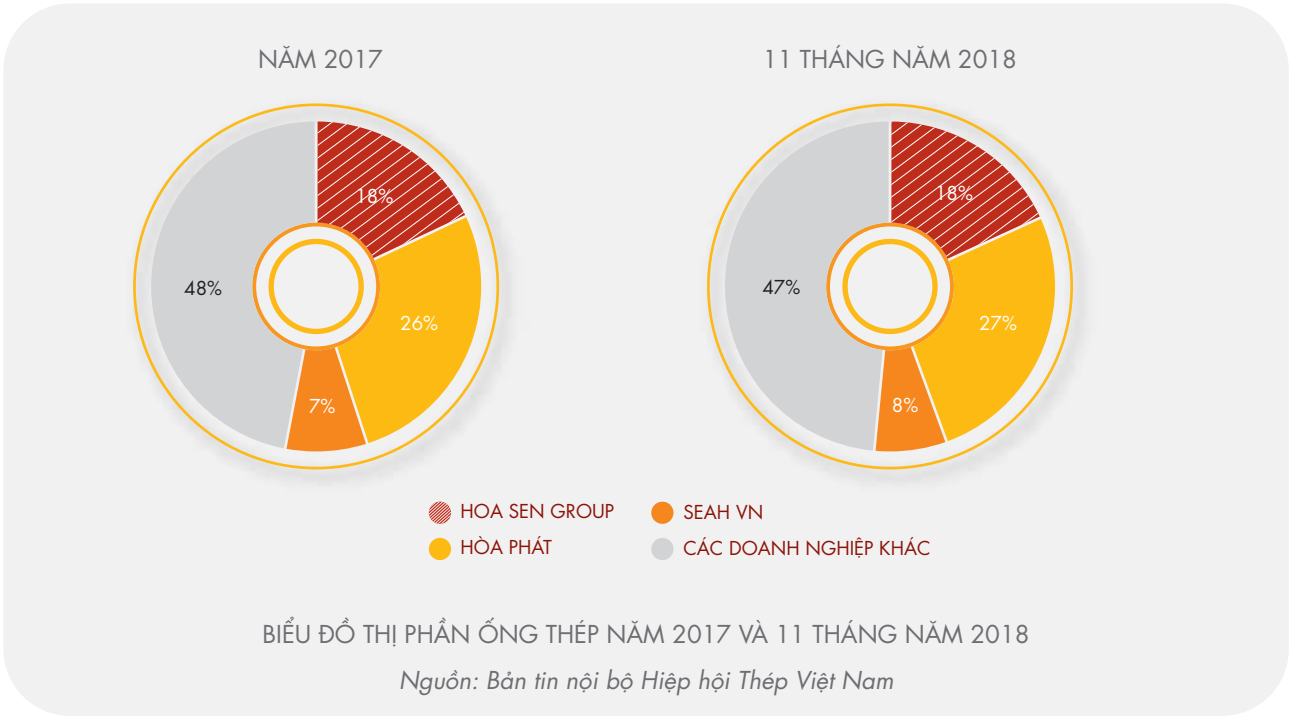
Theo số liệu thống kê của Hiệp hội Thép Việt Nam, bằng những sự nỗ lực và quyết liệt trong các giải pháp ứng phó với những diễn biến bất lợi trong năm 2018, Tập đoàn Hoa Sen vẫn duy trì vị thế thống lĩnh trên thị trường với thị phần tôn mạ trong 11 tháng năm 2018, đạt 34%.



Ghi chú: Số liệu thống kê này chỉ bao gồm sản lượng bán của những thành viên Hiệp hội Thép Việt Nam. Đã loại trừ sản lượng bán của Công ty Perstima Việt Nam do sản xuất tôn mạ thiếc vì tôn mạ thiếc không phục vụ ngành công nghiệp xây dựng.

THỊ PHẦN ỚNG THÉP

Theo số liệu của Hiệp hội Thép, thị phần ống thép của Tập đoàn Hoa Sen trong 11 tháng năm 2018 đạt 18%, đứng vị trí thứ hai trên thị trường.

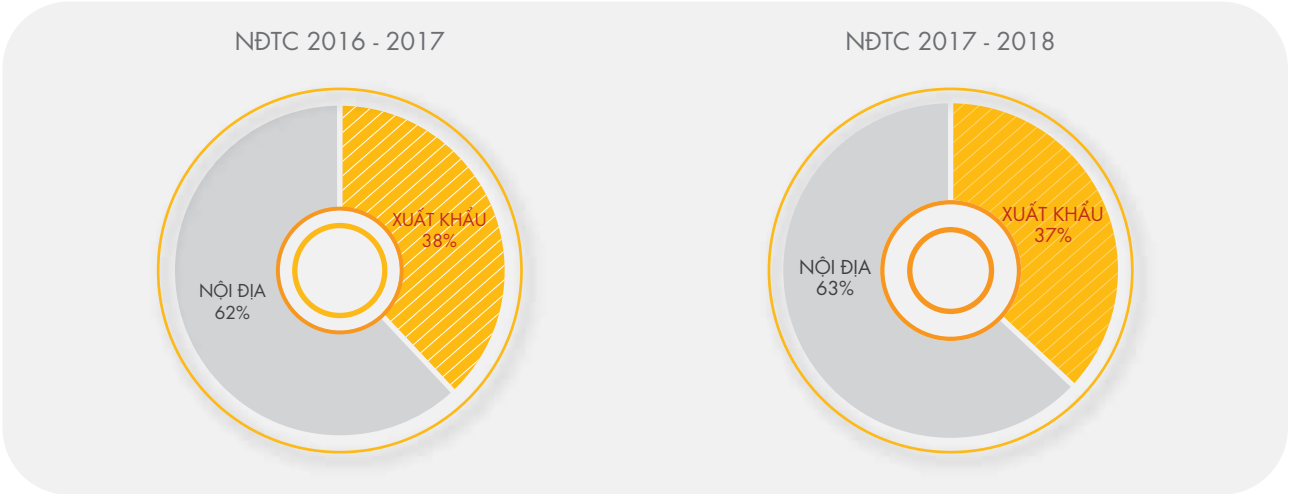


Ghi chú: Số liệu thống kê trên chỉ bao gồm sản lượng bán của những thành viên Hiệp hội Thép Việt Nam.

CƠ CẤU SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ TRONG NĐTC 2017 - 2018

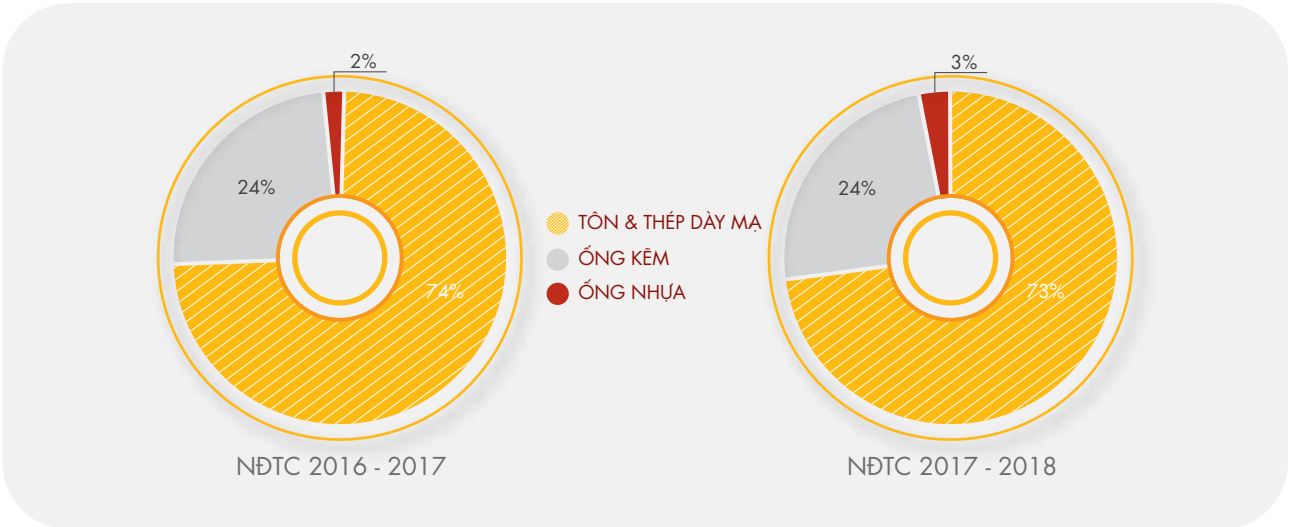
CƠ CẤU DOANH THU THEO KÊNH BÁN HÀNG

NĐTC 2017 - 2018, các kênh tiêu thụ nội địa vẫn giữ vai trò chủ đạo, chiếm 63% cơ cấu sản lượng tiêu thụ thành phẩm toàn Tập đoàn, với sản lượng tiêu thụ đạt hơn 1.000.000 tấn. So với NĐTC 2016 - 2017, cơ cấu sản lượng tiêu thụ nội địa tăng 1%.



CƠ CẤU SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ THEO NHÓM SẢN PHẨM

Nhóm sản phẩm tôn & thép dày mạ bao gồm: Tôn kẽm, tôn lạnh, tôn kẽm màu, tôn lạnh màu tiếp tục là nhóm sản phẩm chủ lực, đóng góp 73% cơ cấu sản lượng tiêu thụ Tập đoàn. Nhóm sản phẩm ống thép bao gồm: Ống thép mạ kẽm, ống thép đen, xà gồ mạ kẽm, xà gồ đen, ống thép mạ kẽm nhúng nóng đóng góp 24% sản lượng. Sản phẩm nhựa gồm: Ống nhựa, phụ kiện nhựa chiếm 3% sản lượng.



TỶ TRỌNG CÁC LOẠI CHI PHÍ TRÊN DOANH THU THUẦN THEO BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĐTC 2016 - 2017	NĐTC 2017 - 2018
1	Sản lượng bán	Tấn	1.660.204	1.873.735
1.1	- Thành phẩm	Tấn	1.559.007	1.749.585
1.2	- Phụ phẩm	Tấn	101.197	124.150
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	26.149	34.441
3	Lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần	%	16,9	11,5
4	Chi phí tài chính/Doanh thu thuần	%	2,3	2,8
	Chi phí lãi vay/ Doanh thu thuần	%	1,8	2,4
5	Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	%	5,8	5,3
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp/Doanh thu thuần	%	3,1	2,6

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN THEO BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NĐTC 2016 – 2017	NĐTC 2017 – 2018
1	CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,0	0,9
	Hệ số thanh toán nhanh		0,3	0,3
2	CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN			
	Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	76	76
	Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	315	313
	Tổng tài sản/Vốn chủ sở hữu	%	415	413
3	CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG			
	Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,2	3,9
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,2	1,6
4	CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI			
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,1	1,2
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	25,8	7,9
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	6,2	1,9
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	6,0	1,2
	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cổ phiếu	3.672	1.090

CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH TRONG NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2017 – 2018

Trong NĐTC 2017 – 2018, Ban Tổng Giám đốc đã quyết liệt triển khai nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, hợp lý, củng cố các lợi thế cạnh tranh cốt lõi để kịp thời ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, ứng phó với những bất ổn của thị trường, bằng mọi cách nỗ lực hoàn thành chủ trương, định hướng của ĐHĐCĐ và HĐQT. Các giải pháp điều hành xoay quanh các nhiệm vụ trọng tâm sau:

TÁI CẤU TRÚC BỘ MÁY HOẠT ĐỘNG, TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ

- Phối hợp với Ban Tái cấu trúc và các Đơn vị tham mưu, giúp việc thuộc HĐQT triển khai tinh gọn cơ cấu tổ chức toàn Tập đoàn trên tinh thần sắp xếp, kiện toàn bộ máy hoạt động; Sáp nhập các đầu mối công việc trùng lặp; Tinh gọn các nhóm đơn vị cấp trung gian, các đơn vị gián tiếp, góp phần tiết giảm các chi phí quản lý của Tập đoàn.
- Triển khai tinh gọn hệ thống quy trình, quy định tác nghiệp theo hướng tinh giảm thủ tục chồng chéo; Đảm bảo tính khoa học, hợp lý trong việc xây dựng và ban hành hệ thống chính sách, quy trình, quy định; chuyển đổi cơ chế quản lý theo hướng áp dụng định mức, giao khoán chỉ tiêu nhằm củng cố và phát huy hiệu quả trong hoạt động quản trị, kiểm soát.
- Thực hiện các biện pháp điều chỉnh, tiết giảm các nhóm chi phí phục vụ hoạt động của Tập đoàn như: Chi phí công tác, chi phí hành chính, chi phí nhân sự...cho phù hợp với tình hình thực tế nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.
- Triển khai xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành mô hình Chi nhánh Tỉnh đối với toàn bộ HTPP thuộc Tập đoàn chủ

trương đã được ĐHĐCĐ thông qua và phương án, kế hoạch được HĐQT phê duyệt.

- Đồng thời, Ban Tổng Giám đốc cũng phối hợp với Ban Tái cấu trúc nghiên cứu, đề xuất HĐQT xem xét thông qua phương án tái cấu trúc, sắp xếp lại HTPP sản phẩm Hoa Sen trên toàn quốc cho phù hợp với tình hình thị trường thực tế và phát huy năng lực cạnh tranh tại thị trường nội địa.

CỦNG CỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH TẠI THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

- Trong NĐTC 2017 – 2018, Tập đoàn tiếp tục mở rộng hệ thống bán lẻ trên toàn quốc, song song với việc triển khai tái cấu trúc toàn HTPP theo mô hình Chi nhánh Tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, kinh doanh tại các Chi nhánh/Cửa hàng, đảm bảo thị phần và củng cố vị thế thống lĩnh trên thị trường nội địa.
- Bên cạnh đó, nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh, Ban Tổng Giám đốc cũng đã đề xuất HĐQT thông qua chủ trương sắp xếp, phân bổ lại HTPP bán lẻ của Hoa Sen trên thị trường thông qua việc tiếp nhận một số Chi nhánh/Cửa hàng từ

Đại lý phân phối chính thức của Tập đoàn.

- Tính đến ngày 31/12/2018, HTPP toàn Tập đoàn đã được mở rộng lên 491 Chi nhánh/Cửa hàng, trong đó bao gồm 56 Chi nhánh Tỉnh được thành lập theo kế hoạch tái cấu trúc đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt.
- Các chính sách bán hàng tại các chi nhánh được thực hiện linh hoạt theo từng vùng – miền, địa bàn hoạt động, đồng thời được xây dựng và áp dụng nhanh chóng, đáp ứng kịp thời với biến động thị trường.
- Việc quản lý, điều hành, tổ chức các Chi nhánh/Cửa hàng bán lẻ được thực hiện một cách hiệu quả, chặt chẽ. Luồng thông tin luôn được đảm bảo thông suốt, các Chi nhánh cũng nắm rõ định hướng và chính sách kinh doanh chung của Tập đoàn.
- Hệ thống bán lẻ được phân bổ rộng khắp cùng cơ chế quản trị hiệu quả, chặt chẽ đã góp phần giúp Tập đoàn ổn định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, ứng phó với những bất lợi từ thị trường.

ĐẢM BẢO TĂNG TRƯỞNG ỔN ĐỊNH ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU

Trong NDTC 2017 – 2018, Tập đoàn Hoa Sen đã xuất khẩu 648 nghìn tấn sản phẩm, tăng 10% so với sản lượng xuất khẩu trong NDTC 2016 – 2017.

Đồng thời, Tập đoàn luôn chú trọng việc mở rộng và đa dạng hóa các thị trường xuất khẩu, đặc biệt đối với các thị trường tiềm năng tại Châu Âu, Châu Mỹ...Hiện tại, sản phẩm Hoa Sen đã có mặt tại hơn 75 quốc gia và vùng lãnh thổ trên khắp Thế giới.

Các sản phẩm của Hoa Sen luôn đảm bảo về chất lượng và đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế như: bộ tiêu chuẩn của ASTM (American Society for Testing and Materials – Hiệp hội Vật liệu và thử nghiệm Hoa Kỳ), bộ tiêu chuẩn BS EN (British Standards European Norm) của Châu Âu, bộ tiêu chuẩn JIS (Japanese Industrial Standards) của Nhật Bản, bộ tiêu chuẩn AS (Australian Standards) của Úc, bộ tiêu chuẩn SNI (Indonesian National Standards) của Indonesia, bộ tiêu chuẩn MS (Malaysian Standards) của Malaysia.

TRIỂN KHAI NHANH CÁC DỰ ÁN CÔNG NGHIỆP, NÂNG CAO NĂNG LỰC SẢN XUẤT, ĐA DẠNG HÓA SẢN PHẨM

Trong NDTC 2017 – 2018, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục triển khai các dự án đầu tư nhằm nâng cao năng lực sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm và thực hiện chiến lược đưa nhà máy đến gần thị trường tiêu thụ để tối ưu hóa về chi phí vận chuyển. Kết quả thực hiện các dự án đầu tư trong NDTC 2017 – 2018 của Tập đoàn Hoa Sen tính đến ngày 30/09/2018 như sau:

DỰ ÁN

NHÀ MÁY HOA SEN NGHỆ AN

Dự án Nhà máy Hoa Sen Nghệ An được triển khai tại KCN Đông Hới, xã Quỳnh Lập, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An với tổng công suất thiết kế đạt 1.000.000 tấn tôn mạ/năm. Hiện tại, Nhà máy đang vận hành các dây chuyền, máy móc thiết bị, gồm: 01 Dây chuyền tẩy rỉ, công suất 800.000 tấn/năm; 02 Dây chuyền cán nguội, tổng công suất 700.000 tấn/năm; 02 Dây chuyền mạ kẽm/hợp kim nhôm kẽm công nghệ NOF, tổng công suất 4750.000 tấn/năm; 02 Dây chuyền mạ màu, tổng công suất 240.000 tấn/năm; 01 Dây chuyền xé băng, công suất 100.000 tấn/năm.

Trong NDTC 2017 – 2018, Tập đoàn Hoa Sen đã hoàn thành và đưa vào vận hành một số hạng mục, máy móc thiết bị thuộc Dự án, bao gồm:

- 01 Dây chuyền mạ kẽm / hợp kim nhôm kẽm công nghệ NOF, công suất 200.000 tấn/năm (Dây chuyền NOF 3).
- 01 Dây chuyền tái sinh acid, công suất khả dụng 5.000 lít/giờ.
- 01 Dây chuyền xé băng, công suất khả dụng 100.000 tấn/năm (Dây chuyền xé băng 2), đi vào hoạt động từ tháng 11/2017.

DỰ ÁN

NHÀ MÁY VLXD HOA SEN YÊN BÁI

Dự án được triển khai tại Nút giao thông IC-12, xã Minh Quân – xã Bảo Hưng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Trong NDTC 2017 – 2018, Dự án đã hoàn thành và đưa

vào hoạt động giai đoạn 1 gồm các hạng mục sau:

- 06 dây chuyền cán ống thép công suất 72.000 tấn/năm.
- 01 kho thành phẩm – nguyên liệu với diện tích 12.160 m²

DỰ ÁN

NHÀ MÁY HOA SEN NHƠN HỘI – BÌNH ĐỊNH

Dự án Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định được triển khai tại thôn Hội Sơn, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình. Hiện tại, Dự án đang vận hành các hạng mục thuộc giai đoạn 1, gồm: 01 Dây chuyền mạ kẽm/hợp kim nhôm kẽm công nghệ NOF, công suất 180.000 tấn/năm (Dây chuyền NOF 1); 01 Dây chuyền mạ màu, công suất 45.000 tấn/năm; 01 Dây chuyền xé băng, công suất 100.000 tấn/năm. Trong NDTC 2017 – 2018, Tập đoàn tập trung hoàn thiện các dây chuyền, máy móc thiết bị thuộc giai đoạn 2 của Dự

án. Dự kiến, đến cuối năm 2018, các hạng mục sẽ đi vào hoạt động, cụ thể gồm:

- 01 Dây chuyền mạ kẽm/hợp kim nhôm kẽm công nghệ NOF, công suất 200.000 tấn/năm (Dây chuyền NOF 2).
- 01 Dây chuyền mạ màu, công suất 120.000 tấn/năm (Dây chuyền mạ màu 2).
- 01 Dây chuyền cán nguội, công suất 350.000 tấn/năm.
- 01 Dây chuyền tẩy rỉ, công suất 800.000 tấn/năm.
- 01 Dây chuyền tái sinh acid, công suất thiết kế 5.000 lít/giờ, dự kiến đi vào hoạt động tháng 03/2019.

DỰ ÁN

NHÀ MÁY ỨNG THÉP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG HOA SEN PHÚ MỸ

Dự án được dự kiến triển khai tại Đường số 1A KCN Phú Mỹ I, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trong NDTC 2017 – 2018, Tập đoàn đã hoàn thành và đưa vào khai thác ổn định các hạng mục thuộc giai đoạn 1 của Dự án, gồm:

- 01 Dây chuyền mạ kẽm nhúng nóng ống thép, công suất 85.000 tấn/năm.
- 06 Dây chuyền cán ống thép đen, công suất 120.000 tấn/năm.
- 01 Dây chuyền xé băng, công suất 180.000 tấn/năm.

NGHIÊN CỨU, XÚC TIẾN VÀ TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN TRONG CÁC LĨNH VỰC MỚI

Trong NDTC 2017 – 2018, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục thi công, xúc tiến đầu tư, nghiên cứu phương án triển khai đối với một số Dự án tại các lĩnh vực tiềm năng nhằm tạo tiền đề cho những bước phát triển mới của Tập đoàn, cụ thể như sau:

DỰ ÁN

“TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI, KHÁCH SẠN, NHÀ HÀNG VÀ TỔ CHỨC SỰ KIỆN HOA SEN YÊN BÁI”

Dự án được triển khai tại trung tâm Thành phố Yên Bái thuộc Tỉnh Yên Bái, xây dựng và kinh doanh Khu phức hợp thương mại, dịch vụ, khách sạn, nhà hàng, tổ chức sự kiện, kết hợp với việc mở bán các nhà phố thương mại.
Trong NĐTC 2017 – 2018, tiến độ triển khai Dự án cụ thể như sau:
- Đối với thủ tục pháp lý: Chủ đầu tư đã hoàn thành các thủ tục pháp lý cần thiết trong việc xây dựng, thi công Khối nhà Trung tâm thương mại, dịch vụ, khách sạn, nhà hàng và tổ

chức sự kiện được thực hiện trên lô đất 5.585,2 m².
- Đối với công tác thi công và chuẩn bị vận hành:
+ Chủ đầu tư đã hoàn thành 100% công tác thi công hoàn thiện mặt trong, mặt ngoài Dự án, gồm: xây tường; tô trát mặt trong, mặt ngoài; lắp dựng khung nhôm mặt ngoài; lắp kính...
+ Hiện tại, đang triển khai thi công hệ thống cơ – điện, phòng cháy chữa cháy, một số hạng mục nội thất, hạ tầng của Dự án...

DỰ ÁN

TRUNG TÂM DỊCH VỤ, KHÁCH SẠN VÀ CĂN HỘ CAO CẤP – HOA SEN TOWER QUY NHƠN

Dự án được triển khai tại lô đất Số 01 Ngõ Mây, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, một trong những địa điểm có tiềm năng phát triển du lịch, nghỉ dưỡng tại Khu vực duyên hải Miền Trung.

Tính đến cuối NĐTC 2017 – 2018, Chủ đầu tư đã hoàn thiện xây hàng rào bao quanh Dự án và đang trong giai đoạn nghiên cứu, lựa chọn phương án thiết kế và chuẩn bị nguồn lực cho việc triển khai Dự án một cách hiệu quả.

CÁC DỰ ÁN TẠI TỈNH NINH THUẬN

Các Dự án được triển khai tại tỉnh Ninh Thuận gồm Dự án đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Du Long và các Dự án thành phần thuộc Tổ hợp Dự án Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận.

DỰ ÁN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP DU LONG

Tính đến cuối NĐTC 2017 – 2018, tiến độ triển khai Dự án cụ thể như sau:
- Đối với thủ tục pháp lý: Chủ đầu tư tập trung hoàn thiện các thủ tục pháp lý cần thiết để triển khai thi công các hạng mục hạ tầng của Dự án cũng như hoàn thiện các căn cứ pháp lý để đưa Dự án đi vào khai thác, như: Điều chỉnh thông tin đăng ký đầu tư; Điều chỉnh quy hoạch phân khu; Xin phép đấu nối; Xin phép xây dựng và các thủ tục khác liên quan đến đất đai, môi trường, cấp điện, cấp nước...
- Đối với công tác thi công:
+ Trong NĐTC 2017 – 2018, chủ đầu tư đã triển khai thi công và hoàn thành hạng mục cống và tường rào tại mặt tiếp giáp Quốc lộ 1A thuộc khu vực Dự án.
+ Dự kiến, trong thời gian tới, chủ đầu tư tiếp tục triển khai các hạng mục liên quan đến công tác chuẩn bị mặt bằng cho Dự án, cụ thể như sau: Thi công đường giao thông đấu nối; San lấp một phần mặt bằng thuộc Dự án; Thi công đường nội bộ; Thi công hạ tầng điện, nước; Xây dựng nhà xưởng cho thuê để đưa Dự án vào khai thác bước đầu.

ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN THUỘC TỔ HỢP DỰ ÁN KHU LIÊN HỢP LUYỆN CÁN THÉP HOA SEN CÀ NÁ – NINH THUẬN

Trong NĐTC 2017 – 2018, Tập đoàn tiếp tục triển khai hoàn thiện các thủ tục pháp lý, nghiên cứu, chuẩn bị các phương án đầu tư tối ưu đối với các Dự án thành phần thuộc Tổ hợp Dự án Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận.
Riêng đối với Dự án Cảng tổng hợp Cà Ná – Ninh Thuận, trong NĐTC 2017 – 2018, Tập đoàn đã hoàn thành một số thủ tục để chuẩn bị cho việc triển khai Dự án trong thời gian tới.



NÂNG CAO, CÙNG CỐ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ CỦA BỘ MÁY NHÂN SỰ

Thực hiện chủ trương của HĐQT về việc củng cố nâng cao nghiệp vụ, trình độ, kỹ năng, trách nhiệm của đội ngũ nhân lực, Ban Tổng Giám đốc đã sâu sát chỉ đạo Khối Nội vụ và phối hợp với các đơn vị trực thuộc HĐQT như Ban Tái cấu trúc, Hội đồng nhân lực để thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Sắp xếp, phân bổ nhân sự một cách hợp lý, tinh gọn, có định hướng và chính sách đãi ngộ phù hợp, đảm bảo tối ưu hóa và tận dụng hiệu quả các nguồn lực vì mục tiêu chung của Tập đoàn.
- Áp dụng cơ chế phân công, phân nhiệm chặt chẽ, phát huy trách nhiệm, chuyên môn, trình độ của từng cá nhân, đơn vị. Đồng thời, áp dụng hiệu quả hệ thống đánh giá hiệu quả công việc KPI nhằm đánh giá một chỉ tiết, toàn diện hoạt động của từng cá nhân để có hướng điều chỉnh, bố trí, sàng lọc nhân sự hợp lý.
- Xây dựng và hoàn thiện chính sách lương bổng và phúc lợi phù hợp, công bằng, có sự đãi ngộ hợp lý đối với các nhân sự được đánh giá có năng lực, chuyên môn tốt, gắn bó và phù hợp với văn hóa Hoa Sen.
- Đồng hành, chia sẻ, đảm bảo ổn định tinh thần và động lực làm việc của người lao động để vượt qua giai đoạn khó khăn, bất ổn hiện nay.

XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU MẠNH

Các hoạt động truyền thông, marketing hiệu quả trong những niên độ vừa qua tiếp tục được thực hiện trong NĐTC 2017 – 2018 nhằm củng cố và phát huy thương hiệu Hoa Sen trên thị trường, cụ thể như:

- Thực hiện các TVC quảng cáo mới có nội dung và ý tưởng sáng tạo, phát sóng vào các khung giờ cao điểm trên đài truyền hình trung ương và địa phương;
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số hiện đại như: Digital marketing, viral marketing... nhằm tăng cường hoạt động, truyền thông, quản bá thương hiệu, hình ảnh của Tập đoàn.
- Hoàn thiện giao diện website nhằm tăng cường tính thẩm mỹ, sáng tạo, thân thiện với người dùng nhằm nâng cao giá trị và hình ảnh thương hiệu của Tập đoàn.

Trong NĐTC 2017 – 2018, Tập Đoàn Hoa Sen đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật, đem lại ấn tượng đặc biệt trong mắt đối tác và người tiêu dùng như: Top 50 Công ty Kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 05 năm liên tiếp; Top 10 Sản phẩm thương hiệu Việt xuất sắc năm 2017; Top 50 Công ty Niềm yết tốt nhất Việt Nam 06 năm liên tiếp...

Bên cạnh đó, việc thực thi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp cũng được Tập đoàn Hoa Sen hết sức quan tâm thông qua việc tài trợ nhiều sự kiện cộng đồng giàu tính nhân văn như:

- Tài trợ cho “Giải Xe đạp Truyền hình Bình Dương – Cúp Ống nhựa Hoa Sen”, năm 2017 và năm 2018
- Chuỗi sự kiện trong Chương trình “Mái ấm Gia đình Việt – Tết ấm tình thương 2018”
- Đồng hành cùng chuỗi Chương trình “Cặp lá yêu thương” của Đài truyền hình Việt Nam
- Tài trợ cho “Giải bóng chuyền nữ Quốc tế VTV – Cúp Ống nhựa Hoa Sen”, năm 2017 và năm 2018
- Tài trợ cho “Giải Xe đạp VTV – Cúp Tôn Hoa Sen”, năm 2018

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĐTC 2018 – 2019

Dự kiến, kế hoạch sản xuất kinh doanh của NĐTC 2018 – 2019 mà HĐQT trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua như sau:

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĐTC 2017 – 2018	KẾ HOẠCH NĐTC 2018 – 2019 ⁽¹⁾	SO VỚI THỰC HIỆN NĐTC 2017 – 2018	
				TUYỆT ĐỐI	TƯƠNG ĐỐI
(A)	(B)	(C)	(D)	(E = D - C)	(F = (D/C) * 100)
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.873.735	2.006.000	132.265	107%
- Thành phẩm	Tấn	1.749.585	1.900.000	150.415	109%
- Phụ phẩm	Tấn	124.150	106.000	(18.150)	85%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	34.441	31.500	(2.941)	91%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	409	500	91	122%

ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN

Để hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch của NĐTC 2018 – 2019 theo chủ trương đã được HĐQT và ĐHĐCĐ đề ra, Ban Tổng Giám đốc định hướng thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong NĐTC tới như sau:

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ - ĐIỀU HÀNH

• Tiếp tục phối hợp với Ban Tài cấu trúc và các Đơn vị trực thuộc HĐQT tổ chức triển khai rà soát, sắp xếp bộ máy hoạt động; tinh giảm chức danh; điều chỉnh tinh giảm các quy trình, quy định nghiệp vụ; tái cấu trúc HTPP theo chủ trương đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua trên tinh thần đảm bảo tận dụng hiệu quả các nguồn lực, tinh gọn hệ thống, tiết giảm chi phí hoạt động một cách hợp lý.

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

• Tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh tại thị trường nội địa thông qua việc phát triển hệ thống bán lẻ một cách hợp lý, song song với việc triển khai nhanh phương án tái cấu trúc HTPP theo chủ trương đã được HĐQT và ĐHĐC đề ra.

• Đối với hoạt động xuất khẩu, tiếp tục tìm kiếm, mở rộng các thị trường mới giàu tiềm năng và phát triển, đa dạng hóa các sản phẩm xuất khẩu, đồng thời có các biện pháp hợp lý nhằm ứng phó với các động thái phòng vệ thương mại từ một số thị trường khó tính nhằm cải thiện biên lợi nhuận xuất khẩu, góp phần ổn định tình hình sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

• Đẩy mạnh công tác bán hàng, tăng sản lượng tiêu thụ đối với các dòng sản phẩm mới của Tập đoàn như Ống nhựa, Ống thép mạ kẽm nhúng nóng.

• Xây dựng và áp dụng các chính sách bán hàng, khuyến mãi, chiết khấu, hậu mãi một cách hợp lý, hiệu quả, linh hoạt, đồng thời triển khai các phương thức bán hàng mới như bán hàng trực tuyến, bán hàng trả góp nhằm đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng.

• Theo dõi sát sao và quyết liệt áp dụng các giải pháp tiết giảm chi phí phục vụ hoạt động kinh doanh, kéo giảm hàng hóa thành phẩm tồn kho một cách hợp lý nhằm cải thiện biên lợi nhuận, kéo giảm dư nợ ngắn hạn, giảm chi phí tài chính, tăng cường hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT – CUNG ỨNG

• Tăng cường tính tối ưu trong việc sắp xếp, bố trí hoạt động sản xuất, song song với việc thiết lập và đảm bảo sự tuân thủ nghiêm ngặt các định mức trong hoạt động sản xuất như: Tiêu hao nguyên vật liệu; tiêu hao năng lượng; sử dụng công cụ dụng cụ, phụ tùng thay thế..., nhằm đảm bảo tiết giảm các chi phí trong hoạt động sản xuất, góp phần giảm giá thành sản phẩm.

• Tăng cường áp dụng các biện pháp sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao tay nghề của đội ngũ kỹ sư, công nhân vận hành nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động các dây chuyền và nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng tỷ lệ hàng chính phẩm, đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn.

• Tiếp tục thực hiện kiểm soát chi phí, theo dõi chặt chẽ biến động về giá nguyên liệu trên thị trường, tính toán nhu cầu và thời điểm mua nguyên vật liệu thích hợp để chọn được giá mua hợp lý, vừa đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh vừa đảm bảo sự tối ưu trong giá vốn nguyên vật liệu của Tập đoàn.

• Tối ưu hóa thời gian và chi phí vận tải – cung ứng hàng hóa như: Nghiên cứu, tính toán phương thức, lộ trình vận tải tối ưu đối với từng đơn hàng; Thực hiện đấu thầu, chào giá cạnh tranh để lựa chọn đơn vị vận tải đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả phù hợp; Xây dựng, ban hành các quy tắc, hướng dẫn trong vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nhằm hạn chế rủi ro và đảm bảo chất lượng sản phẩm trong quá trình vận chuyển.

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

• Nhanh chóng hoàn thiện Dự án công nghiệp đang triển khai như: Dự án Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định, Dự án đầu tư mở rộng Nhà máy Ống thép Hoa Sen Bình Định...sớm đưa các Dự án đi vào khai thác ổn định, nhằm gia tăng năng lực sản xuất, củng cố lợi thế cạnh tranh về chi phí, tăng cường hiệu quả của dòng tiền.

• Nghiên cứu các phương án đầu tư mới để mở rộng quy mô và lĩnh vực

hoạt động, đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường.

ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

• Phát triển nguồn nhân lực, trong đó chú trọng đến đội ngũ cán bộ kế thừa và quản trị viên dự nguồn; tăng cường đào tạo, nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho cán bộ công nhân viên.

• Từng bước nâng cao các tiêu chuẩn, chuẩn mực trong tuyển dụng tăng cường công tác đào tạo ban đầu nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa chất lượng;

• Hoàn thiện công tác đánh giá hiệu quả công việc thông qua hệ thống KPI.

• Đảm bảo các chính sách về lương thưởng, phúc lợi đối với cán bộ, nhân viên của Tập đoàn.

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG – MARKETING

• Triển khai công tác xây dựng thương hiệu một cách hợp lý thông qua các chương trình marketing đa dạng, sáng tạo hiệu quả.

• Tiếp tục thực hiện các sự kiện truyền thông, các hoạt động từ thiện, tài trợ giàu tính nhân văn, tính cộng đồng nhằm thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và góp phần xây dựng thương hiệu Hoa Sen mạnh và thân thiện.

• Xây dựng chiến dịch truyền thông thể hiện cam kết mạnh mẽ của Tập đoàn Hoa Sen luôn đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng qua việc cung cấp các sản phẩm đúng giá, đúng tiêu chuẩn, đúng chất lượng.

• Hoàn thiện thực hiện hiệu quả hoạt động tư vấn thông qua tổng đài tư vấn 18001515 nhằm hỗ trợ cho người tiêu dùng cách phân biệt tôn thật – tôn giả, đồng thời tư vấn thêm thông tin và hướng dẫn cho khách hàng chọn lựa đúng sản phẩm Tôn Hoa Sen chính hiệu.

**TẬP ĐOÀN HOA SEN
LÀ CÔNG TY TĂNG
TRƯỞNG TOÀN CẦU
CỦA DIỄN ĐÀN
KINH TẾ THẾ GIỚI**





Gắn kết niềm tin **NÂNG CAO QUẢN TRỊ**

NHỮNG SỐ LIỆU TĂNG TRƯỞNG LÀ MINH CHỨNG CHO TƯ DUY ĐỘT PHÁ CỦA BAN LÃNH ĐẠO TẬP ĐOÀN HOA SEN CÓ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN HỢP LÝ VÀ ĐÚNG ĐẮN TRONG TỪNG THỜI KỲ, GIÚP TẬP ĐOÀN TẠO DỰNG THÀNH CÔNG CHUỖI GIÁ TRỊ, GẮN KẾT NIỀM TIN TỪ CÁC BÊN LIÊN QUAN.

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP



QUY TẮC ĐẠO ĐỨC KINH DOANH



Dựa trên nền tảng là giá trị cốt lõi và triết lý kinh doanh, các quy tắc đạo đức kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen điều chỉnh các mối quan hệ đối nội và đối ngoại của doanh nghiệp, trong đó tập trung vào 05 mối quan hệ cơ bản giữa doanh nghiệp với:



PHÁP LUẬT:

tuân thủ quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của doanh nghiệp với cơ quan nhà nước.



CỘNG ĐỒNG:

quan tâm thực thi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; chung tay góp sức xây dựng cộng đồng ngày một phát triển hơn.



KHÁCH HÀNG:

luôn nỗ lực làm hài lòng khách hàng bằng những sản phẩm chất lượng tốt nhất, giá cả cạnh tranh và dịch vụ hậu mãi chu đáo.



NGƯỜI LAO ĐỘNG:

tạo môi trường làm việc thân thiện, bình đẳng và cùng phát triển giữa các cán bộ nhân viên; đảm bảo quyền lợi người lao động đúng theo quy định của pháp luật.



CỔ ĐỒNG:

tối đa hóa lợi ích của cổ đông trong khuôn khổ quy định của pháp luật và đảm bảo sự công bằng về quyền lợi giữa các cổ đông.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. CƠ CẤU TỔ CHỨC



1. THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày 16/01/2018, tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2017 – 2018, ĐHĐCĐ đã thông qua số lượng, cơ cấu HĐQT của nhiệm kỳ 2018 – 2023, đồng thời bầu chọn thành viên HĐQT cho nhiệm kỳ mới.

Cũng tại ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 đã tổ chức phiên họp đầu tiên để bầu/bổ nhiệm các chức danh trong HĐQT và các chức danh trực thuộc HĐQT.

Số lượng, cơ cấu, thành phần HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 cụ thể như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 là 06 người.
- Cơ cấu thành viên HĐQT không điều hành, thành viên HĐQT độc lập đáp ứng tiêu chuẩn tại Điều 13 Nghị định 71/2018/NĐ-CP ngày 06/06/2017.
- Thành phần và chức danh của thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 như sau:

STT	TÊN	CHỨC DANH
1	Ông LÊ PHƯỚC VŨ	Chủ tịch HĐQT
2	Ông TRẦN NGỌC CHU	Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành
3	Ông TRẦN QUỐC TRÍ	Thành viên HĐQT Điều hành
4	Ông LÝ VĂN XUÂN	Thành viên HĐQT Không điều hành
5	Ông NGUYỄN VĂN LUÂN	Thành viên HĐQT Độc lập
6	Ông ĐINH VIỆT DUY	Thành viên HĐQT Độc lập

2. CÁC TIỂU BAN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2017 – 2018, ĐHĐCĐ đã thông qua chủ trương thành lập 04 Tiểu ban thuộc HĐQT để thực hiện chức năng, quyền hạn của HĐQT.

Đồng thời, HĐQT cũng đã phân công, phân nhiệm cho các thành viên HĐQT là Trưởng các Tiểu ban để phụ trách nghiệp vụ của từng Tiểu ban.

Chi tiết về tên gọi, chức năng và Trưởng các Tiểu ban như sau:

STT	TÊN TIỂU BAN	CHỨC NĂNG	TRƯỞNG TIỂU BAN
1	Tiểu ban Đầu tư và Phát triển chiến lược	Nghiên cứu, xúc tiến, phát triển và tổ chức triển khai các chiến lược các chiến lược trung, dài hạn của Tập đoàn	Ông LÊ PHƯỚC VŨ – Chủ tịch HĐQT
2	Tiểu ban Tái cấu trúc, Nhân sự và Lương thưởng	Nghiên cứu, tổ chức triển khai các phương án tái cấu trúc và thiết lập cơ chế, chính sách, chế độ lương thưởng, phúc lợi, phát triển nguồn nhân lực toàn Tập đoàn	Ông TRẦN NGỌC CHU – Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành phụ trách thường trực tại Tiểu ban để quản lý, điều phối và xử lý các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ
3	Tiểu ban Kiểm toán nội bộ	Thực hiện chức năng giám sát hoạt động của kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ và các giao dịch với người có liên quan của Tập đoàn	Ông NGUYỄN VĂN LUÂN – Thành viên HĐQT Độc lập
4	Tiểu ban Tài chính và Quan hệ cổ đông	Giám sát hoạt động tài chính và quan hệ cổ đông của Tập đoàn	Ông ĐINH VIỆT DUY – Thành viên HĐQT Độc lập

Bên cạnh đó, HĐQT cũng thành lập/bổ nhiệm một số Đơn vị/Chức danh để hỗ trợ, tham mưu, giúp việc về nghiệp vụ, chuyên môn cho các Tiểu ban trong quá trình thực thi nhiệm vụ, quyền hạn tại HĐQT, cụ thể như sau:

STT	TÊN ĐƠN VỊ/CHỨC DANH	CHỨC NĂNG	THÀNH PHẦN
1	Ban Tái cấu trúc	Hỗ trợ, tham mưu cho Tiểu ban Tái cấu trúc, nhân sự và lương thưởng trong hoạt động: Tái cấu trúc bộ máy hoạt động, thiết lập cơ chế, chính sách, chế độ lương thưởng, phúc lợi của Tập đoàn	- Ông LÊ PHƯỚC VŨ : Trưởng ban - Ông TRẦN NGỌC CHU : Phó ban - Ông TRẦN QUỐC TRÍ : Phó ban - Ông BUI THANH TÂM : Phó ban
2	Hội đồng nhân lực	Hỗ trợ, tham mưu cho Tiểu ban Tái cấu trúc, nhân sự và lương thưởng trong hoạt động: Phát triển, sắp xếp, điều động, bổ nhiệm nguồn nhân lực của Tập đoàn	- Ông LÊ PHƯỚC VŨ : Chủ tịch - Ông TRẦN NGỌC CHU : Phó Chủ tịch - Ông TRẦN QUỐC TRÍ : Phó Chủ tịch - Ông BUI THANH TÂM : Thành viên
3	Ban Kiểm toán nội bộ	Hỗ trợ, tham mưu cho Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trong hoạt động: kiểm toán nội bộ, giám sát công tác kiểm soát nội bộ và giám sát các giao dịch với người có liên quan của Tập đoàn	- Ông LÊ VŨ NAM : Trưởng Ban - Ông LÊ ĐÌNH HẠNH : Phó Ban - Bà ĐỒNG THỊ THANH HẰNG : Kiểm toán viên
4	Phụ trách quản trị Công ty	Hỗ trợ, tham mưu, giúp việc chung cho các hoạt động của HĐQT thông qua các nghiệp vụ của Khối Trợ lý & Pháp chế do HĐQT thành lập	Ông BUI THANH TÂM

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. PHÂN CÔNG, PHÂN NHIỆM CHO CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Để đảm bảo hoạt động của HĐQT được thực thi hiệu quả, chặt chẽ, HĐQT đã phân công, phân nhiệm cho các thành viên HĐQT thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo nội dung sau:

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC NĂNG
1	Ông LÊ PHƯỚC VŨ Chủ tịch HĐQT	1. Thực hiện chức năng quản trị, lãnh đạo chung về mặt định hướng, chiến lược của Tập đoàn 2. Phụ trách chung chỉ đạo công tác HĐQT, đồng thời đảm nhiệm chức vụ Trưởng Tiểu ban Chiến lược và Trưởng Tiểu ban Tái cấu trúc. 3. Chỉ đạo các hoạt động của Ban Điều hành, các Đơn vị/Chức danh trực thuộc HĐQT.
2	Ông TRẦN NGỌC CHU Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành	1. Giữ nhiệm vụ thường trực – điều hành tại HĐQT để xử lý công việc hàng ngày của HĐQT. 2. Được HĐQT/Chủ tịch HĐQT ủy quyền thay mặt HĐQT/Chủ tịch HĐQT để thực hiện thẩm quyền của HĐQT/Chủ tịch HĐQT theo Nghị quyết HĐQT hoặc theo Giấy ủy quyền của Chủ tịch HĐQT. 3. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động quản trị - điều hành Tập đoàn và phê duyệt các công việc liên quan đến các Đơn vị/Chức danh trực thuộc HĐQT, bao gồm các chức danh thuộc Ban Điều hành. 4. Trực tiếp chỉ đạo, điều hành các công việc thuộc lĩnh vực: Đối ngoại, Tài chính – tín dụng – ngân hàng, Xúc tiến đầu tư, Dự án công nghiệp, Dự án bất động sản và các Dự án khác trong và ngoài nước của Tập đoàn.
3	Ông TRẦN QUỐC TRÍ Thành viên HĐQT Điều hành	Trực tiếp điều phối, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước HĐQT về hoạt động điều hành Tập đoàn.

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC NĂNG
4	Ông LÝ VĂN XUÂN Thành viên HĐQT Không điều hành	Thực hiện chức năng giám sát các giao dịch với người có liên quan của Tập đoàn và triển khai hoạt động quan hệ cổ đông.
5	Ông NGUYỄN VĂN LUÂN Thành viên HĐQT Độc lập	1. Đảm nhiệm chức vụ Trưởng Tiểu ban Kiểm toán nội bộ, chỉ đạo về mặt chuyên môn, nghiệp vụ đối với Ban Kiểm toán Nội bộ và tổ chức triển khai giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ. 2. Thực hiện chức năng giám sát các giao dịch với người có liên quan của Tập đoàn.
6	Ông ĐINH VIỆT DUY Thành viên HĐQT Độc lập	1. Đảm nhiệm chức vụ Trưởng Tiểu ban Tài chính & Quan hệ cổ đông. 2. Thực hiện chức năng giám sát các giao dịch với người có liên quan của Tập đoàn.

2. CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong NDTC 2017 – 2018 (từ 01/10/2017 đến 30/09/2018), HĐQT đã thông qua 178 Nghị quyết cuộc họp HĐQT định kỳ và bất thường nhằm đưa ra các chủ trương, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó bao gồm:

- 77 Nghị quyết được thông qua bởi HĐQT nhiệm kỳ 2013 – 2018 trong thời gian từ 01/10/2017 đến 15/01/2018

- 101 Nghị quyết được thông qua bởi HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023 trong thời gian tuừ 16/01/2018 đến 30/09/2018

Số lượng và tỷ lệ tham dự các cuộc họp HĐQT của từng thành viên được thống kê chi tiết như sau:

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU LÀ THÀNH VIÊN HĐQT	SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HỌP
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2013 – 2018						
1	Ông LÊ PHƯỚC VŨ	Chủ tịch HĐQT	06/03/2013	77	100%	
2	Ông TRẦN NGỌC CHU	Phó Chủ tịch HĐQT	06/03/2013	77	100%	
3	Ông TRẦN QUỐC TRÍ	Thành viên HĐQT	29/04/2014	77	100%	
4	Ông PHẠM GIA TUẤN	Thành viên HĐQT Độc lập	06/03/2013	77	100%	
5	Ông LÝ VĂN XUÂN	Thành viên HĐQT Không điều hành	31/07/2015	77	100%	
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018 – 2023						
1	Ông LÊ PHƯỚC VŨ	Chủ tịch HĐQT	16/01/2018	101	100%	
2	Ông TRẦN NGỌC CHU	Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành	16/01/2018	101	100%	
3	Ông TRẦN QUỐC TRÍ	Thành viên HĐQT Điều hành	16/01/2018	101	100%	
4	Ông LÝ VĂN XUÂN	Thành viên HĐQT Không điều hành	16/01/2018	101	100%	
5	Ông NGUYỄN VĂN LUÂN	Thành viên HĐQT Độc lập	16/01/2018	101	100%	
6	Ông ĐINH VIỆT DUY	Thành viên HĐQT Độc lập	16/01/2018	101	100%	

Bảng tóm tắt nội dung một số cuộc họp quan trọng của HĐQT trong NDTC 2017 – 2018:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	98A/NQ/HĐQT/2017	10/10/2017	Chuyển nhượng một phần vốn góp và chuyển đổi loại hình doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Hoa Sen Du Long thành Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Khu công nghiệp Hoa Sen Du Long.
2	100/NQ/HĐQT/2017	17/10/2017	Tăng vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định và Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ, cụ thể: - Vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định sau khi tăng: 250 tỷ đồng. - Vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ sau khi tăng: 160 tỷ đồng.
3	120/NQ/HĐQT/2017	26/12/2017	Giới thiệu ứng viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 để phục vụ bầu cử tại ĐHĐCĐ thường niên NDTC 2017 – 2018.

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
4	04/NQ/HĐQT/2018	16/01/2018	Nghị quyết phiên họp đầu tiên của HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023, gồm các nội dung sau: - Bầu và phân công các chức danh thuộc HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023. - Bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc. - Phân công chức năng, nhiệm vụ đối với các chức danh là Người đại diện theo pháp luật Công ty. - Thống nhất chủ trương giữ nguyên hiệu lực đối với các chức danh/đơn vị tham mưu, giúp việc trực thuộc HĐQT được bổ nhiệm hoặc thành lập theo các Quyết định, Nghị quyết của Chủ tịch HĐQT và HĐQT nhiệm kỳ trước.
5	04A/NQ/HĐQT/2018	16/01/2018	Bổ nhiệm nhân sự cao cấp thuộc Ban Điều hành và các Chức danh/Đơn vị trực thuộc HĐQT.
6	05/NQ/HĐQT/2018	17/01/2018	Phân công, phân nhiệm cho một số thành viên thuộc Ban Lãnh đạo Tập đoàn thực hiện các công việc, thủ tục liên quan đến lĩnh vực tín dụng – ngân hàng.
7	05A/NQ/HĐQT/2018	17/01/2018	Phân công, phân nhiệm cho Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành và Tổng Giám đốc thực hiện các công việc, thủ tục liên quan đến lĩnh vực đăng ký kinh doanh của Công ty mẹ, các Công ty con/Công ty liên kết và các Đơn vị trực thuộc.
8	07/NQ/HĐQT/2018	06/02/2018	Thông qua phương án chi trả cổ tức của HĐQT 2016 – 2017.
9	11/NQ/HĐQT/2018	26/02/2018	Chuyển đổi mô hình tổ chức, quản trị của Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An. Nội dung: Chuyển đổi từ mô hình Chủ tịch Công ty sang mô hình Hội đồng Thành viên.
10	16A/NQ/HĐQT/2018	05/03/2018	Triển khai chi trả cổ tức bằng tiền mặt của HĐQT 2016 – 2017 (10% mệnh giá cổ phiếu).
11	16B/NQ/HĐQT/2018	05/03/2018	Lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính riêng, báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ và các Công ty con trực thuộc trong HĐQT 2017 – 2018.
12	17A/NQ/HĐQT/2018	09/03/2018	Thông qua chủ trương đầu tư Dự án mở rộng Nhà máy Ống thép Hoa Sen Bình Định tại Khu công nghiệp Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. Quy mô đầu tư: 06 dây chuyền sản xuất ống thép với tổng công suất thiết kế 100.000 tấn/năm.
13	18/NQ/HĐQT/2018	12/03/2018	Tăng vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định và Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ, cụ thể: - Vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định sau khi tăng: 320 tỷ đồng. - Vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ sau khi tăng: 190 tỷ đồng.
14	27A/NQ/HĐQT/2018	30/03/2018	Thông qua các giao dịch phát sinh giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (và các Công ty con trực thuộc) với Người có liên quan của Công ty.
15	44/NQ/HĐQT/2018	14/05/2018	Tăng vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định và Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định, cụ thể: - Vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An sau khi tăng: 700 tỷ đồng. - Vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định sau khi tăng: 105 tỷ đồng. - Vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định sau khi tăng: 420 tỷ đồng.
16	55/NQ/HĐQT/2018	12/06/2018	Tăng vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An và Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ, cụ thể: - Vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An sau khi tăng: 1.100 tỷ đồng. - Vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ sau khi tăng: 250 tỷ đồng.
17	57/NQ/HĐQT/2018	18/06/2018	Thông qua báo cáo phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức của HĐQT 2016 – 2017 (10%) và tăng vốn điều lệ Công ty. Vốn điều lệ sau khi tăng: 3.849.903.280.000 đồng.
18	66/NQ/HĐQT/2018	19/07/2018	Thông qua các giao dịch phát sinh giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (và các Công ty con trực thuộc) với Người có liên quan của Công ty.
19	69/NQ/HĐQT/2018	27/07/2018	Thành lập và bổ nhiệm Người đứng đầu Chi nhánh Tỉnh tại Thanh Hóa, Bình Định và Tây Ninh để triển khai tái cấu trúc HTPP theo mô hình Chi nhánh Tỉnh đã được ĐHĐCĐ thông qua.
20	74/NQ/HĐQT/2018	22/08/2018	Thành lập và bổ nhiệm Người đứng đầu các Chi nhánh Tỉnh tại Miền Nam để triển khai tái cấu trúc HTPP theo mô hình Chi nhánh Tỉnh đã được ĐHĐCĐ thông qua. Số lượng Chi nhánh Tỉnh thành lập: 14 Chi nhánh.
21	75/NQ/HĐQT/2018	23/08/2018	Thành lập và bổ nhiệm Người đứng đầu các Chi nhánh Tỉnh tại Miền Bắc để triển khai tái cấu trúc HTPP theo mô hình Chi nhánh Tỉnh đã được ĐHĐCĐ thông qua. Số lượng Chi nhánh Tỉnh thành lập: 10 Chi nhánh.
22	77/NQ/HĐQT/2018	25/08/2018	Chuyển đổi mô hình quản trị Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen và Công ty TNHH MTV VLXD Hoa Sen từ mô hình Hội đồng Thành viên sang mô hình Chủ tịch Công ty.
23	78/NQ/HĐQT/2018	30/08/2018	Thông qua chủ trương chấm dứt hoạt động VPĐD Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen tại Bình Định.
24	81/NQ/HĐQT/2018	12/09/2018	Thành lập và bổ nhiệm Người đứng đầu các Chi nhánh Tỉnh tại Miền Nam để triển khai tái cấu trúc HTPP theo mô hình Chi nhánh Tỉnh đã được ĐHĐCĐ thông qua. Số lượng Chi nhánh Tỉnh thành lập: 12 Chi nhánh.
25	82/NQ/HĐQT/2018	17/09/2018	Thành lập và bổ nhiệm Người đứng đầu các Chi nhánh Tỉnh tại Miền Bắc để triển khai tái cấu trúc HTPP theo mô hình Chi nhánh Tỉnh đã được ĐHĐCĐ thông qua.

3. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Với vai trò là những đơn vị thuộc HĐQT và do HĐQT thành lập, các Tiểu ban thực hiện chức năng nghiên cứu, tham mưu, đề xuất HĐQT/ĐHĐCĐ xem xét, quyết định các chủ trương, định hướng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, đồng thời thay mặt HĐQT theo dõi, giám sát các đơn vị chức năng thuộc Ban Điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết, chủ trương đã được HĐQT/ĐHĐCĐ thông qua.

Trong NDTC 2017 – 2018, các kết quả hoạt động của các Tiểu ban trực thuộc HĐQT cụ thể như sau:

3.1. HOẠT ĐỘNG CỦA TIỂU BAN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN CHIẾN LƯỢC

- Tổ chức, chỉ đạo và giám sát các Đơn vị trong công tác triển khai các Dự án công nghiệp của Tập đoàn đã được HĐQT/ĐHĐCĐ xem xét, thông qua, như: Dự án Nhà máy Hoa Sen Nghệ An; Dự án Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định; Dự án Nhà máy VLXD Hoa Sen Yên Bái; Dự án khách sạn, trung tâm thương mại Hoa Sen Yên Bái; Dự án đầu tư hạ tầng KCN Du Long – Ninh Thuận...
- Tham mưu, đề xuất HĐQT xem xét, quyết định đầu tư các Dự án mới có tiềm năng phát triển của Tập đoàn như: Dự án mở rộng Nhà máy Ống thép Hoa Sen Bình Định tại KCN Nhơn Hòa, tỉnh Bình Định
- Tham mưu đề xuất HĐQT xem xét, quyết định việc chấm dứt nghiên cứu, xúc tiến một số Dự án như: Dự án KDL Nghi dưỡng Suối nước nóng Hoa Sen Hội Vân; Dự án Khu du lịch sinh thái, tâm linh Đầm Vân Hội...
- Chỉ đạo, đôn đốc, giám sát công tác xúc tiến đầu tư, hoàn thiện thủ tục pháp lý, chuẩn bị triển khai đối với một số Dự án như: Dự án Cảng Tổng hợp Cà Ná – Ninh Thuận; Dự án Hoa Sen Quy Nhơn...
- Xem xét, tham mưu cho HĐQT quyết định các vấn đề liên quan đến tiến độ triển khai, góp vốn, huy động vốn, công tác nghiệm thu, thanh quyết toán các hạng mục thuộc các Dự án của Tập đoàn.
- Triển khai, giám sát các hoạt động đầu tư khác của Tập đoàn.

3.2. HOẠT ĐỘNG CỦA TIỂU BAN TÀI CHÍNH VÀ NHÂN SỰ, LƯƠNG THƯỜNG:

3.2.1. CÔNG TÁC TÁI CẤU TRÚC BỘ MÁY HOẠT ĐỘNG

- Xây dựng, hoàn thiện và tham mưu cho HĐQT xem xét, phê duyệt cơ cấu tổ chức, định biên nhân sự, định biên chức danh các Khối – Phòng – Ban chức năng, Công ty con/Nhà máy, các Đơn vị trực thuộc trên tinh thần tinh gọn bộ máy hoạt động, nhưng vẫn đảm bảo tối ưu và hiệu quả trong công tác quản trị, kiểm soát, sản xuất kinh doanh
- Thay mặt HĐQT chủ trì các Đơn vị chức năng rà soát, hoàn thiện hệ thống Quy chế, Quy định, Quy trình nghiệp vụ liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn trên tinh thần tối ưu hóa các quy trình, tinh giảm các bước trung gian, giảm thủ tục hành chính.
- Chỉ đạo, đôn đốc và phối hợp với các đơn vị chức năng triển khai hoạt động tái cấu trúc HTPP theo mô hình Chi nhánh Tỉnh đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua.

3.2.2. CÔNG TÁC NHÂN SỰ

- Rà soát, sắp xếp, phân bổ nhân sự toàn Tập đoàn một cách hợp lý để trình HĐQT xem xét, thông qua nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, trên tinh thần tinh gọn bộ máy hoạt động, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực nhưng vẫn đảm bảo ổn định tinh thần và động lực làm việc của người lao động.
- Nghiên cứu, xây dựng và đưa ra các đề xuất HĐQT thông qua các chính sách về lương thưởng, phúc lợi, khen thưởng – kỷ luật của Tập đoàn.

3.2.3. CÔNG TÁC TỐI ƯU HÓA HIỆU QUẢ SỬ DỤNG CHI PHÍ

- Thực hiện chủ trương của HĐQT, trong NDTC 2017 – 2018, Tiểu ban Tài cấu trúc, nhân sự và lương thưởng đã chỉ đạo, đôn đốc và phối hợp với các đơn vị thực hiện nhiều giải pháp để tiết giảm chi phí hoạt động của Tập đoàn nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình diễn biến bất ổn thị trường, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo lợi nhuận.

3.2.4. Xử lý một số vấn đề khác liên quan đến công tác tái cấu trúc và nhân sự, lương thưởng của Tập đoàn.

3.3. HOẠT ĐỘNG CỦA TIỂU BAN TÀI CHÍNH VÀ QUAN HỆ CỔ ĐÔNG:

3.3.1. HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

- Đàm phán, làm việc với các Ngân hàng, Tổ chức tín dụng trong hoạt động huy động vốn để thực hiện các Dự án đang triển khai.
- Xem xét, đề xuất, tham mưu HĐQT quyết định các hoạt động góp vốn, điều phối dòng tiền cho các Công ty con, Nhà máy và Dự án đang triển khai.

3.3.2. HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Thực hiện thủ tục công bố thông tin định kỳ và bất thường đúng theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.
- Chủ động công bố thông tin đối với những thông tin quan trọng, có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến quyền lợi cũng như các quyết định đầu tư của nhà đầu tư.

3.3.3. HOẠT ĐỘNG CHI TRẢ CỔ TỨC

- Đưa ra ý kiến tham mưu cho HĐQT về tỷ lệ, hình thức và thời điểm chi trả cổ tức phù hợp nhằm đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3.3.4. HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ

- Tham gia các cuộc họp thường niên và bất thường của ĐHĐCĐ; chủ trì soạn thảo tài liệu họp và công bố đầy đủ tài liệu trên website để các cổ đông tham khảo, làm cơ sở để cổ đông thảo luận và biểu quyết tại hội nghị đúng theo quy định của pháp luật; trả lời đầy đủ, chu đáo tất cả các câu hỏi do cổ đông đặt ra tại hội nghị trong thời hạn hợp lý.
- Tham gia gặp gỡ, trao đổi với các nhà đầu tư trong và ngoài nước, trình bày, giải đáp các vấn đề mà nhà đầu tư quan tâm, tạo sự tin tưởng nơi nhà đầu tư.
- Tiếp xúc, gặp gỡ, giải đáp thắc mắc và hỗ trợ cổ đông trong các công tác, thủ tục đăng ký lưu ký.

3.4. TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

3.4.1. CÔNG TÁC GIÁM SÁT TÀI CHÍNH

- Định kỳ soát xét các báo cáo tài chính của Công ty, đảm bảo tính chính xác, minh bạch trong các số liệu tài chính khi báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước, cổ đông và nhà đầu tư.
- Thẩm tra các báo cáo thực hiện chi phí tài chính hàng tháng do Ban Tổng Giám đốc ("Ban Điều hành") thực hiện, từ đó đề xuất HĐQT về các định hướng liên quan đến công tác quản trị tài chính.
- Tiến hành kiểm tra bất thường đối với các số liệu tài chính của Công ty nhằm đảm bảo tình hình tài chính của Công ty luôn trong trạng thái lành mạnh.
- Tổ chức, đôn đốc các Đơn vị triển khai phân tích tình hình chi phí tài chính, đồng thời lập phương án tiết giảm chi phí của Tập đoàn.

3.4.2. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, PHÊ DUYỆT CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

- Tham gia giám sát, kiểm tra, phê duyệt các giao dịch phát sinh giữa Công ty với người có liên quan.
- Soát xét, góp ý và tham mưu cho HĐQT thông qua Quy chế về trình tự thủ tục phê duyệt, giao kết, thực hiện các giao dịch với người có liên quan.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong NĐTC 2017 – 2018, tại phiên họp đầu tiên của nhiệm kỳ 2018 – 2023, HĐQT đã bổ nhiệm và phân công, phân nhiệm cho các thành viên Ban Tổng Giám đốc (“Ban Điều hành”) để thực hiện các mảng nghiệp vụ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Cụ thể như sau:

STT	HỌ TÊN VÀ CHỨC DANH	NỘI DUNG
1	Ông TRẦN QUỐC TRÍ Tổng Giám đốc	1. Điều hành chung toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty và các đơn vị trực thuộc theo chủ trương, Nghị quyết của HĐQT/chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT/Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành. 2. Bên cạnh chức năng điều hành chung toàn bộ hoạt động của Công ty, Tổng Giám đốc còn điều hành trực tiếp các lĩnh vực hoạt động nghiệp vụ của một số Khối chức năng thuộc Tập đoàn gồm: Khối Xuất Nhập khẩu, Khối Nội vụ, Khối Marketing. 3. Điều hành chung hoạt động của các VPĐH Miền trực thuộc Tập đoàn. 4. Thực hiện thẩm quyền của Người ĐDPL thứ ba theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế Quản trị hiện hành của Công ty.
2	Ông HOÀNG ĐỨC HUY Phó Tổng Giám đốc	Chỉ đạo và phụ trách điều hành hoạt động nghiệp vụ của Khối Kiểm soát nội bộ.
3	Ông VŨ VĂN THANH Phó Tổng Giám đốc	1. Chỉ đạo điều hành hoạt động nghiệp vụ của Khối Tài chính – Phòng vệ thương mại. 2. Chỉ đạo điều hành toàn bộ hoạt động của VPĐH Miền Bắc và các đơn vị trực thuộc theo Quy chế hoạt động và Cơ cấu tổ chức của VPĐH Miền và các Quy chế, Quy định do Tập đoàn ban hành theo Điều lệ và Quy chế Quản trị hiện hành.
4	Ông NGUYỄN MINH KHOA Phó Tổng Giám đốc	1. Chỉ đạo điều hành hoạt động nghiệp vụ của Khối Cung ứng – Dịch vụ và Khối Sản xuất – Dự án. 2. Tổ chức triển khai các Dự án Công nghiệp của Tập đoàn theo chủ trương đã được đã được thông qua. 3. Tổ chức triển khai công tác xúc tiến đầu tư các Dự án của Tập đoàn theo chủ trương của HĐQT/Chủ tịch HĐQT/Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành.
5	Ông HỒ THANH HIẾU Phó Tổng Giám đốc	1. Chỉ đạo điều hành hoạt động nghiệp vụ của Khối Kinh doanh – Phân phối. 2. Phụ trách điều hành Khối Công nghệ thông tin và tổ chức triển khai Dự án ERP theo chủ trương của HĐQT/Chủ tịch HĐQT/ Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành. 3. Chỉ đạo điều hành toàn bộ hoạt động của VPĐH Miền Nam và các đơn vị trực thuộc theo Quy chế hoạt động và cơ cấu tổ chức do Tập đoàn ban hành.
6	Ông TRẦN QUỐC PHẨM Phó Tổng Giám đốc	1. Chỉ đạo điều hành hoạt động nghiệp vụ của Khối Đầu tư & Xây dựng. 2. Điều hành mảng nghiệp vụ xây dựng cơ bản tại các Dự án do Tập đoàn triển khai. 3. Tổ chức triển khai các Dự án trong lĩnh vực khách sạn, du lịch, bất động sản theo chủ trương đã được thông qua.
7	Ông NGUYỄN NGỌC HUY Quyền Phó Tổng Giám đốc	Trực tiếp quản lý Phòng Xuất khẩu theo chỉ đạo, phân công nhiệm vụ từ Chủ tịch HĐQT/Phó Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc.

Các Thành viên HĐQT đều cử đại diện tham gia cuộc họp giao ban hàng tuần cùng Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc các Khối chức năng và Giám đốc các Công ty con nhằm giám sát, theo dõi công tác quản lý điều hành và kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT. HĐQT tổ chức các cuộc họp định kỳ 02 tháng/lần có sự tham gia của Ban Tổng Giám đốc và một số cán bộ chủ chốt của Công ty để đánh giá việc thực hiện các chủ trương của HĐQT và kết quả kinh doanh hàng tháng; thảo luận, xem xét kế hoạch kinh doanh tháng tiếp theo và đưa ra các chủ trương, quyết sách

điều hành. Đối với các vấn đề cần có sự thông qua của HĐQT, các thành viên HĐQT tổ chức các cuộc họp bất thường để thảo luận và đưa ra các quyết sách giải quyết các vấn đề. Trong NĐTC 2017 – 2018, Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò của mình qua các giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh kịp thời, linh hoạt, phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT. Các chủ trương, chỉ đạo của HĐQT đưa ra được Ban Tổng Giám đốc triển khai đầy đủ, nhanh chóng và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao.

IV. ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG KIỂM TOÁN TẠI DOANH NGHIỆP

1. MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ CHẶT CHẼ

Công tác kiểm toán nội bộ là một trong những nghiệp vụ quan trọng tại Tập đoàn, ngày càng gắn bó với các hoạt động sản xuất kinh doanh. Kiểm toán nội bộ là công cụ hữu hiệu của HĐQT để kiểm tra, giám sát và hỗ trợ cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc nói riêng và các Đơn vị chức năng thuộc Tập đoàn nói chung nhằm bảo vệ tối đa tài sản của doanh nghiệp và lợi ích của cổ đông. Tập đoàn Hoa Sen duy trì hệ thống kiểm toán nội bộ và kiểm soát nội bộ chuyên nghiệp, tham gia giám sát, kiểm soát chặt chẽ tất cả các mảng hoạt động của doanh nghiệp nhằm đảm bảo các hoạt động nghiệp vụ đều tuân thủ đúng quy trình đã ban hành.

Bên cạnh đó, Tập đoàn còn có các đơn vị chuyên trách thực hiện các công tác đầu thầu, kiểm soát giá.. nhằm tối ưu hóa chi phí đầu vào cho doanh nghiệp.

Ngoài ra, thông qua Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và các đơn vị tham mưu, giúp việc, HĐQT còn nhận diện các rủi ro trọng yếu trong năm, xác định các quy trình sản xuất kinh doanh liên quan tới các rủi ro và tổ chức đánh giá tính phù hợp của hệ thống kiểm soát cũng như tính tuân thủ trong các quy trình tác nghiệp.

2. MÔI TRƯỜNG KIỂM TOÁN MINH BẠCH

Tập đoàn Hoa Sen luôn tạo luôn chủ trương tạo môi trường minh bạch, thuận lợi nhất cho hoạt động kiểm toán, thanh tra của các tổ chức kiểm toán độc lập cũng như cơ quan nhà nước. Các số liệu trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp phản ánh đầy đủ, trung thực về tình hình tài chính, hoạt động của doanh nghiệp và phù hợp với các chuẩn mực, chế độ về kế toán, kiểm toán và quy định pháp luật.

V. THÙ LAO, THU NHẬP KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĐTC 2017 – 2018

STT	CHỨC VỤ	THÙ LAO (VNĐ/tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	30.000.000
2	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Thường trực – Điều hành	25.000.000
3	Thành viên Hội đồng Quản trị	20.000.000

2. CÁC KHOẢN THU NHẬP KHÁC TẠI DOANH NGHIỆP CỦA THÀNH VIÊN HĐQT

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	Tiền lương / Thù lao (đồng/tháng)
1	Lê Phước Vũ	Trưởng Ban Tái cấu trúc	12.000.000
		Phó Ban Tái cấu trúc	9.000.000
2	Trần Ngọc Chu	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ	20.000.000
		Chủ tịch Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen	20.000.000
		Chủ tịch Công ty TNHH MTV VLXD Hoa Sen	20.000.000
		Tổng Giám đốc	100.000.000
3	Trần Quốc Trí	Phó Ban Tái cấu trúc	9.000.000
		Thành viên Ban Tổng Giám đốc phụ trách Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ	20.000.000

* Ghi chú: Mức lương thực nhận của chức danh Tổng Giám đốc là mức lương ngạch bậc cộng với lương hiệu quả kinh doanh. Trong đó, lương hiệu quả kinh doanh sẽ tùy thuộc vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng của Tập đoàn.



QUAN HỆ CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

TẬP ĐOÀN HOA SEN ĐẠT TOP 3 – MID CAP* DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT CÓ HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ TỐT NHẤT 2018

Hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư (Investor Relations – IR) tại Tập đoàn Hoa Sen luôn được Ban lãnh đạo Tập đoàn quan tâm đặc biệt và được chỉ đạo trực tiếp từ Hội đồng quản trị, Người công bố thông tin. Hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư dựa trên giá trị cốt lõi của Tập đoàn cùng với tiêu chí tuân thủ pháp luật nhằm đảm bảo thông tin đến với cổ đông và nhà đầu tư một cách bình đẳng, minh bạch.

Các hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư nổi bật trong NDTC 2017-2018:

- Tổ chức thành công Hội nghị thường niên Đại hội đồng cổ đông NDTC 2017- 2018.
- Thực hiện công bố thông tin đúng theo quy định của Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015.
- Thực hiện chi trả cổ tức của NDTC 2016-2017 theo Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 16/01/2018.
- Tổ chức các buổi gặp gỡ nhà đầu tư nhằm tăng cường mối quan hệ hợp tác với các nhà đầu tư. Trong NDTC 2017-2018, Tập đoàn Hoa Sen đã tiếp hơn 100 lượt nhà đầu tư trong nước và quốc tế tìm hiểu thông tin về Tập đoàn.

Với những nỗ lực không ngừng trong công tác hoạt động IR thông qua việc quan hệ Nhà đầu tư “Minh bạch – Nhanh chóng – Hiệu quả” trên các kênh truyền thông, marketing và trên website, Tập đoàn Hoa Sen vinh dự được nằm trong Top 3 doanh nghiệp có hoạt động IR tốt nhất 2018 được các nhà đầu tư bình chọn.

(*) Mid Cap: Giá trị vốn hóa trung bình giai đoạn 01/01/2018 đến 30/04/2018 từ 1.000 tỷ đồng trở lên. Nguồn: ir.vietstock.vn.



THÔNG TIN CỔ PHẦN

THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU

ĐỒ THỊ GIÁ CỔ PHIẾU HSG TRONG NĐTC 2017 - 2018



Nguồn: Cổng thông tin giao dịch chứng khoán trực tuyến VNDirect
(Đồ thị được vẽ theo giá đã được điều chỉnh)

THÔNG TIN VỀ CỔ TỨC

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại Hội nghị thường niên ngày 16/01/2018, trong niên độ tài chính 2017 – 2018, Hội đồng Quản trị Tập đoàn Hoa Sen thực hiện đúng chủ trương về phương án chi trả cổ tức của NĐTC 2016 – 2017 được thông qua, cụ thể như sau:

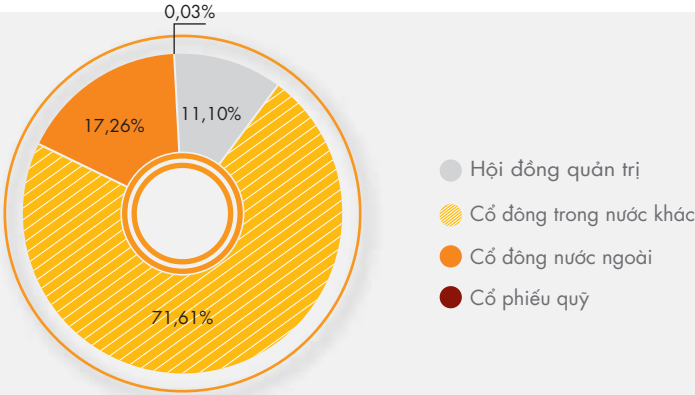
STT	CHỈ TIÊU	TỶ LỆ THỰC HIỆN	HÌNH THỨC CHI TRẢ	NGÀY CHI TRẢ
1	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt	5% mệnh giá (Mỗi cổ phiếu được nhận 500 đồng)	Tiền mặt	16/04/2018
		5% mệnh giá (Mỗi cổ phiếu được nhận 500 đồng)	Tiền mặt	29/05/2018
2	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	10% (Mỗi cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 10 cổ phiếu mới)	Cổ phiếu	06/07/2018

MUA LẠI CỔ PHIẾU CỦA CBCNV LÀM CỔ PHIẾU QUỸ

Căn cứ quy định mua lại cổ phiếu của CBCNV nghị việc tại Quy chế phát hành cổ phiếu năm 2017, từ ngày 03/11/2017 đến ngày 22/10/2018 Tập đoàn Hoa Sen đã thực hiện việc mua lại 134.300 cổ phiếu của CBCNV nghị việc để làm cổ phiếu quỹ theo đúng quy định của Quy chế phát hành cổ phiếu năm 2017 và quy định của pháp luật về chứng khoán.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 14/11/2018

STT	THÀNH PHẦN CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ
1	Hội đồng Quản trị	42.739.626	11,10%
2	Cổ đông trong nước khác	275.675.938	71,61%
	Cá nhân trong nước khác	170.377.818	44,26%
	Tổ chức trong nước	105.298.120	27,35%
3	Cổ đông nước ngoài	66.440.464	17,26%
4	Cổ phiếu quỹ	134.300	0,03%



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẮM GIỮ TỪ 5% VỐN CỔ PHẦN TRỞ LÊN
TẠI NGÀY 14/11/2018

STT	TÊN TỔ CHỨC / CÁ NHÂN	THẺ CĂN CƯỚC CÔNG DÂN / HỘ CHIẾU / ĐKKD	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Công Ty TNHH Tập đoàn Đầu Tư Hoa Sen	5800921584	Thôn 2, xã Đa M'Ri, Huyện Đa Huoai, Tỉnh Lâm Đồng	97.628.123	25,36%
2	Lê Phước Vũ	052063000096	19 Giang Văn Minh, P. An Phú, Q.2, TP. HCM	41.186.200	10,70%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

STT	HỌ TÊN	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Lê Phước Vũ	41.186.200	10,70%
2	Hoàng Đức Huy	192.500	0,05%
3	Hồ Văn Hoàng	192.513	0,05%

SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI NGÀY 14/11/2018

STT	HỌ TÊN	CHỨC DANH	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Lê Phước Vũ	Chủ tịch HĐQT	41.186.200	10,70%
2	Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành	805.574	0,21%
3	Trần Quốc Trí	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	288.778	0,08%
4	Lý Văn Xuân	Thành viên HĐQT	459.074	0,12%
5	Đinh Viết Duy	Thành viên HĐQT	0	0,00%
6	Nguyễn Văn Luân	Thành viên HĐQT	0	0,00%

SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC,
KẾ TOÁN TRƯỞNG, PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠI NGÀY 14/11/2018

STT	HỌ TÊN	CHỨC DANH	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Trần Quốc Trí	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	288.778	0,08%
2	Hoàng Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc	192.500	0,05%
3	Vũ Văn Thanh	Phó Tổng Giám đốc	231.624	0,06%
4	Nguyễn Minh Khoa	Phó Tổng Giám đốc	176.897	0,05%
5	Hồ Thanh Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	192.500	0,05%
6	Trần Quốc Phẩm	Phó Tổng Giám đốc	83.737	0,02%
7	Nguyễn Ngọc Huy	Phó Tổng Giám đốc	9.817	0,00%
8	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Kế toán Trưởng	204.449	0,05%
9	Bùi Thanh Tâm	Phụ trách Quản trị Công ty	80.996	0,02%

SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN
CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ TẠI NGÀY 14/11/2018

STT	HỌ TÊN	CHỨC DANH	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Lê Vũ Nam	Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ	187.783	0,05%
2	Lê Đình Hạnh	Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ	163.947	0,04%
3	Đồng Thị Thanh Hằng	Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ	61.600	0,02%

SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG CÓ LIÊN QUAN
ĐẾN CỔ ĐÔNG NỘI BỘ TẠI NGÀY 14/11/2018

STT	HỌ TÊN	TÊN CỔ ĐÔNG CÓ LIÊN QUAN	QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Lê Phước Vũ	Công ty TNHH MTV Tam Hỷ	Công ty do ông Lê Phước Vũ làm chủ sở hữu	962.500	0,25%
		Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	Công ty do ông Lê Phước Vũ làm chủ sở hữu	97.628.123	25,36%
2	Lý Văn Xuân	Võ Thị Sơn Ca	Vợ	94.352	0,02%
		Lý Hoàng Long	Con	68.750	0,02%
		Lý Khánh Vân	Con	154.926	0,04%
3	Hoàng Đức Huy	Hoàng Thị Xuân Hương	Em	6.500.000	1,69%
		Hoàng Đức Hoàng	Em	23.631	0,006%
		Hoàng Đức Cảnh	Em	12	0%
4	Nguyễn Minh Khoa	Nguyễn Thị Minh Thu	Em	29	0%
5	Nguyễn Văn Luân	Nguyễn Thị Lại	Con	500	0%

QUẢN TRỊ RỦI RO

“Để giảm thiểu các rủi ro có thể gặp, Tập đoàn đã xây dựng một chiến lược quản lý rủi ro để đảm bảo mục tiêu kinh doanh, tạo ra lợi thế cạnh tranh nhằm đảm bảo hoạt động hiệu quả nhất. Việc thành lập các bộ phận chức năng: Kiểm soát nội bộ, Pháp chế, Thẩm định giá, Phòng Mua hàng – Dịch vụ để kiểm soát những rủi ro có thể xảy ra đã đem lại những kết quả tích cực trong hoạt động kinh doanh và kiểm soát toàn bộ Tập đoàn.”

Bên cạnh đó, Tập đoàn Hoa Sen đã ban hành “Quy trình nhận dạng mối nguy và đánh giá rủi ro” nhằm mục đích hướng dẫn các bước thực hiện xác định mối nguy và đánh giá rủi ro, từ đó đưa ra các biện pháp kiểm soát phù hợp nhằm giảm thiểu khả năng xảy ra rủi ro, giúp ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn ổn định và tạo tâm lý an tâm làm việc cho người lao động.



RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

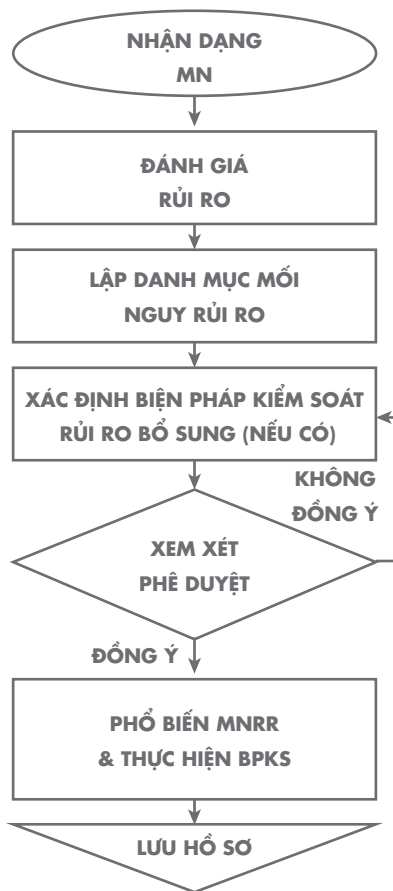
Nhận diện: Tốc độ tăng trưởng kinh tế là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến tổng cầu. Khi nền kinh tế tăng trưởng thì nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm tôn thép, vật liệu xây dựng, trong đó có các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen cũng sẽ tăng lên. Ngược lại, khi nền kinh tế suy giảm thì nhu cầu sử dụng các sản phẩm tôn thép, vật liệu xây dựng cũng sẽ sụt giảm.

Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro:

Tập đoàn luôn chuẩn bị sẵn các kịch bản điều hành để chủ động ứng phó với mọi tình huống nhằm bảo đảm hoạt động kinh doanh hiệu quả nhất.

- Tập đoàn nhập khẩu phần lớn thép cán nóng (nguyên liệu chính) từ nước ngoài, nên việc cập nhật, phân tích giá thép cán nóng trong và ngoài nước, chọn lựa thời điểm thích hợp để mua với giá tốt nhất, hạn chế mọi rủi ro về nguyên liệu luôn được Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc quan tâm chú trọng.

- Sự biến động giá bán sản phẩm trên thị trường tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen. Do đó, chính sách giá bán linh hoạt theo biến động giá cả thị trường luôn được Hội Đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xem xét điều chỉnh tùy theo tình hình thị trường ở từng thời điểm.



Lưu đồ “Quy trình nhận dạng mối nguy và đánh giá rủi ro”

RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

Nhận diện: Trong hoạt động sản xuất, Tập đoàn Hoa Sen luôn chú trọng việc rà soát, hoàn thiện và chuẩn hóa các định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu để giảm giá thành sản phẩm.

Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro:

- Bộ phận Thẩm định giá và bộ phận Mua hàng – Dịch vụ phối hợp xem xét lựa chọn những nhà cung cấp nguyên nhiên vật liệu có chất lượng phù hợp với giá cả hợp lý nhằm giảm thiểu những rủi ro về nguyên vật liệu. Đồng thời, bộ phận Kiểm soát Nội bộ sẽ kiểm tra lại tất cả các khoản chi phí mua hàng để đảm bảo tính trung thực, chính xác và minh bạch.
- Tập đoàn luôn có những kế hoạch bảo trì sửa chữa thường xuyên và định kỳ nhằm đảm bảo các máy móc thiết bị luôn trong tình trạng tốt nhất, bảo đảm vận hành an toàn và hiệu quả.

RỦI RO TÀI CHÍNH

Nhận diện: Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Tập đoàn có thể chịu rủi ro biến động tỷ giá, rủi ro biến động lãi suất, rủi ro nợ phải thu khó đòi và rủi ro thanh khoản.

Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro:

- Căn cứ vào doanh thu xuất khẩu, Ban Tổng Giám đốc cân đối cơ cấu dư nợ vay giữa VND và USD để đảm bảo đạt lãi suất vay bình quân thấp nhất nhưng vẫn có đủ nguồn doanh thu USD để trả nợ vay ngoại tệ. Cơ cấu dư nợ vay đều được trình Hội đồng Quản trị xem xét và đưa ra định hướng hàng tháng một cách linh hoạt nhằm giảm thiểu tác động của rủi ro lãi suất và rủi ro tỷ giá.
- Đối với khách hàng mới, Tập đoàn yêu cầu có bảo lãnh thanh toán của ngân hàng để thực hiện giao dịch mua bán hàng hóa. Đối với khách hàng truyền thống, căn cứ tình hình tài chính, tài sản bảo đảm, uy tín giao dịch của từng khách

hàng và đề xuất của các đơn vị bán hàng, Tập đoàn cấp hạn mức nợ cho từng khách hàng trong từng thời kỳ. Định kỳ hàng tháng, Ban Tổng Giám đốc xem xét lại các hạn mức nợ này. Các đơn vị kinh doanh chịu trách nhiệm thu hồi công nợ đúng hạn. Bộ phận Kiểm soát Nội bộ giám sát, kiểm tra và báo cáo Ban Tổng Giám đốc tình hình nợ phải thu hàng ngày. Nếu phát sinh nợ phải thu khó đòi, Bộ phận Pháp chế sẽ thực hiện các biện pháp thu hồi nợ kể cả đưa vụ việc ra cơ quan pháp luật giải quyết.

- Bộ phận Tài chính lập và báo cáo kế hoạch dòng tiền hàng tuần để Ban Tổng Giám đốc có những biện pháp điều hành kinh doanh linh hoạt, đảm bảo không có khoản phải trả quá hạn.

RỦI RO THAY ĐỔI CHÍNH SÁCH

Nhận diện: Văn bản pháp luật trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen.

Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro:

Ban Trợ lý giữ vai trò quan trọng trong việc cập nhật và tư vấn những văn bản pháp luật mới ban hành để giảm thiểu rủi ro về thay đổi chính sách có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

RỦI RO KHÁC

Nhận diện: Các rủi ro khác bao gồm rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn,...

Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro: Để giảm thiểu những rủi ro trên, Tập đoàn luôn dành một khoản chi phí mua bảo hiểm mọi rủi ro tai nạn 24/24 giờ cho mỗi CBCNV và bảo hiểm cho mọi rủi ro tài sản của Tập đoàn.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

TỔNG QUAN LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG

SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN

Tính đến ngày 30/09/2018, tổng số cán bộ công nhân viên của Tập đoàn Hoa Sen là 7.062 người.

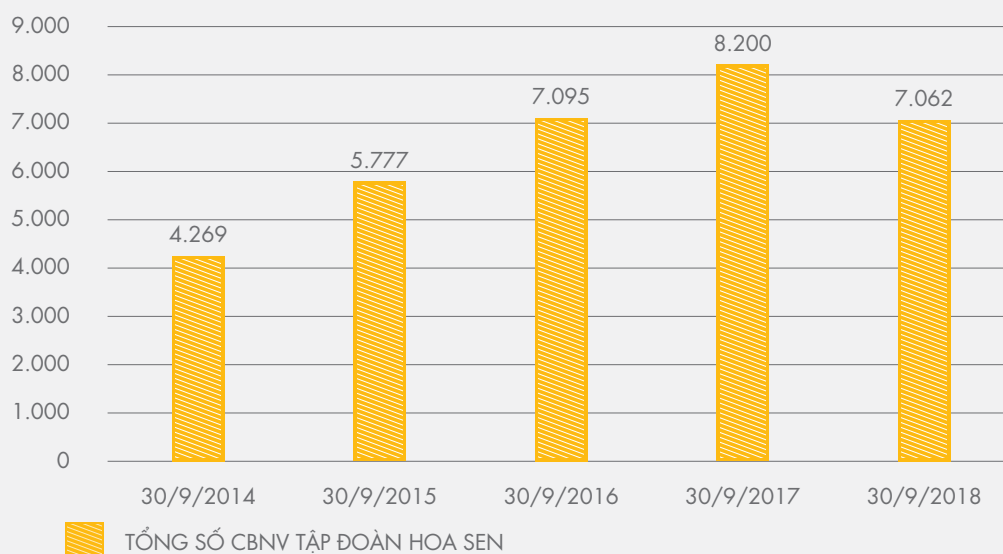


TỔNG SỐ CÁN BỘ NHÂN VIÊN
CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN

7.062
NGƯỜI

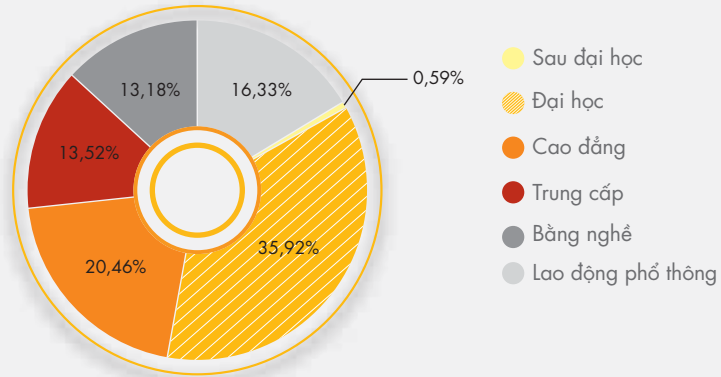


BIỂU ĐỒ NHÂN SỰ TẬP ĐOÀN HOA SEN
TRONG 05 NIÊN ĐỘ GẦN NHẤT



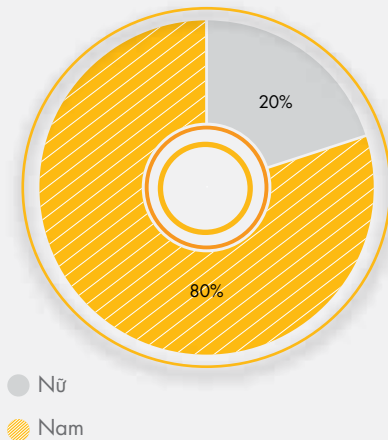
CƠ CẤU TRÌNH ĐỘ CÁN BỘ NHÂN VIÊN NĐTC 2017 - 2018

Biểu đồ cơ cấu trình độ nhân sự Tập đoàn Hoa Sen tính đến ngày 30/9/2018



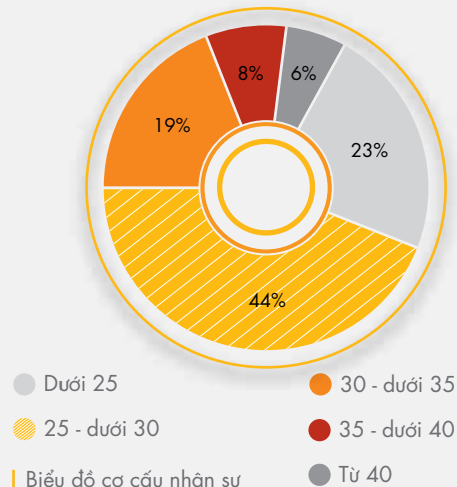
CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO GIỚI TÍNH

CƠ CẤU GIỚI TÍNH CBCNV TÍNH ĐẾN NGÀY 30/09/2018



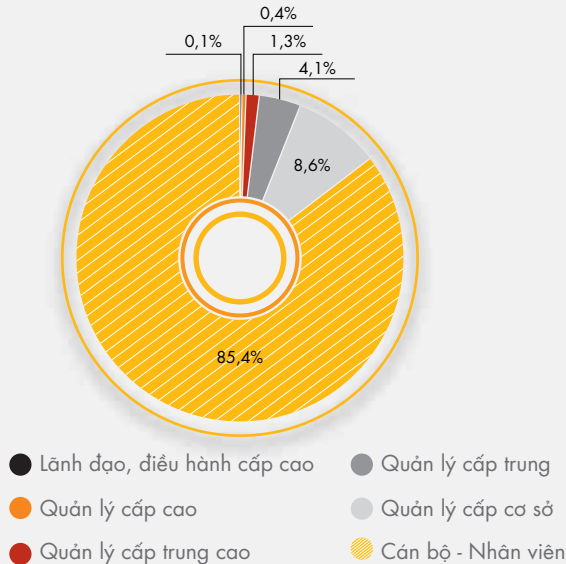
Biểu đồ cơ cấu nhân sự theo giới tính Tập đoàn Hoa Sen tính đến ngày 30/09/2018

CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO ĐỘ TUỔI TÍNH ĐẾN NGÀY 30/09/2018



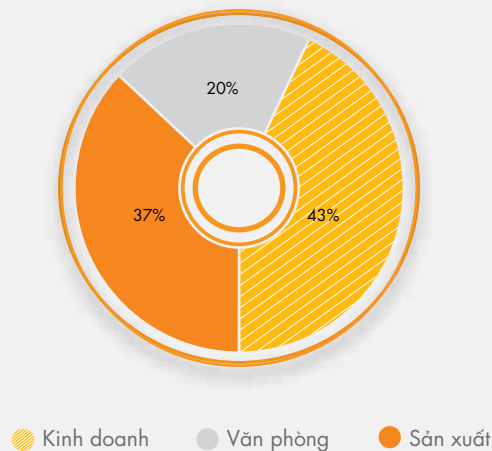
Biểu đồ cơ cấu nhân sự theo độ tuổi Tập đoàn Hoa Sen tính đến ngày 30/09/2018

CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO CẤP QUẢN LÝ TÍNH ĐẾN NGÀY 30/09/2018



Biểu đồ cơ cấu nhân sự theo Cấp quản lý Tập đoàn Hoa Sen tính đến ngày 30/9/2018

CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO CHỨC NĂNG TÍNH ĐẾN NGÀY 30/9/2018



Biểu đồ cơ cấu nhân sự theo chức năng Tập đoàn Hoa Sen tính đến ngày 30/9/2018



CÔNG TÁC TUYỂN DỤNG

Trong NĐTC 2017 – 2018, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục duy trì và đẩy mạnh chính sách tuyển dụng, xây dựng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn.

- Trong NĐTC 2017 – 2018, với nền tảng giá trị cốt lõi “Trung thực – Cộng đồng – Phát triển” và văn hóa “10 chữ T” công tác tuyển dụng tại Tập đoàn Hoa Sen luôn bám sát, chú trọng xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng cho quá trình sản xuất và kinh doanh của Tập đoàn.

- Để duy trì và phát triển được nguồn nhân sự chất lượng cao, đội ngũ tuyển dụng đã sàng lọc ứng viên từ các kênh như: truyền thông nội bộ, ngày hội việc làm... đến các kênh trực tuyến mới như mạng xã hội Facebook, LinkedIn, website: Vietnamworks.com, CareerBuilder.vn, Timviecnhanh.com và Website tuyển dụng chính thức của Tập đoàn: hoasen-jobs.com.

- Cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin và luôn đi sát giá trị cốt lõi của Tập đoàn, thương hiệu tuyển dụng “Tập đoàn Hoa Sen” đang ngày càng được ứng viên quan tâm, tin tưởng và chọn là nơi để gắn bó, xây dựng sự nghiệp. Minh

chứng được thể hiện rất rõ tại kênh tuyển dụng Hoasen-jobs.com - website tuyển dụng chính thức của Tập đoàn với tổng số dữ liệu ứng viên lên đến 41,087 hồ sơ và vẫn đang tiếp tục tăng lên.

- Hơn nữa, theo như khảo sát thường niên của mạng việc làm Career Builder Việt Nam phối hợp cùng công ty Insight Asia thực hiện trong thời gian từ ngày 18/12/2017 đến ngày 18/01/2018 Tập đoàn Hoa Sen đã được vinh danh trong “Top 10 Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất” tại thị trường việc làm trong nước. Đây là kết quả thành công rất lớn mà thương hiệu tuyển dụng “Tập đoàn Hoa Sen” đã đạt được sau 17 năm xây dựng và phát triển.

- Ngoài ra, nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước, Tập đoàn cũng duy trì mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các trường Đại học, Cao đẳng có uy tín thông qua các hình thức tài trợ học bổng, tham dự “Ngày hội việc làm”, hợp tác đào tạo góp phần tăng cường mối quan hệ chiến lược lâu dài giữa hai bên. Tiêu biểu một số hoạt động ngày hội việc làm trong NĐTC 2017 – 2018 như sau:

• VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TP.HCM:

Tham gia thành công 02 “Ngày hội việc làm” tại ĐH Bách Khoa TP.HCM và ĐH Kinh Tế Luật với mục tiêu phổ biến thông tin tuyển dụng mới nhất của Tập đoàn đến với ứng viên.

• HOA SEN MIỀN BẮC:

Tham gia các “Ngày hội việc làm” và “Hội thảo việc làm” tại 09 trường ĐH – CĐ: Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Kinh tế & Quản trị Kinh doanh – Đại học Thái Nguyên, Đại học Lâm nghiệp, Đại học Công nghiệp Việt Trì, Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên, Đại học Hùng Vương, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Đại học Kỹ thuật công nghiệp Thái Nguyên, Cao đẳng Sơn La.

• HOA SEN MIỀN NAM:

Tham gia “Ngày hội việc làm” và “Hội thảo việc làm” tại: Đại học An Giang, Đại học Trà Vinh, Đại học Nguyễn Tất Thành,

Đại học Nha Trang, Đại học Sài Gòn, Đại học Quy Nhơn, Cao đẳng Cộng đồng Bình Thuận.

- Tiếp tục triển khai chương trình “Quản trị viên dự nguồn” nhằm thu hút và tuyển dụng các bạn du học sinh và sinh viên có học lực khá giỏi, có tính chính trực, dám dấn thân và có tinh thần cầu tiến từ các Trường Đại học uy tín và chất lượng hàng đầu trong nước như: Đại học Bách khoa TP. HCM, Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia TP. HCM, Đại học Ngoại thương, Đại học Kinh tế TP. HCM,... và các trường đại học lớn từ nhiều nước tiên tiến trên thế giới như Mỹ, Anh, Úc, Hà Lan, Singapore. Trong tương lai, đây sẽ là nguồn nhân lực chất lượng cao của Hoa Sen.

- Hoàn thiện Quy trình tuyển dụng, tăng cường sự phối hợp và tương tác với các Phòng/Ban chuyên môn, các Văn phòng Điều hành Miền và hệ thống phân phối (HTPP) về tiêu chí tuyển dụng, phương hướng và cách thức tuyển dụng, nhằm đáp ứng kịp thời nguồn nhân lực chất lượng cao cho Tập đoàn.

CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CÔNG VIỆC VÀ ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC

- Trong NĐTC 2017 – 2018, Tập đoàn đã tiếp tục triển khai thành công hệ thống đánh giá hiệu quả công việc dành riêng cho HTPP song hành cùng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc (KPIs) được triển khai từ trước. Với hệ thống đánh giá mới Tập đoàn đã từng bước nâng cao hiệu quả trong việc quản trị nguồn nhân lực.

- Bên cạnh đó, công tác đào tạo cũng được tổ chức thường xuyên trong cả niên độ. Nội dung đào tạo hướng đến hoàn thiện và phát triển nhân viên, cụ thể thông qua các hoạt động: tổ chức khóa học về an toàn vệ sinh, văn hóa ứng xử nơi công sở, bổ sung kiến thức, kỹ năng và thái độ cho CBCNV nhằm tối ưu hiệu quả công việc. Các khóa đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ, dự nguồn và kế thừa của Tập đoàn. Từ đó, tạo ra môi trường làm việc ổn định, thuận lợi, phát huy tối đa năng lực CBCNV là mục tiêu trọng tâm mà Tập đoàn hướng đến. Việc xây dựng chính sách phát triển nguồn nhân lực kết hợp cải tiến quy trình bổ nhiệm đã được thực hiện. Nhằm xác định lộ trình phát triển nghề nghiệp cụ thể và rõ ràng giúp CBCNV được động viên hơn trong công việc và gắn kết lâu dài với Tập đoàn.



GIỚI THIỆU VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH HOA SEN MIỀN NAM

ĐỊA ĐIỂM

183 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 10,
Quận Phú Nhuận, TP. HCM

NHÓM CÔNG TY CON VÀ NHÀ MÁY TRỰC THUỘC

- Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ
- Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen
- Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng Hoa Sen
- Công ty TNHH MTV Vận tải và Cơ khí Hoa Sen
- Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ
- Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định
- Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định



GIỚI THIỆU

NHÀ MÁY TÔN HOA SEN PHÚ MỸ
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN HOA SEN



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Đường số 1B, KCN Phú Mỹ I, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
Điện thoại	(0254) 3 924 790 – Fax: (0254) 3 924 795
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3700381324-095 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 19/7/2010. Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 03/8/2016.
Giám đốc nhà máy	Ông PHẠM VĂN CHUNG
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác. Sản xuất thép cán nguội dạng cuộn, sản xuất thép cán nóng dạng cuộn.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ được thành lập vào ngày 19/7/2010 với diện tích 16,7 ha bao gồm: nhà xưởng, văn phòng làm việc, trạm biến thế 110kV, hệ thống xử lý nước thải và hệ thống tái sử dụng nước. Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ – với hệ thống sản xuất tôn khép kín, ứng dụng công nghệ hiện đại nhất trong ngành tại Việt Nam – đã được đầu tư với chi phí thấp nhất và thi công trong thời gian nhanh nhất nhưng vẫn đảm bảo chất lượng công trình.

Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ là một trong những nhà máy có quy mô sản xuất tôn lớn nhất Đông Nam Á tính đến thời điểm hiện tại với tổng công suất thiết kế đạt 1.200.000 tấn/năm.

NHÀ MÁY TÔN HOA SEN PHÚ MỸ LÀ
MỘT TRONG NHỮNG NHÀ MÁY CÓ
QUY MÔ SẢN XUẤT TÔN LỚN NHẤT
ĐÔNG NAM Á

TỔNG CÔNG SUẤT THIẾT KẾ ĐẠT

1.200.000

TẤN/NĂM

GIỚI THIỆU

CÔNG TY TNHH MTV TÔN HOA SEN



THÔNG TIN CHUNG	
Địa chỉ	Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, Bình Dương
Điện thoại	(0274) 3 737 200 - Fax: (0274) 3 737 904
Vốn điều lệ	280.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3700763651, do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 24/12/2007; đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 26/09/2018
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch Công ty
Giám đốc Điều hành	Ông NGUYỄN TẤN HÒA
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất thép cán nguội, tấm lợp và các loại thép tấm mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại kim loại và hợp kim khác Sản xuất các sản phẩm từ sắt, sắt oxit, sắt cacbon, sắt hợp kim và các sản phẩm khác từ sắt.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen được thành lập ngày 09/11/2006 với tên gọi ban đầu là Công ty Cổ phần Tôn Hoa Sen, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh sản phẩm thép cán nguội. Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen là công ty con đầu tiên của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen.

Ngày 24/12/2007, Công ty đổi tên thành Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen.

Ngày 27/12/2012, Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen – Nhà máy thép cán nguội Phú Mỹ.

Việc đưa dây chuyền cán nguội vào hoạt động tại Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen đã tạo nên mất xích quan trọng trong chuỗi lợi thế cạnh tranh của Tập đoàn, cung cấp phần lớn nguyên liệu đầu vào cho các dây chuyền sản xuất tôn và dây chuyền sản xuất ống thép của Tập đoàn Hoa Sen.

VIỆC ĐƯA DÂY CHUYỀN CÁN NGUỘI VÀO HOẠT ĐỘNG TẠI CÔNG TY TNHH MTV TÔN HOA SEN ĐÃ TẠO NÊN MẤT XÍCH QUAN TRỌNG TRONG CHUỖI LỢI THẾ CẠNH TRANH CỦA TẬP ĐOÀN

VỐN ĐIỀU LỆ
280
TỶ ĐỒNG

GIỚI THIỆU

CÔNG TY TNHH MTV
VẬT LIỆU XÂY DỰNG HOA SEN



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Thị Trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
Điện thoại	(0254) 3 923 231 - Fax: (0254) 3 923 230
Vốn điều lệ	150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3500786179 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 18/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 08/09/2018
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch Công ty
Giám đốc Điều hành	Ông CAO QUẢNG SANG
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm vật liệu xây dựng bao gồm: băng phôi thép; ống thép mạ kẽm, ống thép đen; ống nhựa, phụ kiện ống nhựa, keo dán ống nhựa uPVC; ống HDPE, PPR, ống luồn đàn hồi (ống ruột gà), ống luồn dây điện và các phụ kiện thương hiệu Hoa Sen.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

VỚI ĐỊNH HƯỚNG PHẤN ĐẤU TRỞ THÀNH NHÀ SẢN XUẤT, CUNG ỨNG ỐNG THÉP, ỐNG NHỰA VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG DẪN ĐẦU THỊ PHẦN TRONG NƯỚC VÀ KHU VỰC ĐÔNG NAM Á CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN, CÔNG TY VẬT LIỆU XÂY DỰNG HOA SEN ĐÃ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TỪNG PHẦN VÀ PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ TRONG SUỐT NHỮNG NĂM QUA.

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Vật Liệu Xây Dựng Hoa Sen là đơn vị thành viên trực thuộc Tập Đoàn Hoa Sen (Hoa Sen Group), thành lập ngày 18/12/2007, với vốn điều lệ ban đầu 150 tỷ đồng, trụ sở và các nhà máy chính tọa lạc trong khuôn viên 10,8 hecta tại KCN Phú Mỹ I, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Công ty hiện đảm nhận vai trò quan trọng trong sản xuất – cung ứng các dòng sản phẩm chủ yếu của Tập Đoàn Hoa Sen: băng phôi thép; ống thép mạ kẽm; ống nhựa, phụ kiện, keo dán ống nhựa uPVC; ống HDPE, PPR, ống luồn đàn hồi, ống luồn dây điện và các phụ kiện thương hiệu Hoa Sen.

Đến nay, Công ty đã đưa vào hoạt động Nhà máy Xé băng với các dây chuyền hiện đại, tổng công suất gần 600.000 tấn/năm; Nhà máy ống Thép Hoa Sen Phú Mỹ với 23 dây chuyền, tổng công suất trên 350.000 tấn/năm; Nhà máy Nhựa Hoa Sen Phú Mỹ với: 25 dây chuyền ống nhựa uPVC, công suất 50.000 tấn/năm; 33 dây chuyền phụ kiện ống nhựa, công suất 3.600 tấn/năm; 3 dây chuyền HDPE, PPR công suất 6.000 tấn/năm; 2 dây chuyền ống luồn dây điện và luồn đàn hồi (ống ruột gà), công suất 1.360 tấn/năm. Theo đó, các hệ thống dây chuyền được vận hành tự động theo quy trình sản xuất khép

kín, đồng thời được quản lý nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Bằng chính sách kinh doanh linh hoạt, các dòng sản phẩm của Công ty từng bước được người tiêu dùng quan tâm, sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực: y tế, thực phẩm, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, cấp – thoát nước và dân dụng. Các sản phẩm của Công ty được giới thiệu đến người tiêu dùng thông qua các kênh phân phối chủ lực của Tập đoàn như: hệ thống chi nhánh phân phối – bán lẻ, mạng lưới các Nhà phân phối, đại lý, các công trình xây dựng rộng khắp cả nước và xuất khẩu sang các nước lân cận.

Với những thành quả đã đạt được, Công ty quyết tâm không ngừng nỗ lực hơn nữa để mang đến cho người tiêu dùng sự hài lòng về chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhanh chóng, kịp thời các yêu cầu của khách hàng về sản lượng và dịch vụ, phấn đấu trở thành một trong những nhà sản xuất, cung ứng dẫn đầu thị phần vật liệu xây dựng trong nước và khu vực Châu Á – Thái Bình Dương trong thời gian sắp tới.

GIỚI THIỆU

CÔNG TY TNHH MTV
VẬN TẢI VÀ CƠ KHÍ HOA SEN



THÔNG TIN CHUNG	
Địa chỉ	Số 9, Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại	(0274) 3 737 999 - Fax: (0274) 3 737 999
Vốn điều lệ	16.276.000.000 đồng (Mười sáu tỷ hai trăm bảy mươi sáu triệu đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3700785528 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 24/12/2007
Người đại diện theo pháp luật	Ông VŨ VĂN THANH – Chủ tịch công ty
Giám đốc Điều hành	Ông VŨ MINH TUÔNG
Ngành nghề kinh doanh	Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách bằng đường bộ, đường thủy; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Hoạt động kho bãi và lưu trữ hàng hóa; Cho thuê phương tiện vận tải, sửa chữa xe ô tô, mua bán vật tư, thiết bị phụ tùng ô tô.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Vận tải và Cơ khí Hoa Sen hiện đang quản lý đội xe gồm 25 xe đầu kéo tải trọng 29 tấn, 7 xe tải thùng 18 tấn và 6 xe tải thùng 8 tấn. Trong niên độ tài chính 2017–2018, sản lượng vận chuyển đạt 749.290 tấn, tăng 11% so với cùng kỳ, góp phần đáp ứng nhu cầu kịp thời về vận chuyển hàng hóa tại các nhà máy, đơn vị kinh doanh trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen.



TRONG NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2017 – 2018,
SẢN LƯỢNG VẬN CHUYỂN ĐẠT

749.290

TẤN

GIỚI THIỆU

CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN PHÚ MỸ



THÔNG TIN CHUNG	
Địa chỉ	Đường số 1A, Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ,Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Việt Nam
Điện thoại	(0254) 3 890222
Vốn điều lệ	250.000.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3502313442 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 08/08/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch Công ty
Giám đốc Điều hành	Ông NGUYỄN VĂN TRƯỜNG
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất ống thép đen; ống thép mạ kẽm, mạ hợp kim nhôm kẽm nhúng nóng; ống kim loại màu, ống thép inox
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ là đơn vị thành viên trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen, thành lập ngày 08/8/2016, với vốn điều lệ ban đầu 250 tỷ đồng, trụ sở và các nhà máy chính tọa lạc trong khuôn viên 5,3 hecta tại Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ,Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Việt Nam.

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ đảm nhận vai trò sản xuất – cung ứng dòng sản phẩm chủ yếu của Tập đoàn là ống thép mạ kẽm nhúng nóng thương hiệu Hoa Sen với công suất thiết kế giai đoạn 1 đạt 75.000 tấn/năm. Năm 2018, nhà máy ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen Phú Mỹ đã đi vào hoạt động và cho ra sản phẩm góp phần nâng cao năng lực sản xuất và cung ứng sản phẩm có chất lượng đến tận tay người tiêu dùng.

CÔNG SUẤT THIẾT KẾ
GIAI ĐOẠN 1 ĐẠT

75.000

TẤN/NĂM

GIỚI THIỆU

CÔNG TY TNHH MTV
HOA SEN BÌNH ĐỊNH



THÔNG TIN CHUNG	
Địa chỉ	Khu A1.1 và TT 6.2 & 7, KCN Nhơn Hòa, Phường Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định.
Điện thoại	(0256) 3 738 991
Vốn điều lệ	105.000.000.000 đồng (Một trăm lẻ năm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4101425750 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp, đăng ký lần đầu ngày 14/5/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 22/5/2018.
Người đại diện theo pháp luật	Ông HỒ THANH HIẾU – Chủ tịch Công ty
Giám đốc điều hành	Ông LÊ XUÂN PHONG
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất ống thép mạ kẽm, ống nhựa và phụ kiện ống nhựa
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định là đơn vị thành viên trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen thành lập ngày 14/5/2014, với vốn điều lệ 105 tỷ đồng, hoạt động dưới sự chỉ phối của Tập đoàn Hoa Sen về vốn, thương hiệu, hệ thống phân phối và các lợi thế kinh doanh.

Công ty được đầu tư xây dựng trên diện tích 8,3 hecta tại KCN Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định với dây chuyền sản xuất và trang thiết bị hiện đại. Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định đóng vai trò như một mắt xích quan trọng trong việc nâng cao khả năng cung ứng các sản phẩm

ống thép, ống nhựa tại thị trường Miền Trung và xuất khẩu qua thị trường Lào, Thái Lan,...

Nhằm thực hiện kế hoạch mở rộng hệ thống cung ứng hàng hóa, đồng thời nâng cao năng lực sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ ngày càng tăng về sản phẩm ống thép của thị trường miền Trung, từ tháng 12/2014 Công ty đã đưa vào hoạt động nhà máy ống thép gồm 9 dây chuyền cán ống với công nghệ tiên tiến nhất.

Tháng 01/2016, nhà máy sản xuất ống nhựa uPVC, công suất

12.000 tấn/năm, đã chính thức đi vào hoạt động và cung cấp những sản phẩm nhựa chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của thị trường miền Trung và Tây Nguyên.

Bằng việc áp dụng công nghệ kỹ thuật cao, quy trình quản lý chất lượng nghiêm ngặt cùng với tinh thần không ngừng học hỏi, cầu thị, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định cam kết mang đến khách hàng những sản phẩm chất lượng cao, xứng tầm thương hiệu quốc gia.

GIỚI THIỆU

CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN
NHƠN HỘI – BÌNH ĐỊNH



THÔNG TIN CHUNG	
Địa chỉ	KCN Nhơn Hội B, Thôn Hội Sơn, X. Nhơn Hội, Tp. Quy Nhơn, T. Bình Định, Việt Nam
Điện thoại	(0256) 222 0001
Vốn điều lệ	420.000.000.000 (Bốn trăm hai mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4101453370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp, đăng ký lần đầu ngày 26/11/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 22/05/2018.
Người đại diện theo pháp luật	Ông HỒ THANH HIẾU – Chủ tịch Công ty
Giám đốc điều hành	Ông TRƯƠNG TẤN ĐẠT
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất tôn thép mạ kẽm, mạ màu, thép cán nguội, thép xà băng.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định là một trong những Công ty thành viên của Tập đoàn Hoa Sen (Hoa Sen Group), thành lập ngày 26/11/2015. Tính tới thời điểm 30/09/2018, tổng diện tích toàn bộ Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định là 218.481,54 m², tọa lạc tại Khu công nghiệp Nhơn Hội B, thuộc thôn Hội Sơn, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam. Nhà máy được đầu tư hệ thống máy móc thiết bị hiện đại và đồng bộ, chuyên sản xuất các dòng sản phẩm tôn thép, mang thương hiệu Hoa Sen, ứng dụng trong các lĩnh vực: xây dựng, dân dụng,... Dưới sự chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn Hoa Sen, Dự án Nhà máy thép Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định đang trong quá trình hoàn thành giai đoạn 2, dự kiến

đến cuối năm 2018 sẽ hoàn thành tất cả các hàng mục, nâng tổng năng lực sản xuất và cung ứng của Công ty lên hơn 40.000 tấn/tháng với 01 Dây chuyền Tẩy rỉ công suất 800.000 tấn/năm, 01 Dây chuyền Cán nguội công suất 350.000 tấn/năm, 02 Dây chuyền Mạ kẽm/hợp kim nhôm kẽm với tổng công suất 430.000 tấn/năm, 02 Dây chuyền Mạ màu với tổng công suất 195.000 tấn/năm, 01 Dây chuyền Tái sinh Axit công suất 5.000 lít/giờ và khoảng hơn 6.000 tấn oxit kim loại/năm, bên cạnh đó là các hạng mục phụ trợ khác. Với sự đầu tư mạnh mẽ các dây chuyền, máy móc thiết bị hiện đại cùng với sự định hướng lấy chất lượng là yếu tố tiên quyết để tăng sức mạnh

cạnh tranh cho sản phẩm, Nhà máy đã đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ tại thị trường miền Trung và Tây Nguyên. Không chỉ dừng lại ở thị trường trong nước, vào ngày 08/05/2018, lần đầu tiên, Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định xuất khẩu lô hàng trị giá khoảng 12 triệu USD đến châu Âu đánh dấu một bước phát triển mới trong hoạt động xuất khẩu của Nhà máy, đóng góp một phần sản lượng của Hoa Sen Group trên thị trường quốc tế, khẳng định năng lực các dây chuyền sản xuất của Nhà máy có thể đáp ứng được các yêu cầu khắt khe của khách hàng cả trong và ngoài nước.

**GIỚI THIỆU
VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH
HOA SEN MIỀN BẮC**

ĐỊA ĐIỂM

Cụm Công nghiệp Kien Khê I, Thị trấn Kien Khê, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam

NHÓM CÔNG TY CON VÀ NHÀ MÁY TRỰC THUỘC

- Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An
- Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam
- Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng Hoa Sen Yên Bái

GIỚI THIỆU

CÔNG TY TNHH MTV
HOA SEN NGHỆ AN



THÔNG TIN CHUNG	
Địa chỉ	Lô CN 1-8, KCN Đông Hải, xã Quỳnh Lập, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam.
Điện thoại	(0238) 3 668 112
Vốn điều lệ	450.000.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Mã số doanh nghiệp 2901788319 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, đăng ký lần đầu ngày 12/06/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 12/06/2018.
Người đại diện theo pháp luật	Ông VŨ VĂN THANH - Chủ tịch Công ty
Giám đốc điều hành	Ông NGUYỄN MINH PHÚC
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn, sản xuất thép cán nguội dạng cuộn.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An là một trong những Công ty con của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen, được thành lập ngày 12/06/2015. Trụ sở công ty và nhà máy đặt tại Lô CN 1-8, KCN Đông Hải, xã Quỳnh Lập, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An. Hoạt động chính của Công ty hiện nay là sản xuất và kinh doanh tấm lợp bằng kim loại.

Ngày 19/06/2015, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An chính thức khởi công Dự án Nhà máy Hoa Sen Nghệ An với tổng công suất các dây chuyền lên đến 01 triệu tấn sản phẩm/năm trên diện tích đất 45 ha, tổng vốn đầu tư của dự án là 7.000 tỷ đồng. Dự án được chia làm 3 giai đoạn và triển khai trong vòng 36 tháng.

Tính đến thời điểm hiện tại, Dự án nhà máy Hoa Sen Nghệ An đã cơ bản hoàn thành các công đoạn của quy trình sản xuất khép kín từ nguyên liệu đầu vào là thép cán nóng

đến sản phẩm đầu ra là các sản phẩm tôn – thép, nâng tổng năng lực sản xuất và cung ứng của Công ty lên trên 80.000 tấn sản phẩm/tháng với 01 dây chuyền tẩy rỉ công suất 800.000 tấn/năm, 02 dây chuyền cán nguội tổng công suất 800.000 tấn/năm, 03 dây chuyền Mạ NOF tổng công suất 1.000.000 tấn/năm, 02 dây chuyền mạ màu tổng công suất 240.000 tấn/năm, 02 dây chuyền xẻ bằng tổng công suất 200.000 tấn/năm, 01 dây chuyền cắt biên công suất 400.000 tấn/năm, 01 dây chuyền tái sinh acid công suất 5.000 lít/giờ và các hạng mục phụ trợ khác.

Việc đưa các dây chuyền đi vào hoạt động theo đúng tiến độ đề ra đã đáp ứng nhu cầu tiêu thụ tại thị trường Bắc Trung Bộ. Sản phẩm mang thương hiệu Hoa Sen cũng đã có mặt tại một

số quốc gia luôn được cho là “khó tính” nhất về yêu cầu chất lượng sản phẩm như Mỹ, Châu Âu, Ấn Độ,... với tổng sản lượng xuất khẩu đạt bình quân từ 15.000 đến 20.000 tấn/tháng.

Song song với việc hoàn thiện quy trình sản xuất khép kín, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An không ngừng đầu tư cải tiến công nghệ hiện đại nhằm mang đến những sản phẩm chất lượng tốt nhất, tiết giảm nguyên vật liệu, tiết giảm chi phí. Đồng thời hệ thống tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, môi trường và sức khỏe đã được Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An triển khai áp dụng góp phần giúp các sản phẩm mang thương hiệu Hoa Sen khẳng định vị thế vững chắc trên thị trường quốc tế.

CÔNG SUẤT THIẾT KẾ ĐẠT

1.000.000

TẤN / NĂM



CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOA SEN NGHỆ AN TẠI NAM CẨM



THÔNG TIN CHUNG	
Địa chỉ	Khu công nghiệp Nam Cẩm, Xã Nghi Xá, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại	(0238) 3 798 555
Giấy chứng nhận ĐK hoạt động chi nhánh	Số 2901788319-001 do Sở KH & ĐT tỉnh Nghệ An cấp ngày 11/10/2017 thay đổi lần thứ 1
Giám đốc chi nhánh	Ông ĐÀU ĐÌNH THỰC
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ hợp kim khác, sản xuất xà gỗ thép, xà gỗ mạ kẽm.

GIỚI THIỆU VỀ CHI NHÁNH CÔNG TY

Chi nhánh Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An tại Nam Cẩm (tiền thân là Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nam Cẩm – Nghệ An) đã chính thức đưa vào hoạt động 6 dây chuyền sản xuất ống thép từ tháng 4/2015 với tổng công suất thiết kế đạt 82.800 tấn/năm góp nâng cao tổng năng lực sản xuất của hệ thống sản xuất và cung ứng của toàn hệ thống nhà máy Hoa Sen Nghệ An nói riêng và toàn khu vực Miền Bắc, Miền Trung nói chung. Với quy trình máy móc cũng như dây

chuyền được đầu tư hiện đại, kiểm tra nguyên liệu đầu vào đến đầu ra của sản phẩm đáp ứng được các tiêu chuẩn khắc khe về mặt chất lượng như: ASTM500 (tiêu chuẩn Mỹ), JIS 3444:2010 (tiêu chuẩn Nhật Bản) nhằm đưa một hàng ống thép tạo được năng lực cạnh tranh tốt nhất trên thị trường trong nước cũng như quốc tế.

TỔNG CÔNG SUẤT THIẾT KẾ ĐẠT

82.800

TẤN / NĂM

GIỚI THIỆU

CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN HÀ NAM



THÔNG TIN CHUNG	
Địa chỉ	Cụm công nghiệp Kiện Khê I, Thị trấn Kiện Khê, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam
Điện thoại	(0226) 3 777 555
Vốn điều lệ	200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 0700759219 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 15/09/2015, thay đổi lần thứ 1 ngày 11/03/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông VŨ VĂN THANH - Chủ tịch Công ty
Quyền Giám đốc điều hành	Ông NGUYỄN TRẦN ĐẠI
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất kinh doanh các sản phẩm vật liệu phục vụ cho ngành xây dựng, công nghiệp và dân dụng bao gồm: Ống thép mạ kẽm/mạ hợp kim nhôm kẽm; mạ hợp kim nhôm kẽm nhúng nóng, ống nhựa, phụ kiện ống nhựa.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam được thành lập ngày 15/9/2015, với vốn điều lệ ban đầu 200 tỷ đồng, trụ sở và các nhà máy chính tọa lạc trong khuôn viên 20,4 hecta tại Cụm công nghiệp Kiện Khê I, tỉnh Hà Nam. Nhà máy Hoa Sen Hà Nam là dự án trọng điểm nằm trong kế hoạch mở rộng sản xuất của Tập đoàn Hoa Sen nhằm khẳng định vị thế ở thị trường nội địa bao gồm việc củng cố vững chắc thị trường ở các tỉnh phía Nam và tiến nhanh ra thị trường phía Bắc. Dự án Nhà máy Hoa Sen Hà Nam là một trong những dự án trọng điểm, nằm trong kế hoạch mở rộng sản xuất của Tập đoàn Hoa Sen. Đây là một trong những chiến lược then chốt của Tập đoàn Hoa Sen. Việc xây dựng nhà máy Hoa Sen Hà Nam sẽ góp phần vào việc

nâng cao năng lực sản xuất và tối ưu hóa khả năng cung ứng các mặt hàng ống thép và ống nhựa của Tập đoàn Hoa Sen, đặc biệt đáp ứng nhu cầu thị trường miền Bắc. Việc phát triển nhà máy Hoa Sen ở Hà Nam sẽ góp phần nâng cao năng lực sản xuất, tối ưu hóa khả năng cung ứng các mặt hàng ống thép và ống nhựa của Tập đoàn Hoa Sen, nhất là đáp ứng nhu cầu của thị trường ở miền Bắc. Bên cạnh đó, việc mở rộng hệ thống sản xuất kết hợp với chiến lược phát triển nhanh hệ thống chi nhánh phân phối - bán lẻ trên cả nước, tạo điều kiện đưa các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen đến tay người tiêu dùng. Công ty hiện đang đảm nhận vai trò sản xuất – cung ứng các dòng sản

phẩm chủ yếu của Tập đoàn như: ống thép mạ kẽm; ống nhựa, keo dán ống nhựa uPVC; ống HDPE, PPR và các phụ kiện thương hiệu Hoa Sen. Sản phẩm cuối cùng đến tay người tiêu dùng đảm bảo 4 yếu tố "chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế, giá cả hợp lý, thời gian giao hàng nhanh và chế độ hậu mãi tốt"; và đảm bảo 4 cam kết "bán đúng giá, đúng tiêu chuẩn, đúng chất lượng, được bảo hành".

GIỚI THIỆU

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN HÀ NAM TẠI HẢI DƯƠNG

THÔNG TIN CHUNG	
Địa chỉ	Thôn Phương Độ, X. Hưng Thịnh, H. Bình Giang, T. Hải Dương
Điện thoại	0220 3776 986
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 0700759219-001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 31/05/2018
Giám đốc chi nhánh	Ông ĐÀM VĂN MINH
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất các sản phẩm thép như: Ống thép mạ kẽm/mạ hợp kim nhôm kẽm; ống thép mạ kẽm/mạ hợp kim nhôm kẽm nhúng nóng.

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Chi nhánh Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam tại Hải Dương (tiền thân là Chi nhánh Công ty TNHH MTV Vật Liệu Xây Dựng Hoa Sen tại Hải Dương) đã chính thức đưa vào hoạt động 6 dây chuyền sản xuất ống thép từ tháng 11/2012 với tổng công suất thiết kế đạt 82.800 tấn/năm đi vào hoạt động tại cụm công nghiệp huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương để tăng cường năng lực sản xuất và đáp ứng kịp thời cho nhu cầu của thị trường.

Với quy trình máy móc cũng như dây chuyền được đầu tư hiện đại, kiểm tra nguyên liệu đầu vào đến đầu ra của sản phẩm đáp ứng được các tiêu chuẩn khắc khe về mặt chất lượng như: ASTM500 (tiêu chuẩn Mỹ), JIS 3444:2010 (tiêu chuẩn Nhật Bản) nhằm đưa mặt hàng ống thép tạo được năng lực cạnh tranh tốt nhất trên thị trường trong nước cũng như quốc tế.



GIỚI THIỆU

CÔNG TY TNHH MTV VẬT LIỆU XÂY DỰNG
HOA SEN YÊN BÁI



THÔNG TIN CHUNG	
Địa chỉ	Thôn Đồng Danh, Xã Minh Quân, Huyện Trấn Yên, Tỉnh Yên Bái
Điện thoại	(0216) 2220 789
Vốn điều lệ	50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Mã số doanh nghiệp 5200870602 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp, đăng ký lần đầu ngày 06/01/2017, thay đổi lần thứ nhất ngày 02/04/2018.
Người đại diện theo pháp luật	Ông VŨ VĂN THANH - Chủ tịch Công ty
Giám đốc điều hành	Ông LÊ VĂN PHƯỚC
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất các sản phẩm thép như: Ống thép đen; ống thép mạ kẽm/mạ hợp kim nhôm kẽm; ống thép mạ kẽm/mạ hợp kim nhôm kẽm nhúng nóng; ống kim loại màu, ống thép inox.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Vật Liệu Xây Dựng Hoa Sen Yên Bái là chủ đầu tư dự án nhà máy VLXD Hoa Sen Yên Bái, được khởi công từ ngày 01/03/2017 tại thôn Đồng Danh, xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (cạnh nút giao IC12, đường Cao tốc Nội Bài – Lào Cai). Đây là nhà máy đầu tiên của Tập đoàn Hoa Sen tại khu vực Tây Bắc Bộ. Nhà máy được đầu tư hệ thống máy móc thiết bị hiện đại và đồng bộ, chuyên sản xuất các dòng sản phẩm ống thép mạ kẽm thương hiệu Hoa Sen,

ứng dụng trong các lĩnh vực xây dựng, dân dụng,... Tháng 12/2017, nhà máy đã hoàn thành Giai đoạn 1 và chính thức đưa vào hoạt động 06 dây chuyền sản xuất ống thép với tổng công suất 80.200 tấn/năm, góp phần nâng cao năng lực sản xuất của Tập đoàn Hoa Sen và đáp ứng nhu cầu thị trường các tỉnh khu vực Tây Bắc theo định hướng phát triển ngày càng lớn mạnh của Tập đoàn Hoa Sen.



**NHÓM CÔNG TY CON THỰC HIỆN
CÁC DỰ ÁN TẠI TỈNH NINH THUẬN**

**CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ KHU LIÊN HỢP LUYỆN CÁN THÉP
HOA SEN CÀ NÁ – NINH THUẬN**

Địa chỉ	Khu công nghiệp Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận
Điện thoại	(028) 3 999 0111
Vốn điều lệ	100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4500607953 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp, đăng ký lần đầu ngày 08/8/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 21/9/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông LÊ PHƯỚC VŨ – Chủ tịch công ty
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất sắt, thép, gang. Chi tiết: - Chế tạo, gia công, sản xuất, các sản phẩm có liên quan đến ngành luyện kim, ngành đúc chế tạo gang thép, ngành cán thép thép hình và thép dây, ngành thép gia công lần thứ 2, thép chế tạo; - Chế tạo, gia công, sản xuất các loại sản phẩm thép khác.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

**CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KCN
HOA SEN CÀ NÁ – NINH THUẬN**

Địa chỉ	Khu công nghiệp Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận
Điện thoại	(028) 3 999 0111
Vốn điều lệ	50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4500607978 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp, đăng ký lần đầu ngày 08/8/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 21/9/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch công ty
Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

**CÔNG TY TNHH MTV CẢNG TỔNG HỢP QUỐC TẾ
HOA SEN CÀ NÁ – NINH THUẬN**

Địa chỉ	Thôn Thương Diêm 2, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận
Điện thoại	(028) 3 999 0111
Vốn điều lệ	50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4500607985 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp, đăng ký lần đầu ngày 08/8/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 21/9/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch công ty
Ngành nghề kinh doanh	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật). Chi tiết: Đầu tư cảng sông, cảng biển
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

**CÔNG TY TNHH MTV NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO
HOA SEN CÀ NÁ – NINH THUẬN**

Địa chỉ	Khu công nghiệp Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận
Điện thoại	(028) 3 999 0111
Vốn điều lệ	20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4500607960 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp, đăng ký lần đầu ngày 08/08/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 21/9/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch công ty
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Xây dựng, lắp đặt, vận hành và kinh doanh nhà máy nhiệt điện nhà máy điện mặt trời, nhà máy điện gió; chỉ huy điều hành hệ thống sản xuất, truyền tải, phân phối và phân bổ điện năng; Đầu tư và quản lý các dự án điện; Quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo, nâng cấp thiết bị điện, cơ khí, điều khiển, tự động hóa thuộc dây chuyền sản xuất, truyền tải và phân phối điện, công trình điện; thí nghiệm điện.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

**CÔNG TY TNHH MTV XI MĂNG
HOA SEN CÀ NÁ – NINH THUẬN**

Địa chỉ	Khu công nghiệp Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận
Điện thoại	(028) 3 999 0111
Vốn điều lệ	30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4500607946 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp, đăng ký lần đầu ngày 08/08/2016, thay đổi lần 1 ngày 21 tháng 09 năm 2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch công ty
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao. Chi tiết: Chế tạo, gia công, sản xuất, xi măng lò cao và các loại xi măng
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KHU
CÔNG NGHIỆP HOA SEN DU LÔNG**

Địa chỉ	Số 04 Phan Đình Giót, Phường Mỹ Hải, TP Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
Điện thoại	(0259) 3 833 969
Vốn điều lệ	47.080.240.000 đồng (Bốn mươi bảy tỷ tám mươi triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4500272658 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Ninh Thuận cấp, đăng ký thay đổi lần 04 ngày 06/04/2018
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc thuê. Chi tiết: - Kinh doanh nhà ở (trừ nhận quyền sử dụng đất để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch xây dựng nhà ở để chuyển quyền sử dụng đất) - Cho thuê văn phòng làm việc, kho bãi trong khu công nghiệp - Kinh doanh bến phao, neo tàu - Kinh doanh cơ sở hạ tầng KCN, kinh doanh bất động sản.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	45%

NHÓM CÔNG TY CON/CÔNG TY LIÊN KẾT THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC KHÁCH SẠN – BẤT ĐỘNG SẢN



CÔNG TY CỔ PHẦN HOA SEN YÊN BÁI

Địa chỉ	Tổ 48, Phường Đồng Tâm, TP. Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
Vốn điều lệ	120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 5200861319 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp, đăng ký lần đầu ngày 05/5/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 22/12/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch HĐQT
Giám đốc điều hành	Ông TRẦN QUỐC PHẨM
Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh cho thuê văn phòng, kinh doanh nhà.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	70%

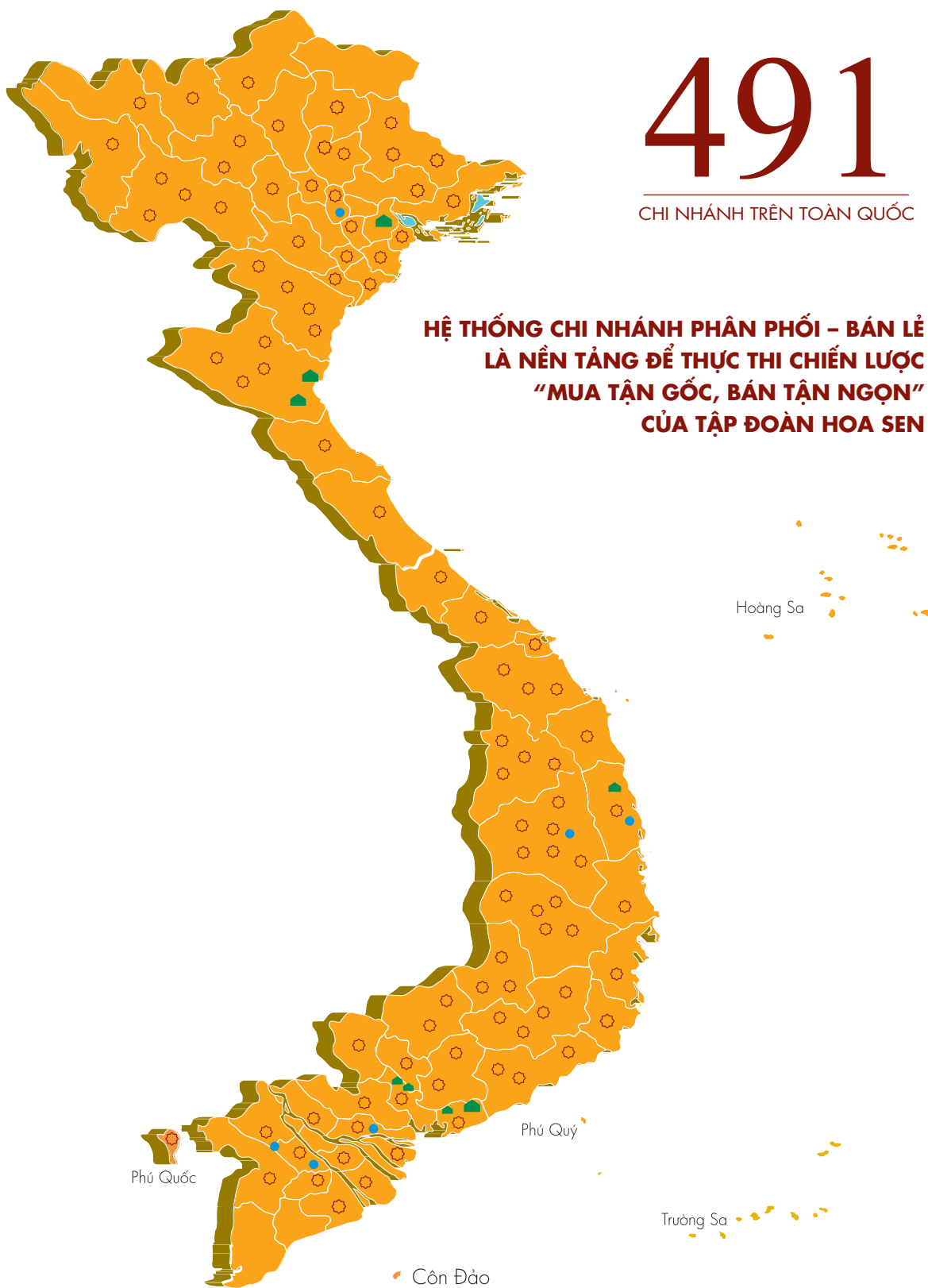
CÔNG TY CỔ PHẦN HOA SEN QUY NHƠN

Địa chỉ	Số 01 Ngõ Mây, Phường Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Điện thoại	0905.117.106
Vốn điều lệ	100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4101464326 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp, đăng ký lần đầu ngày 05/5/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 01/6/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch HĐQT
Giám đốc điều hành	Ông LÊ XUÂN PHONG
Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh cho thuê văn phòng, kinh doanh nhà, đầu tư kinh doanh khu du lịch, cảng sông, cảng biển. Kinh doanh cho thuê văn phòng. Chi tiết: Kinh doanh cho thuê văn phòng, kinh doanh nhà, đầu tư kinh doanh khu du lịch, cảng sông, cảng biển, sinh thái.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	45%

491

CHI NHÁNH TRÊN TOÀN QUỐC

**HỆ THỐNG CHI NHÁNH PHÂN PHỐI – BÁN LẺ
LÀ NỀN TẢNG ĐỂ THỰC THI CHIẾN LƯỢC
“MUA TẬN GỐC, BÁN TẬN NGỌN”
CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN**



**Thông tin chi tiết hệ thống phân phối vui lòng tham khảo website Tập đoàn Hoa Sen:
<https://www.hoasengroup.vn/vi/kenh-phan-phoi>**



GẮN KẾT CỘNG ĐỒNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

VỚI DẤU ẤN 17 NĂM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÙNG VỚI HỆ THỐNG PHÂN PHỐI RỘNG KHẮP ĐẤT NƯỚC VÀ SỰ HIỆN DIỆN CỦA THƯƠNG HIỆU HOA SEN TẠI HƠN 75 QUỐC GIA/VÙNG LẠNH THỔ, TẬP ĐOÀN HOA SEN LÀ DOANH NGHIỆP TIỀN PHONG MANG LẠI NHIỀU ĐÓNG GÓP THIẾT THỰC CHO CUỘC SỐNG, NỀN KINH TẾ ĐẤT NƯỚC, LAN TỎA GIÁ TRỊ NHÂN VĂN ĐẾN TOÀN CỘNG ĐỒNG.



TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Ngành Thép là một trong số ít những ngành công nghiệp thực hiện Báo cáo phát triển bền vững trên phạm vi toàn cầu. Báo cáo phát triển bền vững của ngành thép đầu tiên ban hành vào năm 2004 và được duy trì thực hiện hàng năm trên cơ sở bộ chỉ số hiệu quả hoạt động về môi trường, xã hội và kinh tế. Báo cáo bền vững ở phạm vi toàn cầu là một trong những nỗ lực chủ yếu mà ngành thép thực hiện để quản lý hiệu quả hoạt động, thể hiện cam kết đối với sự bền vững và gia tăng tính minh bạch.

(Theo Báo cáo của Hiệp hội Thép thế giới)



TẬP ĐOÀN HOA SEN XÁC ĐỊNH DOANH NGHIỆP CHỈ CÓ THỂ THỰC HIỆN THÀNH CÔNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KHI THỰC HIỆN KẾT HỢP MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG VỀ KINH TẾ GẮN LIỀN VỚI MỤC TIÊU THỰC THI TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI XÃ HỘI, CỘNG ĐỒNG VÀ MÔI TRƯỜNG. ĐỒNG THỜI, TRONG MỌI HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN LUÔN ĐẢM BẢO CÂN BẰNG LỢI ÍCH GIỮA CÁC BÊN LIÊN QUAN NHẪM THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC DÀI HẠN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN.

NỘI DUNG BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Niên độ 2017 - 2018, Tập đoàn Hoa Sen thực hiện Báo cáo phát triển bền vững theo tiêu chuẩn GRI – tiêu chuẩn báo cáo phát triển bền vững toàn diện được sử dụng rộng rãi nhất trên thế giới và Bộ tiêu chuẩn đánh giá xếp hạng doanh nghiệp bền vững Việt Nam (Bộ chỉ số Bền vững doanh nghiệp CSI) nhằm xác định các lĩnh vực trọng yếu tác động đến các bên liên quan để có cái nhìn tổng quát và toàn diện xây dựng nội dung Báo cáo phát triển bền vững và đưa ra những chiến lược kinh doanh bền vững trong tương lai.

Báo cáo phát triển bền vững của Tập đoàn được định hướng thực hiện nhằm xem xét và đánh giá lại các nguyên tắc thực hành phát triển bền vững tại công ty mẹ và các công ty con, công ty liên kết. Nội dung báo cáo thể hiện cách tiếp cận của Tập đoàn Hoa Sen đối với các vấn đề phát triển bền vững. Trong năm qua, mặc dù tình hình hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn thách thức, Tập đoàn Hoa Sen vẫn chủ động thực hiện liệt kê và phân tích danh mục các yếu tố đã, đang và có khả năng tác động tích cực, tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, từ đó ưu tiên theo mức độ ảnh hưởng của đến các bên liên quan và loại dần các vấn đề không tác động đáng kể. Việc xác định ưu tiên lĩnh vực trọng yếu giúp Tập đoàn Hoa Sen nâng cao công tác quản lý và kiểm soát từng vấn đề đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan và trình bày ngày càng đầy đủ hơn các vấn đề quan trọng có ảnh hưởng tới tính chất ngành nghề hoạt động của Tập đoàn, đồng thời cũng là vấn đề được các bên quan tâm nhiều nhất.

PHẠM VI BÁO CÁO

Cơ sở dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho niên độ tài chính 2017 - 2018 của Tập đoàn Hoa Sen, bắt đầu từ ngày 01/10/2017 và kết thúc ngày 30/9/2018. Các báo cáo về hoạt động an toàn lao động, xã hội, môi trường được tổng hợp từ các hoạt động thường xuyên được thực hiện tại Công ty mẹ và các Công ty con, công ty liên kết. Báo cáo phản ánh kết quả hoạt động trong niên độ 2017 - 2018, đồng thời đề ra những định hướng và mục tiêu trong những năm tiếp theo đối với chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn Hoa Sen.

CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO

Cách tiếp cận các vấn đề phát triển bền vững của Tập đoàn Hoa Sen xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng bền vững trong dài hạn của Tập đoàn kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, từ đó đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của toàn xã hội.

Những vấn đề liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững tiếp tục được Tập đoàn Hoa Sen đánh giá và xem xét trong mối tương quan với hoạt động hiện tại, xác định rõ các vấn đề trọng yếu để từ đó thực hiện rà soát, cải tiến cũng như thể hiện đầy đủ hơn trong nội dung báo cáo phát triển bền vững niên độ 2017 - 2018.

PHẠM VI VÀ RANH GIỚI CỦA BÁO CÁO

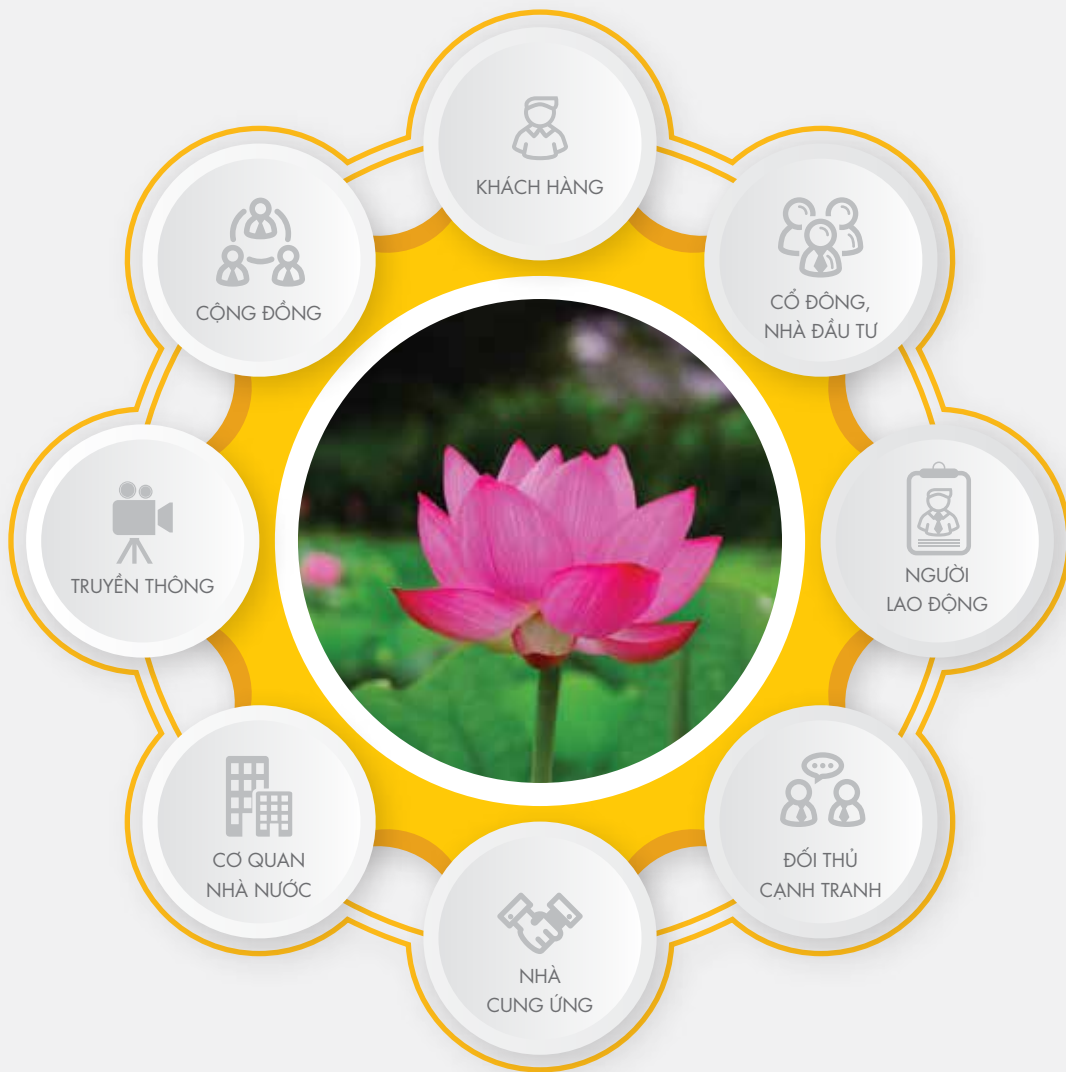
Báo cáo được lập tại Việt Nam, về lĩnh vực ngành nghề sản xuất, kinh doanh tôn thép, được thực hiện đối với hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (Hoa Sen Group) và các Công ty con, công ty liên kết.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Với định hướng con đường phát triển bền vững, Tập đoàn Hoa Sen đang nỗ lực đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan trên những cơ sở nền tảng về tính minh bạch thông tin, tăng trưởng bền vững trong kinh doanh, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng. Vì vậy, chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến chân thành của Quý vị. Mọi ý kiến đóng góp, thắc mắc liên quan đến báo cáo phát triển bền vững, Quý vị vui lòng gửi về địa chỉ:

- Website: <http://www.hoasengroup.vn>
- Số điện thoại: 028 3999 0111
- Email: gopy@hoasengroup.vn

MỐI QUAN HỆ BỀN VỮNG GIỮA CÁC BÊN LIÊN QUAN



KHÁCH HÀNG

- Chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm và liên tục mở rộng hệ thống phân phối – bán lẻ, kịp thời mang đến cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất.
- Lấy “Sự hài lòng của khách hàng làm thước đo đánh giá sự thành công”, mỗi CBNV phải quan tâm, lắng nghe trên tinh thần cầu thị và sẵn sàng thỏa mãn những yêu cầu của khách hàng trong suốt quá trình tương tác.
- Thể hiện sự tri ân đối với khách hàng thông qua tổ chức hội nghị khách hàng, những chương trình khuyến mãi và chính sách hấp dẫn sau bán hàng.
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật tại thị trường trong và ngoài nước; chính sách giá cả hợp lý và cạnh tranh, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích người tiêu dùng và lợi ích doanh nghiệp;...
- Tích cực tham gia bảo vệ người tiêu dùng trước vấn nạn tòn, thép giả bằng cách truyền thông rộng rãi những phương pháp phân biệt sản phẩm chính hãng và sản phẩm giả, kém chất lượng, giúp khách hàng, người tiêu dùng tránh được những mách khỏe gian lận thương mại, đúng với phương châm “Lợi ích khách hàng là then chốt”.



CỔ ĐỒNG, NHÀ ĐẦU TƯ

- Luôn ý thức thực hiện đầy đủ các thủ tục công bố thông tin theo quy định của Bộ Tài chính nhằm đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời cho cổ đông, nhà đầu tư và tính minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Chủ động công bố những thông tin quan trọng, có khả năng ảnh hưởng đến quyền lợi cũng như quyết định đầu tư của nhà đầu tư, giúp cổ đông, nhà đầu tư theo sát diễn biến hoạt động của doanh nghiệp.
- Thường xuyên tổ chức các chương trình, hội nghị công khai nhằm giúp nhà đầu tư có cái nhìn toàn diện hơn về tình hình hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Tập đoàn trong ngắn hạn và dài hạn bao gồm: tổ chức các cuộc họp thường niên và bất thường; các chương trình hội nghị khách hàng; tham gia gặp gỡ, trao đổi với các nhà đầu tư trong và ngoài nước;...
- Việc trao đổi, tiết lộ thông tin phải công bằng, đảm bảo cơ hội đầu tư ngang bằng đối với tất cả nhà đầu tư.
- Không tùy tiện tiết lộ thông tin của nhà đầu tư, cổ đông khi chưa được cho phép hoặc khi không có sự yêu cầu của cơ quan pháp luật.



NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Ý thức được yếu tố con người chính là cốt lõi của sự phát triển, Tập đoàn luôn áp dụng các chế độ phúc lợi, các chính sách đãi ngộ hấp dẫn cũng như xây dựng môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết, thi đua cùng phát triển cho CBNV.
- Nghiên cứu ban hành, sửa đổi một số chính sách về lương, thưởng, phụ cấp rõ ràng và công bằng sao cho thỏa đáng với công sức và tâm huyết của người lao động.
- Cam kết đảm bảo lợi ích, quyền lợi và an toàn nghề nghiệp cho người lao động theo quy định pháp luật cũng như phản đối mọi hình thức lao động cưỡng bức.
- Quản trị trên cơ sở tôn trọng người lao động bao gồm tôn trọng quyết định, mong muốn, nguyện vọng, quyền tự do và các quyền hợp pháp khác của họ.



ĐỐI THỦ CẠNH TRANH

- Duy trì mối quan hệ với đối thủ cạnh tranh bằng tất cả thiện chí và không ngừng học hỏi từ những thành công của họ.
- Không nói xấu hoặc có hành động phá hoại công ty đối thủ, đồng thời công nhận những thành công và tôn trọng lợi ích của họ.
- Cam kết cạnh tranh công bằng, không thông đồng hoặc có các hoạt động gây ảnh hưởng đến giá cả thị trường, không tiếp nhận những thông tin có thể là bí mật về đối thủ cạnh tranh.
- Linh hoạt ứng phó trước sự cạnh tranh gay gắt, nhất quán với nguyên tắc kinh doanh trung thực, lấy chất lượng, uy tín và thương hiệu đặt lên hàng đầu.
- Tôn trọng và tuân thủ luật chống độc quyền, luật cạnh tranh, đảm bảo sự cạnh tranh lành mạnh, tự do và cởi mở.



NHÀ CUNG ỨNG

- Nhà cung ứng đóng vai trò tối quan trọng trong sự thành công của Tập đoàn, vì thế Tập đoàn Hoa Sen luôn duy trì các mối quan hệ tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau với các nhà cung ứng.
- Không lạm dụng quy mô lợi thế để chèn ép và đưa ra những yêu sách vô lý đối với nhà cung ứng, đồng thời cũng không hợp tác với các đơn vị có hành vi lồi kéo hay chi hoa hồng, tiền bồi dưỡng, hiện vật, quà tặng,... cho nhân viên của Tập đoàn Hoa Sen. Điều này được thể hiện như một điều khoản không thể thiếu trong tất cả các hợp đồng giữa Tập đoàn và nhà cung ứng.
- Lựa chọn nhà cung ứng một cách công bằng dựa trên hồ sơ về năng lực, sự uy tín trong hợp tác, kinh nghiệm trong quá khứ,...
- Không tiết lộ thông tin mật của nhà cung ứng cho đối thủ cạnh tranh của họ.



CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về thuế, bảo vệ môi trường, an toàn lao động,...
- Tăng cường mối quan hệ tốt với Chính phủ và các Bộ, Ban ngành nhưng không lợi dụng những mối quan hệ này để đạt lợi ích bất chính.
- Chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác xây dựng nhà xưởng, hoàn thiện các giai đoạn đúng tiến độ, đóng góp vào ngân sách nhà nước và giải quyết việc làm cho lao động địa phương.
- Chỉ ra những bất cập trong quá trình thực thi các chính sách, quy định của Chính phủ, kịp thời đề xuất điều chỉnh giúp Chính phủ và chính quyền các cấp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước.



TRUYỀN THÔNG

- Xây dựng mối quan hệ tốt với các cơ quan truyền thông, báo chí, truyền hình trên nguyên tắc bình đẳng, minh bạch và hợp pháp.
- Các thông điệp, thông tin cung cấp luôn đảm bảo tính chính xác, rõ ràng, đầy đủ và khách quan, giúp báo chí có thông tin chính xác về tình hình hoạt động của Tập đoàn Hoa Sen cũng như hệ thống phân phối, chính sách khuyến mãi,... của Tập đoàn.
- Bình tĩnh xử lý các sự cố truyền thông với thái độ cầu thị, phát ngôn khéo léo và chuẩn mực trước những phản đối và cáo buộc.
- Đưa ra những thông tin, khuyến cáo về tình trạng tôn thếp giả để báo chí kịp thời truyền thông đến khách hàng.



CỘNG ĐỒNG

- Là một trong số các Tập đoàn tiên phong thực hiện CSR (Corporate Social Responsibility), Tập đoàn Hoa Sen luôn đặt trách nhiệm đối với xã hội lên hàng đầu trong chiến lược phát triển bền vững của mình.
- Cam kết đặt yếu tố môi trường lên trên sự phát triển, hạn chế đến mức tối thiểu sự tác động đến môi trường trong quá trình triển khai và đưa vào hoạt động các dự án sản xuất.
- Khẳng định tinh thần làm việc với tất cả lương tâm và trách nhiệm sao cho vừa bảo vệ được môi trường vừa tạo được sự tăng trưởng cho xã hội, đất nước.
- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chương trình, hoạt động từ thiện và tài trợ, chung tay góp sức xây dựng cộng đồng ngày một phát triển.
- Bằng những đóng góp tích cực cho xã hội, Tập đoàn Hoa Sen đã gây dựng được hình ảnh một doanh nghiệp có ý thức, trách nhiệm cao đối với xã hội, mang lại những giá trị tốt nhất cho cộng đồng.



CƠ CHẾ TIẾP NHẬN Ý KIẾN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

“ TRONG XU HƯỚNG CHUNG CỦA THỜI ĐẠI VỀ NHỮNG NHU CẦU TẤT YẾU CỦA CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, TẬP ĐOÀN HOA SEN LUÔN CHỦ TRỌNG ĐẾN TÂM ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN DÙ MỨC ĐỘ TÁC ĐỘNG LỚN HAY NHỎ. DO ĐÓ, TRƯỚC BẤT KỲ Ý KIẾN PHẢN HỒI NÀO TỪ PHÍA CÁC BÊN LIÊN QUAN CÙNG ĐỀU ĐƯỢC TẬP ĐOÀN HOA SEN XEM XÉT GIẢI QUYẾT. ”

Với phương châm công khai, minh bạch trong mọi hoạt động, ngay từ ngày đầu thành lập, Tập đoàn Hoa Sen đã chủ động xây dựng các mối quan hệ bền vững với mỗi bên liên quan dựa trên giá trị văn hóa cốt lõi “Trung thực – Cộng đồng – Phát triển”, nhằm hướng tới mục tiêu mang lại chuỗi giá trị lâu dài cho tất cả các bên. Tập đoàn Hoa Sen cũng thống nhất để chọn ra những đại diện quan trọng từ các bên liên quan trọng yếu để thu gọn các vấn đề cần quan tâm, tập trung tham vấn các vấn đề liên quan đang có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển bền vững của Tập đoàn. Song song đó, những giải pháp thiết thực, các định hướng phát triển mang tầm chiến lược cũng được đưa ra góp phần thúc đẩy quá trình xây dựng cách thức quản lý cũng như ngày càng hoàn thiện mô hình hoạt động của Tập đoàn.



ĐỐI TƯỢNG	CÁCH TIẾP CẬN
Khách hàng	Với mục tiêu mang đến những tiện ích tốt nhất cho khách hàng, Tập đoàn Hoa Sen là doanh nghiệp tiên phong trong ngành vật liệu xây dựng ở Việt Nam triển khai hình thức mua hàng trực tuyến trên website www.hoasengroup.vn. Tại đây, khách hàng nội địa và khách hàng xuất khẩu có thể tìm hiểu đầy đủ thông tin về các loại sản phẩm, chọn chi nhánh, cửa hàng gần nhất để đặt mua theo hình thức đặt hàng lẻ hoặc đặt hàng thương mại với số lượng lớn. Đặc biệt, với hình thức chat trực tuyến và tổng đài tư vấn 18001515 sẽ tư vấn cụ thể về các loại sản phẩm phù hợp với nhu cầu cũng như hỗ trợ phản hồi tất cả thắc mắc của khách hàng. Các kênh tiếp cận khác: • Hộp thư điện tử gopy@hoasengroup.vn, hotmail của các bộ phận có liên quan; • Cập nhật thường xuyên các thông tin quan trọng trên trang mạng xã hội, website; • Tổ chức triển lãm, hội nghị, hội thảo, tọa đàm.
Người lao động	• Tổ chức Đại hội Công đoàn cơ sở và Hội nghị Công nhân viên Tập đoàn Hoa Sen theo định kỳ; • Gặp gỡ, trao đổi trực tiếp với Ban chấp hành công đoàn; • Khảo sát ý kiến nhân viên về an toàn lao động, môi trường làm việc, chính sách, phúc lợi xã hội,... thông qua email, điện thoại, mạng xã hội; • Tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ; • Tổ chức các hoạt động nội bộ tại Công ty như hoạt động văn nghệ, thể thao, đoàn thể,... • Kênh thông tin tương tác giữa Công đoàn cơ sở Tập đoàn Hoa Sen và người lao động thông qua groupmail.congdoan@hoasengroup.vn
Đối tác	• Gặp gỡ và trao đổi trực tiếp; • Tiếp nhận và giải quyết thắc mắc thông qua trả lời email, điện thoại, fax,... • Công khai minh bạch số liệu tài chính; các văn bản về chính sách kinh doanh, quy chế đấu thầu,... • Tham dự các cuộc triển lãm, diễn đàn kinh tế (triển lãm VietBuild, triển lãm Vnrea Expo, triển lãm quốc tế hàng đầu về ngành cấp thoát nước – Viet Water, diễn đàn kinh tế tư nhân Việt Nam,...); • Tổ chức các chương trình nâng cao mối quan hệ với đối tác
Cổ đông - Nhà đầu tư	• Gặp gỡ trực tiếp định kỳ hàng tháng, quý và theo yêu cầu; • Tiếp nhận và giải quyết thắc mắc thông qua trả lời email, điện thoại, fax,... • Tổ chức Đại hội cổ đông, các cuộc họp định kỳ và bất thường, thông báo BCTC chi tiết trên các phương tiện truyền thông đại chúng; • Công bố thông tin theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh. • Tham dự các hội thảo, diễn đàn thường niên ngành tôn thép, để chia sẻ thông tin và cơ hội mở rộng đầu tư. • Trong năm 2018, Tập đoàn đã đưa vào hoạt động email quanhecodong@hoasengroup.vn để tiếp nhận và giải đáp các ý kiến, thắc mắc của cổ đông, nhà đầu tư liên quan đến tình hình hoạt động của Tập đoàn. Email được công bố công khai trên website hoasengroup.vn.
Cộng đồng	• Thực hiện chương trình “Tôn Hoa Sen – Cùng em đi học” tại hơn 800 trường tiểu học thuộc 63 tỉnh, thành trên toàn quốc và trao tặng hàng trăm nghìn phần quà và xe đạp cho học sinh nghèo vượt khó học tốt; • Hỗ trợ các cuộc vận động về hiến máu nhân đạo, các hoạt động từ thiện vì người nghèo; đồng thời tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ kịp thời thân nhân các vùng thiên tai, lũ lụt; • Phối hợp với chính quyền địa phương thăm dò ý kiến người dân quanh khu vực dự án;
Cơ quan Nhà nước	• Tích cực tham gia các tổ chức, Hiệp hội trong ngành tôn thép; • Tham gia các hội nghị, hội thảo do Chính phủ, các bộ ngành tổ chức với vai trò là thành viên của Hiệp hội Thép Việt Nam; • Tuân thủ các quy định Pháp luật trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.
Truyền thông	• Công khai, minh bạch thông tin và trả lời phỏng vấn các cơ quan báo đài trên các phương tiện thông tin đại chúng; • Thực hiện thông cáo báo chí khi có sự kiện và gửi đến các cơ quan truyền thông nhằm công bố thông tin; • Cập nhật thường xuyên các thông tin quan trọng trên website công ty, mạng xã hội; • Phối hợp thực hiện nhiều chương trình truyền hình và công bố thông tin trên báo đài chính thống về những sự kiện nổi bật của Tập đoàn.

CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU



NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Báo cáo Phát triển bền vững Tập đoàn Hoa Sen NDTC 2017 - 2018 được thực hiện dựa trên bối cảnh thị trường ngành tôn thép trong nước và thế giới đang trải qua nhiều biến động với sự cạnh tranh gay gắt. Do đó, báo cáo này sẽ tập trung đề cập đến các vấn đề có thể khắc phục tồn thất do thị trường gây nên, đồng thời đưa ra những giải pháp hữu hiệu nhằm đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn luôn phát triển bền vững.

Niên độ 2017 - 2018, Báo cáo phát triển bền vững Tập đoàn Hoa Sen được thực hiện thông qua việc đánh giá các lĩnh vực trọng yếu có mối liên hệ giữa kinh tế, xã hội và môi trường với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cũng như đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan. Việc xác định đúng các vấn đề trọng yếu là rất quan trọng nhằm đảm bảo tốt nhất lợi ích giữa các bên liên quan, là cơ sở bổ sung đầy đủ hơn cho các nội dung liên quan đến báo cáo Phát triển bền vững ở những niên độ tài chính kế tiếp.

CƠ SỞ XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

- Xem xét, đánh giá mức độ quan tâm và sự mong đợi của các bên liên quan dựa trên các yêu cầu, kết quả đạt được và những phản hồi trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, quá trình cung ứng sản phẩm cho thị trường, trao đổi công việc với các bên có liên quan.
- Dựa trên đánh giá, kiểm soát nội bộ của các Đơn vị, Phòng, Ban chức năng, Ban Lãnh đạo thông qua các cuộc họp định kỳ và bất thường, các báo cáo, kế hoạch xây dựng ngân sách phù hợp với tình hình phát triển thực tế của từng năm.
- Thông qua những biên bản báo cáo đánh giá, giám sát hoạt động từ các cơ quan Nhà nước từ các đợt thanh tra, kiểm tra.
- Xem xét các báo cáo đánh giá của khách hàng, tổ chức tư vấn trong quá trình làm việc với Tập đoàn Hoa Sen.
- Xem xét các báo cáo dự báo kinh tế vĩ mô, thị trường ngành tôn thép trong nước và thế giới từ các tổ chức kinh tế, tài chính đối ngoại,...

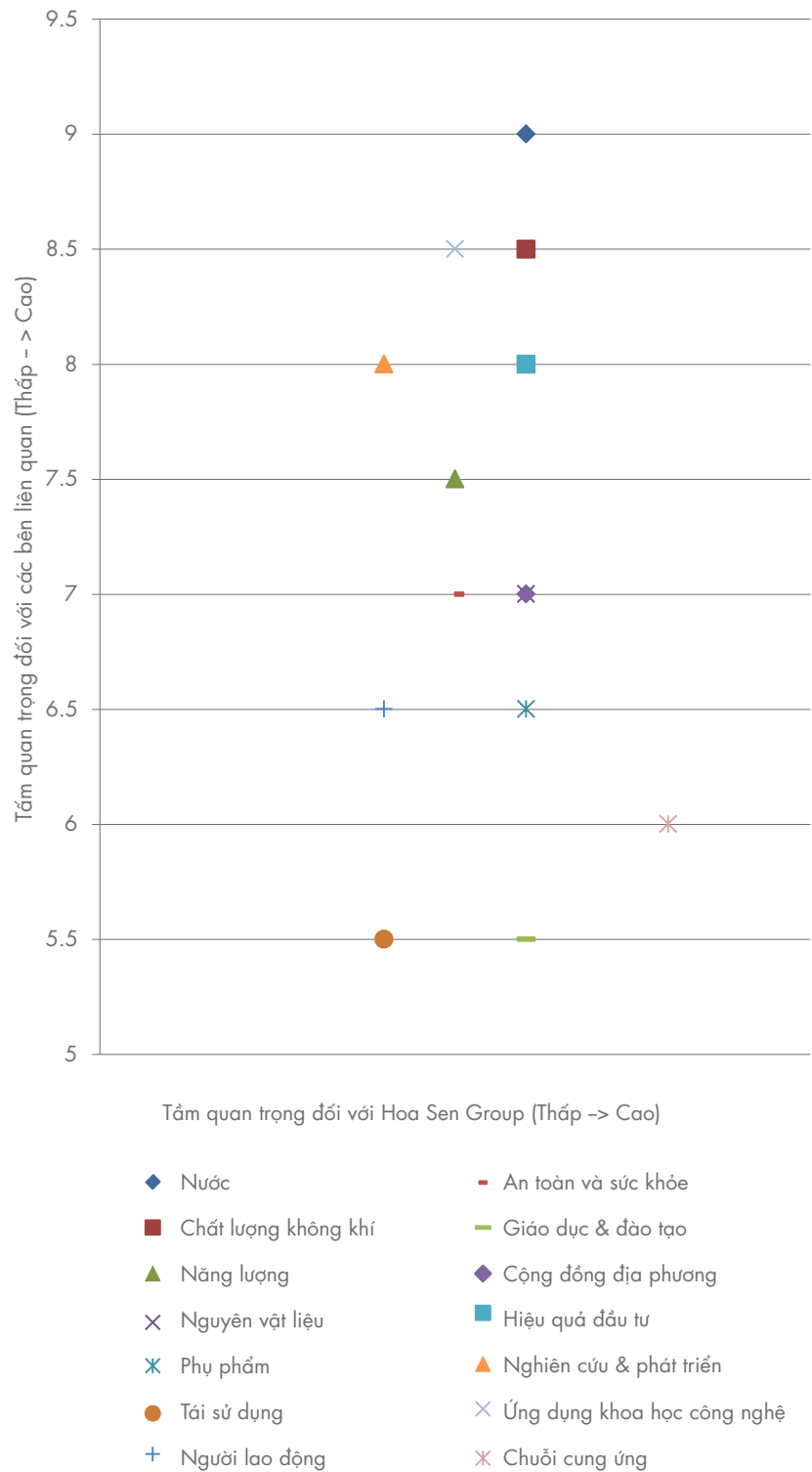
QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ VÀ XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Quy trình thực hiện đánh giá và xác định vấn đề trọng yếu được Tập đoàn Hoa Sen thực hiện theo các bước sau:



MA TRẬN ĐÁNH GIÁ TẦM QUAN TRỌNG CỦA CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU ĐỐI VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ ĐỐI VỚI TẬP ĐOÀN HOA SEN (HOA SEN GROUP)

MA TRẬN ĐÁNH GIÁ TẦM QUAN TRỌNG CỦA CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU



GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC NHÂN SỰ, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ



TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

QUAN HỆ LAO ĐỘNG

Theo đó, người sử dụng lao động có trách nhiệm thực hiện các giải pháp ổn định sản xuất, phát triển kinh doanh nhằm đảm bảo việc làm cho người lao động; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đào tạo phát triển nhân viên, chính sách lương, tạo môi trường làm việc an toàn, thoải mái và có lợi cho người lao động. Song song đó, người lao động phải hoàn thành tốt công việc được giao; tuân thủ các quy định làm việc và nội quy của Tập đoàn; có sáng kiến đóng góp vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn; cam kết làm việc sau đào tạo tùy theo kinh phí tài trợ đào tạo; chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về an toàn vệ sinh lao động, PCCC.

Thỏa ước này do đại diện của tập thể lao động và người sử dụng lao động thương lượng và ký kết trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng và công khai.

Ngoài thỏa ước lao động tập thể, nhằm hướng đến sự phát triển bền vững, Tập đoàn còn chú trọng thiết lập mối quan hệ hài hòa giữa người quản lý và người lao động thông qua các nội dung điển hình sau:

- Tổ chức đối thoại với người lao động theo định kỳ;
- Tất cả nhân viên đều được ký hợp đồng lao động theo đúng quy định pháp luật;
- Báo cáo định kỳ tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Giải thích rõ mục đích, ý nghĩa của việc đánh giá, xếp loại CBNV;
- Giải đáp thắc mắc, kiến nghị của người lao động trong cuộc họp bộ phận;
- Tất cả nhân viên đều được đối xử bình đẳng và hưởng sự bảo vệ thích đáng trước mọi hành vi phân biệt đối xử trong việc làm hoặc nghề nghiệp.

Tập đoàn Hoa Sen cam kết không sử dụng lao động trẻ em và lao động cưỡng bức dưới mọi hình thức.

“NHỜ HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ CỦA CÔNG ĐOÀN VÀ SỰ QUAN TÂM THẤU HIỂU CỦA BAN LÃNH ĐẠO TRONG VIỆC CHĂM LO ĐỜI SỐNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN, THỎA ƯỚC LAO ĐỘNG TẬP THỂ ĐÃ ĐƯỢC KÝ KẾT TẠI TẬP ĐOÀN HOA SEN NHẪM BẢO ĐẢM QUYỀN, LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG CŨNG NHƯ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG.”



AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Để bảo đảm sức khỏe làm việc lâu dài cho tất cả CBNV, Tập đoàn luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật liên quan đến an toàn lao động, xây dựng hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007.

Các tiêu chuẩn, quy phạm của Nhà nước cũng như nội quy, quy chế của Tập đoàn về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp đều được bộ phận An toàn lao động cập nhật kịp thời và phổ biến đầy đủ đến người lao động trước khi tham gia vào dây chuyền sản xuất.

CBNV được trang bị dụng cụ bảo hộ đạt tiêu chuẩn chất lượng, được mua bảo hiểm và khám sức khỏe định kỳ để hạn chế tối đa những rủi ro cũng như phát hiện bệnh và điều trị kịp thời. Chính sách bồi dưỡng bằng hiện vật đối với CBNV làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại, ảnh hưởng đến sức khỏe cũng được thực hiện theo quy định hiện hành. Ở kho bãi, nhà xưởng, văn phòng được trang bị các hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy vách tường, bình bột, bình CO2,...

Hằng năm, Tập đoàn tổ chức tập huấn an toàn lao động cho tất cả CBNV nói chung và cho CBNV trực tiếp sản xuất nói riêng về sơ cấp cứu, an toàn lao động, an toàn bức xạ, an toàn hóa chất, an toàn điện, an toàn thiết bị nâng, PCCC,...

Nơi làm việc của công ty luôn đảm bảo thông thoáng và đầy đủ ánh sáng, các yếu tố như bụi bẩn, khí độc, tiếng ồn,... được đo lường kỹ lưỡng, tránh gây hại cho môi trường và sức khỏe người lao động.

Tập đoàn có thành lập Phòng y tế, có nhân viên y tế trực 24/24 để kịp thời sơ cứu, xử lý các tình huống khẩn cấp cũng như chăm sóc sức khỏe cho CBNV. Đồng thời, mỗi dây chuyền có trang bị tủ dụng cụ y tế để sơ cứu tại chỗ nhằm đảm bảo sức khỏe tốt nhất cho CBNV.



MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG ĐÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG NIÊN ĐỘ 2017 - 2018

Đầu niên độ, Tập đoàn xây dựng kế hoạch bảo hộ lao động cho toàn niên độ, tiến hành thống kê, phân tích nguyên nhân và đưa ra giải pháp khắc phục, phòng ngừa tai nạn lao động, nhờ đó hạn chế tối đa các vụ tai nạn lao động trong niên độ 2017 - 2018 (chỉ xảy ra 1 vụ TNLĐ nhẹ), đồng thời không phát sinh bệnh nghề nghiệp.

Trong niên độ 2017 - 2018, công ty đã thực hiện nhiều biện pháp để đảm bảo an toàn lao động, bảo vệ sức khỏe người lao động, cụ thể như sau:

BIỆN PHÁP KỸ THUẬT

- Thực hiện che chắn, cảnh báo các khu vực nguy hiểm.
- Kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị theo đúng kế hoạch.
- Điều chỉnh, cải tiến máy móc thiết bị để công nhân vận hành an toàn hơn.
- Kiểm định đúng thời hạn các máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.



BIỆN PHÁP Y TẾ - CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sức khỏe nghề nghiệp nhằm phát hiện sớm các bệnh lý để kịp thời điều trị.
- Thực hiện bồi dưỡng độc hại cho CBNV làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại.
- Bố trí phòng y tế riêng biệt tại khu vực sản xuất, hoạt động 24/24 đảm bảo chăm sóc tốt nhất cho người lao động.
- Thuê đơn vị có chức năng thực hiện đo kiểm môi trường lao động định kỳ hằng năm.
- Tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên, tạo môi trường làm việc thoải mái, đầy đủ ánh sáng cho người lao động.
- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng nhà vệ sinh phục vụ nhu cầu sinh hoạt cho người lao động.
- Thường xuyên vệ sinh nhà xưởng, sắp xếp vật tư, hàng hóa gọn gàng đảm bảo môi trường thông thoáng, sạch sẽ cho NLĐ.



BIỆN PHÁP TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN

- Tùy theo môi trường làm việc, tất cả các vị trí đều được cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân phù hợp.
- Phương tiện bảo vệ cá nhân phải đảm bảo chất lượng, thẩm mỹ và thuận tiện cho người sử dụng.
- CBNV được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân bắt buộc phải sử dụng khi làm việc.



BIỆN PHÁP TUYÊN TRUYỀN, HUẤN LUYỆN

- Niên độ tài chính 2017 – 2018, Tập đoàn đã tổ chức các khóa huấn luyện về an toàn – vệ sinh lao động như:
- Khóa huấn luyện an toàn lao động chung cho toàn bộ CBNV.
 - Khóa huấn luyện an toàn lao động cho công nhân vận hành thiết bị nâng, công nhân vận hành thiết bị áp lực, công nhân bảo trì điện, công nhân hàn cắt kim loại và khóa huấn luyện cho công nhân làm việc trên cao.
 - Khóa huấn luyện sơ cấp cứu cho đội sơ cấp cứu của công ty.
 - Khóa tập huấn về an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ.
 - Tổ chức diễn tập ứng phó sự cố rò rỉ hóa chất, ứng phó sự cố bức xạ tia X và nguồn gamma.
- Ngoài ra, tổ An toàn lao động, tổ Giám sát nội quy còn tiến hành kiểm tra, nhắc nhở hàng ngày CBNV về việc tuân thủ các nội quy, quy định an toàn lao động của Tập đoàn.



BIỆN PHÁP PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

- Đội PCCC cơ sở được tổ chức đúng theo yêu cầu của luật định.
- Định kỳ hàng năm, mời cảnh sát PCCC đến phổ biến các quy định mới về PCCC cũng như cách sử dụng thiết bị PCCC, phương án chữa cháy khi có sự cố xảy ra.
- Tổ chức diễn tập PCCC ít nhất 1 lần/năm, sẵn sàng khi xảy ra tình huống xấu nhất.
- Bình chữa cháy được sạc nạp thường xuyên, đảm bảo luôn trong tình trạng sẵn sàng. Thay mới các bình chữa cháy đã sử dụng lâu, không đảm bảo yêu cầu về chữa cháy.
- Hệ thống báo cháy được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ hàng năm bởi đơn vị có năng lực.
- Kiểm tra định kỳ an toàn hệ thống điện, sửa chữa khắc phục kịp thời những hiện trạng mất an toàn để dẫn đến chập điện.
- Mỗi năm 1 lần thực hiện đo điện trở tiếp đất của hệ thống chống sét và hệ thống điện.
- Duy trì quy định cấm hút thuốc trong phạm vi nhà xưởng.
- Thực hiện rà soát và dán biển cảnh báo tại các khu vực dễ cháy nổ: khu vực lưu trữ hóa chất, khu vực trạm CNG, NH3, các lò sấy, khu vực pha sơn,...
- Các đơn vị, bộ phận khi thực hiện công việc hàn, cắt phải thực hiện ở nơi thông thoáng. Khi bắt buộc thực hiện ở nơi dễ phát sinh cháy nổ phải đảm bảo che chắn cẩn thận để ngăn chặn các tia lửa điện văng bắn vào vật liệu dễ cháy và phải có sự giám sát của nhân viên ATLĐ.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CHÍNH SÁCH NGUỒN NHÂN LỰC

Hướng tới việc xây dựng đội ngũ nhân viên “giỏi hơn, chuyên nghiệp hơn”, Tập đoàn Hoa Sen chủ trương thực hiện một số chính sách nhằm phát triển nguồn nhân lực như sau:

CHÍNH SÁCH LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN HỖ TRỢ

- Căn cứ vào tình hình sản xuất, kinh doanh thực tế, Tập đoàn luôn có các chính sách lương, phụ cấp/hỗ trợ phù hợp cho người lao động.
- Các khoản hỗ trợ như hỗ trợ xăng xe, nhà ở, đi lại, điện thoại, hỗ trợ chi nhánh khó khăn, vùng sâu, vùng xa, hỗ trợ thai sản,... vẫn được duy trì như niên độ trước. Các khoản hỗ trợ này là phần cộng thêm thu nhập hàng tháng, tạo động lực, giúp người lao động yên tâm làm việc.

CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM VÀ CÁC CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI KHÁC

- Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp vẫn được Tập đoàn Hoa Sen thực hiện theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo toàn thể cán bộ công nhân viên đều được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm. Ngoài ra, Tập đoàn Hoa Sen còn mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty (bao gồm cả nhân viên thử việc) với mức bảo hiểm tối đa là 200.000.000 đồng/người/vụ.
- Qua các niên độ, Công ty luôn duy trì áp dụng các hình thức khen thưởng cho CBCNV có thành tích xuất sắc trong công việc, đóng góp tích cực cho sự phát triển của Tập đoàn. Các chính sách thưởng được áp dụng trong NDTC 2017 - 2018 như: thưởng theo hiệu quả công việc hàng tháng, thưởng sáng kiến kỹ thuật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thưởng các dịp Lễ Tết.
- Ngoài việc xây dựng các chính sách lương phù hợp với tình hình sản xuất hoạt động kinh doanh, khen thưởng linh hoạt, các chế độ bảo hiểm theo quy định của Pháp luật, Tập đoàn Hoa Sen vẫn duy trì áp dụng các chế độ phúc lợi khác như: tổ chức các chuyến tham quan nghỉ mát hàng năm, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ công nhân viên vào các dịp kỷ niệm, có nhà ăn tập thể phục vụ các bữa ăn hàng ngày cho cán bộ công nhân viên, cấp phát đồng phục cho nhân viên, trang bị đồ bảo hộ lao động đầy đủ đúng theo quy định pháp luật; xe đưa đón CBCNV, hỗ trợ nhân viên nữ nhân ngày Quốc tế Phụ nữ và ngày Phụ nữ Việt Nam, hỗ trợ thai sản, hỗ trợ CBCNV khi có tang chế...
- Bên cạnh các chế độ phúc lợi nêu trên, Công ty cũng rất chú trọng đến việc chăm sóc sức khỏe và an toàn lao động cho tất cả CBCNV. Ở mỗi niên độ, Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho tất cả CBCNV, dựa vào kết quả phân loại khám sức khỏe để có hướng giải quyết các trường hợp bệnh nặng hoặc nhẹ đảm bảo sức khỏe cho người lao động yên tâm công tác.
- Công ty trang bị đầy đủ các kiến thức cũng như kỹ năng an toàn lao động trong sản xuất cho tất cả CBCNV nói chung và cho CBCNV trực tiếp sản xuất nói riêng bằng việc tổ chức các khóa đào tạo cho nội dung an toàn trong lao động như sơ cấp cứu, an toàn lao động, an toàn bức xạ, an toàn hóa chất, an toàn điện, an toàn thiết bị nâng, PCCC... Trong niên độ này, các vụ tai nạn lao động nặng và cận nặng cũng giảm đi rất nhiều do đã được trang bị kiến thức cũng như kỹ năng đầy đủ.
- Ngoài việc bồi thường của cơ quan BHXH hay của bảo hiểm tai nạn 24/24 mà công ty đã mua cho người lao động

thì Công ty còn chi trả chi phí điều trị, thực hiện việc bồi thường/trợ cấp theo đúng quy định của Pháp luật và tùy từng mức độ nặng nhẹ của các vụ tai nạn lao động mà công ty còn có chính sách hỗ trợ riêng nhằm bù đắp, động viên cũng như bồi dưỡng để tái tạo lại sức lao động cho CBCNV.

- Chính sách bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các CBCNV làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại, ảnh hưởng đến sức khỏe cũng được thực hiện theo quy định hiện hành.

CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG

- Trong NDTC 2017 – 2018, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục xây dựng và đẩy mạnh chính sách tuyển dụng, xây dựng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua các hoạt động nổi bật:
- Tăng cường triển khai công tác tuyển dụng, giúp người lao động có cơ hội được tiếp cận các thông tin tuyển dụng từ Tập đoàn thông qua những chương trình “Ngày hội việc làm” và “Hội thảo việc làm” tại các trường Đại học uy tín trên cả ba miền Bắc – Trung – Nam và các Trung tâm giới thiệu việc làm tại các Tỉnh/Thành phố. Đặc biệt hơn, Tập đoàn luôn chú trọng đến nguồn tuyển dụng tại nước ngoài để đáp ứng cho nhu cầu nhân sự của các Đơn vị chuyên môn tại Tập đoàn trong giai đoạn phát triển thêm nhiều dự án ngoài nước.
 - Sinh viên tại các trường Đại học, Cao đẳng được tài trợ học bổng, đặc biệt là các sinh viên có hoàn cảnh khó khăn nhưng chịu khó vươn lên trước hoàn cảnh và đạt được thành tựu trong quá trình học tập.
 - Tăng cường mở rộng và phát triển thêm các trang Tuyển dụng trực tuyến như Facebook, LinkedIn,... Bên cạnh website Tuyển dụng chính thức của Tập đoàn là <https://hoasenjobs.com/>. Hồ sơ ứng viên được lưu giữ kì vọng sẽ tăng lên hơn 50 ngàn. Từ đó, mở rộng nguồn ứng viên chất lượng và đa dạng, đáp ứng nhu cầu nhân sự cho các Khối/Phòng/Ban và Công ty con/Nhà máy của Tập đoàn Hoa Sen.
 - Thông qua những chính sách hỗ trợ CBCNV khi công tác ở xa như chi phí vé máy bay/tàu/xe, chi phí lưu trú và sinh hoạt phí,... giúp Tập đoàn nhận được sự quan tâm lớn của nguồn ứng viên đối với các cơ hội nghề nghiệp.
 - Hình thức tuyển dụng phong phú hơn như: phỏng vấn trực tiếp, trực tuyến, tổ chức thi trắc nghiệm, tự luận chuyên môn nghiệp vụ hay kỹ năng giao tiếp tiếng Anh, làm các đề tài thi tuyển,...
 - Từ sự thống nhất phối hợp và nỗ lực không ngừng trong các hoạt động tuyển dụng như trên, theo như khảo sát thường niên của mạng việc làm Career Builder Việt Nam phối hợp cùng công ty Insight Asia thực hiện trong thời gian từ ngày 18/12/2017 đến ngày 18/01/2018 Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục được vinh danh trong “Top 10 Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất” tại thị trường việc làm trong nước. Kết quả này đã bước đầu khẳng định thương hiệu tuyển dụng của Tập đoàn Hoa Sen, xây dựng được hình ảnh của Tập đoàn trong tâm trí các ứng viên, các Trường, Tổ chức,... góp phần quảng bá thương hiệu Hoa Sen vào cộng đồng.

Trong niên độ vừa qua, Tập đoàn Hoa Sen luôn chú trọng đến công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho tổ chức. Tổng kinh phí đào tạo của Tập đoàn trong niên độ 2017 – 2018 đạt hơn 3 tỷ đồng. Tập đoàn đã tổ chức thành công 355 khóa đào tạo với hơn 10 ngàn lượt học viên tham dự, bao gồm những hoạt động nổi bật:

Công tác hỗ trợ phát triển Khối/Phòng chức năng

- Trong NĐTC 2017 – 2018, CBCNV mới thường xuyên được đào tạo hội nhập, các khóa đào tạo bắt buộc như an toàn vệ sinh lao động, sơ cấp cứu, PCCC, các khóa học dành cho Cán bộ quản lý, nâng cao năng lực Kiểm soát viên nội bộ, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, kiến thức và kỹ năng làm việc.
- Nổi bật với chương trình đào tạo Quản trị viên dự nguồn cho chức danh Giám đốc Kinh doanh Tỉnh giúp Tập đoàn tìm được những “Chiến binh tiên phong” đi đến khắp mọi miền Đất nước. Với sự kết hợp giữa những khóa đào tạo bên ngoài nhằm nâng cao năng lực quản lý và những chuyên đề đào tạo nội bộ của Tập đoàn nhằm giúp CBCNV hiểu rõ cách thức vận hành của hệ thống, do những Giảng viên nội bộ có kiến thức thực tế và kinh nghiệm làm việc lâu năm tại Tập đoàn truyền đạt, công tác đào tạo của Tập đoàn đã góp phần tạo nên một đội ngũ Quản lý đầy bản lĩnh, nhiệt huyết và hội đủ những năng lực làm việc vượt trội.

Công tác hỗ trợ phát triển Hệ thống phân phối

- Với hệ thống chuyên đề HSG - ISM được xây dựng dành riêng đào tạo cho CBCNV tại các Chi nhánh HTPP, đội ngũ Giảng viên nội bộ chuyên nghiệp đã thực hiện đào tạo cho gần 500 CBCNV trên toàn hệ thống, với 02 giai đoạn tổ chức:
 - Giai đoạn 1 đào tạo 06 chuyên đề, bao gồm Văn hóa nền tảng; Tinh thần đồng đội; Văn hóa Hoa Sen; Kiến thức sản phẩm; Chế độ chính sách; Tiêu chuẩn chuẩn mực.
 - Giai đoạn 2 đào tạo 05 chuyên đề chuyên sâu, bao gồm Kỹ năng khai thác thị trường & lập kế hoạch kinh doanh; Kỹ năng giao tiếp & làm việc nhóm; Kỹ năng bán hàng; Kiểm soát và thu hồi công nợ; Kiểm soát tài sản.
- Ngoài ra, Phòng Tuyển dụng - Đào tạo kết hợp với Văn phòng điều hành các miền đã triển khai đào tạo, đánh giá năng lực đội ngũ quản trị viên dự nguồn thông qua các chuyên đề: Quản trị chi nhánh; Kỹ năng khai thác thị trường; Kỹ năng phân tích thông tin và báo cáo; Kỹ năng bán hàng chuyên nghiệp.
- Với triết lý “Giúp khách hàng thành công” thông qua tinh thần dịch vụ, sự chuyên nghiệp và đồng nhất của HTPP, bộ tài liệu trực quan “Tiêu chuẩn – chuẩn mực” đã được xây dựng triển khai, từ đó chuẩn hóa hình ảnh CBCNV, cơ sở vật chất của chi nhánh HTPP tạo nên lợi thế cạnh tranh mới cho Tập đoàn.
- Để phát triển đội ngũ Giám đốc chi nhánh, hoạt động đào tạo đã triển khai các lớp nâng cao năng lực quản lý, thông qua các chuyên đề: Quản trị chi nhánh theo Tiêu chuẩn – Chuẩn mực; Lập – triển khai kế hoạch kinh doanh; Kỹ năng kèm cặp – hướng dẫn nhân viên.



Công tác hỗ trợ phát triển Công ty Con/Nhà máy

- Thực hiện đào tạo cho CBCNV thuộc Công ty Con/Nhà máy xuyên suốt trong niên độ bao gồm các khóa đào tạo bắt buộc như đào tạo hội nhập, sơ cấp cứu, an toàn lao động, an toàn bức xạ, an toàn hóa chất, an toàn điện, an toàn thiết bị nâng, PCCC; các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng, năng lực như quản trị sản xuất, nâng cao năng lực quản lý cấp trung, 5S – Kaizen,... Nội dung các khóa đào tạo theo sát thực tế hoạt động SXKD của Tập đoàn, được triển khai theo hướng hiện đại, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, mang tính ứng dụng thực tiễn cao, các học viên có cơ hội học tập và áp dụng ngay vào công việc thực tiễn.
- Song song đó, việc đánh giá hiệu quả sau đào tạo đã được đưa vào áp dụng dưới nhiều hình thức đối với tất cả các chương trình đào tạo. Riêng đối với CBCNV tại HTPP, Tập đoàn triển khai thêm hoạt động thi trực tuyến về tiêu chuẩn chuẩn mực, chuyên môn nghiệp vụ, chính sách kinh doanh nhằm giúp CBCNV nhận thức và tuân thủ đúng các quy định, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, uy tín thương hiệu của Tập đoàn Hoa Sen.

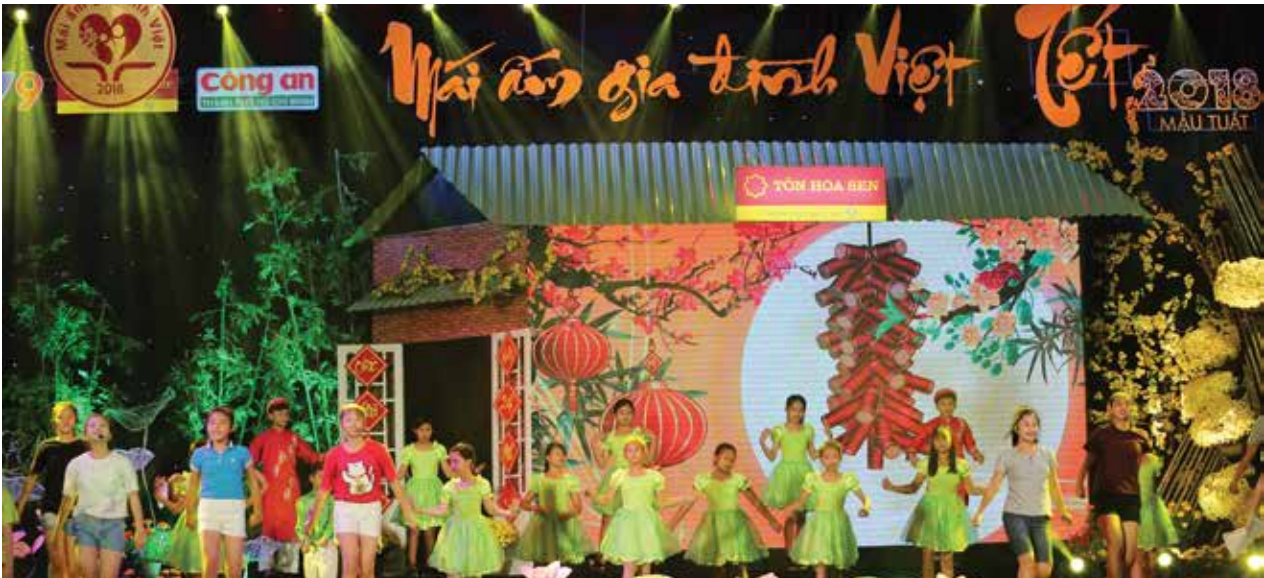


**XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC
THÂN THIỆN, CÙNG PHÁT TRIỂN**

Môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết cùng phát triển là điều Tập đoàn Hoa Sen luôn đề cao xây dựng. Trong NĐTC 2017 – 2018, Công đoàn cơ sở phối hợp với Tập đoàn đã tổ chức những hoạt động văn nghệ, thể thao sôi nổi chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công nhân viên.

- + Nhân kỷ niệm 108 năm ngày Quốc tế Phụ nữ (08/03/1910 – 08/03/2018), Công ty chi tặng quà cho toàn thể CBCNV nữ, đồng thời, tổ chức chương trình họp mặt vinh danh nữ Đoàn viên tiêu biểu trong hoạt động SXKD và hoạt động Công đoàn mang tính chất đại diện chung cho toàn Công đoàn Cơ sở bao gồm Khối văn phòng 1; 2, VPĐH Hoa Sen Miền Nam và Ban Điều hành sản xuất tại Bình Dương.
- + Tổ chức giải bóng đá nam – nữ kỷ niệm 30/04/2018 Giải phóng miền Nam.
- + Cùng như các niên độ trước, Công ty kết hợp cùng Công đoàn Cơ sở tặng quà cho con CBCNV nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi, tổ chức lễ tuyên dương con em CBCNV có thành tích học tập xuất sắc trong năm học 2017 - 2018.

VỚI TẤT CẢ NHỮNG CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỞNG VÀ NHỮNG CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI CÙNG MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC THOẢI MÁI, THÂN THIỆN, NĂNG ĐỘNG; LIÊN TIẾP TRONG NĂM NĂM LIỀN (TỪ NĂM 2013 ĐẾN NĂM 2017), TẬP ĐOÀN HOA SEN ĐỀU THUỘC TOP 5 TRONG NGÀNH VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ TOP 100 CÔNG TY CÓ MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC TỐT NHẤT VIỆT NAM QUA KẾT QUẢ KHẢO SÁT “100 NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT VIỆT NAM” DO CÔNG TY ANPHABE VÀ NIELSEN TỔ CHỨC.



TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI SẢN PHẨM



Tập đoàn Hoa Sen kiểm soát chất lượng sản phẩm chặt chẽ từ đầu vào và trên từng khâu đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn quốc tế và đúng chất lượng theo yêu cầu của khách hàng.

Tập đoàn đã ban hành các quy trình kiểm soát chất lượng với các chỉ tiêu kiểm soát, tiêu chuẩn chất lượng, biểu mẫu áp dụng, mức yêu cầu,... tùy theo từng sản phẩm và dây chuyền sản xuất nhằm mục đích kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, bán thành phẩm, thành phẩm ở các công đoạn trong quá trình sản xuất của nhà máy và hướng dẫn nhân viên kiểm tra chất lượng sản phẩm, hóa nghiệm (nhân viên KCS – HN) thực hiện đúng, đầy đủ với quy trình kiểm soát chất lượng đầu ra. Định kỳ theo niên độ và trên cơ sở năng lực, thực tế sản xuất các dây chuyền, Tập đoàn ban hành Bảng định mức chất lượng của các dây chuyền sản xuất chính áp dụng cho tổng sản lượng cho thị trường nội địa và xuất khẩu và được phân loại cụ thể theo hàng loại 1, hàng loại 2, thứ phẩm.

Tất cả các nhà máy thuộc Tập đoàn đều được trang bị hệ thống phòng thí nghiệm hiện đại nhất đảm bảo quy trình đo đạc sản phẩm được chính xác nhất. Đồng thời các khâu sản xuất đều có camera để ban lãnh đạo dễ kiểm soát, truy xuất nguồn gốc và ngăn chặn kịp thời khi có bất kỳ sản phẩm lỗi nào.

Bên cạnh đó, các thành phẩm sau sản xuất cũng được đóng gói theo quy định nhằm đảm bảo chất lượng, dán nhãn mác rõ ràng để nhận diện thương hiệu, đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ của người tiêu dùng, đảm bảo không bị rí sét, móp méo,... trong quá trình lưu kho, bốc xếp, vận chuyển.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, ĐÁP ỨNG ĐẦY ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

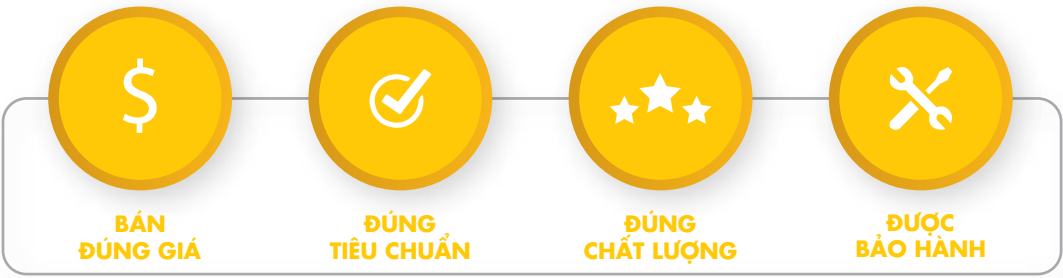


Được đầu tư các công nghệ hiện đại và không ngừng nghiên cứu cải tiến hệ thống dây chuyền sản xuất, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý tích hợp bao gồm Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007 nhằm nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng cũng như thể hiện trách nhiệm đối với xã hội, đối với môi trường.

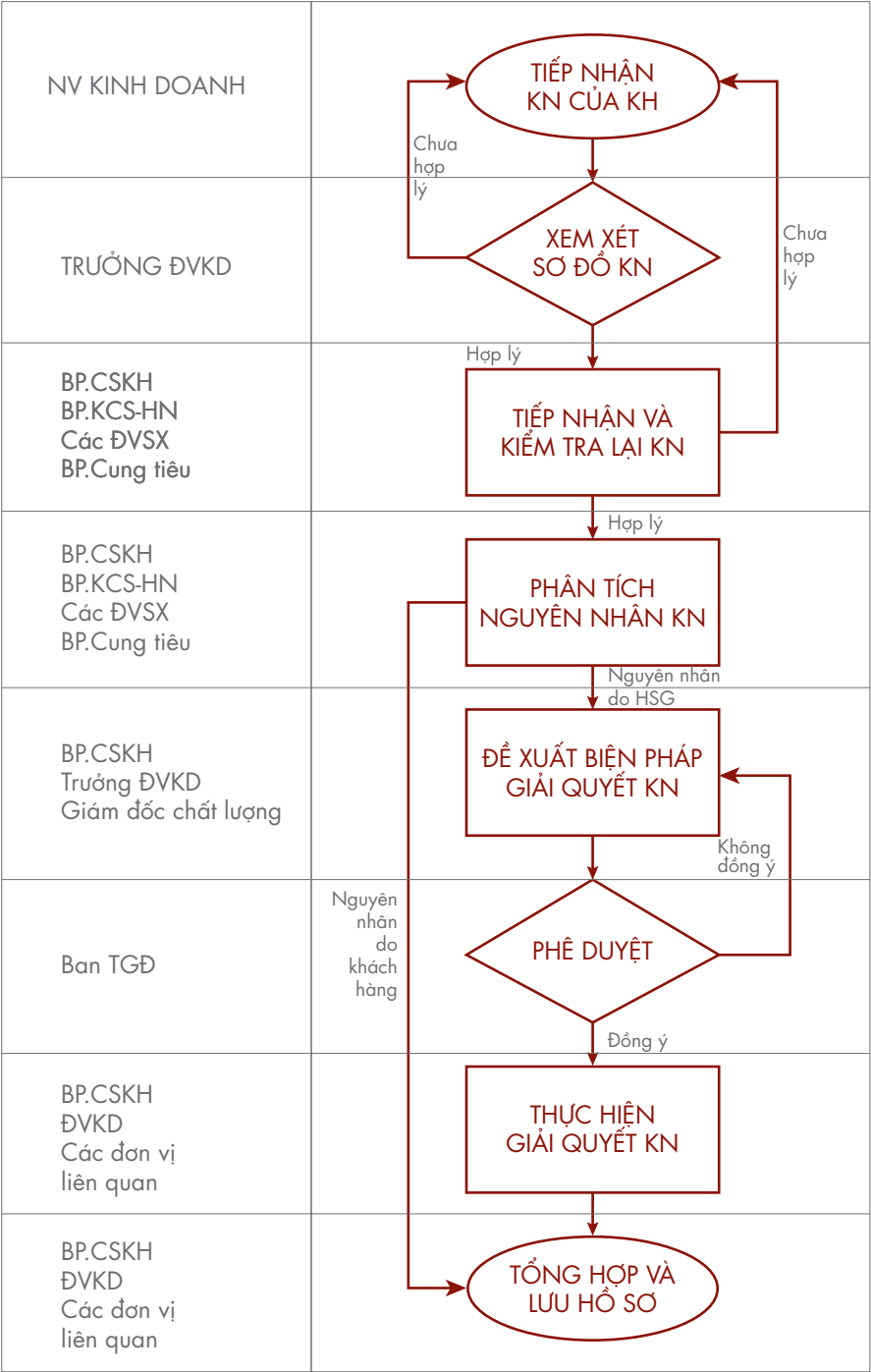
Các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen luôn đạt chất lượng cao, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng khắt khe tại những thị trường khó tính nhất như Mỹ, Nhật, Châu Âu,...

Song song đó, Tập đoàn cũng định kỳ tiến hành việc rà soát lại quy trình sản xuất và định mức sản xuất, nghiên cứu cải tiến kỹ thuật nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, giảm thiểu tiêu hao nguyên - nhiên liệu, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

THỰC HIỆN CAM KẾT VỚI NGƯỜI TIÊU DÙNG



Tập đoàn Hoa Sen cam kết bảo hành từ 10 đến 20 năm cho các dòng sản phẩm: tôn kẽm màu, tôn lạnh, tôn lạnh màu. Đồng thời, Tập đoàn tiếp nhận tất cả thắc mắc, khiếu nại,... về chất lượng sản phẩm qua các kênh thông tin (điện thoại, email, tư vấn trực tuyến trên website www.hoasengroup.vn) hoặc gặp trực tiếp, ghi nhận lại vào “Phiếu tiếp nhận khiếu nại của khách hàng” để kịp thời đưa ra hướng giải quyết thỏa đáng cho khách hàng. Quy trình giải quyết khiếu nại khách hàng của Tập đoàn được thể hiện qua lưu đồ sau:



MÔI TRƯỜNG VÀ NĂNG LƯỢNG

“ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH TÔN THÉP LÀ MỘT LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CẦN SỰ VẬN HÀNH CỦA NHIỀU DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT VỚI NHU CẦU LỚN VỀ TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG VÀ Đòi HỎI SỰ TUÂN THỦ NGHIÊM NGẶT CÁC TIÊU CHUẨN VỀ XẢ THẢI RA MÔI TRƯỜNG. Ý THỨC ĐƯỢC ĐIỀU ĐÓ, TẬP ĐOÀN HOA SEN KHÔNG NGỪNG CẢI THIỆN CÁC GIẢI PHÁP SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ, ĐỒNG THỜI HẠN CHẾ ĐẾN MỨC TỐI ĐA NHỮNG TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH. ”



QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Nguyên liệu sử dụng sản xuất được yêu cầu đáp ứng theo tiêu chuẩn chung của Tập đoàn Hoa Sen. Đa phần các đơn hàng nguyên liệu đều được Ban Vật tư, Ban Thẩm định của Tập đoàn thẩm định, phê duyệt. Quá trình sử dụng nguyên vật liệu được kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các bộ phận sản xuất, cung ứng, kiểm soát thông qua các báo cáo hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng như: Báo cáo nhập xuất tồn nguyên liệu, tiêu hao so với định mức, cân đối nguyên liệu sản xuất – thành phẩm nhằm đảm bảo sử dụng tiết kiệm, không thất thoát.



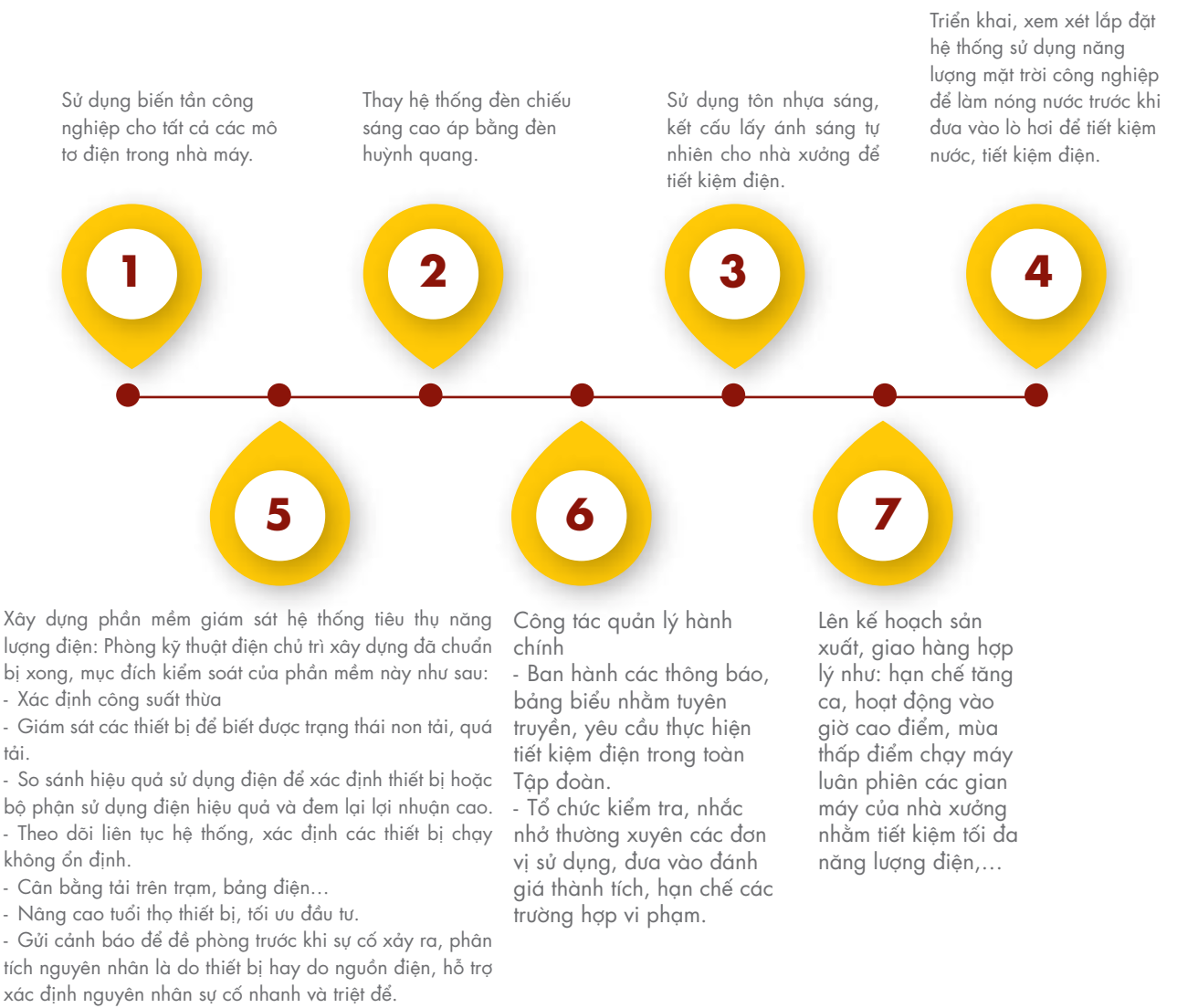
TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

BIỆN PHÁP TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

Việc sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm luôn được Tập đoàn chú trọng, đảm bảo nằm trong giới hạn định mức mà Ban Lãnh đạo đã đề ra.

Tất cả các văn phòng, nhà máy thuộc Tập đoàn đều thực hiện báo cáo kiểm toán năng lượng định kỳ. Đặc biệt, mỗi dây chuyền sản xuất phải thường xuyên theo dõi, thống kê tình hình sử dụng năng lượng nhằm phát hiện và điều chỉnh kịp thời tình trạng sử dụng không hợp lý.

Các biện pháp tiết kiệm năng lượng đang áp dụng



CÁC GIẢI PHÁP, SÁNG KIẾN TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

GIẢI PHÁP KỸ THUẬT

- Mở rộng hoặc mở thêm các cửa sổ và lắp kính, tôn sáng (trần nhà) để tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên.
- Thay tất cả các bóng đèn sợi đốt bằng đèn compact tiết kiệm điện.
- Lắp máng, chào chụp ở tất cả các đèn để tăng độ phản chiếu ánh sáng và điều chỉnh lắp đèn ở độ cao thích hợp.
- Thay tất cả các đoạn dây quá tải bằng đoạn dây có tiết diện lớn hơn.
- Thay các đoạn dây cũ, nát, rò điện bằng dây mới cùng tiết diện.
- Sửa chữa các mối nối, đầu cosse, các chỗ tiếp xúc MCB, cầu dao, phích cắm bị phát nóng quá mức.
- Thực hiện phân chia đều tải từng dây chuyền cho phù hợp với công suất định mức của máy biến áp.
- Thực hiện bù công suất phản kháng đối với những cụm động cơ tiêu thụ công suất lớn.
- Vận hành các máy biến áp theo từng chế độ thích hợp (chế độ định mức, chế độ non tải).

GIẢI PHÁP HÀNH CHÍNH, QUẢN LÝ

Quy định các chế độ và thời gian sử dụng các trang thiết bị điện

- Các trang thiết bị điện trong các phòng ban khi không có người làm việc ở trong phòng đều phải cắt hết điện.
- Đèn chiếu sáng hành lang, bảo vệ:
 - Về mùa hè: Bật vào 19h tắt vào 5h sáng.
 - Về mùa đông: Bật vào 18h tắt vào 6h sáng.
- Điều hòa nhiệt độ sử dụng đặt ở chế độ nhiệt độ từ 25 đến 27 độ C và phải cắt điện khi không có người làm việc trong phòng.
- Máy vi tính chỉ được sử dụng cho công việc cơ quan, xong việc phải cắt điện.
- Máy photocopy, máy in chỉ được sử dụng cho công việc của cơ quan, xong việc phải cắt điện không để ngấm điện.

Chế độ kiểm tra theo dõi

- Phòng kỹ thuật an toàn môi trường phối hợp với phòng hành chính nhân sự có trách nhiệm hàng ngày thường xuyên kiểm tra theo dõi việc sử dụng các trang thiết bị theo nội quy của nhà máy và thông báo trên bảng đen của nhà máy định kỳ hàng tuần về vi phạm chế độ và thời gian sử dụng các trang thiết bị của các phòng ban.

Chế độ thưởng phạt và động viên thi đua

- Thường xuyên nêu gương người tốt, việc tốt trong tiết kiệm điện.
- Những sáng kiến về tiết kiệm điện có hiệu quả trong nhà máy.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

NGOÀI CÔNG TÁC NÂNG CAO NĂNG LỰC SẢN XUẤT – KINH DOANH, TẬP ĐOÀN HOA SEN LUÔN CHÚ TRỌNG ĐẾN CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỂ HƯỚNG TỚI DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG.

Tập đoàn Hoa Sen có bộ phận chuyên trách về môi trường có trình độ chuyên môn cao được tốt nghiệp từ các trường đại học uy tín trên cả nước. Tất cả đội ngũ lao động của Tập đoàn thường xuyên được phổ biến về cách phân loại rác, các quy định về việc sử dụng tiết kiệm năng lượng điện, nước,... trong sản xuất và hoạt động văn phòng cũng như các quy định về vệ sinh môi trường.

- Tất cả các nhà máy/Công ty trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen đều thực hiện Đánh giá tác động môi trường/ Đề án bảo vệ môi trường/ Cam kết bảo vệ môi trường trước khi đi vào hoạt động. Trong quá trình hoạt động, các Nhà máy/Công ty con đã thực hiện đo đạc, giám sát môi trường định kỳ 3 tháng/lần và đã báo cáo lên các cơ quan chức năng.
- Phụ trách ISO của Nhà máy/Công ty con luôn cập nhật các văn bản pháp luật về môi trường để lọc ra các nội dung cần phải tuân thủ, sau đó phổ biến cho các đơn vị liên quan áp dụng. Phụ trách ISO của Nhà máy/Công ty con tự thực hiện đánh giá việc đáp ứng tuân thủ các văn bản pháp luật này tại đơn vị mình trước khi Ban ISO-KAIZEN của Tập đoàn đánh giá rà soát công tác tuân thủ pháp luật môi trường tại Nhà máy/Công ty con định kỳ 06 tháng/lần.
- Để tăng cường giám sát và quản lý tốt hơn hoạt động bảo vệ môi trường, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng thành công và đang thực hiện duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015. Hệ thống quản lý này đã được tổ chức BUREAU VERITAS chứng nhận.
- Định kỳ hàng năm hoặc khi có sự thay đổi trong Hệ thống quản lý môi trường, Công ty thực hiện nhận dạng Khía cạnh môi trường để từ đó kiểm soát tốt các khía cạnh môi trường đáng kể, cụ thể như sau:
 - +Nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn tiếp nhận trước khi đầu nối vào Hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp.

+Khí thải được xử lý đạt tiêu chuẩn cột B – QCVN 19:2009/BT-NMT trước khi thải vào môi trường.

+Chất thải rắn phát sinh trong công ty đều được thực hiện phân loại, thu gom và chuyển giao xử lý theo đúng yêu cầu của pháp luật. Chất thải được phân loại tại nguồn, mỗi loại chất thải đều chứa trong thùng rác có dấu hiệu nhận dạng riêng. Khi thùng chứa chất thải đầy thì được chuyển về nhà chứa rác của công ty theo đúng khu vực quy định.

- Đối với chất thải nguy hại, Tập đoàn Hoa Sen đã được cấp Sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại và đã thực hiện điều chỉnh Sổ chủ nguồn thải khi có khối lượng chất thải phát sinh. Tập đoàn Hoa Sen đã ký hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng và được cấp phép để vận chuyển và xử lý chất thải.

- Trong khuôn viên Nhà máy, để có sự bố trí hài hòa giữa các công trình xây dựng, Tập đoàn đã dành nhiều diện tích để trồng cây xanh, thảm cỏ nhằm tạo cảnh quan và góp phần làm không khí trong lành.

- Ngoài ra, để đảm bảo môi trường làm việc đạt tiêu chuẩn nhằm bảo vệ sức khỏe người lao động, Tập đoàn tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật để thông thoáng nhà xưởng, giảm độ ồn và trang bị hệ thống quạt hút, quạt công nghiệp. Tập đoàn đã thực hiện đo đạc thông số môi trường làm việc định kì đạt yêu cầu của pháp luật.



TỐI ƯU HÓA HIỆU QUẢ KINH TẾ

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI, HOÀN THIÊN HỆ THỐNG SẢN XUẤT

Nhằm mang đến cho người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng nhất, dựa vào chất lượng để cạnh tranh và khẳng định chỗ đứng trên thị trường, Tập đoàn Hoa Sen luôn quan tâm đầu tư hệ thống dây chuyền thiết bị hiện đại và đi tiên phong trong ứng dụng công nghệ mới, thân thiện với môi trường. Điển hình như:

- Năm 2007, Tập đoàn Hoa Sen là doanh nghiệp tư nhân đầu tiên đầu tư dây chuyền sản xuất tôn kẽm/tôn lạnh với công nghệ lò nung không ôxy (NOF) tại Việt Nam.
- Năm 2009, Tập đoàn Hoa Sen là doanh nghiệp đầu tiên tại Đông Nam Á đầu tư dây chuyền sản xuất tôn kẽm dày/tôn lạnh dày với công nghệ lò nung không ôxy (NOF).
- Năm 2010, Tập đoàn Hoa Sen là doanh nghiệp đầu tiên đầu tư đồng bộ hệ thống trộn trung tâm, hệ thống dây chuyền sản xuất ống nhựa của hãng Battenfeld - Cincinnati theo công nghệ châu Âu và phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn Nhật Bản nhằm mang đến người tiêu dùng sản phẩm chất lượng cao với giá cả cạnh tranh.
- Năm 2011, Tập đoàn Hoa Sen hoàn thành Giai đoạn 1 Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ. Đây là nhà máy sản xuất tôn với hệ thống dây chuyền, thiết bị đồng bộ, hiện đại và là một trong những nhà máy có quy mô lớn nhất Đông Nam Á tính đến thời điểm hiện tại.
- Trong năm 2017, Tập đoàn triển khai đầu tư Dự án Nhà máy Sản xuất Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen Phú Mỹ. Trong giai đoạn 1 của Dự án, Tập đoàn Hoa Sen đầu tư 01 dây chuyền mạ kẽm nhúng nóng ống thép, công suất 85.000 tấn/năm. Các dây chuyền sử dụng công nghệ hiện đại, được nhập khẩu từ Châu Âu. Sản phẩm đầu ra đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng, độ dày mạ đều, độ bám lớp mạ tốt, có tính ứng dụng cao trong nhiều công trình xây dựng.

NÂNG CAO NĂNG LỰC SẢN XUẤT, ĐÁP ỨNG NHU CẦU NGƯỜI TIÊU DÙNG

Trong các niên độ vừa qua, Tập đoàn Hoa Sen đã triển khai và đưa vào hoạt động các dự án nhà máy sản xuất có quy mô lớn trải dài trên 3 miền Bắc – Trung – Nam nhằm thực hiện chiến lược hoàn thiện hệ thống sản xuất, nâng cao năng lực cung ứng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và góp phần tối ưu hóa về chi phí vận chuyển.

Dự án nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội Bình Định – Giai đoạn 1 đã đi vào hoạt động từ tháng 10/2017 gồm 03 dây chuyền chính: 01 dây chuyền mạ kẽm/hợp kim nhôm kẽm công suất 180.000 tấn/năm đã vận hành từ tháng 9/2017, 01 dây chuyền mạ màu công suất 45.000 tấn/năm đã vận hành từ tháng 6/2017, 01 dây chuyền xà băng công suất 100.000 tấn/năm đã vận hành từ tháng 5/2017. Đồng thời khởi công Giai đoạn 2 của nhà máy dự kiến đầu tư 05 dây chuyền: 01 dây chuyền tẩy rỉ công suất 800.000 tấn/năm, 01 dây chuyền cán nguội công suất 350.000 tấn/năm, 01 dây chuyền mạ kẽm/hợp kim nhôm kẽm công suất 250.000 tấn/năm, 01 dây chuyền mạ màu công suất 150.000 tấn/năm, 01 dây chuyền tái sinh acid công suất 5.000 lít/giờ.

Với việc đầu tư dây chuyền, trang thiết bị hiện đại theo tiêu chuẩn châu Âu của nhà cung cấp Danieli – Italia cùng quy trình sản xuất khép kín, kiểm tra nghiêm ngặt từ nguyên liệu đầu vào cho đến thành phẩm đầu ra, Nhà máy đã cho ra những sản phẩm tôn thép chất lượng, đạt tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng nhu cầu ngày càng khắt khe của thị trường trong và ngoài nước. Dự kiến nhà máy sẽ hoàn thành cả hai giai đoạn vào cuối năm 2018, đóng góp đáng kể vào ngân sách địa phương, giải quyết việc làm cho khoảng 700 lao động. Khi nhà máy đi vào hoạt động tổng thể, sẽ đáp ứng nhanh nhất nhu cầu thị trường các tỉnh miền Trung – Tây Nguyên, đồng thời xuất khẩu sang thị trường Lào, Campuchia, Thái Lan, châu Âu, châu Mỹ.



Bên cạnh việc mở rộng hệ thống nhà máy tại miền Trung và đẩy mạnh sản xuất tại miền Nam, Tập đoàn Hoa Sen còn tiếp tục xây dựng hệ thống nhà máy tại khu vực miền Bắc - là một trong những thị trường trọng điểm của Tập đoàn Hoa Sen trong thời gian tới. Vì vậy, việc đầu tư các nhà máy lớn tại khu vực miền Bắc có ý nghĩa rất quan trọng trong việc nâng cao khả năng cung ứng các sản phẩm tôn, thép, nhựa cho thị trường miền Bắc, đáp ứng tốt nhất nhu cầu khách hàng tại khu vực này. Nhà máy Hoa Sen Nghệ An được Tập đoàn Hoa Sen khởi công từ tháng 6/2015, được triển khai trên diện tích 45 ha, tổng công suất thiết kế 1 triệu tấn sản phẩm tôn, thép/năm. Hiện tại, Nhà máy Hoa Sen Nghệ An đã hoàn thành giai đoạn 1 và cơ bản hoàn thành giai đoạn 2 với hàng loạt các dây chuyền được đưa vào hoạt động gồm: 01 dây chuyền tẩy rỉ công suất 800.000 tấn/năm, 02 dây chuyền cán nguội với tổng công suất 700.000 tấn/năm, 02 dây chuyền mạ kẽm/hợp kim nhôm kẽm tổng công suất 800.000 tấn/năm, 02 dây chuyền mạ màu tổng công suất 240.00 tấn/năm, 02 dây chuyền xé băng tổng công suất 200.000 tấn/năm, 01 dây chuyền cắt biên công suất 400.000 tấn/năm. Sản phẩm của Nhà máy đã có mặt tại thị trường Mỹ và Châu Âu. Đây đều là những thị trường khó tính đòi hỏi những yêu cầu khắt khe về chất lượng sản phẩm và thời gian giao hàng. Việc xuất khẩu những lô hàng lớn đến các thị trường này là minh chứng rõ ràng nhất cho năng lực cạnh tranh của Tập đoàn Hoa Sen trên thị trường quốc tế. Tính đến thời điểm hiện tại, nhà máy đã cơ bản hoàn thành đầu tư các công đoạn của quy trình sản xuất khép kín, từ nguyên liệu đầu vào là thép cán nóng đến sản phẩm đầu ra là các sản phẩm tôn, thép và đã tiêu thụ hết công suất của Nhà máy.

Ngoài ra, Tập đoàn Hoa Sen còn đầu tư Nhà máy Hoa Sen Hà Nam tại tỉnh Hà Nam trên diện tích 20 hecta, sản xuất 02 mặt hàng chính là ống nhựa với công suất thiết kế 19.800 tấn/năm và ống thép công suất 135.000 tấn/năm.

Tiếp tục kế hoạch mở rộng sản xuất, ngày 01/3/2017 vừa qua Tập đoàn Hoa Sen đã tiến hành khởi công xây dựng Nhà máy Ống thép Hoa Sen Yên Bái tại huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Dự án được xây dựng trên khu đất 05 ha, dự kiến sản xuất hai nhóm sản phẩm chính là ống thép và tôn cách nhiệt.

Mở rộng hệ thống sản xuất là một trong những chiến lược then chốt của Tập đoàn Hoa Sen trong những năm qua. Hiện nay, Tập đoàn Hoa Sen đang sở hữu 11 nhà máy lớn phân bố đều ở cả 3 miền Bắc – Trung – Nam. Các nhà máy này đều được đầu tư hệ thống máy móc đồng bộ, ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất, cho ra những sản phẩm đồng nhất về chất lượng và đạt tiêu chuẩn quốc tế. Với việc đặt nhà máy tại từng miền, Tập đoàn Hoa Sen sẽ tiết giảm được chi phí vận chuyển, thời gian giao hàng nhanh chóng, đáp ứng nhanh nhất nhu cầu thị trường từng khu vực.

Bên cạnh việc mở rộng hệ thống Nhà máy sản xuất, Tập đoàn Hoa Sen còn chú trọng vào việc gia tăng độ phủ của Hoa Sen đến từng vùng miền trên cả nước thông qua việc mở rộng hệ thống chi nhánh và cửa hàng. Hiện tại, Tập đoàn Hoa Sen đang sở hữu hệ thống hơn 350 chi nhánh, mang sản phẩm tốt nhất và nhanh nhất tới tận tay khách hàng đầu cuối trên toàn quốc.



ĐA DẠNG HÓA SẢN PHẨM

Tập đoàn Hoa Sen không ngừng nghiên cứu các sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người tiêu dùng:

- Năm 2012, Tập đoàn Hoa Sen đã giới thiệu ra thị trường dòng sản phẩm Tôn Metallic với đặc điểm nổi bật là bề mặt có ánh kim mang tính thẩm mỹ cao.

- Tháng 07/2014, dòng sản phẩm Tôn Vân gỗ của Tập đoàn Hoa Sen được đưa ra thị trường. Với bề mặt màu vân gỗ, sản phẩm này mang tính thẩm mỹ cao, có thể ứng dụng trong rất nhiều các sản phẩm cả ngoài trời lẫn đồ nội thất mang lại sự tinh tế, sang trọng cho ngôi nhà. Đây là một sản phẩm hội tụ nhiều ưu điểm như: tính thẩm mỹ cao, chống nóng tốt, độ bền cao, không ẩm mốc, dễ lau chùi, chịu được nhiệt độ cao, dễ dàng thi công lắp đặt... Với độ bền vượt trội, sản phẩm Tôn Vân gỗ có thể sử dụng được trên 20 năm.

- Tháng 08/2014, Tập đoàn tiếp tục giới thiệu sản phẩm Tôn Màu nhám (Wrinkle), là sản phẩm tôn kẽm và tôn mạ hợp kim nhôm kẽm phủ sơn với hệ sơn wrinkle độc đáo, đặc điểm nổi bật của sản phẩm là mang tính thẩm mỹ rất cao, độ bền cao, chống nóng, chống ẩm tốt, dễ dàng thi công lắp đặt. Sản phẩm được ứng dụng linh hoạt trong các công trình, nhà ở như: trần, mái lợp, vách ngăn, v.v...

- Bên cạnh các sản phẩm tôn nổi tiếng, Tập đoàn Hoa Sen cũng cung ứng cho thị trường các sản phẩm ống thép mạ kẽm và ống nhựa với những đặc tính kỹ thuật vượt trội:

+ Ống thép Hoa Sen được sản xuất bằng hệ thống dây chuyền hiện đại theo một quy trình quản lý chất lượng nghiêm ngặt, đảm bảo chất lượng cao theo tiêu chuẩn: JIS G3444 (Nhật Bản), JIS G3466 (Nhật Bản), ASTM A500M (Hoa Kỳ). Ống thép Hoa Sen có bề mặt sạch, trơn láng, độ dày đều, độ uốn dẻo cao, độ bám kẽm tốt.

+ Ống nhựa uPVC Hoa Sen được sản xuất trên dây chuyền hiện đại theo công nghệ châu Âu với hệ thống trộn trung tâm, cho ra sản phẩm đồng nhất và chất lượng cao theo tiêu chuẩn: BS 3505:1968/BS EN 1452-2:2009 (Anh); AS/NZS 1477:2006 (Úc); ISO 4422:1996; TCVN 6151-2:2002 (Việt Nam), TCVN 8699:2011 (Việt Nam). Ống nhựa Hoa Sen được sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực như: cấp thoát nước dân dụng và công nghiệp, các tòa nhà cao tầng, các công trình viễn thông...



+ Tháng 03/2016, Tập đoàn Hoa Sen đã cho ra mắt sản phẩm Ống nhựa HDPE cao cấp. Ống nhựa HDPE Hoa Sen được sản xuất trên công nghệ tiên tiến của hãng Cincinnati (Đức) và thông qua một quy trình quản lý chất lượng sản phẩm nghiêm ngặt. Tập đoàn Hoa Sen đã trang bị phòng thí nghiệm với hệ thống máy móc thiết bị hiện đại có nguồn gốc xuất xứ từ Mỹ, Đức, Nhật Bản, Canada,... Ống nhựa HDPE Hoa Sen đảm bảo không có hóa chất độc hại, an toàn cho sức khỏe người dùng, có tuổi thọ cao, độ kín hơi và kín nước tốt, không rò rỉ, ít bị ăn mòn bởi các dung dịch như muối, axit, có khả năng chống chọi tốt trước những điều kiện khắc nghiệt của thời tiết. Ống nhựa HDPE Hoa Sen với ứng dụng đa năng, được sử dụng phổ biến làm ống cấp thoát nước, ống dẫn truyền nước thải, nước mưa, ống bơm cát, ống dẫn nước trong công nghiệp, ống cung cấp nước tưới tiêu cho nông nghiệp và nhiều ứng dụng khác.

+ Trong NDTC 2015 – 2016, Tập đoàn Hoa Sen cũng cho ra mắt sản phẩm Ống nhựa PP-R Hoa Sen. Ống nhựa PP-R Hoa Sen được sản xuất bởi hạt nhựa PP-R (Polypropylen Random Copolymer) hoàn toàn không chứa các hóa chất độc hại, cho sản phẩm an toàn tuyệt đối với sức khỏe của người tiêu dùng.

Đặc biệt, Ống nhựa PP-R Hoa Sen có sức chịu nhiệt lên đến 95°C nên được sử dụng làm hệ thống dẫn nước nóng, lạnh trong xây dựng dân dụng, công nghiệp và hệ thống tải nước nóng năng lượng mặt trời. Khả năng kháng hóa chất của Ống nhựa PP-R Hoa Sen rất tốt, có thể chống lại sự ăn mòn bởi những hóa chất nồng độ thấp như các dung dịch axit, kiềm, muối, dung môi yếu,...

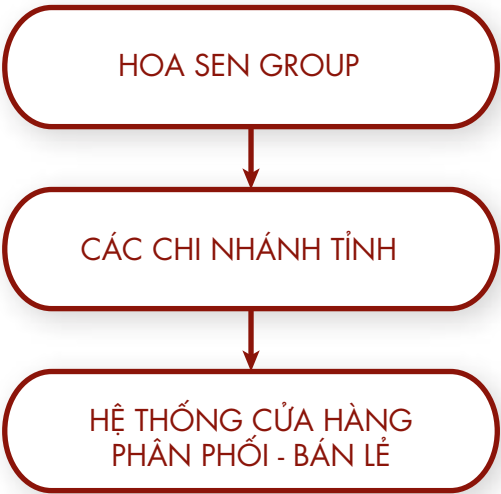
+ Trong NDTC 2016 – 2017, Tập đoàn bắt đầu triển khai đầu tư Dự án Nhà máy Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen Phú Mỹ. Dự kiến trong tháng 03/2018, Dự án sẽ đi vào hoạt động và cho ra mắt sản phẩm Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen. Ống thép mạ kẽm nhúng nóng có độ dày mạ cao vượt trội so với ống thép mạ kẽm thông thường làm từ thép băng mạ kẽm. Với công nghệ hiện đại, dây chuyền sản xuất ống thép mạ kẽm nhúng nóng sẽ cho ra mắt sản phẩm có lớp mạ dày đồng đều, bảo đảm khả năng chống ăn mòn cao, giữ cho chất lượng công trình, máy móc, thiết bị bền vững đồng thời duy trì tính thẩm mỹ. Ống thép mạ kẽm nhúng nóng có bề mặt sáng bóng, không cần sơn phủ bảo vệ, thân thiện môi trường, đặc biệt chịu được các điều kiện môi trường, tự nhiên khắc nghiệt.

ỨNG DỤNG CÁC QUY TRÌNH QUẢN TRỊ TIÊN TIẾN, HOÀN THIỆN MÔ HÌNH VÀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ

• Tập đoàn Hoa Sen xác định quản trị doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng nhất để đảm bảo tăng trưởng kinh tế ổn định và hiệu quả, duy trì con đường phát triển bền vững lâu dài. Bên cạnh việc xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở tuân thủ các quy trình của pháp luật và vận dụng các mô hình quản trị tiên tiến trên thế giới, Tập đoàn Hoa Sen đã ban hành hệ thống các quy chế nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt.

• Trong NDTC 2016 – 2017, Tập đoàn đã tập trung hoàn thiện và đưa hệ thống ERP đi vào vận hành, nâng cao sự đồng bộ và chuẩn hóa trong các hoạt động nghiệp vụ, tạo tiền đề cho việc ứng dụng công nghệ mới phục vụ nhu cầu phát triển trong tương lai.

• Trong thời gian sắp tới, Tập đoàn tiếp tục nghiên cứu, triển khai hoạt động tái cấu trúc nhằm hoàn thiện và nâng cao hệ thống quản trị. Trong đó, tập trung vào công tác tái cấu trúc đối với hệ thống phân phối theo mô hình Chi nhánh tỉnh. Dự kiến, mô hình quản trị HTPP toàn Tập đoàn sẽ được tái cấu trúc theo các cấp quản trị sau:





“ KIÊN ĐỊNH VỚI TRIẾT LÝ KINH DOANH
“**TRUNG THỰC – CỘNG ĐỒNG – PHÁT TRIỂN**”,
TRONG SUỐT HƠN 17 NĂM QUA, TẬP ĐOÀN HOÀ
SEN LUÔN “MANG HẠNH PHÚC SẼ CHIA CÙNG
CỘNG ĐỒNG” THÔNG QUA CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI
TRỢ, TỪ THIÊN XÃ HỘI ĐA DẠNG VÀ THIẾT THỰC.”

CHƯƠNG TRÌNH “VƯỢT LÊN CHÍNH MÌNH”

Thông qua việc tài trợ các chương trình truyền hình nhân ái như “Vượt lên chính mình”, Tập đoàn Hoa Sen đã để lại ấn tượng tốt đẹp trong cộng đồng bởi ý nghĩa nhân văn sâu sắc. “Vượt Lên Chính Mình” phát sóng trên đài truyền hình TP. HCM – kênh HTV7 và 16 đài PT-TH địa phương (VTC9, Đồng Tháp, Bến Tre, Sóc Trăng, Quảng Bình, Tây Ninh, Ninh Thuận, Huế, Nghệ An, Ninh Bình, Hà Nam, Bình Phước, Đắklăk, Bạc Liêu, Cà Mau, Quảng Ninh). Chương trình đến với những hộ gia đình có nghề, nhưng vẫn còn khó khăn phải vay nợ ngân hàng. Với sự đồng hành và tài trợ chính của Tập đoàn Hoa Sen, chương trình sẽ tạo cơ hội cho các gia đình này xóa nợ và cấp vốn bằng chính cuộc thi về nghề mà gia đình đang mưu sinh. Với những tiêu chí đó, chương trình đã đi qua chặng đường 14 năm đồng hành cùng 728 hộ gia đình (từ 9/2005 – hiện nay) vượt lên gian khó trong cuộc sống để bắt đầu một tương lai mới. Tính đến hiện tại, tổng số vốn chương trình cấp cho các hộ gia đình là hơn 30 tỷ đồng. Thông qua chương trình, Tập đoàn Hoa Sen đã góp phần thay đổi cuộc sống của hàng trăm hộ gia đình nghèo, lan tỏa những giá trị nhân văn trong cộng đồng.



CHƯƠNG TRÌNH “LỤC LẠC VÀNG”

Chương trình “Lục Lạc Vàng” phát sóng trên đài truyền hình Việt Nam – kênh VTV1, vào lúc 20h45 – 21h30 tối Chủ nhật hàng tuần và kênh VTV1 và trên 16 đài PT-TH địa phương (Kiên Giang, Sóc Trăng, Bến Tre, Quảng Bình, Hà Nam, Bình Phước, Đắk Lắk, Bắc Kạn, Đồng Nai, Tây Ninh, Ninh Thuận, Thừa Thiên Huế, Ninh Bình, Bạc Liêu, VTC9 - Let's Việt, Yên Bái). Chương trình có 12 tiêu chí chọn để chọn hộ dân và phối hợp UBND xã, chọn 6 hộ/xã (mỗi chương trình/xã). Sau 05 năm phát sóng, Lục Lạc Vàng đã trao niềm tin, hy vọng cho hơn 1.560 hộ dân với mỗi hộ 2 con bò cái, đồng thời cộng đồng kết nối, chung tay tặng thêm cho 849 hộ dân – mỗi hộ 1 con.



“GIẢI BÓNG ĐÁ (FUTSAL) TRẺ EM CÓ HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT”



Là một thương hiệu thân thiện, nhận được nhiều sự tin yêu của cộng đồng, Tập đoàn Hoa Sen luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến các em thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn nhưng giàu nghị lực trong cuộc sống. Liên tiếp hơn 10 năm liền, Tập đoàn Hoa Sen đồng hành cùng “Giải bóng đá Futsal trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt” do Báo Công An TP.HCM, Báo Thể thao Việt Nam phối hợp tổ chức. Giải thành lập từ năm 1999 và được tổ chức vào dịp chào mừng ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 hằng năm với mong muốn xây dựng một sân chơi lành mạnh, mang đậm ý nghĩa nhân văn cho các em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đang sống tại các làng SOS, mái ấm tình thương, các trường giáo dưỡng,... để các em có điều kiện rèn luyện thể chất, giao lưu với bạn bè trong tinh thần nhân ái, đoàn kết.



“CẶP LÁ YÊU THƯƠNG”

“Cặp lá yêu thương” là chương trình thiện nguyện được Trung tâm Tin tức VTV24 - Đài Truyền hình Việt Nam phối hợp với Bộ Lao động Thương binh và Xã Hội và Ngân hàng Chính sách xã hội triển khai trên toàn quốc, khởi động từ ngày 1/10/2015. Chương trình với sứ mệnh là cầu nối để các nhà hảo tâm (được gọi là lá lành) hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn (được gọi là lá chưa lành) trên khắp các tỉnh, thành phố trong cả nước, tạo thành các cặp đôi hỗ trợ nhau vượt khó. Mỗi hoàn cảnh khó khăn sẽ được kêu gọi để được hỗ trợ với số tiền tối thiểu là 200.000 đồng/tháng.

Đồng hành cùng “Cặp lá yêu thương” ở năm thứ 3 của chương trình, Tập đoàn Hoa Sen cùng với các mạnh thường quân khác đã đồng hành cùng tất cả các chuyến đi của chương trình truyền hình trực tiếp “Cặp lá yêu thương” trong năm 2018 để mang đến sự sẻ chia và niềm hi vọng về một tương lai tươi sáng hơn cho các trẻ em không có điều kiện đến trường trên khắp cả nước. Là một doanh nghiệp luôn hướng về cộng đồng, việc tài trợ cho chương trình “Cặp lá yêu thương” là một trong những hoạt động đóng góp cho công tác an sinh xã hội, thể hiện trách nhiệm cộng đồng của Tập đoàn Hoa Sen.



“TÔN HOA SEN – CÙNG EM ĐI HỌC”

“Tôn Hoa Sen – Cùng em đi học” là chương trình mà Tập đoàn Hoa Sen dành sự quan tâm đặc biệt cho học sinh hiếu học vượt khó trên khắp mọi miền đất nước. Trong dịp lễ khai giảng năm học mới 2017 – 2018 vừa qua, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục thực hiện chương trình chuyển xe nhân ái “Tôn Hoa Sen – Cùng em đi học”, trao tặng 46.800 phần quà (bao gồm cặp sách và tập vở) và 200 chiếc xe đạp cho các em có hoàn cảnh khó khăn, hiếu học tại các trường tiểu học trên toàn quốc. Chương trình đã góp phần trang bị hành trang đến trường và tiếp thêm động lực cho các em học sinh xây dựng ước mơ của mình.



“MÁI ẤM GIA ĐÌNH VIỆT”

“Mái ấm gia đình Việt” – là một hoạt động cộng đồng thường niên của Tập đoàn Hoa Sen trong suốt những năm qua. Với mong muốn mang đến một cái tết ấm áp và vui tươi cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trong dịp Tết nguyên đán Mậu Tuất vừa qua, Tập đoàn Hoa Sen đã tổ chức một chương trình ý nghĩa dành cho gần 2.000 trẻ em tại 11 mái ấm, nhà mở, trại giáo dưỡng, trung tâm chăm sóc người khuyết tật trẻ mồ côi... trên địa bàn TP.HCM và các tỉnh lân cận.



GIẢI BÓNG CHUYỀN NỮ QUỐC TẾ VTV CÚP ỚNG NHỰA HOA SEN 2018

Với mong muốn góp phần tạo nên những sân chơi lành mạnh, chuyên nghiệp, thúc đẩy sự phát triển của nền thể thao nước nhà, Tập đoàn Hoa Sen đã trở thành nhà tài trợ thường niên cho các giải đấu thể thao lớn, trong đó không thể không nhắc đến “Giải bóng chuyền nữ Quốc tế VTV Cup Ống nhựa Hoa Sen”. Năm 2018, cột mốc 15 năm tổ chức giải, với sự nỗ lực đầy tâm huyết của Đài truyền hình Việt Nam, Liên đoàn bóng chuyền Việt Nam và đơn vị đồng hành - Tập đoàn Hoa Sen, doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực tôn, thép tại Việt Nam và Đông Nam Á, Ban tổ chức hy vọng đã tiếp tục mang đến một kỳ VTV Cup quy mô, ấn tượng, tạo sân chơi lớn, uy tín để các đội tuyển thể hiện tài năng của mình, cống hiến những pha bóng đẹp mắt và những trận đấu hấp dẫn cho người hâm mộ thể thao Việt Nam.



GIẢI XE ĐẠP QUỐC TẾ VTV CÚP TÔN HOA SEN 2018

Là giải đấu quy mô quốc tế được tổ chức thường niên với thông điệp Vòng quay lan toả, Giải xe đạp Quốc tế VTV Cup Tôn Hoa Sen 2018 là giải đấu có lộ trình xuyên Việt được Liên đoàn Mô tô xe đạp thể thao Việt Nam đánh giá là giải đấu chất lượng, quy mô dành cho 12 đội mạnh trong nước cũng như quốc tế. Xuất phát đúng ngày Lễ Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam vào ngày 02/9/2018 từ Hà Nội và về đích tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 16/9/2018. Bao gồm 14 chặng với tổng lộ trình thi đấu dài hơn 1.800 km dọc theo chiều dài đất nước, quy tụ các câu lạc bộ có các vận động viên tên tuổi hàng đầu, giải đua là cơ hội để các vận động viên bộ môn xe đạp Việt Nam được giao lưu cọ xát thi đấu, nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ thuật, đưa bộ môn xe đạp Việt Nam phát triển và đạt chuẩn quốc tế. Bên cạnh việc đáp ứng nhu cầu của người hâm mộ thể thao nói chung và bộ môn xe đạp nói riêng, giải đấu này còn là dịp để giới thiệu, quảng bá đến bạn bè quốc tế về địa danh du lịch, văn hoá, lịch sử, hình ảnh con người Việt Nam thân thiện đến với bạn bè quốc tế.

Đây là năm thứ 3 liên tiếp Tập đoàn Hoa Sen đồng hành cùng Giải xe đạp Quốc tế VTV, ngoài vai trò đồng hành cùng giải đấu, Tập đoàn Hoa Sen còn triển khai kết hợp các hoạt động lan toả giá trị nhân văn trong cộng đồng, năm nay Tập đoàn Hoa Sen sẽ tổ chức trao tặng xe đạp cho học sinh nghèo vượt khó tại các tỉnh trên lộ trình đoàn đua đi qua. Đây là món quà có ý nghĩa động viên tinh thần to lớn, nhằm khuyến khích và tăng thêm động lực cho các em nhân mùa tựu trường.





TẬP ĐOÀN HOA SEN TRAO TẶNG TÔN CHO CÁC GIA ĐÌNH KHÓ KHĂN VÙNG BÃO THUỘC TỈNH KHÁNH HÒA VÀ PHÚ YÊN

Hậu quả của cơn bão số 12 - Damrey để lại trên hai tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa vô cùng nặng nề, gây thiệt hại lớn về người và tài sản. Nhằm hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả sau bão, Tập đoàn Hoa Sen đã trao tặng 6.100 mét tôn cho các hộ dân có hoàn cảnh khó khăn bị bão cuốn bay mái nhà, không có điều kiện để sửa chữa. Với những hành động thiết thực đó, Tập đoàn Hoa Sen mong muốn san sẻ khó khăn cùng người dân vùng bão lũ, giúp bà con sớm ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế sau thiên tai.



BẰNG CÁC HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG Ý NGHĨA, TẬP ĐOÀN HOA SEN ĐÃ VÀ ĐANG KHẮNG ĐỊNH SỨ MỆNH CỦA MỘT DOANH NGHIỆP TIỀN PHONG TRONG CẢ LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG, KHẮNG ĐỊNH TẦM VÓC CỦA MỘT DOANH NGHIỆP VIỆT NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO, KHÔNG NGỪNG ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN.

**THƯƠNG HIỆU DẪN ĐẦU,
THÂN THIỀN VÀ HƯƠNG
ĐẾN CỘNG ĐỒNG**



DANH MỤC
ĐỐI CHIẾU GRI G4

MỤC THAM CHIẾU THEO GRI	CHỈ SỐ GRI	NỘI DUNG BÁO CÁO	TRANG
TIÊU CHUẨN CHUNG			
CHIẾN LƯỢC VÀ PHÂN TÍCH			
G4-1	Đưa ra tuyên bố của người quyết định cao nhất của tổ chức, chủ tịch hoặc vị trí cấp cao tương đương về sự liên quan của phát triển bền vững với tổ chức và chiến lược của tổ chức đối với vấn đề phát triển bền vững.	Thông điệp Chủ tịch Hội đồng Quản trị.	7
G4-2	Đưa ra mô tả về các tác động, rủi ro và cơ hội chính.	Tổng quan tình hình kinh tế Việt Nam và tình hình thị trường ngành tôn thép năm 2018.	56
		Định hướng phát triển giai đoạn 2018 – 2023.	52
		Định hướng thực hiện kế hoạch NDTC 2017 – 2018.	62 - 64
		Quản trị rủi ro.	88 - 89
CHIẾN LƯỢC VÀ PHÂN TÍCH			
G4-3	Báo cáo tên tổ chức.	Thông tin chung về công ty.	12
G4-4	Báo cáo các nhân hiệu, sản phẩm và dịch vụ chính.	Ngành nghề kinh doanh.	13
		Danh mục sản phẩm.	39
G4-5	Báo cáo vị trí trụ sở chính của tổ chức.	Thông tin chung về công ty.	12
G4-6	Báo cáo số lượng các quốc gia mà tại đó tổ chức hoạt động, và tên của các quốc gia mà tổ chức có hoạt động đáng kể hoặc liên quan cụ thể đến các chủ đề phát triển bền vững bao gồm trong báo cáo.	Kênh phân phối đến các nước trên thế giới.	45
		Hệ thống chi nhánh.	111
		Thông tin chung về công ty.	12
G4-7	Báo cáo tính chất của quyền sở hữu và hình thái pháp lý của tổ chức.	Lịch sử hình thành và phát triển.	20 - 23
		Mô hình Tập đoàn Hoa Sen và Sơ đồ tổ chức Tập đoàn Hoa Sen.	24 - 27
G4-8	Báo cáo thị trường phục vụ (bao gồm sự phân chia về địa lý, các khu vực phục vụ, và các loại khách hàng và người thụ hưởng).	Hệ thống chi nhánh phân phối - bán lẻ.	111
		Kênh phân phối đến các nước trên thế giới.	45
G4-9	Báo cáo quy mô của tổ chức	Hệ thống chi nhánh phân phối - bán lẻ.	111
		Kênh phân phối đến các nước trên thế giới.	45
		Con số và sự kiện nổi bật NDTC 2016 – 2017.	14
		Mô hình Tập đoàn Hoa Sen và Sơ đồ tổ chức Tập đoàn Hoa Sen.	24 - 27
		Các công ty con, công ty liên kết.	94
G4-10	Báo cáo về lực lượng lao động.	Tổng quan lực lượng lao động.	90
G4-11	Báo cáo tỉ lệ phần trăm tổng số người lao động được bao gồm trong các thỏa ước lao động tập thể.	Quan hệ lao động.	124
G4-12	Mô tả chuỗi cung ứng của tổ chức.	Quy trình sản xuất kinh doanh khép kín.	43
G4-13	Báo cáo bất kỳ thay đổi đáng kể nào trong giai đoạn báo cáo liên quan đến quy mô, cấu trúc, quyền sở hữu hoặc chuỗi cung ứng của tổ chức	Tái cấu trúc hệ thống điều hành và điều chỉnh sự phù hợp của Mô hình Tập đoàn và Sơ đồ tổ chức.	137
G4-14	Báo cáo tổ chức có đưa ra phương pháp phòng ngừa hoặc nguyên tắc phòng ngừa hay không và áp dụng xử lý thế nào.	Quản trị rủi ro.	88
G4-15	Liệt kê các điều khoản, nguyên tắc về kinh tế, môi trường và xã hội được phát triển bên ngoài tổ chức hoặc các sáng kiến khác mà tổ chức tán thành và ủng hộ.	Danh hiệu và giải thưởng tiêu biểu	17
		Đáp ứng các bộ tiêu chuẩn quốc tế	130
G4-16	Liệt kê quyền hội viên trong các hiệp hội (như là các hiệp hội ngành nghề) và các tổ chức vận động trong nước và quốc tế mà tổ chức nắm giữ.	Tập đoàn Hoa Sen hiện đang là thành viên Cộng đồng Doanh nghiệp tăng trưởng toàn cầu (Global Growth Companies) và Hiệp hội Thép Việt Nam.	47 - 66

MỤC THAM CHIẾU THEO GRI	CHỈ SỐ GRI	NỘI DUNG BÁO CÁO	TRANG
XÁC ĐỊNH CÁC RANH GIỚI TRỌNG YẾU			
G4-17	Liệt kê các đơn vị bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất của tổ chức hoặc tài liệu tương đương và báo cáo về việc một đơn vị nào đó có trong các báo cáo tài chính hợp nhất của tổ chức hoặc các tài liệu tương đương không được đề cập trong báo cáo hay không.	Báo cáo tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết.	94
G4-18	Giải thích quy trình xác định nội dung báo cáo, các Ranh giới Lĩnh vực và cách tổ chức đã triển khai các Nguyên tắc Báo cáo cho việc Xác định Nội dung Báo cáo như thế nào.	Cách thức xác định các nội dung báo cáo.	115
G4-19	Liệt kê tất cả các Lĩnh vực trọng yếu đã xác định trong quy trình xác định nội dung báo cáo.	Các vấn đề trọng yếu.	121
G4-20	Với mỗi lĩnh vực trọng yếu, báo cáo Ranh giới Lĩnh vực trong tổ chức.	Tổng quan báo cáo phát triển bền vững.	114
G4-21	Với từng lĩnh vực trọng yếu, báo cáo Ranh giới Lĩnh vực bên ngoài tổ chức.	Tổng quan báo cáo phát triển bền vững. Đánh giá các lĩnh vực trọng yếu.	114 121
G4-23	Báo cáo những thay đổi đáng kể về Quy mô và các Ranh giới Lĩnh vực so với các giai đoạn báo cáo trước đây.	NDTC 2016 - 2017, Tập đoàn Hoa Sen đưa ra định hướng tích cực, rõ ràng hơn về con đường phát triển bền vững và có sự đầu tư về quy mô, mức độ các nội dung báo cáo liên quan đến phát triển bền vững.	115
SỰ THAM VẤN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN			
G4-24	Cung cấp danh sách các nhóm liên quan được tổ chức mời tham gia.	Sơ đồ các bên liên quan.	116
G4-25	Báo cáo cơ sở của việc xác định và lựa chọn các bên liên quan để mời tham gia.	Mối quan hệ bền vững giữa các bên liên quan.	116
G4-26	Báo cáo phương pháp tiếp cận của tổ chức với sự tham vấn của các bên liên quan, bao gồm tần suất tham gia theo loại và các nhóm liên quan, và chỉ ra có sự tham vấn nào đã được triển khai đặc biệt trong khuôn khổ của quy trình lập báo cáo hay không.	Cơ chế tiếp nhận ý kiến của các bên liên quan.	119
G4-27	Báo cáo các chủ đề và mối quan ngại chính đã được đưa ra thông qua sự tham vấn của các bên liên quan, và tổ chức đã phản ứng như thế nào đối với các chủ đề và mối quan ngại chính này, bao gồm cả các báo cáo mà tổ chức đã công bố. Báo cáo về các bên liên quan đã đưa ra từng chủ đề và mối quan ngại chính.	Đánh giá các lĩnh vực trọng yếu.	121
HỒ SƠ BÁO CÁO			
G4-28	Giai đoạn báo cáo dành cho thông tin được cung cấp.	Báo cáo được cập nhật cho NDTC 2016 - 2017 của Tập đoàn Hoa Sen, bắt đầu từ ngày 01/10/2016 và kết thúc ngày 30/09/2017	115
G4-29	Ngày lập báo cáo trước đây gần nhất.	Niên độ tài chính 2015 - 2016	
G4-30	Chu kỳ báo cáo.	Chu kỳ báo cáo được thực hiện hàng năm	
G4-31	Cung cấp đầu mối liên hệ cho các câu hỏi liên quan đến báo cáo hoặc nội dung của báo cáo.	Thông tin liên hệ.	115
G4-32	Báo cáo phương án 'phù hợp' mà tổ chức đã chọn, Bảng chú dẫn Mục lục GRI dành cho các phương án đã chọn và tài liệu tham chiếu đến Báo cáo Đảm bảo Bên ngoài, nếu báo cáo này đã được đảm bảo bên ngoài.	Tổng quan báo cáo phát triển bền vững.	114

MỤC THAM CHIẾU THEO GRI	CHỈ SỐ GRI	NỘI DUNG BÁO CÁO	TRANG
QUẢN TRỊ			
G4-34	Báo cáo cơ cấu quản trị của tổ chức, bao gồm các ủy ban của cơ quan quản trị cao nhất. Xác định bất kỳ ủy ban nào chịu trách nhiệm ra quyết định về các tác động kinh tế, môi trường và xã hội.	Mô hình Tập đoàn Hoa Sen và Sơ đồ tổ chức Tập đoàn Hoa Sen.	27
		Hoạt động của HĐQT và các Tiểu ban.	77
		Mô hình quản trị tiên tiến hướng đến phát triển bền vững.	137
G4-35	Báo cáo quy trình ủy quyền cho các chủ đề về kinh tế, môi trường và xã hội từ cơ quan quản trị cao nhất đến các Giám đốc Điều hành cấp cao và các nhân viên khác.	Mô hình quản trị tiên tiến hướng đến phát triển bền vững.	137
G4-36	Báo cáo liệu tổ chức đã chỉ định vị trí cấp điều hành hoặc các vị trí chịu trách nhiệm về các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội hay không, và những người nắm giữ các vị trí đó có báo cáo trực tiếp cho các cơ quan quản trị cao nhất hay không.	Mô hình quản trị tiên tiến hướng đến phát triển bền vững.	137
G4-37	Báo cáo các quy trình tham vấn giữa các bên liên quan và cơ quan quản trị cao nhất về các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội. Nếu việc tham vấn được ủy quyền thì mô tả người được ủy quyền là ai và bất kỳ quy trình phản hồi cho cơ quan quản trị cao nhất nào.	Cơ chế tiếp nhận ý kiến của các bên liên quan.	119
		Mô hình quản trị tiên tiến hướng đến phát triển bền vững.	137
G4-38	Báo cáo thành phần của cơ quan quản trị cao nhất và các ủy ban của cơ quan này.	Giới thiệu Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc.	28
G4-39	Báo cáo Chủ tịch của cơ quan quản trị cao nhất có phải cũng là Giám đốc Điều hành hay không.	Chủ tịch Hội đồng Quản trị trực tiếp tham gia điều hành.	77
		Hoạt động của Hội đồng Quản trị.	77
G4-40	Báo cáo các quy trình chỉ định và lựa chọn dành cho cơ quan quản trị cao nhất và các ủy ban của nó, và những tiêu chí sử dụng cho việc chỉ định và lựa chọn thành viên của cơ quan quản trị cao nhất.	Hoạt động của Hội đồng Quản trị.	77
G4-41	Báo cáo các quy trình dành cho cơ quan quản trị cao nhất để đảm bảo tránh và kiểm soát được xung đột lợi ích có được công bố cho các bên liên quan hay không.	Quy tắc đạo đức kinh doanh.	76
G4-42	Báo cáo vai trò của cơ quan quản trị cao nhất và Giám đốc Điều hành cấp cao trong việc xây dựng, phê duyệt, và cập nhật mục đích, giá trị hoặc các tuyên bố sứ mệnh, chiến lược, chính sách và mục tiêu của tổ chức liên quan đến các tác động kinh tế, môi trường và xã hội.	Mô hình quản trị tiên tiến hướng đến phát triển bền vững.	137
G4-43	Báo cáo các biện pháp được triển khai để phát triển và tăng cường kiến thức tổng hợp của cơ quan quản trị cao nhất về các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội.	Giải pháp phát triển bền vững.	123
G4-44	Báo cáo các quy trình đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan quản trị cao nhất và các hoạt động được triển khai để đáp ứng công tác đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan quản trị cao nhất về công tác quản trị các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội, bao gồm, tối thiểu, những thay đổi trong quyền thành viên và thực hành của tổ chức.	Đánh giá công tác quản trị.	121
G4-45	Báo cáo vai trò của cơ quan quản trị cao nhất trong việc xác định và quản trị các tác động, rủi ro và cơ hội về kinh tế, môi trường và xã hội; và hoạt động tham vấn của các bên liên quan có được sử dụng để hỗ trợ việc xác định và quản trị các tác động, rủi ro và cơ hội về kinh tế, môi trường và xã hội hay không.	Báo cáo quản trị rủi ro.	88
G4-46	Báo cáo vai trò của cơ quan quản trị cao nhất trong việc rà soát lại tính hiệu quả của các quy trình quản trị rủi ro của tổ chức đối với các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội.	Báo cáo quản trị rủi ro.	88

MỤC THAM CHIẾU THEO GRI	CHỈ SỐ GRI	NỘI DUNG BÁO CÁO	TRANG
G4-47	Báo cáo tần suất rà soát lại các tác động, rủi ro và cơ hội về kinh tế, môi trường và xã hội của cơ quan quản trị cao nhất.	Báo cáo các phiên họp của Hội đồng Quản trị và nội dung Nghị quyết được thông qua.	79
G4-49	Báo cáo quy trình truyền đạt các mối quan ngại cấp bách nhất đến cơ quan quản trị cao nhất.	Quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin	131
G4-51	Báo cáo chính sách thù lao cho cơ quan quản trị cao nhất và các Giám đốc Điều hành cấp cao; Báo cáo các tiêu chí hiệu quả hoạt động trong chính sách thù lao liên quan đến những mục tiêu kinh tế, môi trường và xã hội của cơ quan quản trị cao nhất và giám đốc điều hành cấp cao như thế nào.	Thù lao, thu nhập khác của HĐQT.	83
G4-52	Báo cáo quy trình quyết định mức thù lao; báo cáo về việc các nhà tư vấn về thù lao có tham gia vào việc quyết định mức thù lao hay không và họ có độc lập với ban quản trị hay không; báo cáo bất kỳ mối quan hệ khác nào của các nhà tư vấn về thù lao với tổ chức.	Thù lao, thu nhập khác của HĐQT.	83
ĐẠO ĐỨC VÀ TÍNH CHÍNH TRỰC			
G4-56	Mô tả các giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn và chuẩn mực hành vi của tổ chức như bộ quy tắc ứng xử và bộ quy tắc đạo đức.	Văn hóa 10 chữ T.	4
		Tâm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi và triết lý kinh doanh.	5
		Văn hóa doanh nghiệp.	4
		Quy tắc đạo đức kinh doanh.	76
G4-57	Báo cáo cơ chế nội bộ và bên ngoài tổ chức để có được sự tư vấn về hành vi đạo đức và tuân thủ pháp luật, các vấn đề liên quan đến tính chính trực, như đường dây trợ giúp/ đường dây tư vấn.	Tâm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi và triết lý kinh doanh.	5
		Quy tắc đạo đức kinh doanh.	76
		Mối quan hệ bền vững giữa các bên liên quan.	116
		Cơ chế tiếp nhận ý kiến của các bên liên quan.	119
G4-58	Báo cáo các cơ chế nội bộ và bên ngoài tổ chức cho việc báo cáo những mối quan ngại về hành vi không hợp đạo đức hoặc phi pháp và các vấn đề liên quan đến tính chính trực của tổ chức, như báo cáo vượt cấp lên cấp cao hơn cấp quản trị cao trực tiếp, các cơ chế tố cáo hoặc đường dây nóng.	Quy tắc đạo đức kinh doanh.	76
DANH MỤC KINH TẾ			
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ			
G4-DMA	Báo cáo lý do tại sao lĩnh vực này lại trọng yếu; báo cáo các tác động làm cho lĩnh vực này trọng yếu; báo cáo cách thức tổ chức quản trị lĩnh vực trọng yếu hoặc các tác động của lĩnh vực đó; báo cáo công tác đánh giá phương pháp quản trị.	Mục tiêu chiến lược phát triển trong giai đoạn 2018 - 2023	52
		Định hướng thực hiện kế hoạch NTĐC 2017 - 2018.	62 - 64
G4-EC1	Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân phối.	Kết quả kinh doanh NTĐC 2017 - 2018	56
		Báo cáo các hoạt động cộng đồng, đóng góp cho xã hội	138
G4-EC3	Phạm vi trách nhiệm của tổ chức về đáp ứng nghĩa vụ theo kế hoạch phúc lợi đã xác định của tổ chức.	Báo cáo các hoạt động cộng đồng, đóng góp cho xã hội	138
G4-EC5	Tỉ lệ của mức lương khởi điểm tiêu chuẩn theo giới tính so với mức lương tối thiểu của địa phương tại các điểm hoạt động trọng yếu.	Những cải tiến về chính sách nguồn nhân lực.	124
TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP			
G4-EC7	Sự phát triển và tác động của đầu tư cơ sở hạ tầng và dịch vụ được hỗ trợ	Tác động kinh tế gián tiếp, đảm bảo việc làm cho người lao động, tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương tại nơi các nhà máy đặt trụ sở.	94
G4-EC8	Các tác động kinh tế gián tiếp quan trọng, bao gồm mức độ tác động.	Các đóng góp về kinh tế - xã hội	138

MỤC THAM CHIẾU THEO GRI	CHỈ SỐ GRI	NỘI DUNG BÁO CÁO	TRANG
DANH MỤC KINH TẾ			
VẬT LIỆU			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Quản lý nguồn nguyên vật liệu.	132
NĂNG LƯỢNG			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Các biện pháp tiết kiệm năng lượng đang áp dụng.	133
		Các giải pháp và sáng kiến tiết kiệm năng lượng.	133
G4-EN	Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức.	Báo cáo tình hình tiêu thụ năng lượng	133
G4-EN5	Cường độ năng lượng		
G4-EN6	Giảm tiêu thụ năng lượng.	Các biện pháp tiết kiệm năng lượng đang áp dụng	133
G4-EN7	Cắt giảm nhu cầu năng lượng của sản phẩm và dịch vụ	Các giải pháp và sáng kiến trong việc tiết kiệm năng lượng.	133
NƯỚC			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	Các biện pháp tiết kiệm năng lượng đang áp dụng.	133
G4-EN8	Tổng lượng nước thu về theo nguồn	Báo cáo tiêu thụ năng lượng nước.	133
PHÁT THẢI			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường trong việc xử lý nước thải, khí thải và chất thải nguy hại.	134
TUẦN THỦ			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	134
DANH MỤC XÃ HỘI			
CÁCH ĐỐI XỬ VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM BỀN VỮNG			
VIỆC LÀM			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Những cải tiến về chính sách nguồn nhân lực.	124
G4-LA1	Tổng số lượng và tỷ lệ người lao động thuê mới và luân chuyển lao động theo nhóm tuổi, giới tính và khu vực.	Tổng quan lực lượng lao động.	90
QUAN HỆ QUẢN TRỊ/LAO ĐỘNG			
G4-LA4	Các thời hạn thông báo tối thiểu về những thay đổi trong hoạt động, bao gồm những thay đổi này có được nêu cụ thể trong các thỏa thuận tập thể hay không.	Quan hệ lao động, Thỏa ước lao động tập thể.	124
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Mối quan hệ bền vững với người lao động.	124
		Quan hệ lao động.	124
AN TOÀN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	An toàn và sức khỏe nghề nghiệp.	125
G4-LA8	Các chủ đề về an toàn và sức khỏe được nêu trong các thỏa thuận chính thức với công đoàn.	Một số hoạt động về an toàn lao động đã được thực hiện	125
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Công tác phát triển nguồn nhân lực.	127
G4-LA9	Giờ đào tạo trung bình mỗi năm của người lao động theo giới tính, và theo danh mục người lao động.	Những cải tiến về chính sách đào tạo.	128
G4-LA10	Các chương trình về quản trị kỹ năng và học tập dài hạn hỗ trợ khả năng tiếp tục làm việc của người lao động và giúp họ về việc chấm dứt quan hệ lao động.	Công tác đào tạo. Chính sách đào tạo.	128 128
G4-LA11	Tỉ lệ phần trăm người lao động được đánh giá hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp định kỳ, theo giới tính và theo danh mục người lao động.	Những cải tiến về chính sách nguồn nhân lực.	128
TÍNH ĐA DẠNG VÀ CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP BÌNH ĐẲNG			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Quy tắc đạo đức đối với người lao động.	76
		Mối quan hệ bền vững với người lao động.	117
		Quan hệ lao động.	124
G4-LA12	Thành phần của các cấp quản lý và danh sách chi tiết người lao động trong từng danh mục người lao động theo giới tính, nhóm tuổi, thành viên nhóm thiểu số và các chỉ số về tính đa dạng khác.	Tổng quan lực lượng lao động.	90

MỤC THAM CHIẾU THEO GRI	CHỈ SỐ GRI	NỘI DUNG BÁO CÁO	TRANG
CƠ CHẾ KHIẾU NẠI VỀ CÁCH ĐỐI XỬ VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Quy tắc đạo đức đối với người lao động.	76
		Thỏa ước lao động tập thể.	124
QUYỀN CON NGƯỜI			
ĐẦU TƯ			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Những cải tiến về chính sách nguồn nhân lực.	128
KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Quy tắc đạo đức đối với người lao động.	76
		Mối quan hệ bền vững với người lao động.	117
		Quan hệ lao động.	124
TỰ DO LẬP HỘI VÀ THỎA ƯỚC TẬP THỂ			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Những cải tiến về chính sách nguồn nhân lực.	128
		Thỏa ước lao động tập thể	124
LAO ĐỘNG TRẺ EM			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Cam kết không sử dụng lao động trẻ em dưới mọi hình thức.	124
LAO ĐỘNG CƯỖNG BỨC HOẶC BẮT BUỘC			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Cam kết không sử dụng lao động trẻ em dưới mọi hình thức.	124
ĐÁNH GIÁ QUYỀN CON NGƯỜI VỚI NHÀ CUNG CẤP			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Mối quan hệ bền vững giữa các bên liên quan – Nhà cung ứng	118
CƠ CHẾ KHIẾU NẠI VỀ QUYỀN CON NGƯỜI			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Mối quan hệ bền vững giữa các bên liên quan – Người lao động	117
XÃ HỘI			
CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Mối quan hệ bền vững đối với cộng đồng.	118
		Hoạt động cộng đồng.	138
G4-SO1	Tỷ lệ phần trăm các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển đã thực hiện.	Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương, đóng góp cho xã hội.	138
CHỐNG THAM NHỪNG			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Văn hóa 10 chữ T.	4
		Giá trị cốt lõi	5
G4-SO4	Truyền thông và đào tạo về các chính sách và quy trình chống tham nhũng.	Mối quan hệ bền vững giữa các bên liên quan.	116
HÀNH VI HẠN CHẾ CẠNH TRANH			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Mối quan hệ bền vững giữa các bên liên quan.	116
TUÂN THỦ			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Tối ưu hóa hiệu quả kinh tế	135
		Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	134
TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI SẢN PHẨM			
AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE CỦA KHÁCH HÀNG			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Trách nhiệm đối với sản phẩm	130
		Quy trình giải quyết khiếu nại khách hàng	131
G4-PR1	Tỷ lệ phần trăm danh mục sản phẩm và dịch vụ trọng yếu được đánh giá tác động sức khỏe và an toàn để can thiệp.	Tất cả các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen được kiểm tra nghiêm ngặt về quy trình sản xuất, quy cách đóng gói, vận chuyển và sử dụng nhằm mục đích đảm bảo an toàn cao.	130
THÔNG TIN VÀ NHÂN SẢN PHẨM DỊCH VỤ			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Danh mục sản phẩm	36 - 39
TRUYỀN THÔNG TIẾP THỊ			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	5 lợi thế cạnh tranh cốt lõi.	41
		Mối quan hệ bền vững đối với đối thủ cạnh tranh.	117
QUYỀN RIÊNG TƯ CỦA KHÁCH HÀNG			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Mối quan hệ bền vững đối với khách hàng.	116
TUÂN THỦ			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Trách nhiệm đối với sản phẩm.	130
		Quy tắc đạo đức kinh doanh	76

MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán riêng	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng	10 - 52

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐKKD”) số 3700381324 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 8 tháng 8 năm 2001 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác; sản xuất xà gỗ thép, xà gỗ mạ kẽm; sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác; sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại; mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng; dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa; xây dựng công nghiệp và dân dụng; sản xuất thép cán nguội dạng cuộn và cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HSG theo Quyết định số 117/QĐ-SGDHCM ngày 5 tháng 11 năm 2008.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 9 Đại lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có bốn trăm bảy mươi một (471) chi nhánh tọa lạc tại các tỉnh thành khác nhau ở Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch	
Ông Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch	
Ông Trần Quốc Trí	Thành viên	
Ông Lý Văn Xuân	Thành viên	
Ông Nguyễn Văn Luân	Thành viên	bổ nhiệm ngày 16 tháng 1 năm 2018
Ông Đinh Viết Duy	Thành viên	bổ nhiệm ngày 16 tháng 1 năm 2018
Ông Phạm Gia Tuấn	Thành viên	từ nhiệm ngày 16 tháng 1 năm 2018

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Quốc Trí	Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 16 tháng 1 năm 2018
Ông Hoàng Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Vũ Văn Thanh	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Minh Khoa	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Hồ Thanh Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trần Quốc Phẩm	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Ngọc Huy	Quyền Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trần Ngọc Chu	Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 16 tháng 1 năm 2018
Ông Trần Quốc Trí	Phó Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 16 tháng 1 năm 2018

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là:

Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch	
Ông Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch	bổ nhiệm ngày 5 tháng 2 năm 2018
Ông Trần Quốc Trí	Tổng Giám Đốc	bổ nhiệm ngày 5 tháng 2 năm 2018

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty") hân hạnh trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2018.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 30 tháng 9 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 2.1 của báo cáo tài chính riêng kèm theo, Công ty là công ty mẹ có các công ty con và Công ty đang trong quá trình hoàn thành việc lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2018 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo tài chính riêng kèm theo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn.

Thay mặt cho Ban Tổng Giám đốc



Trần Quốc Trí
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty") được lập ngày 25 tháng 12 năm 2018 và được trình bày từ trang 5 đến trang 52, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 9 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

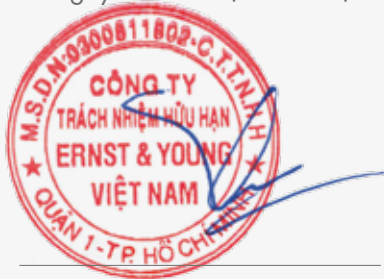
Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 30 tháng 9 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

VẤN ĐỀ CẦN NHẤN MẠNH

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 2.1 của báo cáo tài chính riêng, Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2018 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất này và báo cáo kiểm toán độc lập của chúng tôi đề ngày 25 tháng 12 năm 2018 đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam.



Đoàn Thị Thu Thủy
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 1070-2018-004-1

Đặng Minh Tài
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 2815-2014-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 28 tháng 12 năm 2018



VND				
Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		10.985.778.871.754	12.089.458.871.636
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	171.659.888.989	239.918.988.521
111	1. Tiền		171.516.367.114	239.775.466.646
112	2. Các khoản tương đương tiền		143.521.875	143.521.875
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		270.387.032	
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		270.387.032	
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		7.860.565.817.787	5.038.295.013.388
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.1	7.163.248.999.755	3.975.438.722.818
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.2	184.158.011.340	204.686.775.767
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	9	3.660.295.900	25.400.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	6	515.431.702.357	837.573.117.368
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5.1, 6	(5.933.191.565)	(4.803.602.565)
140	IV. Hàng tồn kho	7	1.787.890.736.309	5.428.029.021.406
141	1. Hàng tồn kho		1.806.472.903.289	5.450.815.683.238
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(18.582.166.980)	(22.786.661.832)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.165.392.041.637	1.383.215.848.321
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	75.749.637.153	74.422.775.292
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	16	1.063.819.898.124	1.308.779.396.886
153	3. Thuế phải thu của Nhà nước	16	25.822.506.360	13.676.143
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		5.257.822.222.584	5.043.205.602.817
210	I. Phải thu dài hạn		268.984.943.607	74.974.967.200
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	9	66.686.721.457	74.974.967.200
216	2. Phải thu dài hạn khác	6	202.298.222.150	
220	II. Tài sản cố định		1.961.681.186.678	2.746.644.774.699
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	1.591.695.704.971	2.463.196.998.804
222	Nguyên giá		3.260.932.231.963	4.566.370.722.477
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.669.236.526.992)	(2.103.173.723.673)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	11	81.263.218.413	24.855.221.380
225	Nguyên giá		98.947.748.174	39.019.437.785
226	Giá trị khấu hao lũy kế		(17.684.529.761)	(14.164.216.405)
227	3. Tài sản cố định vô hình	12	288.722.263.294	258.592.554.515
228	Nguyên giá		320.066.755.310	281.826.289.976
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(31.344.492.016)	(23.233.735.461)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		28.307.339.690	247.666.367.726
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	28.307.339.690	247.666.367.726
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	14	2.769.445.646.684	1.724.245.102.467
251	1. Đầu tư vào công ty con	14.1	2.677.776.000.000	1.633.276.000.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết	14.2	43.515.000.000	80.302.178.134
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	14.2	(13.445.353.316)	(35.933.075.667)
255	4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	14	61.600.000.000	46.600.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		229.403.105.925	249.674.390.725
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	8	207.352.425.398	216.697.658.464
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	27.3	22.050.680.527	32.976.732.261
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		16.243.601.094.338	17.132.664.474.453



VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		10.859.529.755.393	11.827.724.468.499
310	I. Nợ ngắn hạn		10.785.335.064.915	11.587.819.028.669
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15.1	1.111.659.624.255	3.415.707.867.150
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15.2	199.065.234.433	357.924.180.945
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	49.437.391.726	146.954.619.391
314	4. Phải trả người lao động		63.430.563.768	80.555.222.032
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	117.856.182.101	62.825.939.966
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	191.432.011.486	60.239.346.258
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	9.010.977.033.379	7.402.317.620.460
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		41.477.023.767	61.294.232.467
330	II. Nợ dài hạn		74.194.690.478	239.905.439.830
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	19	71.352.839.728	237.114.284.830
342	2. Dự phòng phải trả dài hạn		2.841.850.750	2.791.155.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		5.384.071.338.945	5.304.940.005.954
410	I. Vốn chủ sở hữu	20.1	5.384.071.338.945	5.304.940.005.954
411	1. Vốn cổ phần		3.849.903.280.000	3.499.966.830.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		3.849.903.280.000	3.499.966.830.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		151.583.183.521	151.583.183.521
415	3. Cổ phiếu quỹ		(1.343.000.000)	-
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		60.509.750.556	34.535.741.195
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		1.323.418.124.868	1.618.854.251.238
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		818.143.985.703	265.082.554.604
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		505.274.139.165	1.353.771.696.634
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		16.243.601.094.338	17.132.664.474.453


Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Người lập


Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng


Trần Quốc Trí
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**

cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2018

B02- DN

VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.1	59.977.961.162.366	47.077.679.965.050
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21.1	(113.760.574.901)	(179.072.251.662)
10	3. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.1	59.864.200.587.465	46.898.607.713.388
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	22	(57.061.310.696.192)	(43.680.064.063.459)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.802.889.891.273	3.218.543.649.929
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21.2	539.309.325.068	601.781.666.924
22	7. Chi phí tài chính	23	(614.816.857.761)	(420.377.177.127)
23	Trong đó: chi phí lãi vay		(458.729.805.247)	(317.503.841.647)
25	8. Chi phí bán hàng	24	(1.493.660.136.661)	(1.235.820.173.529)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	(711.802.548.326)	(639.173.453.876)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		521.919.673.593	1.524.954.512.321
31	11. Thu nhập khác	25	52.932.603.565	73.096.842.741
32	12. Chi phí khác		(1.114.182.751)	(3.244.149.612)
40	13. Lợi nhuận khác		51.818.420.814	69.852.693.129
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		573.738.094.407	1.594.807.205.450
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27.1	(57.537.903.508)	(209.600.199.457)
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	27.3	(10.926.051.734)	(31.435.309.359)
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		505.274.139.165	1.353.771.696.634

Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Người lậpNguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởngTrần Quốc Trí
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**

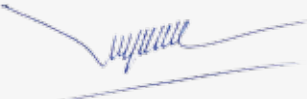
cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2018

B03- DN

VND				
Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		573.738.094.407	1.594.807.205.450
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao và hao mòn	10, 11, 12	322.385.755.534	408.968.204.482
03	Các khoản (hoàn nhập dự phòng) dự phòng		(25.511.932.453)	18.796.915.536
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	23	47.305.340.201	7.111.244.819
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(486.088.302.864)	(572.462.153.161)
06	Chi phí lãi vay	23	458.729.805.247	317.503.841.647
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		890.558.760.072	1.774.725.258.773
09	Tăng các khoản phải thu		(2.360.829.298.260)	(2.700.787.407.363)
10	Giảm (tăng) hàng tồn kho		3.644.342.779.949	(2.268.358.611.679)
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(2.314.955.937.226)	1.919.983.405.482
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		8.018.371.205	(88.508.540.606)
14	Tiền lãi vay đã trả		(457.469.733.777)	(309.453.183.836)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16	(123.097.749.073)	(255.210.120.483)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(94.659.631.874)	(82.041.727.870)
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(808.092.438.984)	(2.009.650.927.582)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi mua sắm tài sản cố định		(267.516.192.217)	(605.945.288.394)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		164.810.675.146	56.619.348.886
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(297.965.882.761)	
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		116.105.320.725	



VND				
Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(181.954.141.602)	(635.150.000.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		156.446.681.583	
27	Tiền lãi đã nhận	21.2	5.427.688.553	2.943.903.852
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(304.645.850.573)	(1.181.532.035.656)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu			34.601.710.000
32	Tiền chi mua lại cổ phiếu đã phát hành		(1.343.000.000)	
33	Tiền thu từ đi vay		27.036.232.249.782	21.829.974.818.155
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(25.622.600.226.615)	(18.658.018.091.475)
35	Tiền chi trả nợ thuê tài chính		(14.177.118.427)	(20.996.563.609)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	20.2	(350.060.974.500)	(196.362.984.225)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		1.048.050.930.240	2.989.198.888.846
50	Lưu chuyển tiền và các khoản tương đương tiền thuần trong năm		(64.687.359.317)	(201.984.074.392)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		239.918.988.521	447.518.356.022
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(3.571.740.215)	(5.615.293.109)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	171.659.888.989	239.918.988.521


Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Người lập


Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng


Trần Quốc Trí
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 12 năm 2018



1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐKKD”) số 3700381324 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 8 tháng 8 năm 2001 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác; sản xuất xà gỗ thép, xà gỗ mạ kẽm; sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác; sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại; mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng; dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa; xây dựng công nghiệp và dân dụng; sản xuất thép cán nguội dạng cuộn và cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HSG theo Quyết định số 117/QĐ-SGDHCM ngày 5 tháng 11 năm 2008.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 9 Đại lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có bốn trăm bảy mươi một (471) chi nhánh tọa lạc tại các tỉnh thành khác nhau ở Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 9 năm 2018 là 4.406 (ngày 30 tháng 9 năm 2017: 5.164).

Cơ cấu tổ chức

Công ty có 15 công ty con, như sau:

- Công ty TNHH Một Thành viên Tôn Hoa Sen (“HSS”)

HSS là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 3700763651 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 9 tháng 11 năm 2006 và các GCNĐKKD điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của HSS tọa lạc tại số 9 Đại Lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Hoạt động chính của HSS trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thép cán nguội.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2018, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSS (30 tháng 9 năm 2017: 100%).

- Công ty TNHH Một Thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen (“HSBM”)

HSBM là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 3500786179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 26 tháng 3 năm 2007 và các GCNĐKKD điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của HSBM tọa lạc tại Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của HSBM trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2018, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSBM (30 tháng 9 năm 2017: 100%).

- Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Bình Định (“HSBD”)

HSBD là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 4101425750 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp ngày 14 tháng 5 năm 2014 và các GCNĐKKD điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của HSBD tọa lạc tại Lô A1.1 và TT 6.2 & 7 Khu Công nghiệp Nhơn Hòa, Phường Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam. Hoạt động chính của HSBD trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2018, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSBD (30 tháng 9 năm 2017: 100%).

1. THÔNG TIN CÔNG TY (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

- Công ty TNHH Một Thành viên Vận tải & Cơ khí Hoa Sen ("HTME")

HTME là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 3700785528 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 26 tháng 3 năm 2007 và các GCNĐKKD điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của HTME tọa lạc tại số 9 Đại Lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Hoạt động chính của HTME trong năm hiện tại là cung cấp dịch vụ vận tải và xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2018, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HTME (30 tháng 9 năm 2017: 100%).

- Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nghệ An ("HSNA")

HSNA là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 2901788319 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp ngày 12 tháng 6 năm 2015 và các GCNĐKKD điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của HSNA tọa lạc tại Lô CN 1-8 Khu Công nghiệp Đông Hải, Xã Quỳnh Lập, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam. Hoạt động chính của HSNA trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh tấm lợp bằng kim loại và các sản phẩm ống thép. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2018, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSNA (30 tháng 9 năm 2017: 100%).

- Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Hà Nam ("HSHN")

HSHN là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 0700759219 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp ngày 15 tháng 9 năm 2015 và các GCNĐKKD điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của HSHN tọa lạc tại Cụm Công nghiệp Kien Khê I, Thị trấn Kien Khê, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam. Hoạt động chính của HSHN trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2018, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSHN (30 tháng 9 năm 2017: 100%).

- Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định ("HSNH")

HSNH là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 4101453370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp ngày 26 tháng 11 năm 2015 và các GCNĐKKD điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của HSNH tọa lạc tại Thôn Hội Sơn, Xã Nhơn Hội, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam. Hoạt động chính của HSNH trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tấm lợp bằng kim loại.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2018, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSNH (30 tháng 9 năm 2017: 100%).

- Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái ("HSYB")

HSYB là công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 5200861319 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp ngày 5 tháng 5 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSYB tọa lạc tại Tổ 48, Phường Đồng Tâm, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam. Hoạt động chính của HSYB trong năm hiện tại là kinh doanh khách sạn, dịch vụ ăn uống và khu Trung tâm Thương mại.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2018, Công ty nắm giữ 70% vốn chủ sở hữu và 70% quyền biểu quyết trong HSYB (30 tháng 9 năm 2017: 70%).

- Công ty TNHH Một Thành viên Năng lượng Tái tạo Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận ("HSRE")

HSRE là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4500607960 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 8 tháng 8 năm



1. THÔNG TIN CÔNG TY (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

2016. Trụ sở đăng ký của HSRE tọa lạc tại Khu Công nghiệp Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính của HSRE trong năm hiện tại là sản xuất, truyền tải và phân phối điện.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2018, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSRE (30 tháng 9 năm 2017: 100%).

- Công ty TNHH Một Thành viên Xi Măng Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận (“HSCC”)

HSCC là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4500607946 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSCC tọa lạc tại Khu Công nghiệp Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính của HSCC trong năm hiện tại là sản xuất xi măng, vôi và thạch cao.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2018, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSCC (30 tháng 9 năm 2017: 100%).

- Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Hạ tầng Khu công nghiệp Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận (“HSIP”)

HSIP là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4500607978 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSIP tọa lạc tại Khu Công nghiệp Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính của HSIP trong năm hiện tại là kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2018, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSIP (30 tháng 9 năm 2017: 100%).

- Công ty TNHH Một Thành viên Cảng Tổng hợp Quốc tế Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận (“HSSP”)

HSSP là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4500607985 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSSP tọa lạc tại thôn Thương Diêm 2, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính của HSSP trong năm hiện tại là đầu tư cảng sông, cảng biển.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2018, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSSP (30 tháng 9 năm 2017: 100%).

- Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận (“HSIC”)

HSIC là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4500607953 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSIC tọa lạc tại Khu Công nghiệp Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính của HSIC trong năm hiện tại là sản xuất sắt, thép và gang.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2018, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSIC (30 tháng 9 năm 2017: 100%).

- Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Phú Mỹ (“HSPM”)

1.THÔNG TIN CÔNG TY (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

HSPM là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 3502313442 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSPM tọa lạc tại Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của HSPM trong năm hiện tại là sản xuất các sản phẩm thép dùng cho vật liệu xây dựng và tiêu dùng.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2018, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSPM (30 tháng 9 năm 2017: 100%).

- Công ty TNHH Một Thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái (“HSYB-LTD”)

HSYB-LTD là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 5200870602 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp ngày 6 tháng 1 năm 2017. Trụ sở đăng ký của HSYB-LTD tọa lạc tại Thôn Đồng Danh, xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam. Hoạt động chính của HSYB-LTD trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm ống thép.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2018, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSYB-LTD (30 tháng 9 năm 2017: 100 %).



2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Mục đích lập báo cáo tài chính riêng

Công ty có các công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 1 và Thuyết minh số 14.1. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2018 để ngày 25 tháng 12 năm 2018.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo tài chính riêng này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con.

2.2 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính riêng được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và lưu chuyển tiền tệ riêng theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.3 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Chứng từ ghi sổ.

2.4 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính riêng bắt đầu từ ngày 1 tháng 10 và kết thúc vào ngày 30 tháng 9.

2.5 Đơn vị tiền tệ kế toán

Báo cáo tài chính riêng được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là đồng Việt Nam ("VND").

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

- | | |
|--|---|
| Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ và hàng hóa | - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền. |
| Thành phẩm và chi phí sản xuất dở dang | - giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền. |

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.



3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu và xem xét liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán riêng tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất biến đổi trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Công ty là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là tài sản cố định trên bảng cân đối kế toán riêng. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị tài sản cho thuê và phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo thời hạn của hợp đồng thuê.

Thu nhập từ tiền cho thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình, thể hiện giá trị của quyền sử dụng đất đã được Công ty nhận chuyển nhượng hoặc thuê. Thời gian hữu dụng của quyền sử dụng đất được đánh giá theo thời hạn sử dụng hữu hạn hoặc vô thời hạn. Theo đó, quyền sử dụng đất có thời hạn là quyền sử dụng đất đã thuê và được trích hao mòn theo thời hạn thuê, trong khi quyền sử dụng đất vô thời hạn thì không được trích hao mòn.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45")

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU *(tiếp theo)*

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định thuê tài chính và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	3 - 10 năm
Phương tiện vận tải	2 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Tài sản khác	5 - 8 năm
Quyền sử dụng đất	14 - 55 năm
Phần mềm máy tính	3 - 6 năm

3.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí trong năm khi phát sinh ngoại trừ các khoản chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này. Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng:

- Chi phí tiền thuê, tiền quảng cáo trả trước;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn; và
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định ...

3.10 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào các công ty con

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư vào công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của công ty liên kết sau ngày Công ty có ảnh hưởng đáng kể được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm được lập theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 do Bộ Tài chính ban hành. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.



3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.11 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.12 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.14 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (được gọi là cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam. Công ty trích lập quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán riêng.

3.16 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được thực hiện và hoàn thành.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại), trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi là không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

Tiền cho thuê tài sản

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.17 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.



3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.17 Thuế

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính riêng.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này. Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán năm khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.17 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	48.240.229.076	13.538.266.107
Tiền gửi ngân hàng	122.549.584.478	225.389.115.824
Tiền đang chuyển	726.553.560	848.084.715
Các khoản tương đương tiền (*)	143.521.875	143.521.875
TỔNG CỘNG	171.659.888.989	239.918.988.521

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện số dư tiền gửi có thời gian đáo hạn gốc dưới ba (3) tháng và hưởng lãi suất 5%/năm.

5. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

5.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Các bên liên quan (Thuyết minh số 28)	5.660.685.579.825	2.892.316.502.137
Các bên khác	1.502.563.419.930	1.083.122.220.681
Abhay Ispat India Pvt. Ltd	184.852.880.289	-
Thyssenkrupp Materials		
Trading Asia Pte. Ltd	156.206.373.060	94.054.987.217
Khác	1.161.504.166.581	989.067.233.464
TỔNG CỘNG	7.163.248.999.755	3.975.438.722.818
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(4.293.191.565)	(4.063.602.565)
GIÁ TRỊ THUẦN	7.158.955.808.190	3.971.375.120.253

5.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên liên quan (Thuyết minh số 28)	144.725.955.368	38.705.908.131
Các bên khác	39.432.055.972	165.980.867.636
Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Vũng Tàu	9.189.153.750	11.755.350.255
Khác	30.242.902.222	154.225.517.381
TỔNG CỘNG	184.158.011.340	204.686.775.767



6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	515.431.702.357	837.573.117.368
Lợi nhuận được chia từ công ty con	358.392.102.244	547.165.072.432
Tạm ứng để mua đất	90.183.227.000	90.183.227.000
Tạm ứng cho nhân viên	27.619.762.719	26.741.318.349
Thanh lý công ty liên kết	15.665.290.474	
Thu nhập lãi cho vay	6.990.313.620	551.616.708
Đặt cọc	5.713.929.000	138.798.428.600
Bồi thường đắm tàu	-	31.520.000.000
Khác	10.867.077.300	2.613.454.279
Dài hạn		
Đặt cọc thuê mặt bằng	202.093.222.150	-
Ký quỹ dài hạn	205.000.000	-
TỔNG CỘNG	717.729.924.507	837.573.117.368
Dự phòng phải thu khác khó đòi	(1.640.000.000)	(740.000.000)
GIÁ TRỊ THUẦN	716.089.924.507	836.833.117.368
Trong đó:		
Các bên liên quan (Thuyết minh số 28)	458.001.388.370	639.008.129.274
Các bên khác	258.088.536.137	197.824.988.094

7. HÀNG TỒN KHO

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Thành phẩm	734.738.921.821	1.175.209.610.528
Hàng hóa	511.623.580.259	677.488.468.657
Nguyên vật liệu	296.974.292.857	843.767.940.021
Công cụ, dụng cụ	215.430.530.762	224.760.876.405
Hàng mua đang đi đường	47.688.056.628	2.529.588.787.627
Khác	17.520.962	-
TỔNG CỘNG	1.806.472.903.289	5.450.815.683.238
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(18.582.166.980)	(22.786.661.832)
GIÁ TRỊ THUẦN	1.787.890.736.309	5.428.029.021.406

Như được trình bày tại *Thuyết minh số 19*, Công ty đã dùng hàng tồn kho với giá trị ghi sổ vào ngày 30 tháng 9 năm 2018 là 1.229.352.536.487 VND để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng.

8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	75.749.637.153	74.422.775.292
Chi phí quảng cáo	26.163.164.737	26.925.691.491
Chi phí thuê mặt bằng, nhà xưởng	24.362.401.677	19.734.754.783
Chi phí công cụ, dụng cụ	9.308.630.023	11.418.276.450
Chi phí tư vấn	2.765.970.828	5.022.641.070
Chi phí bảo hiểm	1.679.401.673	1.650.845.702
Khác	11.470.068.215	9.670.565.796
Dài hạn	207.352.425.398	216.697.658.464
Chi phí thuê mặt bằng, nhà xưởng	67.919.903.057	89.433.311.060
Chi phí công cụ, dụng cụ	57.397.992.492	67.552.199.499
Chi phí bảng hiệu quảng cáo	47.986.279.155	25.377.730.855
Chi phí sửa chữa	23.626.356.355	20.638.965.085
Khác	10.421.894.339	13.695.451.965
TỔNG CỘNG	283.102.062.551	291.120.433.756

9. PHẢI THU VỀ CHO VAY

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	3.660.295.900	25.400.000.000
Phải thu các bên liên quan (Thuyết minh số 28)		
Sở Tài chính Tỉnh Nghệ An	3.660.295.900	25.000.000.000
Bên khác		400.000.000
Dài hạn		
Bên liên quan (Thuyết minh số 28) (*)	66.686.721.457	74.974.967.200
TỔNG CỘNG	70.347.017.357	100.374.967.200

(*) Đây là khoản phải thu về cho vay dài hạn Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái, công ty con, có thời hạn đáo hạn vào năm 2020 và hưởng lãi suất 8%/năm.

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản khác	Tổng cộng
						VND
Nguyên giá:						
Số đầu năm	649.108.058.078	3.485.804.694.207	379.532.131.416	32.608.589.505	19.317.249.271	4.566.370.722.477
Mua mới trong năm	3.683.232.440	105.513.066.378	7.948.267.301	24.269.310.636	242.708.351	141.656.585.106
Đầu tư XDCB hoàn thành	2.853.827.117	271.216.467.210	-	10.042.223.036	-	284.112.517.363
Mua lại TSCĐ thuê tài chính	-	13.254.770.658	-	-	-	13.254.770.658
Điều chuyển tài sản qua công ty TNHH MTV Tôn Hoa sen	(150.642.102.617)	(1.399.347.330.074)	-	-	-	(1.549.989.432.691)
Thanh lý, nhượng bán	(7.830.592.579)	(86.729.429.820)	(80.318.935.519)	(19.593.973.032)	-	(194.472.930.950)
Số cuối năm	497.172.422.439	2.389.712.238.559	307.161.463.198	47.326.150.145	19.559.957.622	3.260.932.231.963
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	62.765.798.554	291.743.247.603	14.835.350.358	832.088.307	5.424.985.811	375.601.470.633
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	(255.098.098.606)	(1.701.234.349.196)	(120.128.393.742)	(10.500.357.797)	(16.212.524.332)	(2.103.173.723.673)
Khấu hao trong năm	(29.261.121.404)	(228.123.396.877)	(39.113.243.836)	(6.924.854.353)	(1.991.195.848)	(305.413.812.318)
Mua lại TSCĐ thuê tài chính	-	(4.693.380.547)	-	-	-	(4.693.380.547)
Điều chuyển tài sản qua công ty TNHH MTV Tôn Hoa sen	39.869.153.070	631.021.304.541	-	-	-	670.890.457.611
Thanh lý, nhượng bán	6.286.422.372	34.959.944.245	30.592.546.208	1.315.019.110	-	73.153.931.935
Số cuối năm	(238.203.644.568)	(1.268.069.877.834)	(128.649.091.370)	(16.110.193.040)	(18.203.720.180)	(1.669.236.526.992)
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	394.009.959.472	1.784.570.345.011	259.403.737.674	22.108.231.708	3.104.724.939	2.463.196.998.804
Số cuối năm	258.968.777.871	1.121.642.360.725	178.512.371.828	31.215.957.105	1.356.237.442	1.591.695.704.971
Trong đó:						
Tài sản sử dụng để thế chấp (Thuyết minh số 19)	99.121.626.108	548.881.874.136	92.872.439.182	-	-	740.875.939.426

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	VND			
	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số đầu năm	30.886.346.877	8.133.090.908	-	39.019.437.785
Thuê mới	14.635.857.235	39.910.860.176	18.636.363.636	73.183.081.047
Mua lại tài sản	(13.254.770.658)	-	-	(13.254.770.658)
Số cuối năm	32.267.433.454	48.043.951.084	18.636.363.636	98.947.748.174
Giá trị khấu hao lũy kế:				
Số đầu năm	(11.717.212.453)	(2.447.003.952)	-	(14.164.216.405)
Khấu hao trong năm	(4.489.751.537)	(3.514.602.391)	(209.339.975)	(8.213.693.903)
Mua lại tài sản	4.693.380.547	-	-	4.693.380.547
Số cuối năm	(11.513.583.443)	(5.961.606.343)	(209.339.975)	(17.684.529.761)
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	19.169.134.424	5.686.086.956	-	24.855.221.380
Số cuối năm	20.753.850.011	42.082.344.741	18.427.023.661	81.263.218.413

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	VND		
	Quyền sử dụng đất	Phần mềm vi tính	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm	280.481.532.265	1.344.757.711	281.826.289.976
Đầu tư XD CB hoàn thành	-	44.778.337.834	44.778.337.834
Mua mới	718.364.000	-	718.364.000
Thanh lý, nhượng bán	(7.256.236.500)	-	(7.256.236.500)
Số cuối năm	273.943.659.765	46.123.095.545	320.066.755.310
Trong đó:			
Đã hao mòn hết	456.396.144	1.344.757.711	1.801.153.855
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	(21.888.977.750)	(1.344.757.711)	(23.233.735.461)
Hao mòn trong năm	(2.560.821.111)	(6.197.428.202)	(8.758.249.313)
Thanh lý, nhượng bán	647.492.758	-	647.492.758
Số cuối năm	(23.802.306.103)	(7.542.185.913)	(31.344.492.016)
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	258.592.554.515	-	258.592.554.515
Số cuối năm	250.141.353.662	38.580.909.632	288.722.263.294
Trong đó:			
Tài sản sử dụng để thế chấp (Thuyết minh số 19)	100.775.187.505	-	100.775.187.505



13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BÀN DỒ DANG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Máy móc, thiết bị chờ lắp đặt	23.206.143.020	241.007.879.131
Chi phí xây dựng	1.932.316.670	1.307.543.169
Chi phí khác	3.168.880.000	5.350.945.426
TỔNG CỘNG	28.307.339.690	247.666.367.726

14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào các công ty con (<i>Thuyết minh số 14.1</i>)	2.677.776.000.000	1.633.276.000.000
Đầu tư vào công ty liên kết (<i>Thuyết minh số 14.2</i>)	43.515.000.000	80.302.178.134
Trái phiếu tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam (*)	46.600.000.000	46.600.000.000
Trái phiếu tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam (**)	15.000.000.000	-
TỔNG CỘNG	2.782.891.000.000	1.760.178.178.134
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(13.445.353.316)	(35.933.075.667)
GIÁ TRỊ THUẦN	2.769.445.646.684	1.724.245.102.467

(*) Trái phiếu tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam có thời hạn mười (10) năm và hưởng lãi suất thả nổi +1%/ năm.
(**) Trái phiếu tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam có thời hạn mười (10) năm và hưởng lãi suất thả nổi +1,2%/ năm.

14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

14.1 Đầu tư vào các công ty con

Chi tiết các khoản đầu tư vào các công ty con như sau (tiếp theo):

		Số cuối năm		Số đầu năm		VNI
Công ty con	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị đầu tư (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị đầu tư (VND)	Địa điểm	Ngành nghề kinh doanh
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nghệ An	100	1.100.000.000.000	100	450.000.000.000	Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tấm lợp bằng kim loại và các sản phẩm ống thép
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	100	420.000.000.000	100	200.000.000.000	Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tấm lợp bằng kim loại
Công ty TNHH Một Thành viên Tôn Hoa Sen	100	280.000.000.000	100	280.000.000.000	Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thép cán nguội
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Phú Mỹ	100	25.000.000.000	100	100.000.000.000	Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam	Sản xuất các sản phẩm thép dùng cho vật liệu xây dựng và tiêu dùng
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Hà Nam	100	200.000.000.000	100	200.000.000.000	Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bằng nhựa và các sản phẩm ống thép
Công ty TNHH Một Thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen	100	150.000.000.000	100	150.000.000.000	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Bình Định	100	105.000.000.000	100	55.000.000.000	Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	70	84.000.000.000	70	84.000.000.000	Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Kinh doanh khách sạn, dịch vụ ăn uống và khu Trung tâm Thương mại
Công ty TNHH Một thành viên Vật liệu xây dựng Hoa Sen Yên Bái	100	50.000.000.000	100	50.000.000.000	Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép

VND

14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

14.1 Đầu tư vào các công ty con (tiếp theo)

Chi tiết các khoản đầu tư vào các công ty con như sau (tiếp theo):

Công ty con	Số cuối năm		Số đầu năm		Địa điểm	Ngành nghề kinh doanh
	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị đầu tư (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị đầu tư (VND)		
Công ty TNHH Một Thành viên Vận tải và Cơ khí Hoa Sen	100	16.276.000.000	100	16.276.000.000	Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ
Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	100	15.000.000.000	100	15.000.000.000	Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam	Sản xuất sắt, thép và gang
Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Hạ tầng Khu công nghiệp Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	100	4.000.000.000	100	3.000.000.000	Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
Công ty TNHH Một thành viên Cảng Tổng hợp Quốc tế Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	100	3.500.000.000	100	2.500.000.000	Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam	Đầu tư cảng sông, cảng biển
Công ty Cổ phần Hoa Sen Văn Hội	-	-	70	2.800.000.000	Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản và dịch vụ hỗ trợ cho kinh doanh bất động sản
Công ty TNHH MTV Đầu Tư Hạ Tầng KCN Hoa Sen Du Long	-	-	100	24.700.000.000	Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp
TỔNG CỘNG		2.677.776.000.000		1.633.276.000.000		

14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

14.2 Đầu tư vào công ty liên kết

Chi tiết khoản đầu tư vào công ty liên kết như sau:

VND						
Công ty	Số cuối năm		Số đầu năm		Địa điểm	Ngành nghề kinh doanh
	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết (%)	Giá trị đầu tư (VND)	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết (%)	Giá trị đầu tư (VND)		
Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn	45	27.900.000.000	45	51.952.178.134	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản và dịch vụ hỗ trợ cho kinh doanh bất động sản
Công ty TNHH MTV Đầu Tư Hạ Tầng KCN Hoa Sen Du Long	45	15.615.000.000	-	-	Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp
Công ty Cổ phần Tiếp vận và Cảng Quốc tế Hoa Sen – Gemadept	-	-	45	51.952.178.134	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Cung cấp các dịch vụ đại lý vận tải biển
Công ty Cổ phần Hoa Sen Hội Vân	-	-	45	450.000.000	Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản và dịch vụ hỗ trợ cho kinh doanh bất động sản
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(13.445.353.316)		(35.933.075.667)		
GIÁ TRỊ THUẦN		30.069.646.684		44.369.102.467		

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

15.1 Phải trả người bán ngắn hạn

VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Các bên khác	520.522.315.776	3.034.469.932.339
Trong đó:		
Công ty Formosa Hà Tĩnh	199.152.165.080	-
Hangzhou Cogeneration (HongKong) Co.,LTD	191.161.898.608	645.971.085.812
Arcelormittal International Singapore Private Limited	-	441.107.265.180
Công ty TNHH Thép Kim Quốc	-	376.715.036.265
Khác	130.208.252.088	1.570.676.545.082
Các bên liên quan (Thuyết minh số 28)	591.137.308.479	381.237.934.811
TỔNG CỘNG	1.111.659.624.255	3.415.707.867.150



15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC (tiếp theo)

15.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Các bên khác	105.456.193.525	133.208.633.634
Các bên liên quan (Thuyết minh số 28)	93.609.040.908	224.715.547.311
TỔNG CỘNG	199.065.234.433	357.924.180.945

16. THUẾ

	VND			
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Phải trả				
Thuế GTGT	104.569.749.540	1.736.447.276.733	(1.793.612.317.259)	47.404.709.014
Thuế thu nhập cá nhân	1.614.292.843	37.087.632.102	(37.097.955.659)	1.603.969.286
Thuế thu nhập doanh nghiệp	39.767.280.907	57.537.903.508	(97.305.184.415)	-
Thuế xuất khẩu	941.888.393	31.185.621.787	(31.699.370.882)	428.139.298
Các loại Thuế khác	61.407.708	1.612.067.307	(1.672.900.887)	574.128
TỔNG CỘNG	146.954.619.391	1.863.870.501.437	(1.961.387.729.102)	49.437.391.726

	VND			
	Số đầu năm	Số tăng trong năm	Số giảm trong năm	Số cuối năm
Phải thu				
Thuế GTGT được khấu trừ	1.308.779.396.886	922.947.013.065	(1.167.906.511.827)	1.063.819.898.124
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	25.792.564.658	-	25.792.564.658
Khác	13.676.143	16.265.559	-	29.941.702
TỔNG CỘNG	1.308.793.073.029	948.755.843.282	(1.167.906.511.827)	1.089.642.404.484

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng thuế	36.097.467.662	-
Chi phí vận chuyển	35.712.412.522	-
Thưởng và lương tháng 13	23.755.410.000	36.886.740.000
Chi phí lãi vay	12.021.671.246	10.761.599.776
Chi phí điện	9.412.829.611	9.628.754.210
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	733.191.060	5.322.145.980
Khác	123.200.000	226.700.000
TỔNG CỘNG	117.856.182.101	62.825.939.966

18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ký quỹ mở thư tín dụng	136.756.103.216	-
Chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu	25.996.753.725	-
Nhận đặt cọc dự thầu	8.371.520.000	7.076.760.110
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	6.272.088.850	777.656.800
Phải trả cổ tức	4.494.873.425	4.598.464.925
Phải trả khác cho bên liên quan (Thuyết minh số 28)	2.767.185.492	25.716.800.000
Nhận đặt cọc chuyển nhượng cổ phần Gemadept	-	15.776.367.206
Các khoản phải trả khác	6.773.486.778	6.293.297.217
TỔNG CỘNG	191.432.011.486	60.239.346.258

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	9.010.977.033.379	7.402.317.620.460
Vay từ ngân hàng (Thuyết minh số 19.1)	8.748.119.898.344	7.204.366.078.759
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 19.3)	174.491.250.325	193.321.275.085
Vay bên liên quan (Thuyết minh số 19.2, 28)	53.000.000.000	-
Nợ dài hạn thuê tài chính đến hạn trả (Thuyết minh số 19.4)	35.365.884.710	4.630.266.616
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	71.352.839.728	237.114.284.830
Vay từ ngân hàng (Thuyết minh số 19.3)	55.596.689.280	234.156.032.907
Nợ dài hạn thuê tài chính (Thuyết minh số 19.4)	15.756.150.448	2.958.251.923
TỔNG CỘNG	9.082.329.873.107	7.639.431.905.290

Tình hình tăng (giảm) các khoản vay và nợ thuê tài chính trong năm như sau:

	VND
	Năm nay
Số đầu năm	7.639.431.905.290
Tiền thu từ đi vay	26.978.521.614.736
Nợ thuê tài chính phát sinh	57.710.635.046
Tiền chi trả nợ gốc vay	(25.622.600.226.615)
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	(14.177.118.427)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	43.443.063.077
Số cuối năm	9.082.329.873.107



19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

19.1 Vay ngắn hạn ngân hàng

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn ngân hàng như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương</i>				
Vay VND	2.111.233.891.694	Từ ngày 15 tháng 11 năm 2018 đến ngày 28 tháng 3 năm 2019	5,5	Quyền sử dụng đất, nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị
Vay USD	1.186.079.616.308	Từ ngày 28 tháng 11 năm 2018 đến ngày 21 tháng 1 năm 2019	Từ 2,7 đến 2,9	Quyền sử dụng đất, nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương</i>				
Vay VND	966.390.647.671	Từ ngày 10 tháng 10 năm 2018 đến ngày 20 tháng 2 năm 2019	Từ 5,3 đến 5,9	Quyền sử dụng đất và máy móc, thiết bị
Vay USD	691.858.095.360	Từ ngày 15 tháng 10 năm 2018 đến ngày 5 tháng 12 năm 2018	Từ 2,7 đến 3	Quyền sử dụng đất và máy móc, thiết bị
<i>Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch 2</i>				
Vay VN	1.098.415.797.951	Từ ngày 2 tháng 11 năm 2018 đến ngày 14 tháng 3 năm 2019	Từ 4,3 đến 4,5	Nợ phải thu
Vay USD	408.466.309.431	Từ ngày 26 tháng 11 năm 2018 đến ngày 19 tháng 12 năm 2018	Từ 3,5 đến 3,9	Nợ phải thu
<i>Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)</i>				
Vay VND	1.035.502.713.540	Từ ngày 8 tháng 10 năm 2018 đến ngày 22 tháng 1 năm 2019	Từ 4,5 đến 4,8	Hàng tồn kho, máy móc thiết bị, quyền sử dụng đất, công trình xây dựng trên đất
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh</i>				
Vay VND	390.501.383.564	Từ ngày 23 tháng 11 năm 2018 đến ngày 31 tháng 1 năm 2019	Từ 5,5 đến 5,9	Tín chấp
Vay USD	85.035.839.658	Từ ngày 21 tháng 11 năm 2018 đến ngày 31 tháng 11 năm 2018	2,9	Tín chấp

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

19.1 Vay ngắn hạn ngân hàng (tiếp theo)

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn ngân hàng như sau (tiếp theo):

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Phát Triển TP.HCM				
Vay USD	148.320.106.584	Ngày 19 tháng 12 năm 2018 đến ngày 2 tháng 1 năm 2019	3,2	Tín chấp
Ngân hàng Sinopac – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh				
Vay VND	135.900.000.000	Từ ngày 20 tháng 11 năm 2018 đến ngày 3 tháng 12 năm 2018	5	Tín chấp
Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam				
Vay VND	134.418.629.258	Ngày 30 tháng 10 năm 2018 đến ngày 20 tháng 12 năm 2018	Từ 4,2 đến 4,5	Hàng tồn kho
Ngân hàng Sumitomo Mitsui – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh				
Vay VND	125.000.000.000	Ngày 30 tháng 11 năm 2018 đến ngày 7 tháng 2 năm 2019	5,6	Hàng tồn kho
Ngân hàng TNHH MTV ANZ (Việt Nam)				
Vay VND	108.024.412.792	Từ ngày 5 tháng 10 năm 2018 đến ngày 16 tháng 11 năm 2018	Từ 5,2 đến 6,5	Quyền sử dụng đất và hàng tồn kho
Ngân Hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương				
Vay USD	105.972.454.533	Từ ngày 30 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 10 năm 2018	3	Tín chấp
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh				
Vay VND	17.000.000.000	Ngày 22 tháng 10 năm 2018	5,61	Máy móc , thiết bị
TỔNG CỘNG				
	8.748.119.898.344			

Công ty sử dụng các khoản vay ngắn hạn này cho mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động.



19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

19.2 Vay ngắn hạn bên liên quan

Chi tiết khoản vay ngắn hạn bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Số cuối năm VND	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn Vay VND	53.000.000.000	Ngày 10 tháng 10 năm 2018	5	Tín chấp

19.3 Vay dài hạn ngân hàng

Chi tiết các khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân Hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Bình Dương Vay VND	135.924.771.861	Ngày 16 tháng 7 năm 2019	9	Quyền sử dụng đất, nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương Vay VND	72.094.315.280	Ngày 7 tháng 2 năm 2022	8,0	Quyền sử dụng đất và máy móc, thiết bị
Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Tân Thuận Vay VND	9.396.578.000	Từ ngày 6 tháng 1 năm 2020 đến ngày 17 tháng 6 năm 2020	8,7	Phương tiện vận tải
Ngân hàng TMCP Bản Việt Vay VND	9.291.229.500	Từ ngày 4 tháng 7 năm 2019 đến ngày 26 tháng 11 năm 2019	9,0	Phương tiện vận tải
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Bình Dương Vay USD	3.381.044.964	Ngày 7 tháng 1 năm 2019	8	Phương tiện vận tải
TỔNG CỘNG	230.087.939.605			
Trong đó:				
Vay dài hạn đến hạn trả	174.491.250.325			
Vay dài hạn	55.596.689.280			

Công ty sử dụng các khoản vay dài hạn nhằm mục đích xây dựng và mua sắm tài sản cố định.

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

19.4 Nợ thuê tài chính

Chi tiết các khoản nợ thuê tài chính như sau:

Công ty hiện đang thuê máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải theo các hợp đồng thuê tài chính. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được trình bày như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính tối thiểu	Lãi thuê tài chính	Nợ gốc	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính tối thiểu	Lãi thuê tài chính	Nợ gốc
Nợ thuê tài chính ngắn hạn Dưới 1 năm	38.305.086.689	2.939.201.979	35.365.884.710	5.059.482.950	429.216.334	4.630.266.616
Nợ thuê tài chính dài hạn Trên 1 - 5 năm	16.708.824.489	952.674.041	15.756.150.448	3.050.680.643	92.428.720	2.958.251.923
TỔNG CỘNG	55.013.911.178	3.891.876.020	51.122.035.158	8.110.163.593	521.645.054	7.588.518.539

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

20.1 Tính hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	VND
Năm trước					Tổng cộng
Số đầu năm	1.965.398.290.000	551.571.933.521	6.784.575.670	1.753.131.906.267	4.276.886.705.458
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	1.353.771.696.634	1.353.771.696.634
Trả cổ tức bằng cổ phiếu (**)	1.099.978.080.000	-	-	(1.099.978.080.000)	-
Trả cổ tức bằng tiền	-	-	-	(196.539.829.000)	(196.539.829.000)
Tăng vốn cổ phần từ thặng dư vốn cổ phần (**)	399.988.750.000	(399.988.750.000)	-	-	-
Tăng từ phát hành cổ phiếu có chọn lựa cho người lao động (*)	34.601.710.000	-	-	-	34.601.710.000
Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	(60.167.737.724)	(60.167.737.724)
Trích lập quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	80.063.704.939	(80.063.704.939)	-
Thưởng hoàn thành kế hoạch (***)	-	-	-	(51.300.000.000)	(51.300.000.000)
Sử dụng quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	(52.312.539.414)	-	(52.312.539.414)
Số cuối năm	3.499.966.830.000	151.583.183.521	34.535.741.195	1.618.854.251.238	5.304.940.005.954

(*) Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2017 ngày 6 tháng 1 năm 2017 và các Nghị quyết Hội đồng Quản trị có liên quan đã thông qua việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty. Theo đó, Công ty đã hoàn tất việc phát hành này vào ngày 12 tháng 4 năm 2017 với tổng số cổ phiếu mới được phát hành là 3.460.171 cổ phiếu giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu, và tổng giá trị 34.601.710.000 VND. Công ty cũng đã nhận được GCNĐKKD thay đổi lần thứ 27 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 20 tháng 4 năm 2017 cập nhật việc tăng vốn này.

(**) Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2017 ngày 6 tháng 1 năm 2017 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 38/NQ/HĐQT/2017 ngày 3 tháng 5 năm 2017 đã thông qua việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu, được trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, với tỷ lệ thực hiện là 100:75 (phát hành 75 cổ phiếu mới cho mỗi 100 cổ phiếu đang được cổ đông nắm giữ) và kết chuyển nguồn thặng dư vốn để bổ sung tăng vốn điều lệ. Theo đó, Công ty đã hoàn tất việc phát hành này vào ngày 8 tháng 6 năm 2017 với tổng số cổ phiếu được phát hành là 149.996.683 cổ phiếu, giá phát hành theo mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu, tổng giá trị là 1.499.966.830.000 VND. Công ty đã nhận được GCNĐKKD thay đổi lần thứ 29 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 26 tháng 6 năm 2017 cập nhật việc tăng vốn này.

(***) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2016 ngày 18 tháng 1 năm 2016, các cổ đông của Công ty đã thông qua mức thưởng hoàn thành kế hoạch là 4% lợi nhuận sau thuế.

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

20.1 Tính hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm nay						VND
Số đầu năm	3.499.966.830.000	151.583.183.521	-	34.535.741.195	1.618.854.251.238	5.304.940.005.954
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	505.274.139.165	505.274.139.165
Trả cổ tức bằng cổ phiếu (*)	349.936.450.000	-	-	-	(349.936.450.000)	-
Trả cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	(349.957.383.000)	(349.957.383.000)
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(1.343.000.000)	-	-	(1.343.000.000)
Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	-	(53.266.556.487)	(53.266.556.487)
Trích lập quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	47.549.876.048	(47.549.876.048)	-
Sử dụng quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	(21.575.866.687)	-	(21.575.866.687)
Số cuối năm	3.849.903.280.000	151.583.183.521	(1.343.000.000)	60.509.750.556	1.323.418.124.868	5.384.071.338.945

(*) Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2018 ngày 16 tháng 1 năm 2018 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 07/NQ/HĐQT/2018 ngày 6 tháng 2 năm 2018 đã thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt và bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu, được trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, với tỷ lệ thực hiện là 10:1 (phát hành 1 cổ phiếu mới cho mỗi 10 cổ phiếu đang được cổ đông nắm giữ). Theo đó, Công ty đã hoàn tất việc phát hành này vào ngày 18 tháng 6 năm 2018 với tổng số cổ phiếu được phát hành là 34.993.645 cổ phiếu, giá phát hành theo mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu, tổng giá trị là 349.936.450.000 VND. Công ty đã nhận được GCNĐKKD thay đổi lần thứ 31 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 9 tháng 7 năm 2018 cập nhật việc tăng vốn này.

20.VỐN CHỦ SỞ HỮU
(tiếp theo)

20.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư đã góp của chủ sở hữu		
Số đầu năm	3.499.966.830.000	1.965.398.290.000
Tăng trong năm	349.936.450.000	1.534.568.540.000
Số cuối năm	3.849.903.280.000	3.499.966.830.000
Cổ tức		
Cổ tức đã công bố	699.839.833.000	196.539.529.000
Cổ tức đã trả	700.018.357.500	196.362.984.225

20.3 Vốn cổ phần

	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu đã phát hành		
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	384.990.328	349.996.683
Cổ phiếu phổ thông		
Cổ phiếu quỹ		
Cổ phiếu phổ thông	134.300	-
Cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	384.856.028	349.996.683

Các cổ phiếu đã phát hành của Công ty có mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

21.DOANH THU

21.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	59.977.961.162.366	47.077.679.965.050
Trong đó:		
Hàng hóa	40.327.474.385.158	28.936.150.602.420
Thành phẩm	19.610.603.182.865	17.915.937.715.175
Khác	39.883.594.343	225.591.647.455
Các khoản giảm trừ doanh thu	(113.760.574.901)	(179.072.251.662)
Trong đó:		
Chiết khấu thương mại	(91.463.945.910)	(168.048.151.825)
Giảm giá hàng bán	(18.018.812.564)	(9.423.827.040)
Hàng bán bị trả lại	(4.277.816.427)	(1.600.272.797)
DOANH THU THUẦN	59.864.200.587.465	46.898.607.713.388
Trong đó:		
Doanh thu với các bên khác	25.526.544.445.715	21.135.214.803.228
Doanh thu với các bên liên quan	34.337.656.141.750	25.763.392.910.160

21.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận được chia	358.392.102.244	547.165.072.432
Thu nhập từ thanh lý khoản đầu tư tài chính	102.139.227.474	2.483.309.967
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	66.882.399.885	51.672.690.640
Thu nhập từ lãi tiền gửi, đầu tư khác	11.895.595.465	460.593.885
TỔNG CỘNG	539.309.325.068	601.781.666.924

22.GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thành phẩm	18.021.956.769.108	15.751.202.412.685
Hàng hóa	39.027.616.532.190	27.779.529.536.731
Khác	11.737.394.894	149.332.114.043
TỔNG CỘNG	57.061.310.696.192	43.680.064.063.459



23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	458.729.805.247	317.503.841.647
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	129.354.124.623	86.778.821.744
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	47.305.340.201	7.111.244.819
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(22.487.722.351)	8.983.268.917
Khác	1.915.310.041	-
TỔNG CỘNG	614.816.857.761	420.377.177.127

24. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng	1.493.660.136.661	1.235.820.173.529
Chi phí dịch vụ mua ngoài	790.640.510.476	593.014.446.591
Chi phí nhân viên	327.536.085.599	292.108.792.713
Chi phí khấu hao và hao mòn	108.714.732.356	72.442.980.982
Chi phí khác	266.768.808.230	278.253.953.243
Chi phí quản lý doanh nghiệp	711.802.548.326	639.173.453.876
Chi phí nhân viên	361.669.045.416	318.188.060.303
Chi phí khấu hao và hao mòn	42.732.423.837	34.910.163.952
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.750.707.573	23.333.620.677
Chi phí khác	277.650.371.500	262.741.608.944
TỔNG CỘNG	2.205.462.684.987	1.874.993.627.405

25. THU NHẬP KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tiền bồi thường	27.904.180.851	46.938.922.223
Thu nhập thanh lý tài sản cố định	16.148.077.681	22.353.176.877
Thu nhập khác	8.880.345.033	3.804.743.641
TỔNG CỘNG	52.932.603.565	73.096.842.741

26.CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	16.617.021.783.833	14.997.112.273.572
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.241.036.775.605	1.095.325.907.080
Chi phí nhân viên	796.124.614.877	730.185.246.256
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 10, 11 và 12)	322.385.755.534	408.968.204.482
Chi phí khác	650.150.547.377	836.244.964.815
TỔNG CỘNG	19.626.719.477.226	18.067.836.596.205

27.THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (“thuế TNDN”) áp dụng cho Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Báo cáo thuế của Công ty sẽ phải chịu sự kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính riêng có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

27.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	57.537.903.508	209.236.418.604
Chi phí thuế trích thiếu những năm trước	-	363.780.853
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	10.926.051.734	31.435.309.359
TỔNG CỘNG	68.463.955.242	241.035.508.816

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế	573.738.094.407	1.594.807.205.450
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	114.747.618.881	318.961.441.090
Các khoản điều chỉnh		
Chi phí không được trừ	25.384.617.658	31.143.301.359
Lợi nhuận được chia từ các công ty con	(71.678.420.449)	(109.433.014.486)
Chi phí thuế trích thiếu những năm trước	-	363.780.853
Khác	10.139.152	-
Chi phí thuế TNDN	68.463.955.242	241.035.508.816



27. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

27.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận kế toán được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

27.3 Thuế thu nhập hoãn lại

Công ty đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và các biến động so với năm trước như sau:

			VND	
	Bảng cân đối kế toán riêng		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Chi phí trích trước	12.107.935.853	14.347.792.714	(2.239.856.861)	(23.151.166.468)
Các khoản dự phòng	7.592.142.372	13.610.183.079	(6.018.040.707)	3.759.383.106
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	714.348.043	1.135.161.780	(420.813.737)	1.067.043.023
Lợi nhuận chưa thực hiện	582.741.890	2.302.446.294	(1.719.704.404)	(10.050.438.250)
Khác	1.053.512.369	1.581.148.394	(527.636.025)	(3.060.130.770)
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	22.050.680.527	32.976.732.261		
(Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại			(10.926.051.734)	(31.435.309.359)

28. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một Thành viên Tôn Hoa Sen	Công ty con	Mua hàng	14.995.785.607.702	14.901.254.604.796
		Bán hàng	13.779.143.441.900	13.643.025.632.712
		Chi hộ	152.580.172.648	166.530.762.965
		Lợi nhuận được chia	34.568.169.073	76.653.509.042
		Bán tài sản	9.138.455.859	-
		Điều chuyển tài sản	879.098.975.080	-
		Thu nhập khác	4.783.074.700	-
		Trả hàng mua	2.510.365.445	-
		Hàng bán bị trả lại	1.980.258.020	-
		Mua khí	80.969.500	8.213.145.624
		Mua tài sản cố định	-	1.436.070.000
		Cho thuê tài sản	-	139.296.000.000
Công ty TNHH Một Thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen	Công ty con	Bán hàng	4.827.327.999.833	3.618.783.885.490
		Mua hàng	3.715.489.723.137	3.260.772.053.282
		Lợi nhuận được chia	144.875.735.339	205.519.465.050
		Hàng bán bị trả lại	1.329.668.691	397.974.795
		Mua tài sản cố định	136.202.200	-
		Phí thuê	100.000.010	-
		Cho thuê tài sản	88.409.095	678.545.460
		Bán tài sản cố định	87.000.000	200.000.000
		Chi phí vận chuyển	48.534.481.409	44.995.715.904
		Cho thuê tài sản	7.956.000.000	8.565.000.000
		Lợi nhuận được chia	5.818.027.378	5.895.764.638
		Phí thuê	607.696.966	-
Công ty TNHH Một Thành viên Vận tải và Cơ khí Hoa Sen	Công ty con	Mua tài sản cố định	100.000.000	-
		Mua hàng	-	4.611.416.810
		Khác	401.957.962	-



28. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm: (tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghị vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nghệ An	Công ty con	Bán hàng	9.626.602.855.004	5.599.890.071.479
		Mua hàng	7.502.469.038.140	4.551.651.709.046
		Góp vốn	650.000.000.000	120.000.000.000
		Lợi nhuận được chia	161.600.175.097	224.128.658.740
		Hàng mua trả lại	6.407.186.748	-
		Bán tài sản cố định	5.913.155.809	-
		Phí thuế	327.272.724	-
		Giảm giá hàng mua	168.333.118	-
		Hàng mua khác	141.284.700	-
		Cho thuê tài sản	38.000.000	3.948.000.000
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Bình Định	Công ty con	Mua hàng	1.082.856.041.149	794.881.373.702
		Góp vốn	50.000.000.000	-
		Bán hàng	24.251.426.607	51.434.073.556
		Lợi nhuận được chia	11.529.995.357	34.967.674.962
		Bán khác	45.328.337	-
		Mua khác	21.454.414	-
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định	Công ty con	Bán hàng	1.416.755.238.005	505.020.866.183
		Mua hàng	1.224.289.168.009	145.744.606.172
		Cho vay	132.500.000.000	42.967.623.260
		Chuyển đổi từ vay	119.000.000.000	-
		sang vốn cổ phần	101.000.000.000	64.000.000.000
		Góp vốn	13.500.000.000	42.967.623.260
		Thu tiền cho vay	1.804.591.517	-
		Hàng mua trả lại	708.702.055	201.781.047
		Thu nhập lãi vay	154.174.786	-
		Hàng bán bị trả lại	-	8.435.500.000
		Bán tài sản cố định	-	300.000.000
		Cho thuê tài sản	-	-

28. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm (tiếp theo):

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
VND				
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Hà Nam	Công ty con	Mua Hàng	848.947.136.769	154.761.409.425
		Bán hàng	44.779.573.986	11.076.398.202
		Hàng bán bị trả lại	86.112.315	-
		Bán tài sản cố định	2.904.000.000	-
		Góp vốn	-	150.000.000.000
		Thu tiền cho vay	-	64.852.176.516
Công ty Cổ phần Hoa Sen Văn Hội	Công ty con	Cho vay	-	64.869.376.516
		Thu nhập lãi vay	-	1.565.011.328
		Cho thuê tài sản	171.000.000	-
		Khác	486.410.620	-
		Rút vốn	2.800.000.000	-
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	Công ty con	Cho vay	84.022.894.522	45.663.826.935
		Thu tiền cho vay	63.000.000.000	-
		Thu nhập lãi vay	6.103.354.523	551.616.708
		Góp vốn	-	78.500.000.000
Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Hạ tầng Khu công nghiệp Hoa Sen Du Long	Công ty liên kết	Chuyển nhượng vốn	13.585.000.000	-
		Cho vay	12.160.295.900	-
	Bên liên quan	Chuyển đổi tiền vay sang vốn cổ phần	4.500.000.000	24.700.000.000
		Thu tiền cho vay	4.000.000.000	-
		Lãi vay	335.342.389	-
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Phú Mỹ	Công ty con	Bán hàng	403.345.547.024	6.005.111.813
		Góp vốn	77.281.875.153	100.000.000.000
		Chuyển đổi tiền vay sang vốn cổ phần	72.718.124.847	-
		Mua hàng	49.562.550.487	-
		Cho vay	43.406.984.582	29.311.140.265
		Khác	2.332.380.193	164.900.884



28. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm: (tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghịệp vụ	Năm nay	Năm trước
VND				
Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	Công ty con	Góp vốn	-	15.000.000.000
Công ty TNHH Một Thành viên Cảng Tổng hợp Quốc tế Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	Công ty con	Góp vốn	1.000.000.000	2.500.000.000
Công ty TNHH Một Thành viên Vật liệu xây dựng Hoa Sen Yên Bái	Công ty con	Mua hàng	215.951.772.945	-
		Thu tiền cho vay	10.605.320.725	-
		Cho vay	10.605.320.725	-
		Góp vốn	-	50.000.000.000
		Bán hàng	1.704.016.764	2.527.910.381
		Khác	939.048.113	-
Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Hạ tầng Khu công nghiệp Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	Công ty con	Góp vốn	1.000.000.000	3.000.000.000
Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn	Công ty con	Vay	53.000.000.000	-
		Chi phí lãi vay	1.256.027.397	-
		Góp vốn	-	27.450.000.000
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch	Bán hàng	4.247.355.470.991	2.245.091.246.176
		Mua hàng	2.131.902.739.532	2.868.716.011.902
		Chi phí vận chuyển	43.220.427.887	49.363.717.493
		Chiết khấu thương mại	43.093.355.162	73.059.929.459
		Bán tài sản cố định	40.961.909.490	36.386.756.005
		Hàng bán bị trả lại	3.595.809.964	-
		Cho thuê tài sản	1.828.130.909	1.718.377.268
		Gia công	1.146.734.978	-
		Bán khác	573.272.555	-
		Nhận dịch vụ	-	28.255.009.089
		Khác	509.617.649	-

28. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghịệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu Tư Hoa Sen Nghệ An	Bên liên quan	Chi phí vận chuyển	818.445.193	620.677.877
Công ty TNHH Hoa Sen Hội Văn	Bên liên quan	Rút vốn	450.000.000	-
Công ty Cổ phần Gamadept	Bên liên quan	Chuyển nhượng vốn Góp vốn	55.624.444.583 3.672.266.449	- -

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghịệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng				
Công ty TNHH Một Thành viên Tôn Hoa Sen	Công ty con	Bán hàng	2.274.374.701.634	1.372.719.862.467
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nghệ An	Công ty con	Bán hàng	1.200.868.459.695	666.455.845.353
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	Công ty con	Bán hàng	1.307.539.434.530	416.327.068.751
Công ty TNHH Một Thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen	Công ty con	Bán hàng	570.934.978.238	423.765.967.282
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Phú Mỹ	Công ty con	Bán hàng	291.904.280.843	10.215.237.917
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Hà Nam	Công ty con	Bán hàng	15.062.949.385	-
Công ty TNHH Một Thành viên Vật liệu xây dựng Hoa Sen Yên Bái	Công ty con	Bán hàng	-	2.380.875.132
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch	Bán hàng	775.500	451.645.235
			5.660.685.579.825	2.892.316.502.137



28. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Cho vay				
Trả trước cho người bán ngắn hạn				
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	Công ty con	Bán hàng	141.210.746.400	-
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Hà Nam	Công ty con	Trả trước	3.089.692.968	38.705.908.131
Công ty TNHH Một Thành viên Vật liệu xây dựng Hoa Sen Yên Bái	Công ty con	Trả trước	425.516.000	-
TỔNG CỘNG			144.725.955.368	38.705.908.131
Phải thu về cho vay dài hạn				
Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Hạ tầng Khu công nghiệp Hoa Sen Du Long	Công ty liên kết	Cho vay	3.660.295.900	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	Công ty con	Cho vay	66.686.721.457	45.663.826.935
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Phú Mỹ	Công ty con	Cho vay	-	29.311.140.265
Vay ngắn hạn			66.686.721.457	74.974.967.200
Công ty cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn	Công ty liên kết	Vay	53.000.000.000	-

28. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghị quyết vụ	Số cuối năm	Số đầu năm	VND
Phải thu ngắn hạn khác					
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nghệ An	Công ty con	Lợi nhuận được chia	161.600.175.097	224.128.658.740	
Công ty TNHH Một Thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen	Công ty con	Lợi nhuận được chia	144.875.735.339	205.519.465.050	
Ông Hoàng Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc	Ứng trước tiền mua đất	90.183.227.000	90.183.227.000	
		Phải thu tiền bán đất	1.367.463.256	-	
Công ty TNHH Một Thành viên Tôn Hoa Sen	Công ty con	Lợi nhuận được chia	34.568.169.073	76.653.509.042	
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Bình Định	Công ty con	Lợi nhuận được chia	11.529.995.357	34.967.674.962	
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	Công ty con	Lãi vay	6.654.971.231	551.616.708	
Công ty TNHH Một Thành viên Vận tải và Cơ khí Hoa Sen	Công ty con	Lợi nhuận được chia	5.818.027.378	5.895.764.638	
Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Khu Liên hợp Luyện cán Thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	Công ty con	Chi hộ	923.312.250	923.312.250	
Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Hạ tầng Khu công nghiệp Hoa Sen Du Long	Công ty liên kết	Lãi vay	335.342.389	-	
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Hà Nam	Công ty con	Chi hộ	118.970.000	-	
Công ty TNHH Một Thành viên Xi măng Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	Công ty con	Chi hộ	13.000.000	10.000.000	
Công ty TNHH Một Thành viên Năng lượng Tái tạo Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	Công ty con	Chi hộ	13.000.000	10.000.000	
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Phú Mỹ	Công ty con	Lãi vay	-	164.900.884	
			458.001.388.370	639.008.129.274	

28. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Chi tiết lương và thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lương Ban Tổng Giám đốc	16.987.072.159	15.910.226.680
Thưởng Ban Tổng Giám đốc	-	14.580.000.000
Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát	2.270.000.000	2.000.000.000
Thưởng Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát	-	26.810.000.000
TỔNG CỘNG	19.257.072.159	59.300.226.680

29. CÁC CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Công ty hiện đang thuê đất và nhà xưởng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	120.530.357.667	102.622.704.600
Từ 1 tới 5 năm	432.335.802.440	360.182.972.527
Trên 5 năm	449.691.597.286	247.322.009.333
TỔNG CỘNG	1.002.557.757.393	710.127.686.460

Cam kết cho thuê hoạt động

Công ty hiện đang cho thuê nhà xưởng, vật kiến trúc, máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải theo các hợp đồng cho thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải thu tối thiểu trong tương lai theo các hợp đồng cho thuê hoạt động được trình bày như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	909.600.000	155.269.354.547
Từ 1 tới 5 năm	2.529.300.000	616.331.681.818
Trên 5 năm	-	341.516.000.000
TỔNG CỘNG	3.438.900.000	1.113.117.036.365

Các cam kết liên quan đến các chi phí đầu tư lớn

Tại thời điểm 30 tháng 9 năm 2018, Công ty có khoản cam kết trị giá 12.968.628.192 VND (Ngày 30 tháng 9 năm 2017: 35.525.754.918 VND) chủ yếu liên quan đến việc mua sắm các máy móc mới phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

29. CÁC CAM KẾT (tiếp theo)

Cam kết góp vốn

Vào ngày 30 tháng 9 năm 2018, Công ty có các cam kết góp vốn vào công ty con và công ty liên kết nhưng chưa được góp đủ vốn được trình bày như sau:

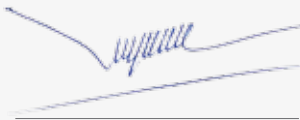
	Cam kết góp vốn		Thực góp
	Giá trị	% sở hữu	Giá trị
Công ty TNHH Một Thành viên Năng lượng Tái tạo Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	20.000.000.000	100%	-
Công ty TNHH Một Thành viên Xi Măng Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	30.000.000.000	100%	-
Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Hạ tầng Khu công nghiệp Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	50.000.000.000	100%	4.000.000.000
Công ty TNHH Một Thành viên Cảng Tổng hợp Quốc tế Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	50.000.000.000	100%	3.500.000.000
Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	100.000.000.000	100%	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn	45.000.000.000	45%	27.900.000.000
TỔNG CỘNG	295.000.000.000		50.400.000.000

30. DỮ LIỆU TƯƠNG ỨNG

Một số số liệu tương ứng trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017 đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày của báo cáo tài chính năm nay.

31. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu cần phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng.



Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Người lập



Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng



Trần Quốc Trí
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 12 năm 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN HOA SEN**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Ngày 30 tháng 9 năm 2018

MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 49



THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐKKD”) số 3700381324 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 8 tháng 8 năm 2001 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) là sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác; sản xuất xà gỗ thép, xà gỗ mạ kẽm; sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác; sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại; sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa; mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng; dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa; xây dựng công nghiệp và dân dụng; sản xuất thép cán nguội dạng cuộn và cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HSG theo Quyết định số 117/QĐ-SGDHCM ngày 5 tháng 11 năm 2008.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 9 Đại lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có bốn trăm bảy mươi một (471) chi nhánh tọa lạc tại các tỉnh thành khác nhau ở Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch	
Ông Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch	
Ông Trần Quốc Trí	Thành viên	
Ông Lý Văn Xuân	Thành viên	
Ông Nguyễn Văn Luân	Thành viên	bổ nhiệm ngày 16 tháng 1 năm 2018
Ông Đinh Viết Duy	Thành viên	bổ nhiệm ngày 16 tháng 1 năm 2018
Ông Phạm Gia Tuấn	Thành viên	từ nhiệm ngày 16 tháng 1 năm 2018

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Quốc Trí	Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 16 tháng 1 năm 2018
Ông Hoàng Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Vũ Văn Thanh	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Minh Khoa	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Hồ Thanh Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trần Quốc Phẩm	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Ngọc Huy	Quyền Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trần Quốc Trí	Phó Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 16 tháng 1 năm 2018
Ông Trần Ngọc Chu	Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 16 tháng 1 năm 2018

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là:

Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch	
Ông Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch	bổ nhiệm ngày 5 tháng 2 năm 2018
Ông Trần Quốc Trí	Tổng Giám Đốc	bổ nhiệm ngày 5 tháng 2 năm 2018

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty") hân hạnh trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2018.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 30 tháng 9 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám Đốc



Trần Quốc Trí
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty") và các công ty con ("Tập đoàn"), được lập ngày 28 tháng 12 năm 2018 và được trình bày từ trang 5 đến trang 49, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 30 tháng 9 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Đoàn Thị Thu Thủy
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 1070-2018-004-1

Đặng Minh Tài
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2815-2014-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 12 năm 2018

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

vào ngày ngày 30 tháng 9 năm 2018

B01-DN/HN

VND

Mã số	Tài sản	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		10.799.699.101.991	12.916.349.825.588
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	492.079.830.667	292.371.319.351
111	1. Tiền		459.271.022.774	292.227.797.476
112	2. Các khoản tương đương tiền		32.808.807.893	143.521.875
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		270.387.032	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		270.387.032	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		2.118.733.369.445	1.980.480.016.047
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	1.650.639.947.525	1.147.610.010.841
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	296.532.254.907	501.517.128.689
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	10	3.660.295.900	25.400.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	7	175.861.343.972	312.714.156.427
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(7.960.472.859)	(6.761.279.910)
140	IV. Hàng tồn kho	8	6.606.994.466.635	8.871.078.567.586
141	1. Hàng tồn kho		6.647.686.173.500	8.898.028.802.451
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(40.691.706.865)	(26.950.234.865)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.581.621.048.212	1.772.419.922.604
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	97.836.059.166	109.041.648.878
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	19	1.453.616.036.730	1.663.363.850.523
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	19	30.168.952.316	14.423.203
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		10.455.122.959.627	8.675.084.741.950
210	I. Phải thu dài hạn		202.370.220.436	1.458.000.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	202.370.220.436	1.458.000.000
220	II. Tài sản cố định		8.124.639.435.592	6.760.466.142.666
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	7.671.670.211.535	6.396.829.534.741
222	Nguyên giá		11.563.782.152.097	9.400.950.244.633
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(3.892.111.940.562)	(3.004.120.709.892)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	12	140.153.363.491	79.990.575.402
225	Nguyên giá		236.206.835.834	156.586.057.440
226	Giá trị khấu hao lũy kế		(96.053.472.343)	(76.595.482.038)
227	3. Tài sản cố định vô hình	13	312.815.860.566	283.646.032.523
228	Nguyên giá		355.069.152.380	316.828.687.046
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(42.253.291.814)	(33.182.654.523)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		1.512.774.341.255	1.333.535.754.767
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14	1.512.774.341.255	1.333.535.754.767
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	16	98.957.678.001	90.969.102.467
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		36.357.678.001	44.369.102.467
255	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		62.600.000.000	46.600.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		516.381.284.343	488.655.742.050
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	475.698.024.116	412.307.081.315
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	30.3	40.683.260.227	64.981.164.590
269	3. Lợi thế thương mại		-	11.367.496.145
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		21.254.822.061.618	21.591.434.567.538



VND				
Mã số	Nguồn vốn	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C.NỢ PHẢI TRẢ		16.103.196.342.693	16.421.632.634.853
310	I. Nợ ngắn hạn		12.637.507.361.815	13.580.882.559.142
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	17	1.066.621.824.454	3.635.809.978.792
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	18	141.297.692.947	417.629.817.716
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19	61.518.263.658	167.199.725.948
314	4. Phải trả người lao động		85.096.650.336	105.069.186.683
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	20	148.220.024.270	101.223.708.394
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	21	213.415.952.496	77.593.435.079
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	22	10.879.859.929.887	9.015.062.474.063
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		41.477.023.767	61.294.232.467
330	II. Nợ dài hạn		3.465.688.980.878	2.840.750.075.711
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	22	3.461.976.547.378	2.835.803.760.461
342	2. Dự phòng phải trả dài hạn		3.712.433.500	4.946.315.250
400	D.VỐN CHỦ SỞ HỮU		5.151.625.718.925	5.169.801.932.685
410	I. Vốn chủ sở hữu	23.1	5.151.625.718.925	5.169.801.932.685
411	1. Vốn cổ phần		3.849.903.280.000	3.499.966.830.000
411a	- Cổ phiếu cổ đông có quyền biểu quyết		3.849.903.280.000	3.499.966.830.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		151.583.183.521	151.583.183.521
415	3. Cổ phiếu quỹ		(1.343.000.000)	-
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		60.509.750.556	34.535.741.195
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		1.055.058.327.742	1.446.534.555.355
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		645.824.289.820	114.870.643.184
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		409.234.037.922	1.331.663.912.171
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	23.3	35.914.177.106	37.181.622.614
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		21.254.822.061.618	21.591.434.567.538

Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Người lập

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng



Trần Quốc Trí
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2018

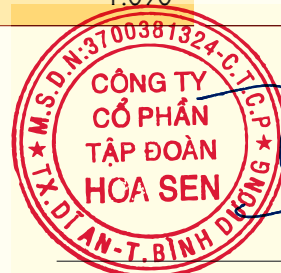
B02-DN/HN

VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	34.570.344.557.164	26.336.984.183.123
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	24.1	(128.915.208.903)	(187.939.347.844)
10	3. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	34.441.429.348.261	26.149.044.835.279
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	25	(30.464.290.088.385)	(21.730.791.206.018)
20	5. Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ		3.977.139.259.876	4.418.253.629.261
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24.2	179.498.893.481	53.912.840.001
22	7. Chi phí tài chính	26	(970.732.705.902)	(589.176.690.666)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(811.669.226.449)	(482.275.637.847)
24	8. Phần lãi trong công ty liên kết		514.000.092	-
25	9. Chi phí bán hàng	27	(1.816.042.397.184)	(1.512.517.323.076)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	(895.579.880.506)	(801.479.758.048)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		474.797.169.857	1.568.992.697.472
31	12. Thu nhập khác	28	56.900.222.229	78.166.099.473
32	13. Chi phí khác		(2.512.931.184)	(4.519.323.205)
40	14. Lợi nhuận khác		54.387.291.045	73.646.776.268
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		529.184.460.902	1.642.639.473.740
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	30.1	(95.720.855.600)	(281.166.867.134)
52	17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	30.3	(24.297.904.363)	(29.823.152.049)
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		409.165.700.939	1.331.649.454.557
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		409.234.037.922	1.331.663.912.171
62	20. Lỗ sau thuế của cổ đông không kiểm soát		(68.336.983)	(14.457.614)
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	23.5	1.090	3.561
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	23.5	1.090	3.561

Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Người lập

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng



Trần Quốc Trí
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 12 năm 2018



VND				
Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		529.184.460.902	1.642.639.473.740
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định và phân bổ lợi thế thương mại	11, 12, 13	1.019.509.865.101	705.280.876.622
03	Các khoản dự phòng		(22.226.292.468)	21.765.234.299
04	Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		51.970.945.978	7.247.689.692
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(120.258.368.345)	(23.207.483.003)
06	Chi phí lãi vay	26	811.669.226.449	482.275.637.847
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		2.269.849.837.617	2.836.001.429.197
09	Tăng các khoản phải thu		(182.952.388.012)	(1.940.119.982.438)
10	Giảm (tăng) hàng tồn kho		2.250.342.628.951	(4.062.359.549.579)
11	Giảm (tăng) các khoản phải trả		(2.703.521.975.220)	1.990.194.619.701
12	Tăng chi phí trả trước		(52.185.353.089)	(104.000.439.171)
14	Tiền lãi vay đã trả		(808.818.426.065)	(470.782.599.301)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	19	(178.069.805.583)	(340.323.719.741)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(94.659.631.874)	(82.041.727.870)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động kinh doanh		499.984.886.725	(2.173.431.969.202)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi mua sắm tài sản cố định		(2.723.711.086.859)	(4.016.935.385.411)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		171.567.456.975	49.677.813.863
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(28.430.682.932)	-
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		29.000.000.000	-
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(3.672.266.449)	(27.450.000.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		155.996.581.583	-
27	Tiền lãi đã nhận		5.714.196.627	700.711.525
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(2.393.535.801.055)	(3.994.006.860.023)



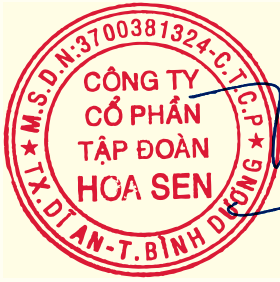
VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	34.601.710.000
32	Tiền chi mua lại cổ phiếu đã phát hành		(1.343.000.000)	-
33	Tiền thu từ đi vay	22	33.803.434.049.477	27.410.327.886.870
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	22	(31.308.401.099.488)	(21.212.709.164.619)
35	Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	22	(47.505.770.325)	(147.033.010.824)
36	Cổ tức đã trả	23.1	(350.060.974.500)	(196.362.984.225)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		2.096.123.205.164	5.888.824.437.202
50	Lưu chuyển tiền và các khoản tương đương tiền thuần trong năm		202.572.290.834	(278.614.392.023)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	5	292.371.319.351	576.620.705.083
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(2.863.779.518)	(5.634.993.709)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	5	492.079.830.667	292.371.319.351

Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Người lập

Ngày 28 tháng 12 năm 2018

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng



Trần Quốc Trí
Tổng Giám đốc



1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐKKD”) số 3700381324 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp vào ngày 8 tháng 8 năm 2001 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) là sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác; sản xuất xà gỗ thép, xà gỗ mạ kẽm; sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác; sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại; sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa; mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng; dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa; xây dựng công nghiệp và dân dụng; sản xuất thép cán nguội dạng cuộn và cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HSG theo Quyết định số 117/QĐ-SGDHCM ngày 5 tháng 11 năm 2008.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 9 Đại lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có bốn trăm bảy mươi mốt (471) chi nhánh tọa lạc tại các tỉnh thành khác nhau ở Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) tại ngày 30 tháng 9 năm 2018 là 7.062 (30 tháng 9 năm 2017: 8.200).

Cơ cấu tổ chức

Tập đoàn bao gồm Công ty và 15 công ty con như sau:

► Công ty TNHH Một Thành viên Tôn Hoa Sen (“HSS”)

HSS là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 3700763651 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 9 tháng 11 năm 2006 và các GCNĐKKD điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của HSS tọa lạc tại số 9 Đại Lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Hoạt động chính của HSS trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thép cán nguội.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2018, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSS (30 tháng 9 năm 2017: 100%).

► Công ty TNHH Một Thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen (“HSBM”)

HSBM là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 3500786179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 26 tháng 3 năm 2007 và các GCNĐKKD điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của HSBM tọa lạc tại Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của HSBM trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2018, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSBM (30 tháng 9 năm 2017: 100%).

► Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Bình Định (“HSBD”)

HSBD là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 4101425750 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp ngày 14 tháng 5 năm 2014 và các GCNĐKKD điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của HSBD tọa lạc tại Lô A1.1 và TT 6.2 & 7 Khu Công nghiệp Nhơn Hòa, Phường Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam. Hoạt động chính của HSBD trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2018, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSBD (30 tháng 9 năm 2017: 100%).



1. THÔNG TIN CÔNG TY (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

► Công ty TNHH Một Thành viên Vận tải & Cơ khí Hoa Sen ("HTME")

HTME là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 3700785528 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 26 tháng 3 năm 2007 và các GCNĐKKD điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của HTME tọa lạc tại số 9 Đại Lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Hoạt động chính của HTME trong năm hiện tại là cung cấp dịch vụ vận tải và xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2018, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HTME (30 tháng 9 năm 2017: 100%).

► Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nghệ An ("HSNA")

HSNA là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 2901788319 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp ngày 12 tháng 6 năm 2015 và các GCNĐKKD điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của HSNA tọa lạc tại Lô CN 1-8 Khu Công nghiệp Đồng Hới, Xã Quỳnh Lập, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam. Hoạt động chính của HSNA trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh tấm lợp bằng kim loại và các sản phẩm ống thép.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2018, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSNA (30 tháng 9 năm 2017: 100%).

► Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Hà Nam ("HSHN")

HSHN là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 0700759219 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp ngày 15 tháng 9 năm 2015 và các GCNĐKKD điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của HSHN tọa lạc tại Cụm Công nghiệp Kien Khê I, Thị trấn Kien Khê, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam. Hoạt động chính của HSHN trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2018, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSHN (30 tháng 9 năm 2017: 100%).

► Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định ("HSNH")

HSNH là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 4101453370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp ngày 26 tháng 11 năm 2015 và các GCNĐKKD điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của HSNH tọa lạc tại Thôn Hội Sơn, Xã Nhơn Hội, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam. Hoạt động chính của HSNH trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tấm lợp bằng kim loại.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2018, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSNH (30 tháng 9 năm 2017: 100%).

► Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái ("HSYB")

HSYB là công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 5200861319 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp ngày 5 tháng 5 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSYB tọa lạc tại Tổ 48, Phường Đồng Tâm, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam. Hoạt động chính của HSYB trong năm hiện tại là kinh doanh khách sạn, dịch vụ ăn uống và khu Trung tâm Thương mại.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2018, Công ty nắm giữ 70% vốn chủ sở hữu và 70% quyền biểu quyết trong HSYB (30 tháng 9 năm 2017: 70%).

1. THÔNG TIN CÔNG TY (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

► Công ty TNHH Một Thành viên Năng lượng Tái tạo Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận (“HSRE”)

HSRE là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4500607960 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSRE tọa lạc tại Khu Công nghiệp Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính đăng ký của HSRE là sản xuất, truyền tải và phân phối điện.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2018, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSRE (30 tháng 9 năm 2017: 100%).

► Công ty TNHH Một Thành viên Xi Măng Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận (“HSCC”)

HSCC là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4500607946 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSCC tọa lạc tại Khu Công nghiệp Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính đăng ký của HSCC là sản xuất xi măng, vôi và thạch cao.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2018, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSCC (30 tháng 9 năm 2017: 100%).

► Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Hạ tầng Khu công nghiệp Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận (“HSIP”)

HSIP là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4500607978 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSIP tọa lạc tại Khu Công nghiệp Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính đăng ký của HSIP là kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2018, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSIP (30 tháng 9 năm 2017: 100%).

► Công ty TNHH Một Thành viên Cảng Tổng hợp Quốc tế Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận (“HSSP”)

HSSP là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4500607985 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSSP tọa lạc tại Thôn Thương Diêm 2, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính đăng ký của HSSP là đầu tư cảng sông, cảng biển.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2018, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSSP (30 tháng 9 năm 2017: 100%).

► Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận (“HSIC”)

HSIC là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4500607953 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSIC tọa lạc tại Khu Công nghiệp Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính đăng ký của HSIC là sản xuất sắt, thép và gang.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2018, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSIC (30 tháng 9 năm 2017: 100%).



1. THÔNG TIN CÔNG TY (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

► Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Phú Mỹ (“HSPM”)

HSPM là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 3502313442 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSPM tọa lạc tại Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính trong năm của HSPM là sản xuất các sản phẩm thép dùng cho vật liệu xây dựng và tiêu dùng.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2018, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSPM (30 tháng 9 năm 2017: 100%).

► Công ty TNHH Một Thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái (“HSYB-LTD”)

HSYB-LTD là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 5200870602 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp ngày 6 tháng 1 năm 2017. Trụ sở đăng ký của HSYB-LTD tọa lạc tại Thôn Đồng Danh, xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam. Hoạt động chính trong năm của HSYB-LTD là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm ống thép.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2018, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSYB-LTD (30 tháng 9 năm 2017: 100%).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.2 Giả định hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập dựa trên cơ sở hoạt động liên tục, với giả định rằng Tập đoàn sẽ có thể sử dụng các tài sản và thanh toán các khoản nợ phải trả của Tập đoàn trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai gần.

Như đã trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất, nợ ngắn hạn của Tập đoàn đã vượt hơn tài sản ngắn hạn với số tiền là 1.837.808.259.824 VND vào ngày 30 tháng 9 năm 2018. Do đó, khả năng tiếp tục hoạt động liên tục hay không của Tập đoàn phụ thuộc vào việc Tập đoàn có lợi nhuận cũng như sự tiếp tục hỗ trợ về mặt tài chính của các tổ chức tín dụng và các cổ đông lớn.

Ban Tổng Giám đốc đang thực hiện các kế hoạch tái cấu trúc để cải thiện tính hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cũng như tiếp tục tìm thêm các nguồn tài chính cần thiết. Cổ đông lớn nhất của Tập đoàn đã đồng ý tiếp tục hỗ trợ về mặt tài chính khi cần thiết để Tập đoàn có thể hoàn trả các khoản nợ khi đến hạn. Cổ đông này cũng cam kết sẽ không chuyển nhượng khoản đầu tư (trực tiếp và gián tiếp) vào Tập đoàn cho bên thứ ba trong vòng mười hai tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Vì vậy, báo cáo tài chính đã được lập với giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

Báo cáo tài chính hợp nhất không bao gồm các bút toán điều chỉnh liên quan đến khả năng thu hồi và việc phân loại các khoản mục tài sản đã hạch toán hoặc các khoản mục và việc phân loại các khoản mục công nợ có thể cần thiết trong trường hợp Công ty không thể tiếp tục hoạt động trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

2.3 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Tập đoàn là Chứng từ ghi sổ.

2.4 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 10 và kết thúc vào ngày 30 tháng 9.

2.5 Đơn vị tiền tệ kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Tập đoàn là đồng Việt Nam ("VND").

2.6 Cơ sở báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính riêng của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2018.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính riêng của Công ty và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán năm, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi các cổ đông Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của Công ty trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận lũy kế chưa phân phối.



3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ và hàng hóa	- chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất dở dang	- giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu và xem xét liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không. Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Tập đoàn là bên đi thuê

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất biến động trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Tập đoàn là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là tài sản cố định trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị tài sản cho thuê và phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo thời hạn của hợp đồng thuê.

Thu nhập từ tiền cho thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình, thể hiện giá trị của quyền sử dụng đất đã được Tập đoàn nhận chuyển nhượng hoặc thuê. Thời gian hữu dụng của quyền sử dụng đất được đánh giá theo thời hạn sử dụng hữu hạn hoặc vô thời hạn. Theo đó, quyền sử dụng đất có thời hạn là quyền sử dụng đất đã thuê và được trích hao mòn theo thời hạn thuê trong khi quyền sử dụng đất vô thời hạn thì không được trích hao mòn.



3.TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định thuê tài chính và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 20 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 8 năm
Tài sản khác	5 - 8 năm
Quyền sử dụng đất	14 - 55 năm
Phần mềm máy tính	3 - 6 năm

3.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tập đoàn.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí trong năm khi phát sinh ngoại trừ các khoản chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3.10 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Định kỳ công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

3.TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.11 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tập đoàn. Thông thường, Tập đoàn được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền biểu quyết ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư và hàng năm Tập đoàn thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của Tập đoàn trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của Tập đoàn trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư góp vốn vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 do Bộ Tài chính ban hành. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.12 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.13 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.



3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Tập đoàn (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau.

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau.

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.15 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Tập đoàn mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Tập đoàn không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.16 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ này được trích lập nhằm mục đích từ thiện, nhân đạo và các mục đích phát triển cộng đồng, không vì mục đích lợi nhuận; và chi thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và chi phát sinh khác trong hoạt động của Hội đồng quản trị.



3.TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.17 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được thực hiện và hoàn thành.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Tập đoàn được xác lập.

Tiền cho thuê tài sản

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.18 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ (hoặc phải nộp) cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.



3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.18 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.19 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.20 Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.



3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.21 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên mật thiết trong gia đình mật thiết của các cá nhân được coi là liên quan.

4. GIAO DỊCH CHUYỂN NHƯỢNG VÀ MẤT QUYỀN KIỂM SOÁT TRONG CÔNG TY CON TRONG NĂM

Chuyển nhượng và mất quyền kiểm soát trong Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Hạ tầng Khu công nghiệp Hoa Sen Du Long ("HSDL")

Vào ngày 26 tháng 3 năm 2018, Tập đoàn đã hoàn tất chuyển nhượng 55% sở hữu của Tập đoàn trong HSDL cho các cá nhân và công ty với tổng giá chuyển nhượng là 13.585.000.000 VND. Theo đó, tỷ lệ lợi ích của Tập đoàn trong HSDL giảm từ 100% xuống còn 45% và HSDL trở thành công ty liên kết của Tập đoàn. Khoản lỗ từ việc giảm tỷ lệ sở hữu này là 1.989.311.825 VND đã được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	49.171.111.805	14.395.109.469
Tiền gửi ngân hàng	409.373.357.409	276.984.603.292
Tiền đang chuyển	726.553.560	848.084.715
Các khoản tương đương tiền (*)	32.808.807.893	143.521.875
TỔNG CỘNG	492.079.830.667	292.371.319.351

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện số dư tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có thời gian đáo hạn gốc dưới ba (3) tháng và hưởng lãi suất 5%/năm.

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

6.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Các bên khác	1.650.385.760.846	1.147.125.365.606
Abhay Ispat India Pvt. Ltd	184.860.820.705	-
Khác	1.465.524.940.141	1.147.125.365.606
Bên liên quan (Thuyết minh số 31)	254.186.679	484.645.235
TỔNG CỘNG	1.650.639.947.525	1.147.610.010.841
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(6.320.472.859)	(6.021.279.910)
GIÁ TRỊ THUẦN	1.644.319.474.666	1.141.588.730.931



6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN (tiếp theo)

6.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Các bên khác		
Công ty Cổ phần Xây Dựng Trường Sa Việt Nam	49.006.592.130	31.498.717.105
Khác	247.525.662.777	470.018.411.584
TỔNG CỘNG	296.532.254.907	501.517.128.689

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	175.861.343.972	312.714.156.427
Tạm ứng để mua đất	90.183.227.000	90.183.227.000
Tạm ứng cho nhân viên	28.855.016.820	27.744.442.409
Thanh lý công ty liên kết	15.665.290.474	-
Đặt cọc	7.440.429.000	139.310.128.600
Phải thu bồi thường	-	31.520.000.000
Bồi thường và giải phóng mặt bằng	20.000.000.000	20.000.000.000
Khác	13.717.380.678	956.358.418
Dài hạn	202.370.220.436	1.458.000.000
Đặt cọc thuê mặt bằng	202.093.222.150	-
Ký quỹ dài hạn	276.998.286	1.458.000.000
TỔNG CỘNG	378.231.564.408	314.172.156.427
Dự phòng phải thu khác khó đòi	(1.640.000.000)	(740.000.000)
GIÁ TRỊ THUẦN	376.591.564.408	313.432.156.427
Trong đó:		
Các bên khác	284.705.531.763	222.724.725.182
Bên liên quan (Thuyết minh số 31)	91.886.032.645	90.183.227.000

8. HÀNG TỒN KHO

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên vật liệu	3.138.626.504.785	2.785.840.233.964
Thành phẩm	2.094.837.111.880	2.111.432.921.511
Hàng mua đang đi đường	58.359.200.302	2.582.630.028.127
Hàng hóa	593.241.574.702	690.583.566.046
Công cụ, dụng cụ	762.604.260.869	727.542.052.803
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	17.520.962	-
TỔNG CỘNG	6.647.686.173.500	8.898.028.802.451
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(40.691.706.865)	(26.950.234.865)
GIÁ TRỊ THUẦN	6.606.994.466.635	8.871.078.567.586

Như được trình bày tại *Thuyết minh số 21*, Tập đoàn đã dùng hàng tồn kho với giá trị ghi sổ vào ngày 30 tháng 9 năm 2018 là 2.774.903.226.238 VND để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng.

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	97.836.059.166	109.041.648.878
Chi phí quảng cáo	26.546.794.453	27.486.428.721
Chi phí thuê nhà xưởng, mặt bằng	25.738.770.696	21.096.714.881
Chi phí công cụ, dụng cụ	22.823.742.673	31.879.306.315
Chi phí sửa chữa	4.776.883.774	9.816.289.531
Chi phí tư vấn	2.765.970.828	5.022.641.070
Chi phí bảo hiểm	2.346.408.633	1.822.964.857
Khác	12.837.488.109	11.917.303.503
Dài hạn	475.698.024.116	412.307.081.315
Chi phí công cụ, dụng cụ	167.262.012.258	132.158.152.780
Chi phí thuê nhà xưởng, mặt bằng	117.850.134.718	130.330.964.983
Chi phí san lấp mặt bằng	79.954.996.131	81.632.371.044
Chi phí bảng hiệu quảng cáo	47.956.945.821	25.377.730.855
Chi phí sửa chữa	38.556.758.182	21.983.972.896
Khác	24.117.177.006	20.823.888.757
TỔNG CỘNG	573.534.083.282	521.348.730.193

10. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Sở Tài chính Tỉnh Nghệ An	-	25.000.000.000
Bên khác	-	400.000.000
Bên liên quan (Thuyết minh số 31)	3.660.295.900	-
TỔNG CỘNG	3.660.295.900	25.400.000.000



11. TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH

	VND				
	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản khác
Nguyên giá:					
Số đầu năm	1.586.933.181.908	7.215.624.777.163	535.209.326.578	39.176.631.594	24.006.327.390
Mua mới trong năm	7.593.116.559	158.869.449.407	23.117.332.631	27.235.056.996	325.868.351
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	475.011.889.949	1.623.962.482.097	21.474.599.928	17.764.892.742	2.032.223.364
Mua lại từ tài sản cố định thuê tài chính	-	46.358.692.169	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	(7.830.592.579)	(109.800.072.370)	(103.461.932.049)	(19.715.863.913)	(105.235.818)
Số cuối năm	2.061.707.595.837	8.935.015.328.466	476.339.327.088	64.460.717.419	26.259.183.287
Trong đó:					
Đã khấu hao hết	92.247.652.983	600.058.716.296	23.431.418.049	2.105.761.229	6.807.413.776
Giá trị khấu hao lũy kế:					
Số đầu năm	(366.965.222.205)	(2.436.732.889.425)	(167.616.905.033)	(14.525.670.410)	(18.280.022.819)
Khấu hao trong năm	(94.918.796.810)	(809.137.150.046)	(57.845.406.706)	(9.154.773.280)	(2.380.138.179)
Mua lại từ tài sản cố định thuê tài chính	-	(16.897.479.726)	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	6.286.422.372	55.947.098.932	38.676.575.120	1.327.181.835	105.235.818
Số cuối năm	(455.597.596.643)	(3.206.820.420.265)	(186.785.736.619)	(22.353.261.855)	(20.554.925.180)
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	1.219.967.959.703	4.778.891.887.738	367.592.421.545	24.650.961.184	5.726.304.571
Số cuối năm	1.606.109.999.194	5.728.194.908.201	289.553.590.469	42.107.455.564	5.704.258.107
Trong đó:					
Tài sản sử dụng để thế chấp (Thuyết minh số 22)	1.382.799.204.361	4.784.062.954.037	196.112.145.655	10.825.242.316	2.166.421.284
					6.375.965.967.653

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	VND			
	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số đầu năm	148.452.966.532	8.133.090.908	-	156.586.057.440
Thuê trong năm	43.211.335.189	64.131.771.738	18.636.363.636	125.979.470.563
Mua lại tài sản	(46.358.692.169)	-	-	(46.358.692.169)
Số cuối năm	145.305.609.552	72.264.862.646	18.636.363.636	236.206.835.834
Giá trị khấu hao lũy kế:				
Số đầu năm	(74.148.478.086)	(2.447.003.952)	-	(76.595.482.038)
Khấu hao trong năm	(30.368.757.978)	(5.777.372.078)	(209.339.975)	(36.355.470.031)
Mua lại tài sản	16.897.479.726	-	-	16.897.479.726
Số cuối năm	(87.619.756.338)	(8.224.376.030)	(209.339.975)	(96.053.472.343)
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	74.304.488.446	5.686.086.956	-	79.990.575.402
Số cuối năm	57.685.853.214	64.040.486.616	18.427.023.661	140.153.363.491

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	VND		
	Quyền sử dụng đất	Phần mềm vi tính	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm	314.715.532.265	2.113.154.781	316.828.687.046
Tăng trong năm	718.364.000	44.778.337.834	45.496.701.834
Thanh lý, nhượng bán	(7.256.236.500)	-	(7.256.236.500)
Số cuối năm	308.177.659.765	46.891.492.615	355.069.152.380
Trong đó: Đã hao mòn hết	456.396.144	1.818.224.781	2.274.620.925
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	(31.348.372.442)	(1.834.282.081)	(33.182.654.523)
Hao mòn trong năm	(3.461.715.847)	(6.256.414.202)	(9.718.130.049)
Thanh lý, nhượng bán	647.492.758	-	647.492.758
Số cuối năm	(34.162.595.531)	(8.090.696.283)	(42.253.291.814)
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	283.367.159.823	278.872.700	283.646.032.523
Số cuối năm	274.015.064.234	38.800.796.332	312.815.860.566
Trong đó:			
Tài sản sử dụng để thế chấp (Thuyết minh số 22)	124.648.898.077	-	124.648.898.077



14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Mua sắm tài sản cố định	980.184.817.070	623.945.764.106
Chi phí xây dựng	482.286.640.081	661.097.249.383
Giải phóng mặt bằng	38.794.072.000	39.110.838.000
Sửa chữa lớn tài sản cố định	8.198.877.595	8.540.174.075
Khác	3.309.934.509	841.729.203
TỔNG CỘNG	1.512.774.341.255	1.333.535.754.767

15. CHI PHÍ ĐI VAY ĐƯỢC VỐN HÓA

Trong kỳ, Công ty đã vốn hóa chi phí đi vay với giá trị là khoảng 25.577.239.784 tỷ VND (cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017: 55.079.284.102 VND). Các khoản chi phí đi vay này liên quan đến các khoản vay trực tiếp phục vụ cho mục đích đầu tư các dự án xây dựng nhà máy của Công ty con trong cùng tập đoàn.

16. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào công ty liên kết (*)	36.357.678.001	44.369.102.467
Trái phiếu tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam (**)	46.600.000.000	46.600.000.000
Trái phiếu tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam (**)	16.000.000.000	-
TỔNG CỘNG	98.957.678.001	90.969.102.467

(*) Chi tiết khoản đầu tư vào các công ty liên kết như sau:

	VND					
	Số cuối năm		Số đầu năm			
Công ty	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị đầu tư (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị đầu tư (VND)	Địa điểm	Ngành nghề kinh doanh
Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn	45	28.616.923.317	45	27.900.000.000	Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản và dịch vụ hỗ trợ cho kinh doanh bất động sản
Công ty TNHH MTV Đầu Tư Hạ Tầng KCN Hoa Sen Du Long	45	7.740.754.684	-	-	Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp
Công ty Cổ phần Tiếp vận và Cảng Quốc tế Hoa Sen - Gemadept	-	-	45	16.019.102.467	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Cung cấp các dịch vụ đại lý vận tải biển
Công ty Cổ phần Hoa Sen Hội Vân	-	-	45	450.000.000	Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản và dịch vụ hỗ trợ cho kinh doanh bất động sản
TỔNG CỘNG		36.357.678.001		44.369.102.467		

16. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

(**) Trái phiếu tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam có thời hạn mười (10) năm và hưởng lãi suất thả nổi +1%/ năm.
Trái phiếu tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam có thời hạn mười (10) năm và hưởng lãi suất thả nổi +1,2 %/ năm.

17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Các bên khác	1.056.607.464.149	3.571.882.195.722
Công ty TNHH Gang Thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh	199.152.165.080	-
Công ty TNHH Hangzhou Cogeneration (Hong Kong)	191.161.898.608	-
Khác	666.293.400.461	3.571.882.195.722
Bên liên quan (Thuyết minh số 31)	10.014.360.305	63.927.783.070
TỔNG CỘNG	1.066.621.824.454	3.635.809.978.792

18. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Các bên khác	119.030.033.688	139.466.168.999
Bên liên quan (Thuyết minh số 31)	22.267.659.259	278.163.648.717
TỔNG CỘNG	141.297.692.947	417.629.817.716

19. THUẾ

VND				
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT	107.438.910.575	2.025.971.655.184	(2.077.892.787.714)	55.517.778.045
Thuế thu nhập doanh nghiệp	55.771.976.307	95.720.855.600	(147.948.747.384)	3.544.084.523
Thuế thu nhập cá nhân	2.716.916.312	44.028.966.662	(44.721.773.566)	2.024.109.408
Khác	1.271.922.754	50.668.477.231	(51.508.108.303)	432.291.682
TỔNG CỘNG	167.199.725.948	2.216.389.954.677	(2.322.071.416.967)	61.518.263.658

VND				
	Số đầu năm	Số tăng trong năm	Số giảm trong năm	Số cuối năm
Phải thu				
Thuế GTGT được khấu trừ	1.663.335.004.117	1.066.204.353.859	(1.275.923.321.246)	1.453.616.036.730
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	30.121.058.199	-	30.121.058.199
Thuế thu nhập cá nhân	14.423.203	33.470.914	-	47.894.117
TỔNG CỘNG	1.663.349.427.320	1.096.358.882.972	(1.275.923.321.246)	1.483.784.989.046



20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí vận chuyển	36.448.531.522	2.843.019.695
Dự phòng thuế	37.076.242.781	-
Thưởng và lương tháng 13	23.755.410.000	53.536.809.000
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	19.168.204.030	18.008.495.530
Chi phí lãi vay	18.508.663.534	15.657.863.150
Chi phí điện	10.652.297.935	10.315.223.937
Khác	2.610.674.468	862.297.082
TỔNG CỘNG	148.220.024.270	101.223.708.394

21. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ký quỹ mở thư tín dụng	136.756.103.216	-
Chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu	25.996.753.725	-
Nhận đặt cọc dự thầu	21.763.098.327	10.192.386.680
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	6.813.958.570	1.425.763.500
Phải trả cổ tức	4.627.477.425	4.731.068.925
Phải trả khác cho bên liên quan (Thuyết minh số 31)	3.151.027.397	1.000.000.000
Khoản phải trả để mua công ty con	-	24.700.000.000
Nhận đặt cọc chuyển nhượng cổ phần của Gemadept	-	15.776.367.206
Các khoản phải trả khác	14.307.533.836	19.767.848.768
TỔNG CỘNG	213.415.952.496	77.593.435.079

22. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	10.879.859.929.887	9.015.062.474.063
Vay từ ngân hàng (Thuyết minh số 22.1)	10.059.404.503.735	8.502.860.876.262
Vay dài hạn từ ngân hàng đến hạn trả (Thuyết minh số 22.3)	695.634.361.360	485.500.382.125
Nợ dài hạn thuê tài chính đến hạn trả (Thuyết minh số 22.4)	71.821.064.792	26.701.215.676
Vay bên liên quan (Thuyết minh số 22.2,31)	53.000.000.000	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	3.461.976.547.378	2.835.803.760.461
Vay từ ngân hàng (Thuyết minh số 22.3)	3.440.254.025.567	2.821.013.820.224
Nợ dài hạn thuê tài chính (Thuyết minh số 22.4)	21.722.521.811	14.789.940.237
TỔNG CỘNG	14.341.836.477.265	11.850.866.234.524

22. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Tình hình tăng (giảm) các khoản vay và nợ thuê tài chính trong năm như sau:		VND
		Giá trị
Số đầu năm		11.850.866.234.524
Tiền thu từ đi vay		33.703.875.848.462
Nợ thuê tài chính phát sinh		99.558.201.015
Tiền chi trả nợ gốc vay		(31.308.401.099.488)
Trả nợ thuê tài chính		(47.505.770.325)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái		43.443.063.077
Số cuối năm		14.341.836.477.265

22.1 Vay ngắn hạn ngân hàng

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn ngân hàng như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Bình Dương				
Vay VND	2.355.648.043.629	Từ ngày 1 tháng 10 năm 2018 đến ngày 28 tháng 3 năm 2019	5,5	Quyền sử dụng đất, nhà xưởng, vật kiến trúc, máy móc, thiết bị, và hàng tồn kho
Vay USD	1.186.079.616.308	Từ ngày 28 tháng 11 năm 2018 đến ngày 21 tháng 1 năm 2019	Từ 2,7 đến 2,9	Quyền sử dụng đất, nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương				
Vay VND	966.390.647.671	Từ ngày 10 tháng 10 năm 2018 đến ngày 20 tháng 2 năm 2019	Từ 5,3 đến 5,9	Quyền sử dụng đất, và máy móc, thiết bị
Vay USD	691.858.095.360	Từ ngày 15 tháng 10 năm 2018 đến ngày 5 tháng 12 năm 2018	Từ 2,7 đến 3	Quyền sử dụng đất, nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị
Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch 2				
Vay VND	1.098.415.797.951	Từ ngày 2 tháng 11 năm 2018 đến ngày 14 tháng 3 năm 2019	Từ 5,5 đến 5,85	Nợ phải thu
Vay USD	408.466.309.431	Từ ngày 26 tháng 11 năm 2018 đến ngày 19 tháng 12 năm 2018	Từ 3,5 đến 3,9	Nợ phải thu



22. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

22.1 Vay ngắn hạn ngân hàng (tiếp theo)

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn ngân hàng như sau: (tiếp theo)

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)				
Vay VND	1.035.502.713.540	Từ ngày 8 tháng 10 năm 2018 đến ngày 22 tháng 1 năm 2019	Từ 4,5 đến 4,8	Hàng tồn kho, máy móc thiết bị, quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An				
Vay VND	751.935.188.536	Từ ngày 9 tháng 10 năm 2018 đến ngày 13 tháng 3 năm 2019	5,5	Nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh				
Vay VND	390.501.383.564	Từ ngày 23 tháng 11 năm 2018 đến ngày 31 tháng 1 năm 2019	Từ 5,5 đến 5,9	Tín chấp
Vay USD	85.035.839.658	Từ ngày 21 tháng 11 năm 2018 đến ngày 31 tháng 11 năm 2018	2,9	Tín chấp
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu				
Vay VND	204.379.110.451	Ngày 28 tháng 2 năm 2019	5,2	Hàng tồn kho
Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam				
Vay VND	167.856.828.967	Từ ngày 15 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018	Từ 4,2 đến 4,67	Hàng tồn kho
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh				
Vay USD	148.320.106.584	Từ ngày 19 tháng 12 năm 2018 đến ngày 2 tháng 1 năm 2019	3,2	Tín chấp
Ngân hàng Sinopac – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh				
Vay VND	135.900.000.000	Từ ngày 20 tháng 11 năm 2018 đến ngày 3 tháng 12 năm 2018	5	Tín chấp
Ngân hàng Sumitomo Mitsui – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh				
Vay VND	125.000.000.000	Ngày 30 tháng 11 năm 2018 đến ngày 7 tháng 2 năm 2019	5,6	Hàng tồn kho

22. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

22.1 Vay ngắn hạn ngân hàng (tiếp theo)

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn ngân hàng như sau: (tiếp theo)

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TNHH MTV ANZ (Việt Nam)				
Vay VND	108.024.412.792	Từ ngày 5 tháng 10 năm 2018 đến ngày 16 tháng 11 năm 2018	Từ 5,2 đến 6,5	Quyền sử dụng đất, và hàng tồn kho
Ngân Hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương				
Vay USD	105.972.454.533	Từ ngày 30 tháng 10 năm 2018 đến ngày 31 tháng 10 năm 2018	3	Tín chấp
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Phú Tài				
Vay VND	50.117.954.760	Ngày 22 tháng 12 năm 2018	Từ 5,5 đến 5,8	Hàng tồn kho, và các khoản phải thu ngắn hạn
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nam				
Vay VND	27.000.000.000	Ngày 29 tháng 10 năm 2018	5,5	Hàng tồn kho
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh				
Vay VND	17.000.000.000	Ngày 22 tháng 10 năm 2018	5,61	Máy móc và thiết bị
TỔNG CỘNG	10.059.404.503.735			

Tập đoàn sử dụng các khoản vay ngắn hạn này nhằm mục đích tài trợ cho nhu cầu vốn lưu động.

22.2 Vay ngắn hạn bên liên quan

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn ngân hàng như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn				
Vay VND	53.000.000.000	Ngày 10 tháng 10 năm 2018	5	Tín chấp



22. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

22.3 Vay dài hạn ngân hàng

Chi tiết các khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân Hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Bình Dương				
Vay VND	3.035.984.375.157	Từ ngày 25 tháng 12 năm 2018 đến ngày 5 tháng 1 năm 2026	Từ 8,3 đến 9	Quyền sử dụng đất, nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương				
Vay VND	467.130.861.014	Từ ngày 14 tháng 11 năm 2018 đến ngày 7 tháng 12 năm 2023	Từ 8 đến 8,6	Quyền sử dụng đất và máy móc, thiết bị
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu				
Vay VND	302.181.929.656	Ngày 30 tháng 11 năm 2019	8,95	Nhà xưởng, và máy móc thiết bị
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu				
Vay VND	110.037.921.129	Từ ngày 18 tháng 7 năm 2019 đến ngày 19 tháng 7 năm 2021	8,8	Máy móc, thiết bị
Ngân Hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Yên Bái				
Vay VND	170.186.219.162	Từ ngày 30 tháng 4 năm 2019 đến ngày 1 tháng 8 năm 2026	Từ 9 đến 10	Quyền sử dụng đất, và máy móc, thiết bị
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh				
Vay VND	27.083.333.345	Từ ngày 9 tháng 10 năm 2018 đến ngày 9 tháng 10 năm 2019	Từ 4,45 đến 8,39	Nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị
Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Tân Thuận				
Vay VND	9.396.578.000	Từ ngày 6 tháng 1 năm 2020 đến 17 tháng 6 năm 2020	8,7	Phương tiện vận tải
Ngân hàng TMCP Bản Việt				
Vay VND	9.291.229.500	Từ ngày 4 tháng 7 năm 2019 đến ngày 26 tháng 11 năm 2019	9	Phương tiện vận tải

22. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

22.3 Vay dài hạn ngân hàng (tiếp theo)

Chi tiết các khoản vay dài hạn ngân hàng như sau (tiếp theo):

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Bình Dương				
Vay VND	3.381.044.964	Ngày 7 tháng 1 năm 2019	8	Phương tiện vận tải
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Phú Tài				
Vay VND	1.214.895.000	Từ ngày 25 tháng 10 năm 2018 đến ngày 28 tháng 4 năm 2019	Từ 8 đến 8,8	Phương tiện vận tải
TỔNG CỘNG	4.135.888.386.927			
Trong đó:				
Vay dài hạn đến hạn trả	695.634.361.360			
Vay dài hạn	3.440.254.025.567			

Tập đoàn sử dụng các khoản vay dài hạn nhằm mục đích xây dựng và mua sắm tài sản cố định.

22. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

22.4 Nợ thuê tài chính

Tập đoàn hiện đang thuê máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải theo các hợp đồng thuê tài chính. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được trình bày như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm		VND
	Tổng các khoản thanh toán tiền thuê tài chính tối thiểu	Lãi thuê tài chính	Nợ gốc	Tổng các khoản thanh toán tiền thuê tài chính tối thiểu	
Nợ thuê tài chính ngắn hạn					
Dưới 1 năm	76.968.318.611	5.147.253.819	71.821.064.792	29.186.748.807	26.701.215.676
Nợ thuê tài chính dài hạn					
Từ 1 - 5 năm	22.839.973.936	1.117.452.125	21.722.521.811	15.388.778.781	14.789.940.237
TỔNG CỘNG	99.808.292.547	6.264.705.944	93.543.586.603	44.575.527.588	41.491.155.913

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU

23.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
VND					
Năm trước					
Số đầu năm	1.965.398.290.000	551.571.933.521	6.784.575.670	1.602.771.684.847	4.126.526.484.038
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	1.331.663.912.171	1.331.663.912.171
Trả cổ tức bằng cổ phiếu (**)	1.099.978.080.000	-	-	(1.099.978.080.000)	-
Trả cổ tức bằng tiền	-	-	-	(196.539.829.000)	(196.539.829.000)
Thặng dư vốn cổ phần (**)	399.988.750.000	(399.988.750.000)	-	-	-
Tăng từ phát hành cổ phiếu có chọn lựa cho người lao động (*)	34.601.710.000	-	-	-	34.601.710.000
Hoàn nhập khoản cổ tức đã công bố	-	-	-	148.310.000	148.310.000
Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	(60.167.737.724)	(60.167.737.724)
Trích lập quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	80.063.704.939	(80.063.704.939)	-
Thuởng hoàn thành kế hoạch (***)	-	-	-	(51.300.000.000)	(51.300.000.000)
Sử dụng quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	(52.312.539.414)	-	(52.312.539.414)
Số cuối năm	3.499.966.830.000	151.583.183.521	34.535.741.195	1.446.534.555.355	5.132.620.310.071

(*) Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2017 ngày 6 tháng 1 năm 2017 và các Nghị quyết Hội đồng Quản trị có liên quan đã thông qua việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty. Theo đó, Công ty đã hoàn tất việc phát hành này vào ngày 12 tháng 4 năm 2017 với tổng số cổ phiếu mới được phát hành là 3.460.171 cổ phiếu giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu, và tổng giá trị 34.601.710.000 VND. Công ty cũng đã nhận được GCNĐK-KD thay đổi lần thứ 27 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 20 tháng 4 năm 2017 cập nhật việc tăng vốn này.

(**) Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2017 ngày 6 tháng 1 năm 2017 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 38/NQ/HĐQT/2017 ngày 3 tháng 5 năm 2017 đã thông qua việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu, được trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, với tỷ lệ thực hiện là 100:75 (phát hành 75 cổ phiếu mới cho mỗi 100 cổ phiếu đang được cổ đông nắm giữ) và kết chuyển nguồn thặng dư vốn để bổ sung tăng vốn điều lệ. Theo đó, Công ty đã hoàn tất việc phát hành này vào ngày 8 tháng 6 năm 2017 với tổng số cổ phiếu được phát hành là 149.996.683 cổ phiếu, giá phát hành theo mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu, tổng giá trị là 1.499.966.830.000 VND. Công ty đã nhận được GCNĐKKD thay đổi lần thứ 29 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 26 tháng 6 năm 2017 cập nhật việc tăng vốn này.

(***) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2016 ngày 18 tháng 1 năm 2016, các cổ đông của Công ty đã thông qua mức thưởng hoàn thành kế hoạch là 4% lợi nhuận sau thuế.



23. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

23.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm nay						VND
Số đầu năm	3.499.966.830.000	151.583.183.521	-	34.535.741.195	1.446.534.555.355	5.132.620.310.071
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	409.234.037.922	409.234.037.922
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(1.343.000.000)	-	-	(1.343.000.000)
Trả cổ tức bằng cổ phiếu (*)	349.936.450.000	-	-	-	(349.936.450.000)	-
Trả cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	(349.957.383.000)	(349.957.383.000)
Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	-	(53.266.556.487)	(53.266.556.487)
Trích lập quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	47.549.876.048	(47.549.876.048)	-
Sử dụng quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	(21.575.866.687)	-	(21.575.866.687)
Số cuối năm	3.849.903.280.000	151.583.183.521	(1.343.000.000)	60.509.750.556	1.055.058.327.742	5.115.711.541.819

(*) Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2018 ngày 16 tháng 1 năm 2018 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 07/NQ/HĐQT/2018 ngày 6 tháng 2 năm 2018 đã thông qua việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu, được trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, với tỷ lệ thực hiện là 10:1 (phát hành 1 cổ phiếu mới cho mỗi 10 cổ phiếu đang được cổ đông nắm giữ). Theo đó, Công ty đã hoàn tất việc phát hành này vào ngày 18 tháng 6 năm 2018 với tổng số cổ phiếu được phát hành là 34.993.645 cổ phiếu, giá phát hành theo mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu, tổng giá trị là 349.936.450.000 VND. Công ty đã nhận được GCNĐKKD thay đổi lần thứ 31 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 9 tháng 7 năm 2018 cập nhật việc tăng vốn này.

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

23.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư đã góp của chủ sở hữu		
Số đầu năm	3.499.966.830.000	1.965.398.290.000
Tăng trong năm	349.936.450.000	1.534.568.540.000
Số cuối năm	3.849.903.280.000	3.499.966.830.000
Cổ tức		
Cổ tức đã công bố	699.839.833.000	1.296.517.909.000
Cổ tức đã trả	699.997.424.500	1.296.341.064.225

23.3 Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	37.181.622.614	3.446.080.228
Vốn điều lệ đã góp	-	33.750.000.000
Giảm do giải thể công ty con	(1.199.108.525)	-
Lỗ trong năm phân bổ cho cổ đông không kiểm soát	(68.336.983)	(14.457.614)
Số cuối năm	35.914.177.106	37.181.622.614

23.4 Vốn cổ phần

	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu đã phát hành		
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ		
Cổ phiếu phổ thông	384.990.328	349.996.683
Cổ phiếu quỹ		
Cổ phiếu phổ thông	134.300	-
Cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	349.862.383	349.996.683

Các cổ phiếu đã phát hành của Công ty có mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.



23. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

23.5 Lãi trên cổ phiếu

Công ty sử dụng các thông tin sau đây để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (VND)	409.234.037.922	1.331.663.912.171
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(16.369.361.517)	(53.266.556.487)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	392.864.676.405	1.278.397.355.684
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu) (**)	360,585,782	359,008,580
Lãi trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)		
Lãi cơ bản	1,090	3,561
Lãi suy giảm	1,090	3,561

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm nay được điều chỉnh giảm khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến trích lập với tỷ lệ là 4% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2018 ngày 16 tháng 1 năm 2018.

(**) Tổng số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm trước được điều chỉnh hồi tố do việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu được trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cho các cổ đông hiện hữu của Công ty phát sinh trong năm nay.

24. DOANH THU

24.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	34.570.344.557.164	26.336.984.183.123
Trong đó:		
Thành phẩm	18.305.584.471.715	16.428.207.199.548
Hàng hóa	16.226.374.169.708	9.829.348.382.934
Khác	38.385.915.741	79.428.600.641
Các khoản giảm trừ doanh thu	(128.915.208.903)	(187.939.347.844)
Trong đó:		
Chiết khấu thương mại	(107.925.224.496)	(176.829.729.476)
Hàng bán bị trả lại	(16.635.528.763)	(9.163.655.524)
Giảm giá hàng bán	(4.354.455.644)	(1.945.962.844)
DOANH THU THUẦN	34.441.429.348.261	26.149.044.835.279
Trong đó:		
Doanh thu với các bên khác	27.731.880.109.640	22.073.429.131.341
Doanh thu với các bên liên quan (Thuyết minh 30)	6.709.549.238.621	4.075.615.703.938

24. DOANH THU (tiếp theo)

24.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ đầu tư tài chính	102.139.227.474	-
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	71.645.469.380	53.212.128.476
Thu nhập từ lãi tiền gửi, đầu tư khác	5.714.196.627	700.711.525
TỔNG CỘNG	179.498.893.481	53.912.840.001

25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thành phẩm	16.114.683.908.400	13.079.930.345.990
Hàng hóa	14.344.645.503.779	8.637.735.118.160
Hoạt động khác	4.960.676.206	13.125.741.868
TỔNG CỘNG	30.464.290.088.385	21.730.791.206.018

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	811.669.226.449	482.275.637.847
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	139.120.987.276	90.670.094.210
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	51.970.945.978	7.247.689.692
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(33.943.763.842)	8.983.268.917
Khác	1.915.310.041	-
TỔNG CỘNG	970.732.705.902	589.176.690.666



27. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng	1.816.042.397.184	1.512.517.323.076
Chi phí dịch vụ mua ngoài	990.900.515.408	782.988.770.276
Chi phí nhân viên	395.658.712.847	349.218.520.788
Chi phí khấu hao và hao mòn	129.001.558.947	82.096.541.208
Chi phí khác	300.481.609.982	298.213.490.804
Chi phí quản lý doanh nghiệp	895.579.880.506	801.479.758.048
Chi phí nhân viên	441.953.749.291	384.005.935.553
Chi phí dịch vụ mua ngoài	70.140.525.787	59.043.138.814
Chi phí khấu hao và hao mòn	58.281.626.746	43.990.072.469
Chi phí khác	325.203.978.682	314.440.611.212
TỔNG CỘNG	2.711.622.277.690	2.313.997.081.124

28. THU NHẬP KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tiền bồi thường	27.495.810.933	47.003.413.223
Thu nhập thanh lý tài sản cố định	14.531.056.069	22.506.771.478
Thu nhập khác	14.873.355.227	8.655.914.772
TỔNG CỘNG	56.900.222.229	78.166.099.473

29. CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	20.637.165.889.138	15.580.007.670.287
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.199.477.887.113	2.026.745.443.051
Chi phí nhân viên	1.201.586.419.867	1.058.745.068.992
Chi phí khấu hao và hao mòn	1.019.509.865.101	710.312.186.518
(Thuyết minh số 11, 12, 13 và 15)		
Chi phí khác	1.255.823.599.675	1.293.457.339.052
TỔNG CỘNG	26.313.563.660.894	20.669.267.707.900

30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") áp dụng cho Công ty và các công ty con là 20% thu nhập chịu thuế, ngoại trừ:

- HSBD được miễn thuế TNDN trong 2 năm tính từ năm đầu tiên kinh doanh có thu nhập chịu thuế (năm 2014) và được giảm 50% đối với thuế suất thuế TNDN áp dụng trong 4 năm tiếp theo;

30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

- Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho HSNA là 10% thu nhập chịu thuế trong 15 năm kể từ khi các công ty con này có phát sinh doanh thu (năm 2016 đối với nhà máy Nam Cấm và năm 2017 đối với Nhà máy Đồng Hới) và theo mức thuế suất thông thường trong những năm tiếp theo. Công ty con này được miễn thuế TNDN trong 4 năm tính từ năm đầu tiên kinh doanh có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% đối với thuế suất thuế TNDN áp dụng trong 9 năm tiếp theo;
- Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho HSNH là 10% thu nhập chịu thuế trong 15 năm kể từ khi các công ty con này có phát sinh doanh thu (năm 2017) và theo mức thuế suất thông thường trong những năm tiếp theo. Công ty con này được miễn thuế TNDN trong 4 năm tính từ năm đầu tiên kinh doanh có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% đối với thuế suất thuế TNDN áp dụng trong 9 năm tiếp theo; và
- Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho HSHN là 17% thu nhập chịu thuế trong 10 năm kể từ năm 2016 và theo mức thuế suất thông thường trong những năm tiếp theo. Công ty con này được miễn thuế TNDN trong 2 năm tính từ năm đầu tiên kinh doanh có thu nhập chịu thuế (năm 2017) và được giảm 50% đối với thuế suất thuế TNDN áp dụng trong 4 năm tiếp theo.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

30.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	95.720.855.600	280.803.086.281
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN trích thiếu năm trước	-	363.780.853
Chi phí thuế TNDN hoàn lại	24.297.904.363	29.823.152.049
TỔNG CỘNG	120.018.759.963	310.990.019.183

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế	529.184.460.902	1.642.639.473.740
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho các công ty trong Tập đoàn	108.349.039.808	302.180.473.505
<i>Các khoản điều chỉnh</i>		
Chi phí không được trừ	29.357.952.102	33.645.046.649
Thuế TNDN hoàn lại chưa ghi nhận liên quan đến lỗ phát sinh trong năm của các công ty con	24.058.953.971	5.348.761.607
Thuế TNDN hoàn lại chưa ghi nhận liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời	1.364.869.902	-
Lỗ do thanh lý khoản đầu tư	397.862.365	
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN trích thiếu năm trước	109.412.987	363.780.853
Phân bổ lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh	-	1.136.749.614
Thuế TNDN được miễn, giảm	(44.967.511.780)	(28.138.737.931)
Lỗ năm trước chuyển sang	-	(2.066.677.799)
Khác	1.348.180.608	(1.479.377.315)
Chi phí thuế TNDN	120.018.759.963	310.990.019.183



30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

30.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải nộp được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Tập đoàn khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Tập đoàn được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

30.3 Thuế thu nhập hoãn lại

Tập đoàn đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại, và các biến động trong năm nay và năm trước như sau:

VND				
	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận chưa thực hiện	16.452.678.151	30.855.331.987	(14.402.653.836)	(2.161.800.346)
Chi phí trích trước	13.990.694.550	17.194.324.156	(3.203.629.606)	(28.655.167.115)
Các khoản dự phòng	8.472.027.114	14.215.198.273	(5.743.171.159)	(451.106.654)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	714.348.043	1.135.161.780	(420.813.737)	1.067.043.023
Khác	1.053.512.369	1.581.148.394	(527.636.025)	377.879.043
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	40.683.260.227	64.981.164.590		
(Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại			(24.297.904.363)	(29.823.152.049)

30. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Tập đoàn trong năm bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghịệp vụ	Năm nay	Năm trước
VND				
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch	Bán hàng hóa	6.753.479.410.892	4.147.238.165.577
		Mua hàng hóa	2.131.820.278.362	2.868.198.606.916
		Phí vận chuyển	48.851.726.662	72.074.570.683
		Chiết khấu thương mại	44.875.174.015	73.088.884.008
		Bán tài sản	40.961.909.490	36.386.756.005
		Hàng bán trả lại	3.595.809.964	391.570.015
		Bán hàng khác	2.352.680.799	149.800.426
		Cho thuê tài sản	1.828.130.909	1.718.377.268
		Mua tài sản	1.515.541.822	-
		Thuê hoạt động	539.338.900	447.272.724
Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An	Bên liên quan	Mua hàng khác	84.171.170	70.434.559
		Chi hộ	62.344.925	-
		Mua dịch vụ du lịch	-	40.442.810.907
		Phí vận chuyển	64.778.733.985	33.969.937.191
		Cho thuê tài sản	360.000.000	144.000.000
		Vay	53.000.000.000	-
		Lãi vay	1.256.027.397	-
		Góp vốn	-	27.450.000.000
		Chuyển nhượng vốn	13.585.000.000	-
		Cho vay	12.160.295.900	-
Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Hạ tầng Khu công nghiệp Hoa Sen Du Long	Công ty liên kết	Góp vốn	4.500.000.000	24.700.000.000
		Thu tiền cho vay	4.000.000.000	-
		Lãi vay	335.342.389	-
		Bán tài sản	109.728.156	-
		Rút vốn	450.000.000	-
		Chuyển nhượng vốn	55.624.444.583	-
		Góp vốn	3.672.266.449	-
		Bên liên quan		
Công ty Cổ phần Hoa Sen Hội Văn	Bên liên quan			
Công ty Cổ phần Tiếp vận và Cảng Quốc tế Hoa Sen - Gemadept	Bên liên quan			

31. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghịệp vụ	Năm nay	Năm trước
VNĐ				
<i>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</i>				
Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An	Bên liên quan	Cung cấp dịch vụ	132.000.000	33.000.000
Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Hạ tầng Khu công nghiệp Hoa Sen Du Long	Công ty liên kết	Cung cấp dịch vụ	120.700.972	-
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	Công ty thuộc chủ sở hữu của Chủ tịch	Bán hàng hóa	1.485.707	451.645.235
			254.186.679	484.645.235
<i>Phải thu về cho vay ngắn hạn</i>				
Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Hạ tầng Khu công nghiệp Hoa Sen Du Long	Công ty liên kết	Cho vay	3.660.295.900	-
<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>				
Ông Hoàng Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc	Ứng trước tiền mua đất	90.183.227.000	90.183.227.000
		Phải thu tiền bán đất	1.367.463.256	-
		Lãi cho vay	335.342.389	-
			91.886.032.645	90.183.227.000
Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Hạ tầng Khu công nghiệp Hoa Sen Du Long	Công ty liên kết			
	Bên liên quan	Mua dịch vụ	5.226.877.644	7.017.027.473
<i>Phải trả người bán ngắn hạn</i>				
Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An	Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch	Mua nguyên vật liệu	4.787.482.661	56.910.755.597
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen			10.014.360.305	63.927.783.070

31. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
VND				
Người mua trả tiền trước ngắn hạn				
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch	Bán hàng hóa	22.267.659.259	278.163.648.717
Vay ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn	Công ty liên kết	Vay	53.000.000.000	-
Phải trả ngắn hạn khác				
Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn	Công ty liên kết	Chi phí lãi vay	1.256.027.397	-
DNTN Kinh doanh Bất động sản Hương Sen	Bên liên quan	Trả lại tiền mua đất	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch	Đặt cọc	895.000.000	-
			3.151.027.397	1.000.000.000

31. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Chi tiết lương và thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lương Ban Tổng Giám đốc	18.380.164.144	19.015.551.104
Thưởng Ban Tổng Giám đốc	-	14.580.000.000
Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát	2.270.000.000	2.000.000.000
Thưởng Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát	-	26.810.000.000
TỔNG CỘNG	20.650.164.144	62.405.551.104

32. CÁC CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Tập đoàn hiện đang thuê đất và nhà xưởng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	127.001.614.095	109.150.036.089
Từ 1 tới 5 năm	464.341.637.708	378.856.719.212
Trên 5 năm	690.309.362.270	466.809.457.041
TỔNG CỘNG	1.281.652.614.073	954.816.212.343

Cam kết cho thuê hoạt động

Tập đoàn hiện đang cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 30 tháng 9 năm 2018, các khoản tiền thuê tối thiểu thu được trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	1.827.786.063	2.304.329.547
Từ 1 tới 5 năm	2.534.400.000	3.890.081.818
Trên 5 năm	8.070.000.000	2.587.200.000
TỔNG CỘNG	12.432.186.063	8.781.611.365

Các cam kết liên quan đến các chi phí đầu tư lớn

Vào ngày 30 tháng 9 năm 2018, Tập đoàn có khoản cam kết trị giá 960.466.484.424 VND (ngày 30 tháng 9 năm 2017: 785.047.782.983 VND) chủ yếu liên quan đến việc mua sắm các máy móc mới phục vụ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

33. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Thông tin bộ phận được trình bày theo bộ phận khu vực địa lý của Tập đoàn. Báo cáo bộ phận chính yếu, là bộ phận theo khu vực địa lý, được dựa vào cơ cấu báo cáo nội bộ và quản lý của Tập đoàn.

Kết quả báo cáo bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như cho các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân bổ bao gồm tài sản, nợ phải trả, doanh thu hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, lãi hoặc lỗ khác và thuế thu nhập doanh nghiệp.

Bộ phận theo khu vực địa lý
Khi trình bày thông tin bộ phận theo khu vực địa lý, doanh thu bộ phận dựa vào vị trí địa lý của các khách hàng tại Việt Nam ("Trong nước") hay ở các nước khác ngoài Việt Nam ("Xuất khẩu").

	Trong nước		Xuất khẩu		Tổng cộng		VND
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	
Doanh thu	21.949.332.438.480	16.519.595.874.091	12.492.096.909.781	9.629.448.961.188	34.441.429.348.261	26.149.044.835.279	
Giá vốn	(18.962.709.885.251)	(13.491.918.361.364)	(11.501.580.203.134)	(8.238.872.844.654)	(30.464.290.088.385)	(21.730.791.206.018)	
Lợi nhuận gộp	2.986.622.553.229	3.027.677.512.727	990.516.706.647	1.390.576.116.534	3.977.139.259.876	4.418.253.629.261	



34. DỮ LIỆU TƯƠNG ỨNG

Một số số liệu tương ứng trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017 đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày của báo cáo tài chính hợp nhất năm nay.

35. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Nguyễn Thị Thanh Tuyên
Người lập

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng

Trần Quốc Trí
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 12 năm 2018



**Vì mục tiêu phát triển bền vững,
báo cáo thường niên của Tập đoàn Hoa Sen được thể hiện bằng
phiên bản điện tử và được công bố trên website Tập đoàn nhằm
mục đích giảm thiểu việc in ấn, góp phần bảo vệ môi trường.**





TẬP ĐOÀN HOA SEN

Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II,
P. Dĩ An, Tx. Dĩ An, T. Bình Dương, Việt Nam

ĐT: (0274) 3790 955

Fax: (0274) 3790 888

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

183 Nguyễn Văn Trỗi, P.10,
Q. Phú Nhuận, Tp. HCM, Việt Nam

ĐT: (028) 3999 0111

Fax: (028) 3999 0222

www.hoasengroup.vn